

Mê Lộ Quán

Yukito Ayatsuji



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

chụp sách **lemontree123**
soát lỗi **Bộ Cặp**

VÀO TRUYỆN

Thứ Sáu, ngày 2 tháng Chín năm 1988.

Sau trận ốm dai dẳng, Shimada đang nằm nhà dưỡng sức thì nhận được một cuốn sách.

Bìa sách có màu tím oải hương, tím đinh hương, tím hoa lan hay... Shimada nghĩ đến vài màu nhưng vẫn chưa biết màu nào chính xác nhất, nói chung thì nó là màu tím nhạt.

Sách được đóng khổ shinsho*. Mặt trước in một khung vuông có viền cùng màu với bìa, nằm nghiêng 45 độ ngay chính giữa, bên trong vẽ một cái đầu bò đen sì nhô ra khỏi phong nền đỏ thẫm trông như một biển máu.

Góc trên bên phải khung là tên sách, bên trái khung là tên tác giả, cả hai dòng chữ đều được in dập nổi:

MÊ LỘ QUÁN **Shishiya Kadomi**

Đai sách là một dải bìa xanh lá cây sẫm. Dưới dòng ‘Ấn phẩm mới ra tháng này, tiểu thuyết của Kitansha’ in những chữ đậm màu trắng kiểu Gothic rất bắt mắt:

Tác phẩm trinh thám
chính cống mới ra mắt
Sẽ phơi bày sự thật về
“ÁN MẠNG MÊ LỘ QUÁN”

Rõ vớ vẩn...

Shimada vừa nghĩ ngợi vừa lật đến bìa cuối.

Gần đây ngôn từ quảng cáo cho loại sách này càng ngày càng lố.

Nghe nói hiện nay tiểu thuyết rất ế ẩm, song thể loại trinh thám tung ra vẫn chiếm được thị phần nhất định. Có điều, phải nói thật rằng, sau khi đọc một lượng lớn tác phẩm được bày bán trong hiệu sách, Shimada thực sự hoang mang vì chẳng biết nó đang viết về cái gì. Các nhà xuất bản cứ liên tục cho ra hàng mớ

truyện nhưng nội dung lại rất sơ sài, khiến cho độc giả thất vọng rồi già từ tiểu thuyết trinh thám...

Nhưng, đó là việc của người khác, sao mình cứ phải lo lắng không đâu?

Shimada lật nhìn phía sau. Bìa cuối in ảnh chụp gần đây và giới thiệu sơ lược về tác giả. Có cảm giác ảnh chụp không được đẹp cho lắm.

Ở dưới là đoạn giới thiệu tiểu thuyết:

Mê Lộ Quán được xây trong lòng đất, có cấu trúc như một mê cung phức tạp. Khi bốn nhà văn trinh thám tập trung ở đây và lấy khu nhà này làm bối cảnh để sáng tác tiểu thuyết thì thảm kịch cũng bắt đầu.

Quán biến thành phòng kín, làm hiện trường cho vụ giết người hàng loạt. Rốt cuộc hung thủ là ai?

... Những quỷ kế khiến bạn rùng mình run sợ! Những kết cục bất ngờ ngoài dự đoán! Những cảm giác không gì sánh nổi!!!

Shimada cười nhạt.

Phần giới thiệu này thối phồng quá đáng. Những nỗi sợ ấy đều do người biên tập soạn ra, chứ chính tác giả đâu có nhìn nhận như vậy?

Bình thường vào hiệu sách mà thấy mấy cuốn kiểu này, Shimada sẽ chỉ cầm lên lật giở qua loa và nhất định không mua. Thật tình Shimada không ghét tiểu thuyết trinh thám, thậm chí còn là độc giả trung thành của tiểu thuyết trinh thám nước ngoài. Đôi khi nổi hứng, Shimada cũng đọc những tác phẩm trong nước, tiếc rằng chúng thường không được như kỳ vọng, nên cuối cùng đành xếp xó.

Nhưng...

... nếu sách này là do một người vô cùng quen thuộc với mình viết ra thì lại là chuyện khác. Đặc biệt, khi người ấy đã đích thân gửi tặng, Shimada càng không thể không đọc, chưa kể nó viết về ‘Án mạng Mê Lộ Quán’...

Shimada kéo chăn lên đắp ngang bụng. Đêm qua đã hết sốt, song các khớp xương vẫn còn nhức nhức. Vừa lúc buồn chán, nhìn độ dày của cuốn này thì ước chừng đọc hai, ba tiếng đồng hồ là xong thôi.

Kê cái gối dưới cằm, Shimada bắt đầu mở sách.

Trang đầu là mục lục, Shimada nhìn qua một lượt.

Cuối cùng là ‘Lời bạt’. Đọc phần này đã, rồi sẽ đọc phần chính sau, đây là thói quen vốn có của Shimada.

Lời bạt

Lẽ ra đoạn văn này phải đặt ở đầu, chẳng qua, tôi nghĩ rất ít người sẽ đọc lại ‘Lời bạt’ sau khi xem hết nội dung, nên tôi đã đặt nó xuống cuối sách. Vì thế, đối với những bạn chưa đọc nội dung chính, xin hãy coi đây là phần ‘Mở đầu’.

Đến nay, bản thân tôi vẫn cảm thấy do dự khi phát hành ấn phẩm này dưới hình thức tiểu thuyết, bởi vì khi nhìn thấy tên sách - Mê Lộ Quán, có lẽ sẽ có người nhận ra, đây là cuốn sách viết về một vụ giết người có thật.

‘Án mạng Mê Lộ Quán’ xảy ra vào tháng Tư năm 1987, trùng với ngày tháng trong tiểu thuyết, hiện trường là ngôi nhà kỳ lạ của một nhà văn nổi tiếng. Sự kiện ly kỳ ấy đã được giới truyền thông thêm bớt nhào nặn và biến thành tin tức chấn động một thời.

Nhưng dư luận cho rằng phần mà báo chí đưa tin, vẫn còn nhiều điểm thiếu sót.

Đương nhiên rồi, bởi nó xảy ra trong một khung cảnh hết sức đặc biệt, những người liên quan nắm được tình hình thực tế lại không một ai đứng ra nói rõ ràng. Cảnh sát cũng thấy bối rối trước sự kiện quá đỗi dị thường này, tuy có nhận ra đôi chút ‘sự thật’ bề nổi, song cũng không công bố ra ngoài. Kết quả là báo chí chỉ còn cách tạm chấp nhận đưa tin dựa vào những tuyên bố lấp lửng của cảnh sát.

Có lẽ các bạn đọc giả nghĩ rằng tôi đang khoác lác, ra vẻ mình tận mắt nhìn thấy? Rằng những người liên quan đến sự kiện đều giữ im lặng, thì tại sao tôi còn dùng nó làm đề tài viết sách?

Tôi xin nói thẳng với các bạn.

Tôi thật sự là người đã tận mắt chứng kiến sự kiện đó. Tôi, Shishiya Kadomi, là một trong những người liên quan đến vụ giết người hàng loạt xảy ra vào tháng Tư năm 1987.

Lần này tôi quyết định dùng cách viết sách để miêu tả quá trình xảy ra vụ án.

Vì hai lý do.

Thứ nhất, vì lời đề nghị nhiệt tình của một biên tập viên.

Thứ hai, nên nói thế này, vì tôi muốn truy điệu những người đã chết trong án mạng đó.

Nói vậy có phần hồ thẹn nhưng tôi tin rằng, trong số họ, ít nhất cũng có một vài người thật sự đam mê và rất nhiệt tình với dòng văn học khác thường là tiểu thuyết trinh thám. Cho nên tôi nghĩ dùng lối viết tiểu thuyết để tái hiện sự kiện, chính là thứ đồ cúng tốt nhất để an ủi vong linh người đã khuất.

Phía trên là suy nghĩ của tác giả, có lẽ nó chẳng mấy quan trọng đối với đa số bạn đọc cũng nên?

Dù đầu đuôi, tình tiết phức tạp đến mấy, rốt cuộc thì đây chẳng qua cũng chỉ là ‘một cuốn tiểu thuyết trinh thám’ mà thôi. Đối với độc giả, nó chỉ là cuốn sách giải trí để xua bớt thời gian buồn chán trong ngày. Đương nhiên tôi cho rằng cách nghĩ này không sai, thậm chí nếu các bạn không coi nó là sách giải trí thì tôi còn cảm thấy băn khoăn nữa kia.

Cuối cùng...

Tôi buộc phải nói rõ: trong này, đa số tên người và địa danh đều đã được thay đổi. Như thế, tôi cũng có thể bình thản xuất hiện trong tiểu thuyết, mà không dùng tên Shishiya Kadomi.

Trong toàn bộ các nhân vật liên quan, ai là Shishiya Kadomi?

Chắc sẽ có độc giả quan tâm điều này, nhưng tôi cho rằng không nên nói ra thì hơn.

Mùa hạ năm 1988

Shishiya Kadomi

Vụ giết người hàng loạt xảy ra hồi tháng Tư năm ngoái trong Mê Lộ Quán, là chuyện có thật...

Shimada là một trong những người biết rất rõ về vụ án đó, cũng biết một sự kiện xảy ra trong khung cảnh quái dị như thế thông thường sẽ được ‘giải quyết’ theo cách nào.

Tái hiện sự kiện có thật theo kiểu truyện trinh thám à?

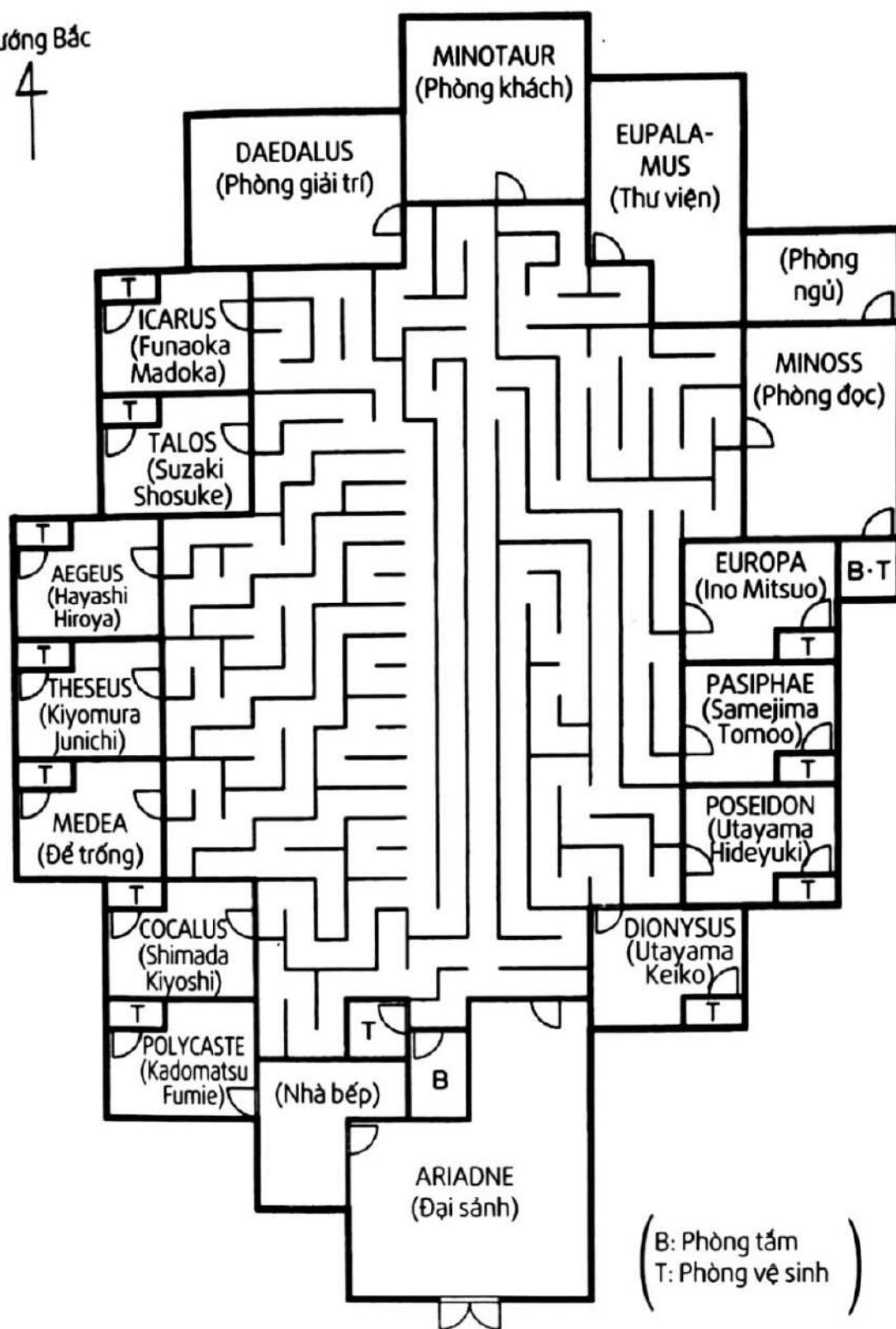
Shimada gấp cuốn sách lại, gương mặt tác giả hiện lên trong trí, một người đã lâu rồi không gặp.

Tác giả sẽ đưa ra những tình tiết nào đây nhỉ? Phải xem xem bản lĩnh của người này ra sao.

Thế là Shimada quyết định đọc cuốn sách.

MÊ LỘ QUÁN
Shishiya Kadomi
Ấn phẩm của Kitansha

Hướng Bắc



NHÂN VẬT

(Trong ngoặc là số tuổi của nhân vật tính đến tháng 4/1987)

1. MIYAGAKI YOTARO (60 tuổi), nhà văn lão thành của tiểu thuyết trinh thám Nhật Bản, chủ nhân Mê Lộ Quán.
2. KIYOMURA JUNICHI (30 tuổi), nhà văn trinh thám.
3. SUZAKI SHOSUKE (41 tuổi), nhà văn trinh thám.
4. FUNAOKA MADOKA (30 tuổi), nhà văn trinh thám.
5. HAYASHI HIROYA (27 tuổi), nhà văn trinh thám.
6. SAMEJIMA TOMOO (38 tuổi), nhà phê bình văn học.
7. UTAYAMA HIDEYUKI (40 tuổi), biên tập viên.
8. UTAYAMA KEIKO (33 tuổi), vợ của Utagami Hideyuki.
9. INO MITSUO (36 tuổi), thư ký của Miyagaki Yotaro.
10. KADOMATSU FUMIE (63 tuổi), người giúp việc cho Miyagaki Yotaro.
11. SHIMADA KIYOSHI (38 tuổi), một độc giả yêu thích tiểu thuyết trinh thám.

MỞ ĐẦU

“Đã lâu không gặp bác.” Sau lời mời của vị chủ nhà đáng mến, Utayama Hideyuki nhẹ nhàng ngồi xuống sofa, “Trông bác vẫn phong độ thế này thì tôi yên tâm rồi.”

“Anh thấy thế thật à?” Đôi môi nứt nẻ của người đàn ông ngồi đối diện khó khăn nặn ra một nụ cười, sau cặp kính gọng vàng nhạt, đôi mắt chằm chằm khẽ chớp, “E rằng bây giờ hai chữ ấy là không hợp với tôi nhất đấy. Anh cũng biết tại sao tôi phải bán nhà cửa ở Tokyo rồi chuyển đến đây mà.”

“Dạ, điều này...”

Mái tóc bạc phơ đẹp đẽ được chải qua loa về phía sau, vầng trán rộng đầy trí tuệ, khuôn mặt dài với chiếc cằm nhọn, sống mũi hơi gồ lên...

Utayama nhận thấy, diện mạo của ông Miyagaki Yotaro vẫn chẳng khác gì lần gần đây nhất anh gặp ông, vào mùa xuân năm ngoái.

Nhưng quả thật trông ông có vẻ không ổn lắm, khuôn mặt gầy đi rõ rệt, đôi mắt trũng sâu không còn sắc sảo như ngày xưa.

“Yếu đi nhiều rồi.” Hai, ba năm gần đây, lời than vãn này đã thành câu cửa miệng của ông.

Mỗi lần gặp nhau, Utayama đều nghe thấy ông than thở về sức khỏe. Dù vậy, vì ghét cay ghét đắng đám bác sĩ, Miyagaki vẫn nhất quyết không đi bệnh viện kiểm tra, bất chấp người xung quanh năm lần bảy lượt khuyên nhủ.

“Nói vậy nghĩa là tình trạng sức khỏe của bác không được tốt?”

Miyagaki mỉm cười, cơ mặt giật giật.

“Đuối sức lắm rồi.” Ông đáp, “Nhưng còn cách nào khác đâu, nên đành chấp nhận vậy. Ai mà chẳng phải già rồi chết. Hồi trẻ tôi từng hùng hồn nói rằng ‘không cần sống quá lâu, chết sớm hơn người khác lại hóa hay. Đến tuổi này rồi, tôi cũng chẳng định đổi ý mà lập kỷ lục mới về việc sống lâu đâu.’”

“Vâng.” Utayama gật đầu cười phụ họa. Tuy nhiên anh vẫn không khỏi cảm thấy thấp thỏm, vì giọng điệu khi nói về sức khỏe bản thân này nghe có vẻ gì đó tự giễu và căng thẳng hơn trước.

Làm trong ban Biên tập Văn học của nhà xuất bản Kitansha, Utayama vừa là biên tập vừa là độc giả trung thành của tiểu thuyết trinh thám mà ông Miyagaki là tác giả, thế nên hai người có quan hệ khá thân thiết.

Miyagaki Yotaro bắt đầu viết tiểu thuyết trinh thám từ năm 1948, sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, khi đó ông mới 21 tuổi. Tác phẩm đầu tay của ông có tên *Ngôi nhà của thi sĩ trầm tư*, đã khiến một nhà văn nổi tiếng thời ấy phải ca ngợi là ‘Kiệt tác có kết cấu chặt chẽ và đầy kích thích, không thể tin được rằng nó là do một tác giả trẻ viết, thực sự rất đáng khâm phục’.

Kể từ đó, gần như cứ một, hai năm, Miyagaki lại cho ra mắt một tác phẩm mới. Bởi cha ông là một nhà tư bản có tiếng, ông không cần phải ‘viết để mưu sinh’, cho nên các tác phẩm của ông đều rất có chất lượng. Nhờ vậy, ông đã tạo cho mình địa vị độc tôn trong thời kỳ làn sóng trường phái xã hội* đang thống trị giới tiểu thuyết Nhật Bản.

Mười năm trước, ở tuổi 50, Miyagaki cho xuất bản tác phẩm *Lụi tàn vì hoa lệ*. Nó xứng đáng được gọi là tuyệt tác của ông. Người ta đánh giá là nó đủ sức sánh ngang với *Vụ án mạng ở Hắc Tử Quán* của Oguri Mushitaro, *Dogra Magra* của Yumeno Kyusaku và *Tế phẩm dâng hiến hư vô* của Nakai Hideo*... Thậm chí được mệnh danh là ‘Đỉnh kim tự tháp trong lịch sử tiểu thuyết trinh thám Nhật Bản’.

“Miyagaki Yotaro thật sự là một nhà văn lớn có sức ảnh hưởng bao trùm trong lĩnh vực tiểu thuyết trinh thám nước ta,” Utayama vẫn thường nghĩ như vậy.

Miyagaki không phải là nhà văn được đông đảo công chúng đón chào theo kiểu ‘có sách bán chạy’, nhưng ông với niềm đam mê cuồng nhiệt dành cho tiểu thuyết trinh thám, đã trở thành một nhà văn vượt trên tầm thời đại.

Phong cách sáng tác với quan điểm thẩm mỹ độc đáo, kiến thức uyên bác, văn phong cao nhã và cách miêu tả nhân vật có chiều sâu... Mặc dù được tán thưởng nhiều về phương diện văn học thuần túy như thế, song ông vẫn kiên trì ‘chỉ viết sách trinh thám thôi’, trước sau không hề dao động. Utayama rất ưng cái tính bướng bỉnh gần như trẻ con ấy của Miyagaki.

“Chỉ viết sách trinh thám mà thôi, nhưng nhất định phải là sách trinh thám đích thực.” Ông nói vậy.

Miyagaki say mê tiểu thuyết trinh thám và dốc hết nhiệt tình cho nó, đến mức tưởng như có thể nhìn thấy bóng dáng của ‘người khổng lồ’ Edogawa Rampo* ngày xưa.

Sau khi ra mắt *Lụi tàn vì hoa lệ*, ông miệt mài với công tác biên tập cho tạp chí *Kỳ Tưởng* do ông sáng lập chuyên về tiểu thuyết trinh thám, đồng thời luôn nỗ lực tìm kiếm và bồi dưỡng những thành viên mới.

Tuy nhiên, tháng Tư năm ngoái, ông bỗng dừng mọi công việc đang làm, thanh lý nhà cửa ở Tokyo, chuyển về Tango cổ hương của phụ thân ông.

“Đối với một người già như tôi, thành phố này quá ồn ào, quá đông dân và lắm thông tin. Cũng đến lúc tôi về vui thú điền viên để được yên tĩnh sống nốt quãng đời còn lại rồi.” Trước khi rời khỏi Tokyo, ông đã nói với Utagawa như vậy.

Ông còn tuyên bố giao toàn bộ công việc của *Kỳ Tưởng* cho những người khác, vì ông không định viết tiếp nữa, tiểu thuyết cũng vậy mà tản văn cũng không.

Với Utagawa mà nói, tin ấy chẳng khác nào sét đánh giữa trời quang. Gần đây anh mới được chuyển lại về ban Biên tập Văn học mà anh vẫn hằng yêu thích sau một thời gian dài làm biên tập tạp chí, thế nhưng ngay lúc định thuyết phục nhà văn lớn Miyagaki Yotaro viết một cuốn tiểu thuyết thì ông lại quyết định cáo lão về quê.

“Đến thăm thì được, chứ đừng nói chuyện công việc.” Hôm kia nhận điện thoại của anh, ông đã không ngần ngại nói thẳng, “Kể cả các bài ngắn gọn như tùy bút tôi cũng xin chịu. Năm ngoái trước khi chuyển về đây, tôi đã nhấn mạnh mãi rồi còn gì.”

Về cách sống, Miyagaki tương đối cứng nhắc. Nhất là mấy năm sau khi dừng viết tiểu thuyết, ngay cả đám biên tập viên vốn thân thiết cũng cảm thấy càng ngày càng khó gần ông. Utagawa cho rằng, có lẽ ông cảm thấy bất an khi khả năng sáng tác bị suy giảm.

“Vâng, dĩ nhiên tôi hiểu ạ.” Không muốn khiến ông cảm thấy khó chịu, Utagawa cẩn thận lựa chọn từ ngữ, “Không bàn về công việc. Vì đã lâu rồi chúng ta không gặp nhau, lại thuận đường về quê nghỉ Tết nên tôi định rẽ qua thăm bác.”

“À phải, quê anh ở Miyazu nhỉ?”

Quê Utagawa ở thành phố Miyazu tỉnh Kyoto. Hằng năm vào dịp Tết hoặc lễ Vu Lan, vợ chồng anh đều về thăm nhà. Anh trai Utagawa thừa kế hoạt động kinh doanh khách sạn của gia đình ở gần khu phong cảnh nổi tiếng Amanohashidate. Từ khu phong cảnh này đi sâu vào bán đảo Tango, đến hết thôn T sẽ tới nơi ông Miyagaki hiện đang ở.

Utagawa để vợ lại Miyazu, mượn ô tô của anh trai, một mình lái đi. Anh chạy xe vòng theo quốc lộ ven biển vì sợ đường núi mùa đông khó đi. Tuyết rơi phủ kín mặt đường nhưng cũng may là lớp tuyết không quá dày nên anh chỉ mất chưa đầy hai tiếng đồng hồ để đến nhà của ông Miyagaki.

Ngôi nhà đó tên là Mê Lộ Quán, nguyên là một nhà nghỉ của gia đình, được xây dựng cách đây hơn chục năm.

Thoạt đầu ông Miyagaki thật sự coi nó như một nơi để nghỉ dưỡng, hằng năm ông đều về đây nghỉ hè một thời gian, và cũng có mấy lần mời Utayama đến làm khách. Ngôi nhà này rồi rầm đúng như tên gọi của nó, hành lang đan nhau chẳng chịt chẳng khác nào mê cung, ai đến đây lần đầu đều phát hoảng vì không tìm được lối đi. Mỗi lần như thế, ông Miyagaki sẽ thể hiện vẻ mặt như đứa trẻ con tinh nghịch, khoái chí quan sát vị khách đang hoang mang. (#)

Utayama vừa nhận lấy tách hồng trà từ tay bà giúp việc có vẻ mặt vô cảm vừa thận trọng hỏi, “Vậy, bác thật sự không muốn viết nữa ă?” Dù qua điện thoại đã hứa sẽ không dă động đến công việc, nhưng là một biên tập viên, nếu có thể, Utayama vẫn muốn thuyết phục nhà văn lớn ‘có sức ảnh hưởng bao trùm’ này sáng tác tác phẩm mới. “Hả? Thì ra anh đến đây vẫn là vì công việc.”

Những tưởng Miyagaki sẽ nổi giận đùng đùng, không ngờ ông lại chẳng có vẻ gì là bức tức. Ông khịt mũi, cau mày, mở hộp xì gà đặt trên bàn ra rồi lấy một điếu, đưa lên miệng ngậm.

“Còn lâu bác mới đến cái tuổi gác bút. Giới viết văn trình thám thì lại đang cần một liều thuốc kích thích, bác cũng nên...”

“Anh nói thế chẳng phải là làm khó tôi sao.” Nói rồi, Miyagaki châm xì gà, “Tôi không viết nổi nữa.”

“Đâu có chuyện đó? Bác vẫn...”

“Anh đề cao tôi quá đấy. Van Dine nói đúng, một nhà văn khó mà viết nổi trên sáu cuốn tiểu thuyết trình thám xuất sắc. Nói chung tôi nghĩ tôi viết cũng đủ nhiều trong gần bốn chục năm qua, chỉ tính truyện dài thôi đã gấp hai lần con số tối đa mà ông ta đưa ra rồi.” Miyagaki nhắm mắt, khói thuốc rít vào khiến ông ho lộ khụ. Ho xong, ông nhìn điếu xì gà bằng ánh mắt thờ ơ, rồi nói tiếp, “Cho đến mùa xuân năm ngoái, sau khi suy nghĩ rất nhiều, tôi đã quyết định ngừng sáng tác. Tôi không còn khả năng viết ra những câu chuyện trình thám mà mình hài lòng nữa. Gần một năm trôi qua, ý nghĩ này của tôi vẫn không hề thay đổi.”

“Nhưng, tôi cho rằng đó là vì bác đã quá thận trọng.”

“Anh cũng nghĩ thế à? Tính tôi vốn e dè nhút nhát mà. Ví dụ, hồi niên thiếu, tôi từng có mong muốn mãnh liệt tự tay giết một người, vậy mà đến giờ vẫn chưa thể thực hiện. Có thể nói, việc viết tiểu thuyết trình thám trong mấy chục năm qua là hành động để bù đắp cho nguyện vọng đó.”

Ông dập tắt điều xì gà vừa mới rút được vài hơi, nhìn thẳng vào Utayama. Utayama định mở miệng thì ông đã nói tiếp, “Vừa rồi, là nói đùa thôi.” Ông tùm tùm, “Quả là... tôi đã rụt rè đi nhiều. Truyện trinh thám là cuộc sống của tôi, hể còn đủ sức thì tôi còn viết. Nhưng, cái ý nghĩ không muốn viết ra những thứ nhạt nhẽo làm ô danh Miyagaki Yotaro thật mãnh liệt vô cùng, cho nên tôi mới nhất quyết gác bút không viết nữa.”

“Vâng...” Nghĩ đến vấn đề này, tâm trạng của Utayama trở nên phức tạp.

Nếu khai thác được tác phẩm mới của Miyagaki Yotaro, thì với vai trò biên tập viên anh sẽ lập công lớn. Song, nếu đúng như Miyagaki nói, rằng ông không thể viết ra tác phẩm xứng với tầm vóc của mình thì nên làm thế nào đây? Đó chắc chắn là sự phản bội nặng nề đối với anh - một người hâm mộ nhiệt thành tiêu thuyết của Miyagaki.

“Anh đừng tỏ thái độ cứ như đang đi vào ngõ cụt thế.” Miyagaki nói, sắc mặt dịu đi, “Biết đâu một lúc nào đó tôi đổi ý thì sao? Thực tế là hiện giờ tôi đang có một ý tưởng, khi nào chắc chắn, tôi sẽ nói với anh sau.”

“Ý bác là hiện nay bác đang ấp ủ một tác phẩm mới à?”

Thấy Utayama bỗng cất cao giọng, Miyagaki gượng cười.

“Anh là người rất coi trọng lợi ích đấy.” Ông cầm chén hồng trà lên, “Ta đừng bàn chuyện này nữa, anh Utayama, lúc trước chúng ta đã nhất trí là không nói về công việc.”

Nghe Miyagaki trách cứ, Utayama cảm thấy rất ngượng. Anh giả vờ quan sát nội thất trong phòng, né tránh ánh mắt của ông.

Căn phòng này hình vuông, sàn trải thảm lông màu trắng ngà, tường sơn màu nâu đỏ hơi đậm. Giữa phòng kê bộ sofa kiểu cổ, cũng là chỗ anh đang ngồi. Ông Miyagaki đặt tên phòng này là phòng Minotaur.*

Minotaur là tên con quái vật mình người đầu bò trong thần thoại Hy Lạp, cư trú trong mê cung Minos trên đảo Crete. Căn phòng mang tên con quái vật này nằm ở chỗ sâu nhất trong *Mê Lộ Quán*.

Phía trên chiếc tủ chén kê sát tường cuối phòng có treo một vật trang trí, là tiêu bản một cái đầu bò có hai sừng dài choãi ra.

Với hốc mắt nhồi thủy tinh đen long lên phản chiếu ánh đèn trong phòng, trông cái đầu bò đầy sống động, và cũng đầy thù địch như đang tỏ thái độ với vị khách cả gan bước vào nơi đây. Utayama vô thức co người lại.

“À, phải rồi.” Miyagaki nói, “Tuy chưa quyết định nhưng tôi cứ nói trước với anh.”

“Dạ...?”

“Ở đó có cái gì mà trông anh sợ hãi thế?”

Chắc chắn không thể nói là do cặp mắt của cái đầu bò trông rợn người... Utayama chỉ đành nhếch môi, lắc đầu.

“Ngày 1 tháng Tư là sinh nhật tôi, tôi định tổ chức gặp mặt ở đây. Gọi là mừng thọ 60 tuổi, anh cũng đến nhé. Nếu có thể thì đưa cả chị nhà đến nữa,” Miyagaki nói.

“Vâng. Tôi nhất định sẽ đến.”

Miyagaki sống độc thân, cho đến cách đây hai, ba năm, ông vẫn hay mời bạn bè đến nhà gặp mặt, thực ra là mời các nhà văn trẻ và anh em biên tập viên đến uống rượu...

“Ít lâu nữa tôi sẽ gửi thiệp mời để anh sớm sắp xếp thời gian.”

Utayama nhìn khuôn mặt không chút biểu cảm của Miyagaki, hỏi, “Bác định mời những ai ạ?”

“Tôi vẫn chưa ấn định, nhưng cũng không mời nhiều đâu. Có lẽ toàn những người anh quen.”

Trong đầu Utayama hiện ra khuôn mặt và họ tên của vài người.

“À, biết đâu tôi còn có thể giới thiệu với anh một người rất thú vị,” Miyagaki nói tiếp.

“Ý bác là...”

“Cuối năm ngoái, tôi vô tình quen một người ở chùa gì đó thuộc Kyushu. Anh ta là con trai thứ ba trong gia đình... thôi được, lúc gặp nhau sẽ biết. Tôi tin rằng anh sẽ rất có hứng thú với anh ta.”

“Vâng.”

“Thế này nhé, anh đã mất công đến đây thì ở lại dùng bữa tối với tôi rồi hãy về. Bà già lúc này nhìn vậy chứ nấu ăn khéo lắm.”

“Thôi bác ạ.” Utayama nhìn đồng hồ, “Vợ tôi vẫn còn chờ ở nhà. Cô ấy đang có bầu nên tôi hơi lo lắng...”

“Thế à? Tôi chưa biết đấy.” Cặp lông mày bạc trắng của Miyagaki nhíu lại. Utayama biết ông ghét trẻ con nhưng anh không nghĩ ra có gì khác để từ chối.

“Thật xin lỗi bác.”

Thấy Utayama trình trọng cáo lỗi, Miyagaki chỉ điềm tĩnh nói ‘Không sao’ rồi lại châm một điếu xì gà. Mới rút hai, ba hơi, ông đã ho sặc sụa, đành phải dập điếu thuốc đi.

Cả hai ngồi tán gẫu thêm chừng nửa giờ, Utayama mới cáo từ ra về.

Tình trạng sức khỏe của nhà văn khiến người ta phải lo ngại, cụ thể thế nào thì Utayama khó mà phán đoán được. Tuy nhiên, anh nhận ra ít nhiều ông vẫn còn nhiệt tình với sáng tác, vậy cũng có thể xem như chuyến đi này của anh đã có thu hoạch lớn.

Cũng đúng...

... nếu như bây giờ Utayama biết đây là lần cuối cùng anh được trò chuyện với một Miyagaki Yotaro còn sống.

chương 1

LỜI MỜI CỦA MÊ LỘ QUÁN

1

“Đúng là mùa xuân đã đến, màu của nước biển khác hẳn hôm Tết chúng ta về đây.” Trên ghế phụ lái, Keiko nói lớn. Nghe giọng điệu hồn nhiên, vô tư như thiếu nữ của vợ, Utayama mỉm cười. Keiko trẻ hơn anh bảy tuổi, nói là ‘trẻ’ nhưng năm nay cô cũng đã 33 rồi.

Anh đưa mắt theo hướng cô đang nhìn, bên phải, là vịnh Wakasa rộng lớn.

Đúng thế, rất khác cách đây ba tháng. Màu nắng chiếu trên cảnh vật hôm nay không như dịp đó, cả màu nước xanh tĩnh lặng gợn lên từng đợt sóng trắng cũng không giống trước đây.

“Thực ra em vẫn thích biển mùa đông hơn. Màu hơi tối nhưng có vẻ gì đó bí hiểm. Utayama ơi, anh nghĩ sao?” Cười nhau đã bốn năm, Keiko vẫn gọi anh là ‘Utayama’. Có lẽ sau khi sinh đứa con đầu lòng vào mùa hè này, cô sẽ thay đổi cách gọi. Utayama cho là thế, và nghĩ cách trả lời vợ.

“Biển mùa đông thật đáng sợ, đây là điều đầu tiên anh nghĩ đến. Khi học tiểu học, một người anh họ của anh đã ngã xuống biển vào mùa đông và chết đuối. Anh ấy ra biển câu cá, rồi bị sóng biển nuốt chửng trong nháy mắt.”

“Ừm... Em có nghe chuyện đó rồi thì phải.”

“Hình như anh đã từng kể.”

Chiều thứ Tư, ngày 1 tháng Tư, hai vợ chồng Utayama cùng lên đường đến Mê Lô Quán.

Cũng như hồi đầu năm, Utayama chọn đường số 178 ven biển, và lại mượn ô tô của anh trai.

Cách đây hai tuần, thư ký của ông Miyagaki là Ino Mitsuo đã gửi cho Utayama thiệp mời đến dự sinh nhật lần thứ 60 của ông.

Thời gian là 4 giờ chiều ngày 1 tháng Tư, tại Mê Lô Quán, tức tư gia của ông Miyagaki. Dự kiến sẽ nghỉ lại qua đêm. Mọi vấn đề xin liên hệ với Ino Mitsuo. Thiệp mời ghi rõ như vậy.

Hồi Tết đã nghe nói về việc này nên Utayama sắp xếp ổn thỏa công việc từ sớm. Miyagaki quen Keiko từ lúc ông còn ở Tokyo, bởi vậy trên thiệp cũng ghi ‘Mời phu nhân cùng đến’. Dù vợ đang có bầu nhưng thai nhi đã vào thời kỳ ổn định, nên Utayama quyết định đưa cô đi cùng.

Có điều, Utayama vẫn hơi lo về số lượng khách đến dự.

Dù ông Miyagaki đã nói ‘Không mời nhiều’, song anh vẫn nghĩ rằng, nếu khách đến quá đông thì anh sẽ không đưa Keiko đi cùng. Keiko không thuộc mẫu người sống quá hưởng nội nhưng cô hơi sợ gặp người lạ, và trong tình trạng sức khỏe bây giờ của cô thì cũng không nên miễn cưỡng tiếp xúc với những người như vậy.

Chẳng qua, sau khi gọi hỏi thư ký Ino Mitsuo đang ở Tokyo, Utayama đã yên tâm vì tính cả hai vợ chồng anh thì khách mời dự kiến cũng chỉ có tám người, và Keiko gần như biết họ cả rồi.

“Còn bao xa nữa thì đến nơi hả anh?” Keiko ngáp dài. Chắc cô ngấm phong cảnh bên đường đã chán rồi.

“Khoảng gần một tiếng nữa. Sắp đến Kyogamisaki ở tận cùng phía Bắc bán đảo Tango rồi.”

“Bác Miyagaki ẩn cư ở nơi hẻo lánh quá. Bác ấy có tuổi thật, song cũng đâu đến nỗi phải rời Tokyo để về đây ở nhỉ. Khó hiểu thật.”

“Hình như quê bác ấy ở đây.”

“Đã đành là thế...” Keiko nghĩ ngợi, “Nhưng không cảm thấy cô quạnh à?”

“Bác ấy rất hay nói rằng mình thích cô đơn.”

“Vẫn độc thân, lại không thích trẻ con. Đúng là một người kỳ quái.”

“Quả vậy, nhưng bác ấy không hề xấu tính.”

“Em biết. Ngày trước lúc đến nhà bác ấy ở Seijo, hai bác cháu đã nói chuyện rất vui vẻ.”

“Vì hình như bác Miyagaki rất quý em.”

“Thế à?” Keiko cười ngượng nghịu, rồi cô lẩm bẩm, “Thật sự không cảm thấy cô đơn sao?” Được một lát lại hỏi, “Nhưng mà, hồi trẻ bác ấy cũng phong lưu lắm thì phải?”

“Hình như thế.”

Ngày trước anh cũng đã nhiều lần nghe đồn về chuyện tình cảm của ông Miyagaki...

Nghe nói hồi trẻ ông rất đẹp trai và hấp dẫn. Ngay cả khi đã qua tuổi trung niên, chinh phục phụ nữ vẫn không phải việc khó đối với ông, miễn là ông muốn. Tuy nhiên, đồn đại như vậy về một người lớn tuổi dù sao cũng không phù hợp lắm, vì thế mấy năm gần đây mọi người đã bớt bàn tán hơn.

“Bác ấy không có đối tượng nào muốn kết hôn sao?”

“Ừ...” Trước mắt Utagama chợt hiện lên hình ảnh người đàn ông cao tuổi cách đây ba tháng, anh bất giác thờ dài.

Ông già cô đơn. Một cụm từ phù hợp đến lạ để miêu tả về Miyagaki Yotaro. Khi ông còn ở Tokyo thì Utagama chưa bao giờ có cảm giác này.

“Ăn cư thì sẽ càng cô quạnh.” Keiko nói, “Cho nên bác ấy mới mời chúng ta đến dự sinh nhật nhỉ? Khách mời hôm nay đều là những người thân thiết với bác Miyagaki.”

“Cũng đúng.”

Utagama vừa liếc khuôn mặt trông nghiêng của vợ vừa nhắc lại danh sách khách mời hôm nay, do thư ký Ino Mitsuo cho anh biết qua điện thoại.

“Suzaki Shosuke, Kiyomura Junichi, Hayashi Hiroya, Funaoka Madoka và Samejima Tomoo, em đều gặp rồi phải không?”

“Vâng. Đều là nhà văn.”

“Samejima Tomoo là nhà phê bình văn học.”

“Thế cả thôi. À, em còn nhớ bút danh của họ...” Keiko lim dim mắt, gõ ngón trỏ lên trán, lần lượt liệt kê bút danh của năm người này.

Suzaki Shosuke, Kiyomura Junichi, Hayashi Hiroya, Funaoka Madoka và Samejima Tomoo. Đây thì đều là tên thật của họ, cả năm đều nổi lên từ tạp chí *Kỳ Tưởng* của Miyagaki và đều có bút danh.

Tuy nhiên, không rõ tại sao, ân sư của bọn họ lại không thích dùng bút danh. Miyagaki Yotaro nói, có thể chấp nhận dùng bút danh khi viết bài, nhưng trong cuộc sống hằng ngày lại gọi nhau bằng bút danh thì thật đáng ghét.

Utagama thì tán thành việc sử dụng bút danh. Các nhà văn bịa ra những mộng ảo hoặc là ác mộng xa vời so với thế giới hiện thực, rất nên dùng một chiếc mặt nạ. Nếu Miyagaki không ưa bút danh chỉ vì cảm nhận cá nhân thích hay ghét thì chẳng có gì lạ, vấn đề là ông tỏ thái độ hoàn toàn phủ định việc sử dụng bút danh, khiến Utagama cảm thấy rất khó hiểu. “Có lẽ vì bản thân bác ấy kiên trì dùng tên mà cha mẹ đặt cho mình, nên mới yêu cầu lớp kế cận làm y như thế chẳng?” Utagama nghĩ vậy.

Do đó, trước mặt Miyagaki, các học trò của ông, kể cả các biên tập viên phụ trách của họ, sẽ không gọi nhau bằng bút danh, như một điều luật bất thành văn.

“Một, hai, ba, bốn...” Keiko đang bấm đốt ngón tay để đếm số người, cô bỗng ‘ơ kìa’, rồi nhìn Utagawa đang lái xe, “Khách tham dự có tám người, kể cả hai chúng ta. Còn một người nữa là ai?”

“À...” Utagawa sờ túi áo sơ mi lấy ra bao thuốc lá, “Anh cũng chưa rõ, hình như không phải nhà văn hoặc biên tập viên... à, là hòa thượng ở một ngôi chùa nào đó.”

“Hòa thượng?” Keiko tròn mắt.

“Hồi Tết đến thăm Miyagaki, bác ấy bảo anh rằng đó là một người rất thú vị, anh sẽ có hứng thú với anh ta.”

“Thế à?”

“Có một vị khách lạ cũng hay đấy chứ.”

“Kể cũng phải... a, không được đâu nhé, anh Utagawa...”

Utagawa ngậm điếu thuốc vào miệng, định châm lửa, nghe vợ nói thế bèn ngừng lại.

“Xin lỗi em, anh vô ý quá...”

Vì Keiko đang có bầu, cấm khói thuốc.

“Chúng ta dừng lại nghỉ một lát đi. Kia là Kyogamisaki phải không?”

Bên phải, phía trước, thấp thoáng một ngọn hải đăng ló ra từ một đỉnh núi đá trên biển. Utagawa gật đầu, tắt vào lề và dừng xe.

2

Dải lan can màu trắng ôm lấy con đường ven biển. Tiếng sóng vỗ rào rào vào những mỏm đá đen nằm trơ bên bờ nghe rất vui tai. Gió biển còn động lại chút hơi thở lạnh lẽo của mùa đông, nhưng ánh nắng chan hòa rọi tới vẫn khiến người ta cảm thấy ấm áp.

Mùa xuân đã đến, Utayama thật sự cảm nhận được nó. Lần trước về đây cũng vào mùa này, là năm nào nhỉ?

Utayama hít một hơi thuốc, chất nicotin len vào phổi rồi thấm qua các mạch máu. Anh vươn vai, đứng nhìn ra biển cả. Đắm mình trong khung cảnh rực rỡ này, anh dường như thấu hiểu tâm trạng của nhà văn cao tuổi khi rời bỏ Tokyo ồn ã để trở về quê cha.

Phía sau anh vang lên tiếng bước chân. Anh vừa nghĩ, “Là Keiko à?” thì bất ngờ nghe thấy một giọng nam trầm trầm.

“Xin lỗi...”

Không phải Keiko. Utayama ngạc nhiên ngoảnh lại.

“Làm phiền anh một chút, anh có thể giúp tôi không?” Một người đàn ông lạ mặt đang đứng đó.

Người ấy trông trẻ hơn Utayama, tuổi chừng 37-38, mặc quần bò đen và áo len rộng cùng màu. Khuôn mặt anh ta xương xương, cái mũi hơi khoằm, bên dưới cặp lông mày rậm là đôi mắt trũng sâu, mí mắt sụp xuống nên trông đôi mắt cứ như hai vệt nằm ngang.

“Xin lỗi, tôi làm anh giật mình.” Anh ta cúi đầu.

Utayama thấp hơn hẳn người này. Với vóc người cao gầy của anh ta, chỉ khi hơi hạ thấp người như vậy, tầm mắt của cả hai mới có thể ngang nhau.

“Anh đang gặp vấn đề gì à?” Utayama vừa quan sát vừa nhã nhặn hỏi đối phương.

Người đàn ông lạ đưa tay vò mái tóc có vẻ mềm mại của mình và đáp, “Xe tôi bị hỏng rồi.”

Nói xong lúng túng chỉ lên con đường phía trước. Phía đó có một chỗ rẽ trái, tuy bị che khuất bởi một mỏm đá núi nhô ra, nhưng nhìn từ đây quả thật vẫn có

thể thấy đuôi của một chiếc xe hơi màu đỏ.

“Thùng sấm xe à?”

“Không. Hình như là hộp số bị kẹt.”

“Thế thì gay đấy. ”

“Tôi muốn gọi thợ đến sửa, mà quanh đây không có trạm điện thoại nào cả. Tôi cũng hết cách rồi, nên nếu có thể, phiền anh cho tôi đi nhờ đến chỗ có trạm điện thoại được không?”

“À ra thế.” Utayama gật đầu, tiếp tục quan sát đối phương. Thoạt đầu anh cảm thấy người này rất đáng ngờ, nhưng cử chỉ và ngôn từ của anh ta lại không có gì khác thường nên dần dần anh lại có thiện cảm.

“Được. Anh lên xe đi.”

Utayama vừa bước về phía xe của mình vừa nhìn đồng hồ đeo tay, 2 giờ 50 phút chiều, vẫn còn sớm so với giờ hẹn trên thiệp.

“Sao vậy?” Keiko nãy giờ vẫn ngồi trong xe nhìn ra ngoài, lúc này nghiêng đầu hỏi.

“Xe anh ấy bị trục trặc.”

“Xin lỗi đã làm phiền anh chị.” Anh ta đứng bên Utayama, vẫy tay với Keiko rồi nhìn đồng hồ của mình, lăm băm, “Thế này thì gay mất.”

“Anh đang có việc gấp à?”

“Vâng. Tôi có hẹn lúc 4 giờ, chắc không đến kịp rồi.”

“4 giờ?” Trùng giờ hẹn của Utayama và các vị khách kia, “Anh định đi đến đâu?”

“Cuối thôn T...”

Utayama sững sốt, dừng bước, một lần nữa quan sát kỹ đối phương, “Chẳng lẽ... anh định đến chỗ nhà văn Miyagaki Yotaro...”

“Ờ kìa...” Anh ta cũng dừng bước, ngó ra nhìn Utayama.

Utayama vội nói, “A, tôi đoán sai rồi sao?”

“Không, không. Đúng là nơi ấy.” Anh ta tỏ ra thân thiết, “Tức là, chúng ta cùng đến đó à?”

“Có lẽ thế.” Utayama cúi đầu chào, “Tôi là Utayama Hideyuki, biên tập viên của Kitansha. Đây là Keiko, vợ tôi.”

“Thật khéo quá, tôi...”

Trong số khách được mời đến nhà ông Miyagaki hôm nay, chỉ có một người anh chưa biết mặt, hẳn là anh ta rồi.

Bầu không khí bỗng trở nên gần gũi hơn, Utayama bèn nói đùa, “Hình như anh là hòa thượng? Nhưng trông chẳng giống gì cả.”

“Chắc anh nghe ông Miyagaki nói thế?” Anh ta bật cười, nhe hai hàm răng trắng bóng, “Tôi là Shimada Kiyoshi. Lần đầu gặp mặt, mong hai vị chiếu cố.”

Utayama biết từ đây chạy theo quốc lộ lên phía trên không xa sẽ có một trạm điện thoại và một nhà khách nho nhỏ. Hai người bàn bạc rồi quyết định kéo chiếc xe trực trặc đến nhờ người ta trông hộ, sau đó Shimada sẽ đi chung xe với vợ chồng Utayama tới Mê Lộ Quán.

Shimada thỏa thuận xong với nhân viên nhà khách rồi lên xe của Utayama, lúc này đồng hồ trên xe chỉ 3 giờ rưỡi chiều. “Chắc 4 giờ là có thể đến nơi,” Utayama vừa nghĩ vừa khởi động xe.

“Anh đã giúp tôi một việc lớn. Ông Miyagaki có lòng mời tôi đến chơi, chẳng may trễ vài tiếng đồng hồ thì chắc ông ấy sẽ giận lắm.” Shimada đã thật sự yên tâm, “Anh Utayama vừa nói là biên tập viên của Kitansha, chắc anh phụ trách biên tập sách của ông Miyagaki?”

“Đúng thế, tôi và bác ấy quen nhau đã gần hai mươi năm.”

“VẬY anh có biết *Tàn hoa* không?”

“*Tàn hoa*?” Utayama lắc đầu, anh không có ấn tượng gì về cái từ này.

“À, xin lỗi...” Shimada cười ngượng ngịu, “Là một kiệt tác của ông Miyagaki, *Lụi tàn vì hoa lệ*.”

Keiko ngồi ở ghế lái phụ không nhìn được bật cười. “Tàn... hoa? Hì hì... Thì ra... mọi người gọi cuốn sách đó như vậy.”

“Những người khác thì tôi không rõ, nhưng ít ra là trong giới học sinh, các fan của ông Miyagaki đều dùng cái tên này. Tôi có người quen trong câu lạc bộ trình thám của trường đại học nên mới biết.”

“Thì ra anh cũng là một fan cuồng?”

“Đâu có? Tôi còn chưa đến mức ấy, song so với ngồi trong chùa tụng kinh cho người ta thì rõ ràng nó thú vị hơn nhiều...”

Xem ra người đàn ông tên là Shimada Kiyoshi này đúng là hòa thượng ở ngôi chùa nào đó, dù nhìn bề ngoài thì khó mà tưởng tượng được.

“Anh quen bác ấy thế nào?” Keiko hỏi.

“Tôi chỉ là một độc giả nhiệt tình thôi.” Shimada khẽ đáp, “Những tác phẩm của Miyagaki, kể cả truyện ngắn lẫn tùy bút, tôi đều đọc tất. À, tôi nhớ ra rồi, đã mấy lần tôi nhìn thấy cái tên ‘Utayama’ ở phần ‘Lời bạt’ của tiểu thuyết, đúng chưa, anh Utayama?”

“Rất hân hạnh.” Utayama nhìn vào gương chiếu hậu, nhận thấy sự thích thú thuần túy trên khuôn mặt Shimada, “Nghe nói cuối năm ngoái anh và bác Miyagaki tình cờ quen nhau, đó hẳn là một câu chuyện thú vị?”

“Nên giải thích thế nào nhỉ?” Shimada nghĩ ngợi hồi lâu, “Tôi vốn đọc nhiều sách của ông ấy, cơ hội làm quen năm ngoái... nói sao đây, à phải, có thể nói nhờ công trình kiến trúc.”

“Công trình kiến trúc? Ý anh là Mê Lộ Quán?”

“Ừ, đúng.” Shimada gật đầu, vẻ mặt bỗng trở nên nghiêm nghị, “Anh đã nghe đến cái tên Nakamura Seiji bao giờ chưa?”

“Nakamura...”

Hình như anh đã thấy cái tên này ở đâu đó, nhưng nhất thời không nhớ ra. Shimada lặng lẽ quan sát phản ứng của Utayama.

“Tôi biết.” Keiko thả hai bàn tay bắt chéo trên bụng sang hai bên, “Tôi đã nhìn thấy cái tên Nakamura Seiji trên báo và tạp chí. Người ta nói ông ta là một kiến trúc sư khá lập dị...”

Đến lúc này Utayama mới nhớ ra.

Nakamura Seiji.

Utayama cũng biết tới cái tên này qua báo. Ông một kiến trúc sư tính tình kỳ quặc, thiết kế ra rất nhiều tòa nhà có cấu trúc khác thường... nhưng nay đã qua đời. Vậy...

“Anh nói đến ông Nakamura Seiji đó phải không?”

Utayama hỏi, vẫn đang ngẫm nghĩ tại sao Shimada lại nhắc đến Nakamura Seiji, “Lẽ nào anh...”

“Có lẽ anh vẫn chưa biết thật.”

Tại sao đề cập đến cái tên này? Hay chỉ là ngẫu nhiên? Shimada tỏ ra nghiêm túc, trịnh trọng nói, “Mê Lộ Quán mà chúng ta sắp đến, cũng là do ông Nakamura Seiji thiết kế.”

3

Từ cuối thôn T tiếp tục tiến về phía núi, đi vào một con đường đất chật hẹp, xuyên qua những hàng cây rậm rạp um tùm, chẳng mấy chốc đã nhìn thấy cổng vào Mê Lộ Quán ở bên tay phải.

Bên trong hàng rào sắt thoáng rộng, mé trái là bãi đỗ xe thênh thang, có hai chiếc xe đang đỗ.

Một chiếc là Mercedes-Benz màu đen, trước đây Utayama đã từng nhìn thấy, là của Miyagaki Yotaro. Chiếc còn lại là Toyota Corolla màu trắng đời cũ. Nhưng trong số khách được mời hôm nay, chỉ có anh lái xe đến mới đúng. Thế thì, ngoài tám người dự kiến, vẫn còn khách khác nữa à?

Cả ba xuống xe, tiến vào lối đi nhỏ âm u trồng đầy thông, chẳng mấy chốc đã thấy một ngôi nhà bằng đá nằm phía trước.

“Đó là cửa chính à?” Keiko ngạc nhiên chỉ vào nó, “Trông sợ thật... có cảm giác rờn rợn.”

“Bác Miyagaki thích bầu không khí này.”

“Ừm... Trông nó nhỏ thế, bên trong có mê cung thật sao?”

Thoạt nhìn, đúng là một ngôi nhà thấp bé.

Nó rộng khoảng 4 mét, cao không đến 3 mét, chỉ đủ cho một tầng lầu, giống như một ngôi đền nhỏ xây bằng đá hộc. Xung quanh chỉ là một bãi đất bằng phẳng xấu xí trải dài, thảo nào Keiko không tin bên trong có mê cung.

“Chắc chị mới đến đây lần đầu?” Đi sau hai vợ chồng, Shimada cất tiếng hỏi.

“Vâng, hôm nay tôi mới...”

“Đó chỉ là cửa chính.” Utayama giải thích.

“Chỉ là cửa chính?” Cô đưa tay lên vuốt xuôi mái tóc ngắn và nhìn chồng, “Nói thế là ý gì?”

“Vì Mê Lộ Quán nằm ở dưới đất.”

“Dưới đất?”

Cũng gần mười năm rồi thì phải...

... tính từ ngày Utayama đến đây lần đầu tiên. Vì đã biết sẵn là Mê Lộ Quán nằm trong lòng đất, nên vừa nhìn thấy lối vào này, anh đã liên tưởng đến cái hang

nhân tạo thần Vệ Nữ trong lâu đài Linderhof* mà anh có lần chiêm ngưỡng khi đến miền Tây nước Đức.

Bước tới gần cửa chính, ba người mới nhìn rõ bãi đất trống trải xung quanh ‘ngôi đền’.

Bãi đất rộng hơn 600 m², có tường đá bao bọc. Mặt nền là mái của công trình kiến trúc nằm dưới đất, được cấu thành bởi nhiều ‘kim tự tháp đỉnh phẳng’ với mỗi cạnh chưa đầy 1 mét, mỗi kim tự tháp gồm nhiều tấm kính dày cố định lại bằng khung thép. Nheo mắt nhìn toàn cảnh, sẽ thấy như có những làn sóng màu xanh đen đang dập dờn, đong đưa.

Khung cửa chính được ghép bằng những phiến đá hoa cương màu tro nhạt vuông vắn, sau cánh cửa lưới mắt cáo bằng đồng trông rất kiên cố là hai cánh cửa bê tông làm giả vân đá mở được sang hai phía.

Phía trước cửa lưới, bên trái đặt một tượng đá cẩm thạch cao đến ngang ngực người trưởng thành. Tượng có nửa thân dưới của thú bốn chân, nửa thân trên là hình người. Con quái thú này cũng gọi là Minotaur, dù không phải mình người đầu bò mà là mình bò đầu người. Chỉ tại Dante* đã từng hiểu lầm về hình ảnh của nó trong thần thoại cổ Hy Lạp nên mới sinh ra sự sai lệch ấy.

“Em thò tay vào mồm nó mà xem.” Utayama chỉ vào đầu tượng đá và nói với Keiko.

“Sao?” Keiko nghi hoặc nhìn bức tượng, “Tại sao...”

“Em cứ thử đưa tay vào...”

Con quái vật có khuôn mặt của một chàng trai tuấn tú đang há miệng rất to. Keiko thận trọng thò tay phải vào, rồi cô “A!” một tiếng và ngoảnh nhìn Utayama.

“Anh nói cái này à?”

“Đúng thế.”

“Có thể ấn nó?”

“Có thể.”

“Hề hề...” Shimada đứng phía sau chăm chú nhìn hai người, nói, “Thì ra, nó là nút chuông?”

Đây là trò đùa sở trường của ông Miyagaki: đặt công tắc chuông trong mồm con Minotaur.

Một lúc sau, cửa đá được mở ra từ bên trong, rồi bà giúp việc xuất hiện. Cách đây ba tháng, Utayama đã gặp bà.

“Tôi là Utayama, đây là vợ tôi, Keiko, và đây là anh Shimada Kiyoshi.”

“Vâng.” Bà trả lời, sau đó mở cánh cửa bê tông bên ngoài. Hình như bà không nhớ ra Utayama.

“Mời vào.” Giọng bà khàn khàn, lạnh lùng.

Gọi là ‘bà’ nhưng thực ra bà ta chưa lớn tuổi đến vậy, chỉ là trông có vẻ già vì đậm người lại thấp bé. Keiko đã thấp, bà còn thấp hơn cô. Utayama nhìn bà lặc lè đi sâu vào ‘cái hang’ kỳ lạ, mặc dù không được lịch sự cho lắm, song quả thật anh liên tưởng đến hình ảnh ‘thăng gù’ trong tiểu thuyết *Nhà thờ Đức Bà Paris*.

Đi qua cửa đá là vào tiền sảnh, hai bên tường tiền sảnh đều xây bằng đá đen để thô không trát. Trần là một vòm thủy tinh màu, đường kính khoảng 2 mét. Chính giữa treo một chiếc đèn chùm, không bật sáng. Trong tiền sảnh mát dịu chỉ có những tia nắng yếu ớt chiếu vào qua vòm thủy tinh màu bên trên.

“Các vị khách khác đã đến chưa ạ?” Thấy kim đồng hồ đã nhích qua 4 giờ một chút, Utayama hỏi, nhưng bà giúp việc chỉ quay người lại đáp gọn lỏn một tiếng, “Mời.”

Cuối tiền sảnh có hai cửa, ở giữa là cửa lưới bằng đồng giống cửa chính ngoài kia, một cửa nữa nhỏ hơn ở bên phải, là cửa gỗ, chắc là một gian nhà kho hay một phòng gì đó khác.

Cả ba người theo bà già đi vào cửa giữa.

Họ nhìn thấy một cầu thang rộng rãi chạy sâu xuống dưới. Cầu thang được trải thảm dày hút hết tiếng bước chân.

“Cứ như đường đi vào một thế giới khác.” Keiko khẽ nói.

“Đúng thế.” Phía sau Keiko, Shimada tán đồng, “Năm ngoái, khi đến đây lần đầu, tôi đã rất xúc động. Tác giả của *Tàn hoa* phải ở một nơi như thế này mới xứng, và phải là nơi như thế này mới phù hợp với cái tên Nakamura Seiji...”

Nakamura Seiji.

Lại một lần nữa nghe thấy tên ông kiến trúc sư quá cố, Utayama bất giác có linh cảm chẳng lành.

Nakamura Seiji.

Anh nhớ lại những công trình lạ lùng do Nakamura Seiji thiết kế. Thập Giác Quán, Thủy Xa Quán... tên chúng là thế, phải không nhỉ? vậy những vụ án mạng xảy ra ở các khu biệt thự đó, như anh từng nghe kể...

‘Cơ hội làm quen nhờ công trình kiến trúc’ mà Shimada nhắc đến lúc này có ý gì vậy? Anh ta chỉ vì hứng thú với Nakamura Seiji, rồi biết Mê Lộ Quán mà

Miyagaki Yotaro đang sở hữu cũng là một trong những tác phẩm của ông kiến trúc sư kia? Hay còn có hàm nghĩa gì sâu xa hơn nữa?

Cuối cầu thang lại là một tiền sảnh nho nhỏ trải thảm màu xanh sẫm, tường đá xám, một ngọn đèn trần le lói, khiến người ta càng có cảm giác nơi này giống một hầm chứa.

Đối diện cầu thang là cửa lớn có hai cánh đang đóng im ỉm, viền bằng gỗ đen chạy quanh hai tấm kính màu, họa tiết trên kính chỉ gồm những gam màu tối.

Bà giúp việc vịn tay nắm, mở cửa ra. Tầm nhìn trở nên thoáng đãng, bên trong là một đại sảnh với không gian chạy sâu mãi vào trong.

“Mời vào.” Bà già né sang bên, giục ba người bước vào.

Utayama đứng hàng đầu, vừa dậm bước thì bỗng nhiên...

“Cứu tôi với.”

Một tiếng thét đau đớn vang lên. Gần như đồng thời, từ góc bên phải, một người đàn ông bổ nhào về phía anh.

“Ồi...” Utayama lập tức tránh sang bên. Keiko cũng ré lên. Người ấy tiếp tục đổ vật xuống, khuỵu gối, rồi ngã sấp xuống sàn nhà trải thảm.

Dù vậy, từ góc nhìn của mình, Utayama vẫn nhận ra khuôn mặt đang nhăn nhúm của người ấy. Anh hoảng sợ, “Kiyomura?”

“Đau quá...”

“Gì thế? Cậu nói gì?” Keiko giật mạnh ống tay áo của người đàn ông.

“Cứu... cứu tôi...” Anh ta rên rỉ.

Người vừa đổ gục xuống đất đó là Kiyomura Junichi.

“Có chuyện gì thế này?” Thấy Utayama đứng ngây đờ ra đó, túi xách rơi xuống đất cũng không để ý, Shimada liền chạy đến bên Kiyomura.

“Cậu có sao không? Hãy cố chịu đựng.” Shimada nắm vai ‘nạn nhân’ lắc mạnh.

Kiyomura hé mắt, đờ đẫn nhìn Shimada đang khom người cúi xuống. Rồi con mắt anh khẽ động đậy, nhìn sang Utayama vẫn đang đờ ra như tượng gỗ.

“Anh Utayama...”

Đôi môi Kiyomura run run, hai mép còn dính chất gì đó màu đỏ. Utayama nhìn thấy mà choáng váng.

Có phải là... máu?

A a... những án mạng kia...

Thập Giác Quán, Thủy Xa Quán... những ‘tác phẩm’ của Nakamura Seiji luôn gắn liền với những thảm kịch ghê rợn. Lẽ nào lần này đến lượt Mê Lộ Quán, và thảm kịch ở đây bắt đầu bằng hình thức bất ngờ như thế này?

“Thật điên rồ!” Utayama hét to. Anh vòng qua Kiyomura, chạy xộc vào bên trong, “Đã xảy ra chuyện gì vậy?!”

4

Trong đại sảnh hình chữ L, các vị khách mời đang ngồi rải rác. Utayama vừa xuất hiện với vẻ lúng túng hoang mang, sắc mặt tái mét, họ đã đồng loạt hướng ánh nhìn về phía anh.

Samejima Tomoo có mặt ở đây.

Funaoka Madoka có mặt ở đây.

Suzaki Shosuke có mặt ở đây.

Hayashi Hiroya chưa thấy đâu.

Nhưng lúc này, Utayama không còn tâm trí nào để ý đến những điều ấy.

“Chào anh. Đã lâu không gặp.” Samejima Tomoo ngồi ở đầu bên trái sofa, hai ngón tay kẹp điếu xì gà, khẽ đưa tay lên chào hỏi, “Nghe nói nhà anh có tin vui, cô ấy dự sinh khi nào?”

Cái giọng bình thản như không có gì xảy ra ấy khiến Utayama càng bối rối hơn. Anh chỉ đành vờ như không nghe thấy, ngoái nhìn ra cửa với tâm trạng bất an. Kiyomura mặc áo khoác len xẻ ngực xanh lá cây vẫn nằm đó, Shimada thì ngồi bên cạnh và bắn khoăn quan sát mọi người trong đại sảnh.

“Đây...” Utayama ngoảnh lại hỏi, “Thật ra là chuyện gì vậy?”

Suzaki Shosuke ngồi bên phải tấm gương to treo tường, trên một chiếc ghế ngả lưng. Anh im lặng, sắc mặt tỉnh khô như đang nói ‘chẳng liên quan gì đến tôi’, rồi co người lại, tiếp tục cúi nhìn cuốn sách đang đặt trên đầu gối.

Đối diện với Suzaki qua chiếc bàn lớn là nhà văn Funaoka Madoka xinh đẹp trong bộ áo liền váy màu đen, đang chống cằm nhìn Utayama. Nghe anh hỏi, cô nhanh nhẹn đứng dậy.

“Chào anh, Utayama.”

Đôi môi tô son đỏ thắm nhoẻn nụ cười, cô bước về phía Utayama. Thái độ bình thản ung dung của Funaoka đối lập với sự việc vừa xảy ra sau lưng khiến anh càng thấy khó hiểu.

“Đủ rồi, Kiyomura.” Funaoka liếc nhìn người đàn ông vẫn nằm sấp ngoài cửa, “Làm thế với khách vào lần gặp mặt đầu tiên là bất lịch sự lắm đấy nhé.”

Nghe cô nói vậy, Utayama mới dần vỡ lẽ là chuyện gì, anh cười hà hà, cảm thấy nhẹ nhõm, rồi lại nhìn ra ngoài cửa.

“Thì ra là thế...”

Utayama vừa dứt lời thì Kiyomura lồm cồm bò dậy khiến Shimada tròn mắt ngây ngốc nhìn.

“Tôi xin lỗi nhé. Nhưng khả năng diễn xuất của tôi cũng khá đấy chứ?” Kiyomura bật cười khanh khách rồi cầm khăn mùi soa lau vết đỏ bôi ở mép.

“Tôi đã nói là đừng nên làm thế. Anh cứ như trẻ con.”

“Thôi mà, có sao đâu?”

“Trò đùa chẳng ra cái thể thống gì. Về điểm này thì tôi...”

“Quý cô Funaoka, em gay gắt thế.”

Thấy Kiyomura và Funaoka bắt đầu tranh luận, Shimada đứng lên, hai tay bắt chéo sau gáy, “Chà, tôi mắc lừa rồi. Trò đùa Cá tháng Tư nhỉ?”

“Anh là cậu ba ở một ngôi chùa à? Nhưng không phải hòa thượng đúng không?”

“Vâng. Tuy nhiên, vào những dịp bận rộn như lễ Vu Lan, Xuân phân, Thu phân, tôi đều giúp cha tôi một số việc...”

“Bình thường thì anh làm gì?”

“Rong chơi, vô công rồi nghề.”

Kiyomura vẫn cảm thấy khoái chí vì ‘trò đùa Cá tháng tư’ vừa rồi của mình, còn Shimada dù mắc lờm cũng không giận mà lại tỏ ra vui vẻ. Cả hai kéo nhau ngồi xuống cạnh bàn, bắt đầu chuyện trò sôi nổi.

“Chắc anh trai anh kế thừa ngôi chùa?”

“Không. Vấn đề này có chút tế nhị...”

“Ý anh là...”

“Nói ra chẳng khác nào... vạch áo cho người xem lưng. Anh cả của tôi lâu nay mất hút chẳng rõ đi đâu. Anh ấy tên là Tsutomu, mười lăm năm trước đột ngột xuất ngoại, đến giờ vẫn chưa về.”

Với bất kỳ gia đình nào, đây đều là một vấn đề hết sức nghiêm trọng, vậy mà Shimada nói cứ như đang kể chuyện đùa. Kiyomura nhún vai, có phần khoa trương, “Thật khó khăn cho gia đình anh quá.”

“Còn anh hai của tôi thì không hề tỏ ý muốn kế thừa ngôi chùa, công việc hiện nay của anh ấy chẳng liên quan gì đến Phật giáo cả.”

“Anh ấy làm nghề gì?”

“Mỗi ngày đều dính dáng đến các vụ như trộm cướp hay giết người... có thể nói công việc của anh ấy ít nhiều liên quan đến các anh chị đang có mặt ở đây.”

“Tức là...”

“Thanh tra của Sở Cảnh sát tỉnh Oita.”

“À... thế thì đúng là...”

Kiyomura Junichi năm nay 30 tuổi. Cách đây bốn năm, anh được trao giải thưởng ‘nhà văn mới’ của tạp chí *Kỳ Tường*, chính thức bước vào văn đàn. *Khu rừng hút máu* - tác phẩm được trao giải - là một tác phẩm xuất sắc về đề tài huyền bí, thể hiện bằng bút pháp điêu luyện. Kiyomura dong dỏng cao, khuôn mặt thon dài rất dễ gây cho người ta ấn tượng anh là một thanh niên tốt tính và xởi lởi. Tuy nhiên, Utayama biết rõ tính cách của Kiyomura không như biểu hiện nên ngoài

“Mắc lừa rồi nhé.” Samejima bắt chuyện với Utayama và Keiko đang cùng ngồi trên sofa, “Lần đầu mới thấy Utayama Hideyuki phát hoảng lên như vậy đấy.”

“Chà... xấu hổ thật.”

“Thằng cha ấy còn đặc biệt vào bếp tìm chai xốt cà chua để giả làm máu, thật không biết bình luận gì nữa. Mà diễn xuất cũng khá thật đấy, từng là diễn viên có khác.”

“Cậu ấy là diễn viên à?” Keiko hỏi Utayama.

“Hình như cậu ta từng làm ở đoàn kịch Trời Chiều, nhưng giờ đã nghỉ rồi.”

“Chính em cũng giật mình.”

“Vì quá bất ngờ mà.”

“Còn bà giúp việc nữa, anh không thấy bà ấy cũng rất đáng sợ à?” Keiko nói rồi ngoảnh nhìn ra cửa bên trái, cửa này thông sang bếp, lúc này bà giúp việc đi vào đó. “Trước cảnh ấy mà vẻ mặt bà không thay đổi chút nào, hay do bà bị trơ lì cảm giác rồi?”

“Bà ấy vẫn thế đấy.” Samejima gượng cười, “Chỉ cần có việc làm và nhận được lương, còn lại đều không quan tâm. Hình như thầy Miyagaki lại ưng bà ấy ở điểm này. Vả lại, vụ ồn ào lúc này đã là lần thứ hai rồi.”

“Thế ư?” Utayama ngả người ra phía sau, mỉm cười, “Samejima cũng là ‘người bị hại’ à?”

“Không. Tôi đến đầu tiên... sau đó là Funaoka, Kiyomura muộn hơn một chút, đến thứ ba.”

“VẬY, là anh Suzaki à?”

Suzaki Shosuke năm nay 41 tuổi. Anh là học trò nhiều tuổi nhất của ông Miyagaki, sở trường về dòng tiểu thuyết lấy bối cảnh châu Âu thời Trung Cổ, có điều anh viết quá lẽ mề nên cánh biên tập rất ngại làm việc với anh.

“Kiyomura ấy, đùa thì cũng nên xem đối tượng là ai đã.” Samejima khẽ nói, “Hình như anh Suzaki giận rồi, chẳng nói gì cả.”

“Có vẻ thế thật.” Utagawa ngoảnh sang nhìn Suzaki, thấy anh ta vẫn ngồi trên chiếc ghế ngả lưng đặt ở chỗ xa nhất, cầm cúi đọc sách.

Suzaki đeo kính gọng đen, vẻ mặt như đang bức bối, vóc người gầy còm lại mặc áo len màu nâu nhạt càng làm lộ rõ cái lưng gù. Utagawa cố hình dung xem anh phản ứng ra sao với màn ‘biểu diễn đặc sắc’ lúc nãy nhưng không tưởng tượng ra được.

“Hayashi vẫn chưa đến à?”

Đã gần 4 giờ rưỡi. Nghe Utagawa hỏi, Samejima chỉ khẽ gật đầu rồi lấy thuốc lá đưa lên miệng ngậm. Suốt quá trình ấy, Keiko vẫn nhìn chăm chăm theo bàn tay của Samejima. Utagawa vừa định lên tiếng nhắc đừng hút ở đây thì có lẽ Samejima đã kịp nhận ra vấn đề, bèn đập nắp bật lửa lại.

“À, xin lỗi.”

“Cảm ơn, tôi rất áy náy.” Utagawa cúi đầu.

“Nghe nói, khói thuốc lá khiến tỷ lệ sinh non tăng cao.” Samejima đĩnh đạc nói, rồi mỉm cười nhìn Keiko trong bộ áo bầu màu xanh nhạt, “Chắc đã sáu tháng rồi?”

“Bệnh viện dự đoán tháng Tám sẽ sinh cháu.” Keiko đáp. “Tốt quá. Là trai hay gái? Gần đây nghe nói có thể siêu âm biết rõ giới tính.”

“Chúng tôi không muốn siêu âm.”

“Cháu Yoji nhà ta... vẫn khỏe chứ?” Utagawa hỏi. “À... vâng, cảm ơn anh, cháu nó vẫn ổn.” Samejima vẫn cười, song sắc mặt buồn buồn.

Yoji là đứa con trai duy nhất của Samejima, năm nay 9 tuổi, Utagawa từng gặp cậu bé. Yoji mới chào đời đã mắc chứng thiếu năng trí tuệ, thể lực cũng không mấy ổn định, chắc hiện giờ vẫn đang nằm viện điều trị.

“Mập mạp chắc khỏe, nhưng bấy lâu nay nó chỉ sống với mẹ, cho nên tôi lo về mặt tình cảm, nó sẽ...”

“Đúng là chẳng dễ gì...” Utagawa cảm thấy mình trót dại nêu ra vấn đề rất không tế nhị, bèn chuyển đề tài, “Mà, bác Miyagaki vẫn chưa ra nhỉ?”

“Ừ.” Samejima nói, rồi cất bao thuốc vào túi áo ngực, “Tôi đến đây lúc gần 3 giờ mà vẫn chưa nhìn thấy thầy lần nào.”

“VẬY Ờ... LẠ THẾ NHÌ.”

Utayama chợt nhớ đến chiếc xe mình thấy ở ngoài bãi đỗ.

“Samejima từ Tokyo đến đây bằng cách nào?”

“Tôi qua tôi đi tàu siêu tốc đến Kyoto, nghỉ qua đêm ở đó, rồi sáng nay xuất phát đi đến đây.”

“Đi tàu hỏa đến?”

“Đương nhiên rồi. Sao?” Samejima nhú mày, nhìn Utayama.

“Có ai ở đây lái xe hơi đến không?”

“Chắc là không. Anh Suzaki chưa có bằng lái xe Kiyomura và Funaoka nói họ đi taxi từ nhà ga về đây.”

“Thế thì...” Utayama khoanh hai tay trước ngực, suy nghĩ về một khả năng khác, “Bà giúp việc có ở lại nhà này không?”

“Hình như không. Thầy Miyagaki nói nhà bà ấy ở ngay trong thôn, hằng ngày đến đây làm việc.”

“Bà ấy lái xe đến ư?”

“Xe? Ờ...” Lúc này hình như Samejima đã hiểu ý của Utayama, “Anh nói về chiếc Toyota Corolla à?”

“Đúng. Tôi đang nghĩ xem xe đó là của ai.”

“Thực ra tôi cũng cảm thấy hơi kỳ lạ, bà giúp việc tên là Kadomatsu Fumie, bà ấy đi bộ đến thì phải.”

“Đi bộ?” Keiko góp lời, “Thế thì phải đi xa lắm.”

“Nghe nói nếu là ngày mưa hoặc tuyết rơi thì bà ấy ở lại đây hoặc thầy Miyagaki sẽ đánh xe đưa bà ấy về.”

“Thế thì chỉ có thể là...”

“Mọi người đang nói cái gì thế?” Funaoka Madoka bước lại gần.

Funaoka Madoka năm nay 30 tuổi, cùng tuổi với Kiyomura. Cô có mái tóc dài mềm mại thả xuống trước ngực, vóc người thấp nhưng cân đối, đầy đặn. Từ ngày đầu tiên xuất hiện trên văn đàn cách đây năm năm nữ nhà văn trẻ đẹp này đã rất được chú ý, nhưng đến nay, cô vẫn chưa có một bước đột phá nào trong sự nghiệp sáng tác.

“Chúng tôi đang bàn về chủ nhân của chiếc Corolla đỗ ngoài kia.” Utayama đáp, “Hình như không phải của ai trong chúng ta cả.”

“Không phải của anh Ino à?”

“Con xe cứng của cậu ấy là Honda Prelude kia mà.” Samejima nói.

Funaoka nhún vai, “Tức là còn có người khác đến?”

“Chắc thế.”

Cửa nhà bếp bỗng mở ra, bà Kadomatsu bưng khay trà bước vào đại sảnh, đặt xuống bàn trước mặt Shimada và Kiyomura rồi quay đi, không nói một câu. Utayama đang định hỏi xem còn có vị khách nào khác đến không, thấy bà lạnh lùng như thế nên đành thôi.

Lúc này, trong đại sảnh vang lên tiếng chuông lanh lảnh. Bà giúp việc nghe thấy bèn quay người đi ra phía cửa.

“Hayashi đến.” Funaoka vừa nói vừa quan sát các động tác của Kiyomura.

Quả nhiên, Kiyomura tươi cười đứng lên rồi nhanh chân chạy về phía gian bếp, chắc lại định lấy xốt cà chua.

Hayashi Hiroya ít tuổi nhất trong các nhà văn ở đây, năm nay 27, vóc người nhỏ thó, tính tình hiền hòa chân chất, hơi có phần nhu nhược. Quả là một đối tượng thích hợp cho trò đùa của Kiyomura.

“Kiyomura lại sắp trêu người ta.” Funaoka lẩm bẩm, “Đồ thộn.”

5

Hayashi có mái tóc bù xù, râu ria lởm chởm không buồn cạo, mặc chiếc áo khoác dài rộng cũ kỹ, đã trở thành ‘kẻ bị hại thứ ba’. Cậu đến, vậy là đủ số khách mời. Mọi người vừa uống trà vừa chờ chủ nhân Mê Lộ Quán xuất hiện.

Song, đã quá giờ hẹn một tiếng rồi mà vẫn chưa thấy Miyagaki Yotaro đâu. Thư ký Ino Mitsuo của ông cũng không thấy mặt.

“Chẳng lẽ Ino lại không đến...” Utayama nói, giọng bất an.

Samejima lập tức phủ định, “Tôi đến được một lát thì có gặp cậu ấy vào đây mà.”

“Thế à? Lúc đó cậu ấy có nói gì không?”

“Không, không nói gì cả. Nhưng tôi cảm thấy cậu ấy có vẻ bồn chồn.”

“Hay là đã xảy ra chuyện gì không hay?”

“Chuyện không hay... tức là...”

“Ví dụ như bác Miyagaki bị mệt.”

Trong đầu Utayama bỗng hiện lên hình ảnh nhà văn lão thành cách đây ba tháng với nét cười hơi méo mó khi tự nói về sức khỏe của mình.

“Cũng có thể.” Giọng Samejima hơi lo lắng, “Đầu tháng trước thầy mời tôi đến chơi, lúc đó tôi cảm thấy hình như thầy rất khổ sở.”

Utayama vẫn biết, Samejima Tomoo là một nhà phê bình văn học rất chắc tay, cũng là học trò được ông Miyagaki tin cậy nhất trong năm người có mặt ở đây hôm nay. Việc hai người họ từng bỏ ra cả một mùa hè để đàm đạo suốt ngày đêm về tiểu thuyết trinh thám ở Mê Lộ Quán này đã trở thành một giai thoại mà ai ai cũng biết. Samejima năm nay 38 tuổi, trẻ hơn Suzaki ba tuổi, nhưng quen biết ông Miyagaki sớm hơn. Mười năm trước, lúc nhận giải thưởng dành cho tác giả mới lần đầu tiên của tạp chí *Kỳ Tưởng*, hạng mục phê bình văn học, Samejima đã được ông Miyagaki đánh giá rất cao, cũng nhờ vậy mà bắt đầu nghiệp văn của mình. Trước đó, người này là giáo viên Toán ở một trường trung học phổ thông tại Tokyo.

Samejima vóc người tầm thước, mảnh khảnh, để tóc ngắn, khuôn mặt sáng sủa đầy vẻ trí thức. Nếu mặc sơ mi trắng, trẻ hơn vài tuổi, có bảo đó là một ‘anh chàng điển trai’ thì cũng không quá lời.

“Hôm Tết đến thăm bác Miyagaki, tôi cũng cảm thấy trạng thái tinh thần bác ấy không tốt lắm.” Utagawa nói.

“Tháng trước, tôi cũng có chung cảm giác.” Samejima hạ thấp giọng, “Thầy nói mình tuổi đã cao, thậm chí còn nói đến chuyện sau khi chết đi...”

“Chuyện sau khi chết?”

“Phải. Ví như ‘Giải thưởng Miyagaki’, thầy dự định dùng toàn bộ tài sản của mình để thành lập quỹ cho giải thưởng này.”

Utagawa cũng đã từng nghe nói về ‘Giải thưởng Miyagaki’. Giống như giải thưởng văn học Edogawa Rampo do chính ông Rampo thành lập mang tên mình dù người điều hành là ‘Câu lạc bộ các nhà văn trình thám Nhật Bản’ hồi đó, song tiền bạc là của Rampo, ông Miyagaki cũng công khai tuyên bố sẽ dùng hình thức này để lưu danh mình trên đời.

“Toàn bộ tài sản, vậy là khoản tiền lớn lắm.”

“Đúng thế. Thầy còn khá nhiều đất ở Tokyo, cứ như thời giá hiện nay thì phải tầm một tỷ yên hoặc hơn nữa...”

“Nhiều thế sao?” Keiko tròn mắt, “Bác ấy không có bà con thân thích à?”

“Hẳn là không.” Utagawa nói.

Keiko mỉm cười, nói đùa, “Nếu mọi người xông vào tranh nhau số tiền này thì có khi xảy ra án mạng như chơi.”

“Chắc không đâu.”

Đã quá 5 giờ chiều...

Cánh cửa bên phải đại sảnh mở ra, thư ký Ino Mitsuo xuất hiện.

“Rất xin lỗi, đã để các anh chị phải chờ lâu.” Giọng Ino cứng cáp và vang dội truyền đến mọi góc ngách của đại sảnh. Anh mặc Âu phục màu tro, mái tóc rẽ ngôi lệch, vừa nhìn đã biết là người nghiêm túc.

“Đã xảy ra chuyện bất trắc nên... Tôi vẫn đang suy nghĩ xem phải xử lý thế nào, rất xin lỗi các anh chị vì đã lần lữa đến tận lúc này.”

“Chuyện bất trắc?” Suzaki hỏi. Vị trí của anh gần cửa hơn cả. Kể từ khi Utagawa đến, đây là lần đầu tiên anh lên tiếng, “Có chuyện gì xảy ra rồi à?”

“Vâng.” Ino cúi đầu thật thấp, rồi từ từ, lần lượt nhìn cả tám người đang có mặt trong đại sảnh. Sau đó, anh tỏ vẻ bất lực, đưa mắt nhìn xuống mũi bàn chân của mình, mím môi tuyên bố, “Ông Miyagaki Yotaro đã tự sát vào sáng sớm hôm nay.”

chương 2

CUỘC THI SÁNG TÁC

1

Cả đại sảnh đang lao xao bỗng im phăng phắc. Suzaki đang nằm dài trên ghế ngả lưng đọc sách lập tức ngóc đầu dậy, đôi mắt sau cặp kính chớp liên tục. Hayashi thu mình bên góc bàn, há hốc miệng, vẻ mặt đờ đẫn. Kiyomura thì suýt ngã từ ghế xuống sàn nhà. Bên cạnh là Shimada, hai tay đặt trên bàn trước đó vẫn không ngớt ngọ nguậy cũng ngừng lại. Mọi người đều chăm chú nhìn Ino.

Mấy người đang ngồi trên sofa bên này cũng phản ứng na ná thế.

Samejima và Funaoka đang nhào người lập tức cứng đờ, Keiko có vẻ suýt ngừng thở, còn Utayama thì ngoảnh nhìn Ino và bất giác đưa tay lên túi áo ngực lấy bao thuốc ra.

“Ha ha ha ha...” Người đầu tiên mở miệng là Kiyomura. Anh nhìn chăm chăm vào Ino đứng ở cửa, đập tay lên bàn cười rồi đứng dậy.

“Vô dụng thôi, anh Ino. Tôi sẽ không mắc lừa đâu.” Giọng Kiyomura rất hài hước.

“Cậu bảo sao?” Ino cau mày.

“Đừng ra vẻ ngây ngô nữa.” Kiyomura nhe hàm răng trắng bóng, “Trò đùa Cá tháng Tư, tôi chơi chán rồi.” Những lời ấy khiến bầu không khí bớt căng thẳng hẳn. Kiyomura lăm bắm, “Anh nói đùa tài thật,” rồi ngồi xuống sofa, “Tuy nhiên, chủ nhà đã dày công nghĩ ra trò vui này mà chúng ta không hưởng ứng thì cũng dở. Nào, nào, các anh chị ơi, chúng ta nên...”

“Cậu hiểu lầm đến mức này thì tôi cũng không biết nói gì hơn...” Ino giận dữ nhìn Kiyomura, dường như cố hết sức để giữ bình tĩnh, anh đưa tay bưng miệng, khê ho. “Đây không phải trò đùa. Dù hôm nay là ngày 1 tháng Tư, tôi cũng không dám đưa ra câu nói dối độc địa như thế.”

“Nhưng...” Kiyomura tái mặt, “VẬY... đó là sự thật à?”

Ino nghiêm túc gật đầu, “Rất tiếc, ông Miyagaki quả thật đã qua đời.”

Cả đại sảnh lại chìm vào im lặng. Không rõ các vị khách được mời đến đây đang nghĩ những gì.

“Ino...” Utayama khẽ gỡ bàn tay Keiko ra khỏi tay anh, rồi đứng dậy, “Tôi muốn hỏi lại cho thật rõ ràng, được chứ? Cậu nói sáng sớm hôm nay bác Miyagaki đã qua đời, và là do tự sát, phải thế không?”

“Phải.” Ino nói ngay, không do dự.

“Đúng là tự sát thật?”

“Điều này tuyệt đối không nhầm. Ông ấy nằm trên giường trong phòng ngủ, đã uống một lượng thuốc ngủ rất lớn.”

Trong đại sảnh vang lên những tiếng thở dài. Utayama bước về phía Ino.

“Có để lại di thư không?”

“Có.”

“Bác sĩ thì sao? Bác sĩ đến chưa?”

“Bác sĩ đến rồi, cũng đã viết giấy xác nhận nguyên nhân tử vong.”

Bác sĩ đến rồi. Câu nói của Ino rất dễ khiến người ta liên tưởng đến chiếc xe hơi thứ hai ở bãi đỗ xe.

Vậy ra xe đó là của viên bác sĩ đã đến sau khi biết chuyện?

Cảnh sát thì sao? Suzaki ngồi trên chiếc ghế ngả lưng, ngẩng nhìn Ino, “Đã báo cảnh sát chưa?”

“Về điểm này thì...” Ino tiến lên một bước, vẻ mặt băn khoăn khó xử, nhìn mọi người, “Lẽ ra nên lập tức thông báo với cảnh sát, vấn đề là chúng ta dường như rơi vào một tình huống hết sức đặc biệt...”

“Tôi không hiểu ý cậu.”

“Điều này... hiện giờ không tiện nói ra.”

“Đã là cái chết bất thường thì nhất thiết phải thông báo với cảnh sát. Bây giờ tôi sẽ đi gọi điện.” Suzaki nói rồi đứng lên.

“Khoan đã.” Ino giơ tay ngăn Suzaki lại, “Đúng vậy, lý ra chúng ta phải thông báo ngay với cảnh sát, nhưng tôi vừa nói rồi, đây là tình huống đặc biệt... cũng tức là, tạm thời chưa báo cảnh sát. Đây là lời dặn dò của ông Miyagaki.”

“Của thầy á?”

“Rốt cuộc ý anh là gì?” Funaoka đứng lên, “Tôi càng nghe càng không hiểu ra sao.”

“Xin mọi người yên lặng cho. Hiện giờ chúng ta ở đây nói nữa cũng vô ích, mời các anh chị sang phòng đọc, tôi sẽ giải thích tất cả.”

“Chuyện quái quỷ gì vậy?” Shimada buồn bã lẩm bẩm, Utayama liếc nhìn, thấy người đàn ông cao gầy ấy đứng lên, ném xuống bàn một vật gì đó màu đen,

“Đã nói là muốn tôi dạy ông làm cái này kia mà?”

‘Cái này’ có hai tay, hai chân, hai tai nhọn và đuôi như một ngọn giáo. Trên lưng nó còn gắn một đôi cánh nữa. Chưa bao giờ Utayama nhìn thấy một hình xếp giấy nào giống thế.

2

Ra khỏi đại sảnh, rẽ phải rồi đi thêm chừng 1 mét sẽ đến góc của hành lang, ở đó đặt một pho tượng đồng cao bằng đầu người, là tượng một cô gái mặc trang phục kiểu Hy Lạp cổ đại.

Tay trái cô ta đặt lên bộ ngực đầy đặn, tay phải giơ về phía trước, bàn tay ngửa lên trời. Mọi người đều đã biết đây là tượng gì, ngoại trừ Keiko lần đầu đến khu nhà này.

Ariadne.

Trên cánh cửa sơn đen tím, ở vị trí ngang tầm mắt, gán một tấm biển hình chữ nhật bằng đồng, khắc hàng chữ:

ARIADNE.

Cũng như Minotaur, đây là một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp. Nàng là con gái của quốc vương Minos, yêu chàng Theseus trẻ đẹp. Để giúp Theseus tiêu diệt con quái vật Minotaur, nàng đã đưa cho chàng một cuộn chỉ để đánh dấu đường đi khi chàng thâm nhập mê cung Labyrinth.*

Giống như Minotaur - phòng khách ở nơi sâu nhất trong Mê Lộ Quán, đại sảnh này gọi là Ariadne. Hơn chục căn phòng khác cũng được đặt theo tên các nhân vật xuất hiện ở phần ‘Mê cung Minos’ của thần thoại Hy Lạp.

Tám người khách theo Ino đi ra hành lang âm u.

Hành lang rộng chưa đầy 1 mét, lát gạch nhựa màu nâu sẫm, không trải thảm như trong phòng hay cầu thang ở gần cửa chính. Trần nhà cao cao tạo thành từ những miếng thủy tinh hình vuông được ghép với nhau bằng khung thép, mỗi cạnh dài bằng với độ rộng hành lang - khoảng gần 1 mét, chính là những ‘kim tự tháp đỉnh phẳng’ mà khi trước đã nhắc đến. Lúc này, qua những tấm kính hoa văn dày màu xanh dương, ánh nắng bên ngoài chiếu xuống đã nhuộm sắc đỏ của hoàng hôn.

Toàn bộ hành lang lấy đường thẳng và góc vuông làm cơ sở, cấu trúc rắc rối phức tạp, chiếm hầu hết diện tích phần trung tâm của tòa nhà. Cũng vì thế mà nơi này có tên là Mê Lộ Quán.

“Quả là giống hệt một mê cung.” Keiko đi sát ngay sau Utagama, nói nhỏ, “Bác Miyagaki lại sống một mình trong khu nhà kỳ quái này.”

Vừa nói đến đó, Keiko im bặt. Xem ra, cô chưa thật sự cảm nhận được rằng chủ nhân nơi đây đã chết.

Tiếng bước chân vọng lại trong hành lang kết hợp với những bức tường màu cát xung quanh khiến người ta có cảm giác nơi đây như một không gian biệt lập. Lúc này chưa đến giờ bật đèn, lại thêm trời nhá nhem tối, khiến Utagama có cảm giác như mình không phải đang đi trong hành lang quen thuộc của Mê Lộ Quán, mà dò dẫm từng bước, tiến sâu vào trong một ‘mê cung’ lạ lẫm.

Và, chủ nhân ‘mê cung’ này bất ngờ tự sát.

“...Đến tuổi này rồi, tôi cũng chẳng định đổi ý mà lập kỷ lục mới về việc sống lâu đâu.”

Cách đây ba tháng, ông Miyagaki đã nói câu này.

Bây giờ bác ấy đã nghĩ đến việc tự sát chẳng?

Mặc dù có khả năng đó, nhưng Utagama vẫn cố nghĩ theo một hướng khác.

Ví dụ như, lời nói và hành động kỳ lạ của thư ký Ino có ý nghĩa gì?

Anh ta có vẻ quá bình tĩnh. Dù tính Ino trước nay vẫn thế, song tại sao đến giờ anh ta mới cho mọi người biết chuyện? Bây giờ mọi người sẽ bàn bạc những gì đây? Và tại sao ‘ý nguyện trước khi chết’ của ông Miyagaki lại là tạm thời không thông báo cho cảnh sát?

Bóng tối nhanh chóng buông xuống hành lang, mọi người lúc rẽ phải lúc rẽ trái, đi mãi, cuối cùng cũng đến được phòng đọc.

Cánh cửa kiên cố màu đen tím giống hệt cửa đại sảnh, cùng gắn một tấm biển đồng hình chữ nhật.

MINOSS

Mọi người đều nhìn hàng chữ khắc này

Minos.

Đây là tên của quốc vương nước Crete - người đã ra lệnh cho người thợ tài ba Daedalus xây dựng mê cung Labyrinth. Có vẻ người chế tạo tấm biển đã sơ suất khắc thừa một chữ S.

Ino đẩy cửa, tám người lặng lẽ bước vào phòng.

Căn phòng rộng hơn 15m², trong bóng tối, vẫn có thể thấy bên trong có hai cửa, mỗi cửa nằm một bên. Cửa bên phải rẽ vào buồng vệ sinh và nhà tắm, còn

cửa bên trái thông với phòng ngủ.

Ino bật công tắc đèn gắn ở tường bên trái, đèn điện mô phỏng đèn dầu kiểu cổ gắn trên bốn mặt tường tỏa ánh sáng vàng. Đến lúc này, Utayama mới thoát khỏi ảo giác về một ‘mê cung’ xa lạ.

“Mời lại đây.”

Ino bước vào trong, mở cánh cửa bên trái rồi bật đèn phòng ngủ.

Những người khách nhìn nhau, ngần ngại, vì không biết thứ gì đang đợi mình trong căn phòng sát vách.

“Các anh chị vào đi.” Ino đứng bên cửa, thúc giục.

Samejima bước vào đầu tiên, tiếp theo là Kiyomura. Utayama dắt tay Keiko đi vào sau Shimada, hai vợ chồng họ là những người cuối cùng.

“Xin lỗi bác sĩ, đã để ông phải đợi lâu.” Ino nói, khép cửa lại. Người đàn ông được gọi là bác sĩ đang đứng bên chiếc giường, quay lưng lại tấm gương lớn gắn trên tường, lặng lẽ gật đầu.

“Đây là bác sĩ Kuroe Tatsuo, chủ nhiệm khoa Nội, bệnh viện N, thành phố Miyazu. Người đã giúp đỡ ông Miyagaki trong mấy tháng qua.”

Ino giới thiệu xong, Kuroe Tatsuo lại gật đầu lần nữa rồi nhìn mọi người bằng ánh mắt thân thiện. Người đàn ông này khoảng 50 tuổi, chiếc áo blouse trắng chật căng bởi thân hình béo đậm, cái đầu tròn đã hói một nửa.

“Xin chia buồn cùng các anh chị.” Hồi lâu sau, Kuroe mới bắt đầu nói bằng giọng khô khốc, sau đó nhìn về phía giường, “Không ngờ ông Miyagaki lại ra đi như thế này.”

Tấm chăn đắp bên trên thân thể, mảnh vải trắng phủ kín mặt đã nói lên tất cả.

Kuroe đưa tay về phía mảnh vải. Utayama nuốt nước bọt, chăm chú nhìn theo động tác của ông, đồng thời liếc thấy trên tủ đầu giường có một cốc thủy tinh, một cái lọ đựng những viên thuốc màu trắng, và cặp kính mắt mà nhà văn lão thành vẫn thường đeo.

Mảnh vải đã được nhấc lên.

“Ôi... thầy...” Funaoka khẽ kêu lên, cùng lúc, các vị khách khác cũng phát ra mấy tiếng thở dài.

Khuôn mặt người đã khuất rất an lành.

Nhưng, tại sao...?

Utayama chăm chú nhìn khuôn mặt nhà văn già quá cố, rồi đưa tay dụi mi mắt cay cay.

3

“Tôi xin thưa với các anh chị...” Sau khi tất cả quay lại phòng đọc, Ino nói, “Vì chuyện này hết sức quan trọng, nên mong các anh chị hãy chú ý lắng nghe.”

Sát vách tường bên phải tính theo hướng nhìn của cửa ra vào là một cái bàn đẹp và tinh tế, bên trên đặt chiếc điện thoại màu đen và một máy đánh chữ*, Ino đứng bên cạnh bàn, kéo chiếc ghế da có tay vịn ra.

“Mời bác sĩ Kuroe ngồi. Sau đó...” Thư ký Ino nhìn mọi người. “Sự việc này tương đối phức tạp, các anh chị cũng tìm chỗ ngồi đi, ghế không đủ nên các anh chị thông cảm nhé.”

Đối diện có một bàn nhỏ và hai cái ghế đầu, Utayama bảo Keiko ngồi xuống một cái, còn anh đứng sau cô, tựa vào tường. Suzaki ngồi lên chiếc còn lại, năm người khác đứng vây thành nửa vòng tròn xung quanh Ino.

“Tôi xin nói cho có trình tự đầu đuôi quá trình phát hiện ra việc ông Miyagaki tự sát.” Ino hai tay khoanh trước ngực rất nghiêm túc, nhìn vào khuôn mặt từng người đang chăm chú chờ nghe, bắt đầu kể, “Để chuẩn bị cho tiệc sinh nhật hôm nay theo đúng kế hoạch cùng một số việc khác, tôi đã đến đây từ tối hôm qua. Phải bố trí phòng, chuẩn bị thực phẩm và mọi thứ cần thiết cho các anh chị, nên tôi bận suốt tối, không có thời gian nói chuyện với ông Miyagaki. Bây giờ nhớ lại thì đúng là hôm qua ông ấy có gì đó hơi kỳ lạ, sắc mặt rất kém và ít nói. Tôi cũng đã rất lo lắng, và nghĩ có lẽ ông ấy thấy không được khỏe, chắc đến sáng nay sẽ đỡ hơn. Sau 11 giờ đêm qua, ông Miyagaki mới đi ngủ, trước lúc về phòng, ông ấy trình trọng bảo tôi, ‘Mọi việc ngày mai đều trông cậy ở cậu.’ Thế rồi, đến tận trưa nay, tôi vẫn không thấy ông ấy ra khỏi phòng. Tôi đang lấy làm lạ thì bác sĩ Kuroe tới. Tôi đã từng gặp bác sĩ Kuroe và cũng biết ông Miyagaki thỉnh thoảng có đến bệnh viện ở Miyazu để khám bệnh.”

Bác Miyagaki đã nói là ghét cay ghét đắng bác sĩ kia mà?

Utayama cảm thấy rất kinh ngạc. Thì ra sức khỏe của nhà văn già Miyagaki đã sút kém rất nhiều chứ không ổn như anh vẫn tưởng.

“Bác sĩ Kuroe nói rằng tối hôm qua, ông Miyagaki đã gọi điện mời bác sĩ đến đây vào trưa nay. Có phải thế không, bác sĩ?”

Kuroe gật đầu, “Đúng vậy. Tôi có khước từ vì đang rất bận việc ở bệnh viện, thế nhưng ông Miyagaki đã tha thiết nhờ tôi, rằng dù thế nào đi nữa cũng hãy cố gắng sắp xếp để đến đây một chuyến. Ông ấy đã nói hết nhẽ, tôi cũng không tiện từ chối thêm, dù sao thì...” ông nói đến đó rồi dừng lại, suy nghĩ một lát mới tiếp tục, “Đến nước này, có nói ra cũng chẳng có vấn đề gì. Tóm lại là ông Miyagaki bị ung thư phổi rất nghiêm trọng và khó mà phục hồi lại được. Chính ông ấy cũng biết rất rõ điều đó.”

Ung thư phổi?

Utayama nhớ lại, lúc ấy hút thuốc, ông Miyagaki đã ho rất dữ dội.

Ra là vậy...

Ino tiếp lời, “Đó là lý do tại sao bác sĩ Kuroe có mặt ở đây. Khi bác sĩ Kuroe đến, tôi đã tới phòng này để gọi ông Miyagaki, song ông ấy không đáp, cửa phòng thì khóa. Tôi quay ra đại sảnh gọi điện thoại vào phòng, cũng không ai nhắc máy. Tôi lo rằng đã có chuyện gì đó xảy ra, bèn lấy chìa khóa dự phòng mở cửa, bắt gặp ông ấy nằm trên giường trong phòng ngủ như mọi người vừa thấy... Tôi lập tức dẫn bác sĩ Kuroe vào phòng ngủ, nhưng đã muộn, ông Miyagaki đã tắt thở. Bên cạnh lọ thuốc ngủ đặt đầu giường còn có một bức thư tuyệt mệnh...”

Ino lấy từ túi áo vest ra một phong bì trắng, giơ cho mọi người xem.

“Phía ngoài viết ‘Người nhận: Ino Mitsuo’. Đích thực là bút tích của ông Miyagaki. Nội dung bức thư được đánh máy, nhưng ngày tháng và ký tên ở cuối thư là ông ấy tự tay viết.”

Ino Mitsuo rút từ phong bì một tờ giấy gấp bốn, thận trọng mở ra đọc.

“Cái chết của tôi do chính tôi lựa chọn, xin mọi người đừng hoang mang và cũng đừng báo cảnh sát. Bác sĩ Kuroe chắc chắn sẽ có mặt. Tôi đã mời ông ấy đến đây để làm nhân chứng. Hãy nghe băng ghi âm tôi đặt trên bàn phòng đọc. Tôi đã ghi lại nguyện vọng của mình sau khi chết và mong mọi người tôn trọng ý nguyện này. Ngày 1 tháng Tư năm 1987. Miyagaki Yotaro. Xin anh chị xác nhận cho.”

Ino Mitsuo đưa cả phong bì và thư cho Kiyomura đang đứng gần nhất.

“Đúng là bút tích của thầy.” Kiyomura trịnh trọng gật đầu, rồi đưa cho Hayashi đứng bên cạnh. Tiếp đó, các vị khách còn lại cũng chuyền tay nhau xem di thư của ông Miyagaki. Cả phòng chìm trong im lặng nặng nề.

“Các anh chị xác nhận xong cả rồi chứ?”

Cuối cùng, bức thư được trả về cho Ino. Anh đặt thư xuống bàn và cầm hộp đựng băng ghi âm lên.

“Đây là cuốn băng được nhắc đến trong di thư. chúng ta nghe nó trước nhé.”

Nằm sát tường bên phải của căn phòng là kệ gỗ bày một dàn âm thanh cùng đủ loại băng đĩa. Ông Miyagaki vốn rất mê phim ảnh cũng như nhạc cổ điển và luôn tự hào về bộ sưu tập băng đĩa của mình.

Ino bước lại kệ gỗ, nhát băng ghi âm vào máy.

“Các anh chị...”

Khi tiếng nói ấy vừa phát ra từ loa, ai nấy đều lập tức cứng người. Đúng là giọng của ông Miyagaki, chủ nhân Mê Lộ Quán.

“Khi các anh chị nghe băng này thì có lẽ tôi đã không còn sống trên đời nữa. Sau khi ghi âm xong, tôi quyết định vĩnh biệt cuộc sống. Chắc các anh chị cũng nghe bác sĩ Kuroe nói rồi, tôi bị ung thư phổi, đã được phát hiện trong lần khám sức khỏe tháng Chín năm ngoái. Bác sĩ Kuroe rất tin tưởng tôi nên mới nói thẳng cho tôi biết. Tôi rất xin lỗi ông, nhưng tôi không muốn sống thoi thóp trong cuộc chiến đấu với căn bệnh hiểm nghèo vô phương cứu chữa. Chính bác sĩ cũng nói, tình trạng của tôi khó mà can thiệp bằng phẫu thuật, cũng tức là chỉ có thể dùng cách điều trị phóng xạ hoặc điều trị hóa chất mà kéo dài sự sống. Cách sống lay lắt như thế không phù hợp với quan điểm thẩm mỹ của tôi, cho nên sáng nay, vào sinh nhật lần thứ 60 của mình, tôi đã lựa chọn tự kết thúc cuộc đời. Con người tôi dù làm việc gì cũng phải dứt khoát đâu ra đấy.”

Băng ghi âm phát ra tiếng cười khe khẽ...

“Bây giờ đi vào việc chính. Tôi chết không sao cả, chẳng qua, có hai chuyện mà tôi vẫn còn lo lắng. Một là, tài sản của tôi khá lớn, nên xử lý ra sao. Hai là, bốn người trong các anh chị: Suzaki, Kiyomura, Funaoka và Hayashi.

“Tôi nói về vấn đề thứ hai trước. Xét từ một khía cạnh nào đó, tôi là con người rất ngạo mạn. Tôi nghĩ sự chân thành và nhiệt tình của mình không thua kém bất cứ ai trong suốt bốn mươi năm hết lòng vì nghiệp sáng tác vừa qua. Tôi cho rằng mình đã mẫn yêu tiểu thuyết trinh thám, thể loại văn học được Poe* khởi xướng và rồi hình thành qua nỗ lực của vô số bậc tiền bối, hơn bất cứ thứ gì khác. Nói ra có phần khoa trương, nhưng đúng là tôi đã cống hiến cả đời mình cho dòng tiểu thuyết đặc biệt này, đồng thời còn khai thác nhân tài làm người kế tục tôi. Trong các nhà văn mới trưởng thành từ tạp chí *Kỳ Tường*, tôi đặc biệt tâm đắc với vài

người - cũng là bốn trong mấy vị khách được mời đến dự sinh nhật tôi hôm nay - Suzaki, Kiyomura, Hayashi và Funaoka. Tuy nhiên, có một điểm rất quan trọng là, đừng cho rằng tôi rất hài lòng với những thành tích mà các anh chị đã có. Về khoản ấy, chắc ai cũng tự hiểu nhỉ.

“Những điều chưa ưng về các anh chị, tôi sẽ không nói ra ở đây. Song, tôi phải nhấn mạnh rằng, các anh chị còn rất non tay và vẫn chưa phát huy hết tiềm lực của mình. Lúc trước, khi phát hiện ra bốn người, tôi đã nghĩ sau khi được gọt giũa, các anh chị sẽ hoàn toàn vận dụng được tài năng mình có. Thế nhưng phải mất bao lâu cho các anh chị lột xác? Đó mới là vấn đề mà tôi quan tâm, hiểu chứ?”

Bốn nhà văn được nhắc đến nhìn nhau, cảm xúc phức tạp hiện rõ trên mặt từng người.

“Tiếp theo, quay lại vấn đề thứ nhất, về tài sản của tôi. Tôi không nắm rõ số lượng cụ thể, chẳng qua, chỉ riêng phần bất động sản tôi được thừa kế ở Tokyo đã có giá trị khá đáng kể, đương nhiên cả Mê Lộ Quán cũng vậy. Tạm không nhắc đến phí tổn xây dựng, riêng số tiền xử lý công trình kỳ diệu này cũng rất kinh khủng rồi. Bên cạnh đó, tôi còn có cổ phiếu, tiền gửi ngân hàng, tiền bản quyền tác phẩm... tất cả cộng lại chắc cũng phải được mấy tỷ yên.

“Các anh chị cũng biết, tôi không có họ hàng thân thích, cũng chưa bao giờ kết hôn. Vì thế tôi đã từng công khai nói rằng di sản của tôi sẽ được dùng để thành lập một quỹ vận hành giải thưởng văn học mang tên tôi - Miyagaki Yotaro. Tôi vốn định soạn văn bản chính thức về việc này, nhưng bây giờ tôi đã đổi ý.

“Phân nửa di sản của tôi sẽ được dùng cho quỹ ‘Giải thưởng Miyagaki’, còn nửa kia, tôi muốn để lại cho một người duy nhất. Hiện tôi vẫn chưa quyết định được người đó là ai, cũng tức là, bây giờ mới bắt đầu tiến hành lựa chọn. Hẳn các anh chị đang đăm chiêu nghĩ ngợi tôi nói vậy là ý gì, phải không?”

“Là thế này, hôm nay mời các anh chị đến tham dự sinh nhật 60 tuổi của tôi, chính vì muốn để các anh chị quyết định ai sẽ thừa kế khoản tài sản đó. Ứng viên chính là bốn người Suzaki, Kiyomura, Hayashi và Funaoka.”

Đến đây, băng ghi âm bỗng im lặng khá lâu, cứ như muốn chờ xem phản ứng của các vị khách.

“Thế là ý gì?” Funaoka nhìn xung quanh, “Rốt cuộc là...”

“Vẫn còn nữa.” Ino nhắc nhở, “Ta cứ nghe hết đã, có vấn đề gì thì nói sau.”

Giọng nói trong băng ghi âm lại vang lên, “Khi trong đầu nảy ra ý tưởng này, tôi đã rất vui. Đây đúng là một cuộc thi trước nay chưa từng có. Chứng tỏ não của tôi vẫn còn dùng tốt đấy chứ. Bây giờ tôi sẽ giải thích rõ cho các anh chị nghe. Sau đây, tức là sau khi đã phát hiện ra tôi tự sát, mong các anh chị sẽ giúp tôi mấy việc.

“Một là, về chuyện tôi tự sát, sau năm ngày nữa, tức đến 12 giờ trưa ngày 6 tháng Tư, hãy báo cảnh sát. Trong mấy ngày này tuyệt đối không cho người bên ngoài vào Mê Lộ Quán. Thời gian năm ngày chưa đủ để xác chết của tôi phân hủy nghiêm trọng đâu.

“Hai là, từ giờ cho đến lúc ấy, không ai được ra khỏi Mê Lộ Quán, trừ cậu Ino và bác sĩ Kuroe. Trong các anh chị, hẳn sẽ có người có việc phải làm trong thời gian này, nhất là người luôn bận rộn như anh Utayama, tôi rất xin lỗi, cũng biết điều này rất vô lý nhưng mong các anh chị điều chỉnh thời gian giúp cho. Về bà giúp việc Kadomatsu Fumie, tôi đã nhờ bà ấy ở lại đây từ ngày 1 đến ngày 6 tháng Tư rồi. Tôi cũng đã nhờ bác sĩ Kuroe tôn trọng ý nguyện của người chết: từ lúc rời khỏi đây đến 12 giờ trưa ngày 6 tháng Tư sẽ không tiết lộ với ai khác về những việc đã xảy ra trong tòa nhà này.

“Ba là, trong năm ngày tới, các anh chị phải xem xét và lựa chọn người thừa kế tài sản. Vừa nãy đã nói, có bốn ứng viên. Trong khoảng thời gian, chính xác là đến 10 giờ tối ngày 5 tháng Tư, bốn người này phải viết xong một cuốn tiểu thuyết. Biên tập viên Utayama, nhà phê bình Samejima và Shimada sẽ ‘đại diện cho độc giả yêu thích tiểu thuyết trinh thám’ để đọc bốn tác phẩm đó, và phải đánh giá xong ưu khuyết điểm của chúng trước 12 giờ trưa ngày 6 tháng Tư. Cuối cùng, tác giả của tác phẩm được bình chọn là hay nhất sẽ giành được quyền thừa kế tài sản. Còn về hội đồng chấm thi...”

Cả căn phòng bỗng xôn xao, ai ai cũng thấy nội dung của di chúc này rất không bình thường.

“Xin giữ yên lặng cho.” Ino vừa nói vừa nhấn nút tạm dừng.

“Nhưng Ino, chuyện này... vô lý quá.” Utayama nói.

“Đúng là rất đáng kinh ngạc.” Anh thư ký chớp mắt, “Nhưng chúng ta phải nghe tiếp đã, phần phía sau rất quan trọng.”

Nói xong, Ino lùi băng trở lại một đoạn rồi nhấn cho nó chạy tiếp.

“... được bình chọn là hay nhất sẽ giành được quyền thừa kế tài sản. Còn về hội đồng chấm thi, là ba người nói trên, đương nhiên cũng được hưởng thù lao

nhất định.

“Bốn là, chỉ được viết hạn chế trong 100 trang, mỗi trang 400 chữ. Tôi vốn định để cho các anh chị viết dài hơn, song tình thế không cho phép. Năm ngày, viết 100 trang. Cho là nhiều hay ít, còn tùy từng người, ví dụ, đối với người viết chậm như Suzuki, có lẽ sẽ cảm thấy điều kiện ấy rất khắc nghiệt, tuy nhiên, viết chậm không đồng nghĩa với ‘ít tác phẩm’. Đây coi như cũng là lời tôi tự biện hộ cho mình.

“Năm là, về chủ đề của tiểu thuyết. Đương nhiên phải là tiểu thuyết trinh thám, xin hội đồng chấm thi cũng chú ý điểm này. Ngoài ra, về nội dung, tôi muốn nêu mấy điều kiện như sau. Có thể nói, đây là điểm lý thú nhất trong cuộc cạnh tranh này. Trước hết, phải dùng Mê Lộ Quán này làm bối cảnh, về nhân vật, phải là những người hôm nay có mặt ở đây, kể cả tôi - Miyagaki Yotaro. Muốn để tôi làm người sống hay đã chết thì tùy các anh chị. Cuối cùng, người bị hại của vụ án mạng xảy ra trong tiểu thuyết phải là chính tác giả.

“Thế nào? Các anh chị thấy thú vị không? Viết truyện trinh thám với bối cảnh là một ngôi nhà kỳ lạ trong thực tế, và bản thân mình chính là người bị hại. Mô típ này rất hấp dẫn đúng không? Chỉ tiếc rằng tôi không được đọc chúng.

“Bảy, à không, sáu là, các ứng viên phải dùng máy đánh chữ có sẵn trong phòng mình để gõ bản thảo chứ không viết tay, tránh tình trạng chữ đẹp hay xấu ảnh hưởng đến kết quả bình xét. Chắc gần đây các anh chị cũng đều dùng máy đánh chữ để làm việc, nên sẽ không có vấn đề gì đâu nhỉ?

“Nếu phát hiện có hành vi gian lận, lập tức hủy tư cách dự thi của người đó. Trong thời gian năm ngày này ai ra khỏi khu nhà thì cũng bị coi là phạm quy. Còn nữa trong những người tham gia và những người phối hợp, chỉ cần có một người không đồng ý thì cuộc thi này sẽ chấm dứt, đồng thời di nguyện của tôi cũng mất hiệu lực ngay lập tức. Những nội dung này đã được viết thành văn bản hợp pháp và cất trong két của tôi. Cậu Ino, sau khi xác nhận văn bản, nhờ cậu tiến hành mọi việc theo di chúc càng sớm càng tốt.

“Chà... Đã lâu không nói nhiều như thế, đúng là mệt thật. Rất có thể đây sẽ là giải thưởng văn học lớn nhất trong lịch sử, tôi chân thành mong các anh chị sẽ cố gắng hết sức để phát huy tài năng của mình. Bây giờ tôi đi trước nhé...”

4

Ino bấm nút ngừng rồi tua về đầu băng. Khác hẳn với vẻ nặng nề trước đó, giờ đây tám người trong phòng, ai cũng há hốc mồm vì kinh ngạc. Họ vừa suy ngẫm nội dung đã nghe vừa nhìn thư ký Ino.

“Các anh chị đã nghe rõ cả rồi.” Sau khi tua xong, Ino nhắc cuốn băng ra, đặt trở lại hộp, “Tôi không sớm báo cho các anh chị là vì còn phải phân tích nội dung cuốn băng. Về văn bản nhắc đến ở đoạn cuối băng, tôi đã xác nhận, nó có đầy đủ giá trị pháp lý.”

Từ năm 25 tuổi, Ino đã làm việc cho nhà văn Miyagaki, đến nay là gần mười năm. Anh vừa là một thư ký trung thành vừa là một người hâm mộ ông. Tuy có chứng nhận tư cách luật sư nhưng anh không hành nghề ấy, vì cho rằng nó không phù hợp với mình. Bình thường ở Tokyo, ngoài công việc thư ký, Ino còn làm giảng viên trường bổ túc kiến thức cho các học viên chuẩn bị thi vào ngành tư pháp.

“Tôi nghĩ, là thư ký của ông Miyagaki, tôi có nghĩa vụ cố gắng hết sức để thực hiện ý nguyện của ông ấy. Cũng may, bác sĩ Kouroe sau khi nghe cuốn băng ghi âm, cũng tỏ ý bằng lòng giúp đỡ tôi.”

“Lần đầu tiên tôi gặp một việc bất thường thế này.” Kuroe vừa nói vừa nhắc cái cặp da màu nâu nhạt từ trên đầu gối, đặt xuống dưới chân, “Chúng ta nên tôn trọng nguyện vọng của người đã mất, mặc dù tôi cũng ít nhiều cảm thấy không thỏa đáng.”

“Tôi sẽ sắp xếp mọi thứ và nhất định sẽ không gây những phiền hà không cần thiết cho các anh chị.” Ino nói rất tự tin, “Đây là một tình huống cực kỳ đặc biệt, và tôi nghĩ mình vẫn có thể giải thích ổn thỏa với cảnh sát.”

Nói rồi, Ino bước đến bên bàn đặt hộp băng ghi âm lên trên bức thư, sau đó quay lại nhìn mọi người, “Nếu còn gì thắc mắc, xin mời các anh chị cứ hỏi.”

Một số người mấp máy môi muốn hỏi, trong đó có cả Utagawa. Có điều, anh chưa tìm ra từ ngữ thích hợp, chắc các vị khách khác cũng vậy.

“Chiều ngày kia tôi có hẹn đến đài truyền hình tham gia một chương trình.” Funaoka lẩm bẩm, “Lần đầu có được cơ hội như thế, tôi đã rất vui...”

“Đài truyền hình?” Kiyomura lớn tiếng, “Quý cô Funaoka ời, e là cô không đến đó được đâu.”

“Gì vậy? Anh nói...” Funaoka đỏ mặt, “Tôi hiểu rồi, ý anh nói là ở đây đang có món tiền hàng tỷ yên chứ gì?”

“Có vẻ cô hiểu rõ tình hình rồi đấy.”

“Đừng xem tôi như đồ ngốc. Nhưng việc này rất không bình thường. Chỉ 100 trang bản thảo là có thể quyết định một món tiền lớn sẽ đi về đâu...”

“Thế mới giống thầy Miyagaki chứ. Thầy tự sát khiến người ta giật mình sửng sốt, song như thế này mới không phải chỉ đơn thuần là chết... à, tôi lỡ lời. Tóm lại, tôi cho rằng chúng ta nên lấy làm vinh dự vì tài năng của mình đã lọt được vào mắt xanh của thầy.”

Nói rồi, Kiyomura nhìn thẳng về phía Ino, “Chúng tôi đương nhiên sẽ tham gia trò chơi này. Chắc anh Suzaki và Hayashi không có ý kiến gì khác chứ?”

“Hai người nghĩ sao?”

Nghe câu hỏi của Ino, Suzaki gật đầu, Hayashi vân vê bộ ria, khẽ nói, “Tôi cũng vậy.”

Kiyomura lần lượt nhìn Samejima, Shimada và Utayama, “Bên này chắc không có ai phản đối chứ? Samejima thấy sao?”

Nhà phê bình văn học gật đầu, khẽ nhắm mắt, “Đã là nguyện vọng của thầy Miyagaki thì tôi chỉ có thể nghe theo.”

“Anh Shimada?”

“Hả? Chà chà... dù sao tôi cũng là dân vô công rồi nghề nên ở lại không phải vấn đề.” Shimada đứng tựa cửa phòng ngủ, hai tay khoanh trước ngực, đáp, “Chẳng qua trách nhiệm nặng nề quá.”

“Anh Utayama?”

“Điều này...” Utayama chưa trả lời, chỉ nhìn Keiko. Bất gặp cái nhìn ấy, Ino hiểu ngay.

“Anh lo cho sức khỏe của chị ấy chứ gì?”

“Ừ. Đương nhiên...”

“Về chị Keiko, tôi nghĩ chúng ta có thể phá lệ. Vì chị không có vai trò gì trong cuộc thi mà ông Miyagaki đề ra, nên nếu cần thì chị cứ về trước, cùng với bác sĩ Kuroe.”

“Không sao, tôi có thể ở lại.” Keiko nói rành mạch rồi quay sang Utayama, “Đừng lo anh ạ. Em đã vất công đến đây mà lại về một mình thì chán chết.”

“Được rồi đây. Quyết định thế nhé.” Kiyomura đặc chí nói to, có vẻ đã thoát khỏi cú sốc lúc nãy do sự bất ngờ mà cuốn băng ghi âm mang đến. “Vậy là thi sáng tác... một vụ án mạng ở Mê Lộ Quán? ‘Giải thưởng văn học lớn nhất trong lịch sử’. Không hổ danh là thầy Miyagaki. Nói quá hay.”

chương 3

BUỔI TỐI CÙNG NGÀY

1

Sau khi Kuroe ra về, Ino khóa cửa chính lại, cũng khóa luôn cả cánh cửa bê tông phân cách tiền sảnh và cầu thang lên xuống.

Tiếp theo, việc tất cả cần làm là điều chỉnh lại kế hoạch của mình kể từ mai đến ngày 6 tháng Tư. Và thế là chiếc điện thoại duy nhất trong đại sảnh trở nên bận rộn, chủ yếu là để gọi về Tokyo.

Khi tất cả đều được sắp xếp ổn thỏa thì đã gần 7 giờ tối.

“Mời các anh chị sang bên này một chút.”

Ino gọi cả tám người đến bên bàn.

“Có ai không dàn xếp được không? Không có? Tốt quá rồi. Có vài điểm cần lưu ý tôi phải nói rõ với các anh chị. Mời ngồi.”

Hai tiếng đồng hồ vừa qua kể từ khi xuất hiện ở đại sảnh này, Ino luôn giữ vẻ điềm đạm bình tĩnh.

Liệu có phải vì tinh thần trách nhiệm cao mà anh thực hiện mọi công đoạn đúng theo di chúc của ông Miyagaki? Không, ý thức nghề nghiệp đơn thuần sẽ không đủ để bình tĩnh ứng phó như vậy. Chắc hẳn còn do anh hiểu rõ và đồng cảm với những sở thích và khuynh hướng tư duy - nói một cách cường điệu - là tư tưởng đặc biệt của ông Miyagaki.

“Dù vì lý do gì đi nữa, thì đây vẫn là một người tài giỏi.” Utayama đánh giá như vậy về anh thư ký tận tụy nhỏ hơn mình vài tuổi này. Đương nhiên, nhà văn lão luyện của bọn họ, người đã vạch ra ‘trò chơi thừa kế tài sản’ bất ngờ trong di chúc còn đáng nể hơn.

“Phòng ngủ của mọi người đã được sắp xếp xong. Máy đánh chữ trong phòng anh Suzaki, cậu Kiyomura, cậu Hayashi và cô Funaoka đều giống nhau, ngoài ra còn có ba đĩa mềm để lưu dữ liệu, 300 trang giấy khổ B5 để in, sổ tay hướng dẫn sử dụng máy đánh chữ và vài món đồ cần thiết khác. Nếu thấy thiếu thứ gì, xin báo cho tôi biết. Khu nhà này có kết cấu rất phức tạp, nên tôi đã vẽ sơ đồ và photo ra rồi, mỗi người cầm một bản nhé.”

Ino mở cặp đựng tài liệu màu đen, lấy các bản photo ra phát cho mọi người. Đúng như anh nói, trên tờ giấy A4 là sơ đồ mặt bằng của khu nhà này, các phòng

đều được ghi chú rất rõ ràng. Utayama ở phòng Poseidon, Keiko ở phòng Dionysus. Hai phòng này nằm ở phía Đông của khu nhà, gần đại sảnh hơn cả. (#)

“Vợ chồng anh Utayama đến nghỉ ở nhà này là lần đầu tiên nên chưa rõ, còn các anh chị khác chắc biết cả rồi, nhưng để bảo đảm, tôi xin phép giải thích lại.” Ino tiếp tục, “Trong mỗi phòng đều có buồng vệ sinh riêng. Ra ngoài đại sảnh này rẽ trái là nhà tắm, các anh chị cứ tùy ý dùng. Thư viện, phòng khách và phòng giải trí luôn mở cửa, các anh chị cứ ra vào thoải mái. Riêng phòng đọc vừa này, tôi đã khóa lại, không ai được vào.

“Về các bữa ăn, nói chung sẽ tổ chức ở đại sảnh: bữa sáng 10 giờ, bữa trưa 1 giờ, bữa tối 8 giờ. Có thể sẽ không phù hợp lắm với thói quen sinh hoạt của một số người, cũng mong các anh chị thông cảm cho. Trong tủ chén ở phòng khách và đại sảnh luôn có rượu, ai muốn uống thì cứ tự nhiên.

“Chìa khóa cửa chính sẽ do tôi giữ, các anh chị tuyệt đối không được ra ngoài. Bởi vì tôi không muốn làm trái di ngôn của ông Miyagaki khi không thật sự cần thiết. Lỡ có tình huống khẩn cấp phát sinh thì xin các anh chị thông báo cho tôi biết ngay. Rồi, các anh chị còn thắc mắc gì không?”

“Này, này...” Keiko khẽ gọi, chọc vào vai Utayama.

“Gì vậy em?”

“Em không đem theo quần áo để thay thì làm sao đây?”

“Mai tôi sẽ lái xe đi mua.” Ino để ý nghe và trả lời “Mọi người còn cần thứ gì nữa thì liệt kê ra giấy rồi đưa cho tôi, tôi mua luôn một thể.” Ino nhìn đồng hồ báo thức đặt trên tủ chén, “Trước hết các anh chị xách hành lý về phòng của mình đi, chìa khóa đã cài sẵn ở ổ khóa trên tay nắm cửa rồi. Đến 8 giờ, mọi người tập trung lại đây để dùng bữa tối nhé.”

2

Có lẽ chúng ta cần tìm hiểu về bố cục của khu nhà kỳ lạ này.(#)

Về cơ bản, cửa chính trên mặt đất, cầu thang và đại sảnh nằm ở phía Nam, phần trung tâm là hệ thống hành lang mê cung, phía Bắc là phòng khách Minotaur, kề hai bên nó là phòng giải trí Daedalus và thư viện Eupalamus - đặt theo tên hai người đã cùng thiết kế ra mê cung Minos. Phòng đọc và phòng ngủ của ông Miyagaki mang tên Minos, nằm sát thư viện Eupalamus.

Xung quanh hệ thống hành lang mê cung bố trí mười một phòng, phía Đông bốn phòng, phía Tây bảy phòng. Như đã nói, những phòng này đều được đặt theo tên các nhân vật trong thần thoại Hy Lạp. Ngoại trừ phòng Polycaste của bà giúp việc Kadomatsu, các phòng khác muốn đến đại sảnh đều phải đi qua ‘mê cung’ ở trung tâm. Vì thế, mỗi phòng đều có buồng vệ sinh riêng là điều đương nhiên.

Sau khi Ino nói xong, mọi người cầm sơ đồ và xách hành lý rời khỏi đại sảnh để về phòng mình. Trong số họ cũng có người đã từng đến đây mấy lần, song nếu không có sơ đồ thì vẫn rất dễ bị lạc đường.

Hiển nhiên, nếu tất cả cùng ra ngoài một lần thì hành lang chật hẹp sẽ tắc nghẽn. Thế nên, Utayama và Keiko nán lại chờ mọi người đi hết rồi mới ra.

Hai vợ chồng vừa rời đại sảnh thì bắt gặp một người đàn ông còn đứng ngoài cửa chưa đi, đó là Shimada Kiyoshi, tay đang đưa cái túi xách, đứng ngắm bức tượng đồng ở góc rẽ.

“Sao thế?” Utayama hỏi.

“Không sao. Đây...” Shimada dùng tay trái đang cầm sơ đồ chỉ vào bức tượng, “Đây là công chúa Ariadne trong thần thoại Hy Lạp à?”

“Chắc thế.”

“Có lẽ chưa hẳn... vì tay phải...” Shimada đưa ngón tay khẽ chạm vào tay phải bức tượng, “Tôi có cảm giác bàn tay này đang nâng một vật gì đó.”

“Ừ...”

“Nhưng lòng bàn tay lại chẳng có gì cả, anh không thấy lạ sao? Tôi nghĩ ở đây phải có cuộn chỉ để đưa cho Theseus mới đúng chứ?”

“À, ra thế. Mà cho rằng đây là đã đưa cuộn chỉ rồi cũng có sao đâu?”

“Ừ, nếu là đã đưa cuộn chỉ rồi...” Shimada đưa tay sờ cảm, lăm bắm bằng một giọng gần như tiếc nuối. Đến khi Utayama và Keiko bước đi, Shimada mới không nhìn bức tượng nữa, nhanh chân theo sau hai vợ chồng.

Từ cửa đại sảnh rẽ trái, rồi rẽ phải, đi tiếp cho đến khi gặp một ngã ba mà hai bên trái phải đều dẫn đến ngõ cụt, từ đó họ tiếp tục đi thẳng về hướng Bắc. Hai bên tường cứ cách một đoạn lại gắn một cái đèn, nhưng do ánh sáng rất yếu nên không gian vẫn có phần âm u. Nhìn lên cao sẽ thấy những tấm kính đặt chếch để làm ‘kim tự tháp’ cũng đã hòa mình vào màn đêm.

Cả ba cứ thế đi thẳng cho đến khi gặp chỗ rẽ bên phải. Utayama và Keiko cần rẽ vào đây.

“À, anh chị đi hướng đó nhỉ? Phòng anh Utayama là... Poseidon? Ông ta là thủ phạm đã khiến con quái thú Minotaur ra đời.” Shimada nói, “Phòng tôi ở tên là Cocalus, đi lên phía trước rồi rẽ trái là được. À, anh Utayama có biết Cocalus là nhân vật như thế nào không?”

“Đó là tên của quốc vương đảo Sicily, người đã bảo vệ Daedalus khỏi bàn tay của Minos.”

“Ra vậy...” Shimada chăm chú nhìn tấm sơ đồ đang cầm, “Còn khá nhiều cái tên mà tôi vẫn chưa biết là ai, tôi sẽ tra cứu sau.”

Cách bố trí phòng có thể là do ông Miyagaki quyết định khi thiết kế cuộc thi sáng tác, bởi vì có vẻ như các nhà văn đều ở phía Tây và hội đồng chấm thi thì ở phía Đông. Nói vậy thì lẽ ra Shimada phải ở cùng một phía với Utayama, nhưng chắc vì không đủ phòng nên mới được xếp sang phía Tây.

Shimada đi rồi, Keiko lặng lẽ nắm tay Utayama.

“Em sao vậy?”

Keiko trả lời với giọng bất an, “Hể nghĩ đến việc bác Miyagaki đã tự sát trong phòng ấy là em...”

Utayama thở dài, tâm trạng bỗng trở nên nặng nề.

Sự việc diễn biến theo chiều hướng không ngờ khiến anh quên mất chuyện buồn.

Khuôn mặt an lành của bác Miyagaki...

“Anh nghĩ kỹ mà xem, em cảm thấy sự việc này rất khác thường.”

“Em thấy sợ à?”

“Nói sợ cũng không phải.” Keiko dừng bước, nhìn xung quanh, “Chẳng qua, khi đi trong cái hành lang này, em cứ có cảm giác như bất cứ chỗ nào cũng ẩn

chứa cái gì đó, rất khó chịu. Những chiếc mặt nạ kia...”

Gắn rải rác trên tường hành lang là những chiếc mặt nạ màu trắng.

Mặt nạ nam nữ, người già, dã thú... đôi mắt trắng trên những khuôn mặt khác nhau ấy cứ như đang nhìn về phía họ - có thể là do ánh sáng yếu ớt gây ra cảm giác sai lệch. Có lẽ chúng có tác dụng như cọc tiêu đánh dấu đường trong mê cung, nhưng phải thừa nhận rằng đây không phải là những vật trang trí vui mắt cho lắm.

Hai người bắt đầu đi nhanh hơn. Keiko vừa đi vừa hỏi, “Phòng Dionysus của em là tên ai?”

“Tên của thần rượu, sáng chế ra rượu nho, cũng gọi là Bacchus.”

“À, Bacchus thì em có nghe.”

“Em biết chuyện về Minotaur rồi nhỉ?”

“Vâng, đại khái.”

“Đoạn tiếp theo là Theseus tiêu diệt quái vật trong mê cung, rồi dẫn Ariadne trốn khỏi đảo Crete. Sau đó Ariadne bị Theseus ruồng rẫy. Lúc này Dionysus xuất hiện và lấy nàng làm vợ.”

“Phức tạp thật.”

“Thần thoại Nhật Bản cũng thế, mối quan hệ giữa các nhân vật trong thần thoại thông thường đều rất phức tạp. Mà như thế nên mới đủ tên để đặt cho bao nhiêu phòng ở đây theo các nhân vật liên quan đến mê cung Minos chứ. Đợi lát nữa anh nhờ anh Suzaki giảng giải cho em, nhé?”

“Anh ấy có đáng trí thức biết nhiều hiểu rộng nhưng vẻ mặt cứ âu sầu thế nào ấy, em thấy khó giao lưu với những người như vậy lắm.”

Utayama đưa Keiko vào phòng trước rồi mới về phòng mình. Cũng may, hai phòng rất gần nhau nên dù họ có ở riêng cũng không phải lo lắng nhiều. Đúng như Ino nói, chìa khóa đã cắm sẵn ở cửa, còn dính thêm một cái thẻ nhỏ nền đen với dòng chữ “POSEIDON” màu trắng in đậm.

Lúc này Shimada nói vị thần biển này là ‘thủ phạm đã khiến Minotaur ra đời’, không sai. Vì hoàng hậu Pasiphae của quốc vương Minos si mê con bò trắng mà Poseidon tặng, cuối cùng sinh ra vương tử dị dạng Minotaur.

Phòng ngủ của khách thiết kế theo kiểu châu Âu, rộng chừng 13m². Cửa buồng vệ sinh nằm ở góc trong cùng bên phải, bên trái kê giường, trước mặt là một cái bàn, trên phần tường từ giường đến bàn có treo một tấm gương to.

Utayama mở túi xách lấy ra chiếc áo len xẻ ngực. Nhiệt độ không thấp, song anh vẫn thấy lạnh.

Anh cởi áo khoác đặt lên giường, xỏ tay vào ống tay áo len, và chột nhìn thấy mặt mình trong gương. Khuôn mặt ngăm ngăm đen nhưng vẫn có nét trẻ trung, xung quanh mắt mờ mờ quầng thâm.

“Chắc do quá mệt mỏi.” Anh nghĩ bụng.

Công việc bận rộn, gần như uống rượu mỗi ngày... Tuy chưa đến nỗi suy nhược như ông Miyagaki, song ngẫm lại thì suốt mười mấy năm qua, anh chẳng làm bất cứ việc gì có ích cho cơ thể cả.

Chà...

Hình ảnh nhà văn già với đôi mắt nhắm nghiền lại hiện ra trước mắt Utayama.

Bác Miyagaki, dù sao thì bác cũng đâu cần phải ra đi vội vã như thế...

Dòng suy nghĩ bất ngờ ập đến khiến lòng anh náo nức. Nhưng, một ý nghĩ khác hẫng bỗng hiện lên trong đầu anh.

Trong tình huống đặc biệt này, họ sẽ sáng tác ra những tác phẩm như thế nào nhỉ?

Là một biên tập viên, anh đương nhiên cảm thấy kích động và đặt nhiều kỳ vọng vào cuộc thi sắp tới. Đây là sự thật. Sẽ là những tác phẩm ra sao? Và, trong bốn nhà văn này ai sẽ là người nhận được khoản tiền thưởng kếch xù?

3

“...Chết tiệt. Tôi nói thật đấy, chẳng ra sao cả.”

“Nói lắm thế? Có kêu ca cũng vô ích thôi.”

“Nhưng nó là vấn đề lớn đối với tôi.”

“Quen ngay thôi. Với lại chẳng phải ban đầu cậu cũng thế sao.”

“Anh Kiyomura thì khỏe rồi. Anh vốn sáng tác rất nhanh mà.”

“Không phải hề nhanh là tốt, mà chậm như anh Suzaki thì cũng dở. Chắc cậu không đến nỗi như vậy chứ?”

“Cái đó thì...”

Là Kiyomura và Hayashi. Có tiếng bước chân của hai người vọng lại từ phía bên kia bức tường hành lang. Utayama và Keiko dừng lại ở chỗ ngoặt, nhìn nhau.

“Nhưng, rõ ràng là nếu có bàn phím...”

“Thì cũng chẳng phải chuyện gì to tát. Nếu bàn về tốc độ, tôi viết tay còn nhanh hơn nhiều.”

“Không! Vấn đề không phải tốc độ, mà là tâm lý.”

“Thôi nào... Tôi không biết đâu. Hiện nay bốn người chúng ta là đối thủ của nhau đấy nhé. Hay cậu thử nói với anh Ino xem?”

Tiếng nói và tiếng bước chân của họ mỗi lúc một gần hơn.

“Có chuyện gì thế?” Utayama hỏi, anh bước lên mấy bước, ở chỗ ngoặt, vừa lúc bắt gặp hai nhà văn từ bên phải đi đến.

“A, anh Utayama. Hayashi ấy, cậu ấy lắm điều quá, toàn than phiền vì chuyện không đâu.”

“Sao vậy Hayashi?”

“Ừ... thực tế là...” Hayashi cúi đầu, vò tóc, “Máy đánh chữ trong phòng nó...”

“Nó làm sao?”

“Nó là máy hiệu Bungo của NEC, khác với máy văn quen dùng nên cậu ấy thấy lúng túng.” Kiyomura trả lời hộ Hayashi.

“Thế à?” Utayama gật đầu, “Vệ chắc Hayashi thường dùng Oasys?”

“Vâng. Nản quá anh ạ. Gõ bàn phím lạ thì...” Hayashi tiu nghỉu, gãi đầu.

Gần đây máy đánh chữ tiếng Nhật đã tương đối phổ biến, hầu hết các nhà sản xuất đều tung ra loại máy có bàn phím theo kiểu JIS* vừa gõ được chữ Nhật vừa gõ được chữ La Tinh, có thể thay đổi giữa hai cách nhập tùy theo sở thích của người dùng, rất tiện lợi. Máy Bungo mà nhà văn Miyagaki dùng trong hai, ba năm nay thuộc kiểu này, nên chắc ông đã chuẩn bị loại y hệt cho các ứng viên.

Riêng máy Oasys của Fujitsu sản xuất thì là ngoại lệ, nó dùng phương pháp ‘chuyển đổi ngón cái’ để nhập ký tự, có ưu điểm là giảm bớt rất nhiều phím trên máy, cũng vì vậy mà cách gõ tiếng Nhật cũng khác hẳn. Nên Hayashi than phiền về chuyện ấy là điều đương nhiên.

“Thôi nào, không sao đâu.” Utayama đành an ủi cậu nhà văn trẻ đang nhăn nhó, “Nhớ vị trí 50 âm đọc khó thật, nhưng dùng ký tự La Tinh để nhập tiếng Nhật thì sẽ quen nhanh thôi.”

“Vâng...” Hayashi vẫn rầu rĩ.

Utayama thầm nghĩ, mặc dù có thể hiểu được tâm trạng của Hayashi, song chỉ vì chuyện cón con thế này mà đã thấy lúng túng thì cũng dở thật đấy. Tiểu thuyết trình thám của Hayashi được đánh giá rất cao vì lối viết nghiêm cẩn, chĩn chu nhưng khuyết điểm là thiếu sức lôi cuốn. Xem ra sách cũng thể hiện một phần tính cách của tác giả.

Bốn người cùng đi về phía đại sảnh, đến nơi thì thấy Suzaki và Samejima đang ngồi trên sofa trò chuyện với nhau, Funaoka và Shimada chưa đến, bữa tối thì đã sẵn sàng.

Trông thấy Ino đang ngồi trên chiếc ghế ngả lưng kê cạnh cửa, Hayashi lập tức phàn nàn về chiếc máy đánh chữ, nhưng anh thư ký lạnh lùng lắc đầu.

“Mong cậu chịu khó dùng tạm, dù sẽ có chút phiền phức với cậu.”

“À phải, anh Ino.” Kiyomura chồm qua vai Hayashi đang thở dài, nói, “Tấm biển gắn ngoài cửa phòng tôi bị rơi đâu mất rồi.”

“Kiyomura...” Ino vừa cầm tờ sơ đồ lên xem vừa nói. “Là phòng Theseus. Đúng rồi, tấm biển phòng này bị lỏng ốc vít nên đã tháo ra từ năm ngoái. Điều này có gì bất tiện đối với cậu không?”

“Không. Chưa đến mức đó, chỉ là lúc nãy... tôi bước đến cửa phòng và không nhìn thấy biển nên hơi ngờ ngợ. May sao chìa khóa có dính thẻ nên tôi mới nhận ra đó là phòng mình.”

“Cậu có cần tôi viết mảnh giấy dán lên cửa không?”

“Không cần. Ra vào vài lần cũng nhớ thôi. Nhưng cửa phòng của vị anh hùng đã tiêu diệt quái vật mà cứ để ‘vô danh’ thì có phần thiếu tôn trọng nhỉ.”

“Cậu Ino à, tôi muốn hỏi...” Đến lượt Utayama, “Cậu đã nói rõ tất cả với bà giúp việc Kadomatsu chưa?”

“Vấn đề này...” Ino nhìn về phía gian bếp, “Tôi đã bảo bà ấy cứ ở đây đến ngày thứ sáu để nấu cơm cho chúng ta. Còn về chuyện ông Miyagaki, tôi nghĩ tạm thời đừng cho bà biết thì hơn.”

“Chẳng lẽ bà ấy lại không nghi ngờ gì khi bác Miyagaki cứ không ra đại sảnh dùng bữa?”

“Tôi đã nói là ông đang bị ốm, phải nằm nghỉ trong phòng, tôi sẽ trực tiếp bưng cơm vào cho ông ấy.”

“À, thế thì được. Nếu vậy, khi bà ấy có mặt, chúng ta nên nói năng cẩn thận một chút.”

“Không cần thiết phải thế.”

Đúng vào lúc này thì bà Kadomatsu mở cửa bếp, bưng các món ăn vào đại sảnh.

Ino hạ thấp giọng, “Bà ấy hơi nghễnh ngãng và không hay để ý đến chúng ta đâu. Năm ngày hơi dài thật, nhưng nếu dặn bà ấy cứ ngồi trong bếp mà xem ti vi thì bà cũng sẽ chẳng phàn nàn gì cả. Tính bà Kadomatsu trước nay vẫn thế.”

“Trông ngon quá.” Kiyomura bước đến cạnh bàn, “Tuy nói thế này không thích hợp lắm nhưng tôi đói bụng quá, đã 8 giờ rồi mà sao Funaoka và anh Shimada vẫn chưa đến?”

Nói đoạn Kiyomura nhún nhún vai, động tác này hợp với anh ta đến lạ.

“A, đây, cái này.” Kiyomura đưa tay nhón một thứ gì đó trên bàn rồi đưa cho Utayama xem. Là hình xếp giấy màu đen của Shimada.

“Anh Utayama nhìn thấy bao giờ chưa? Hình như nó có in trong một cuốn sách nào đó, song hôm nay mới là lần đầu tiên tôi thấy đồ thật. Đẹp quá!”

“À...” Utayama bước đến nhìn kỹ, “Là một ác ma à?”

“Có đủ tai, cánh, miệng, chân với bàn tay năm ngón luôn này. Chỉ gấp từ một tờ giấy, không cần cắt tỉa gì hết.”

“Thật tài tình.”

“Rất có phong cách của người đam mê trình thám đấy. Có điều...” Kiyomura đặt ác ma giấy lên lòng bàn tay, liếc nhìn Utayama, “Anh ấy quen thầy như thế nào, anh có nghe nói không?”

“Không. Tôi không biết chi tiết cụ thể.”

“Thế thì lát nữa phải hỏi anh ấy mới được, vì độ tin cậy của ‘giám khảo’ là vấn đề mà tất cả chúng tôi đều quan tâm.”

4

“Trái ngược với tình hình hôm nay.” Shimada vừa thêm sữa vào cốc cà phê, vừa trả lời câu hỏi của Utagama, “Hôm ấy xe của ông Miyagaki bị trục trặc giữa đường, còn tôi ngẫu nhiên đi ngang qua đó.”

“Thế à?” Sau bữa ăn, Utagama lấy thuốc lá, vừa ngả người ra sofa vừa hít một hơi.

“Thật sự chỉ là ngẫu nhiên?”

“Đúng. Lúc ấy tôi đang trên đường đến xem Mê Lộ Quán ra sao. Dịp đó là tháng Chạp năm ngoái, tôi sợ tuyết làm nghẽn đường nên đã chọn tuyến đường y như lần này, tức là xuất phát từ Miyazu và đi đường quốc lộ 178. Dọc đường ngẫu nhiên gặp chiếc Mercedes-Benz đang trục trặc của ông Miyagaki, tất nhiên không phải ở địa điểm hai ta gặp nhau hôm nay. Bây giờ nói mới nhớ, có lẽ lúc đó ông ấy vừa từ bệnh viện Miyazu về.”

Shimada nhấp một ngụm cà phê rồi nói tiếp, “Xe bị thùng lõp, một mình thay lốp thì sẽ rất vất vả, tính tôi lại hay lo chuyện bao đồng nên xắn tay xông vào giúp. Thoạt đầu tôi cũng không biết ông ấy là Miyagaki Yotaro, lát sau tôi mới nhận ra ông ấy rất giống với tấm ảnh chụp tác giả trong sách, và thế là làm quen với nhau. Tôi chỉ giúp ông một việc nhỏ nhưng ông cứ luôn miệng cảm ơn, còn mời tôi đến nhà ăn cơm. Nên tôi đã vui vẻ nhận lời đến làm khách, thậm chí lì lợm ngủ lại đây một đêm.”

“Chà, đúng là ngẫu nhiên.” Kiyomura khâm phục nói, “Vốn không dễ gì lấy lòng được người khó tính như thầy đầu. Anh Shimada tài thật đấy.”

“Vậ à.” Shimada ngượng nghịu nói, “ông ấy có vẻ rất hứng thú với những câu chuyện của tôi.”

“Chắc vì liên quan đến ông Nakamura Seiji?” Utagama hỏi.

“Đúng thế. Tôi nghĩ, vì tôi đã nhắc đến Nakamura Seiji nên mới khiến ông ấy chú ý.”

“Anh có thể kể cho chúng tôi những chuyện đó được không?”

“Được. Chẳng có gì phải giấu giếm cả.” Shimada khịt mũi.

“Tôi chưa từng nghe nói về Nakamura Seiji. Ông ấy là ai?” Kiyomura băn khoăn.

“Là người thiết kế khu nhà này.” Suzaki khẽ đáp. Anh tì hai tay lên bàn, vừa chống cằm vừa chăm chú nhìn Shimada qua cặp kính cận gọng vuông dày cộp. Có vẻ anh cũng rất hứng thú với cái tên ‘Nakamura Seiji’.

“Có ai biết về Lam Ốc, Thập Giác Quán, Thủy Xa Quán không?” Shimada hỏi, “Đều là những công trình kiến trúc do ông Nakamura thiết kế. Ông ấy đã mất trong vụ án mạng xảy ra cách đây khoảng một năm rưỡi tại Lam Ốc, nơi ông ấy sống, ở Kyushu.”

“Tôi nhớ ra rồi.” Funaoka đang bưng cốc nước đưa lên miệng bỗng dừng lại, nói to, “Đó là một vụ giết người xảy ra trên một hòn đảo thuộc tỉnh Oita. chừng nửa năm sau, ở Thập Giác Quán cũng trên hòn đảo ấy...”

“Đúng rồi. Lại sau đó nữa, Thủy Xa Quán ở một vùng núi thuộc tỉnh Okayama cũng trở thành hiện trường giết chóc.” Shimada lại khịt mũi, “Thực tế là, hình như có duyên nợ gì thì phải nên tôi dính dáng đến cả ba vụ. Nhất là trong sự kiện Thủy Xa Quán xảy ra vào cuối mùa thu năm ngoái, tôi và một số người cùng cảnh ngộ đã bị giam ở đó một đêm... Tự khoe khoang thực đáng hổ thẹn, nhưng kể ra thì tôi cũng đã góp chút sức lực để giải quyết vụ việc ấy.”

“Anh giỏi thật.” Kiyomura vỗ tay, nói vui, “Lần đầu tiên tôi được gặp một thám tử thật sự.”

“Ông Miyagaki cũng nói thế.”

“Chắc thầy đã rất vui vì gặp được anh Shimada. Xem ra anh là trợ thủ đắc lực cho người anh trai làm việc ở Sở Cảnh sát nhỉ. Vậy lần này có phải anh nhận nhiệm vụ bí mật đến Mê Lộ Quán, nhằm ngăn chặn khả năng án mạng tương tự sẽ xảy ra trong những tòa nhà mà ông Nakamura Seiji thiết kế không?

“Đâu có.” Shimada gượng cười, “Anh tôi chẳng liên quan gì đến tôi cả, đây là hành động của cá nhân tôi thôi. Chỉ là không biết vì sao tôi cứ ngẫu nhiên gặp các chuyện đó... Sau sự kiện Thủy Xa Quán năm ngoái, khi biết tin Mê Lộ Quán của nhà văn Miyagaki nổi tiếng cũng do ông Nakamura Seiji thiết kế thì tôi đứng ngồi không yên và nhất định muốn tận mắt nhìn thấy nó một lần. Lý do chủ yếu là vì tôi bẩm sinh rất thích tìm hiểu những điều thú vị.”

“Thì ra là thế.” Utayama gật đầu, đồng thời tưởng tượng ra khuôn mặt háo hức như trẻ con của nhà văn Miyagaki khi nghe Shimada kể về những câu chuyện anh

khám phá ra. Và chắc chắn ông cũng tán thưởng khả năng gấp giấy như ảo thuật của Shimada nữa.

“À, anh Shimada nhờ người ta trông hộ xe những năm ngày có sao không?” Utayama chợt nhớ ra chuyện đó.

“Không sao. Vừa nãy tôi gọi điện cho nhà khách, tiện thể bịa lý do để nhờ họ trông nom hộ rồi.” Shimada nói, xong lại khịt mũi.

“Anh bị cảm à?”

“Có lẽ thế. Xui thật.”

“Nhờ chị Keiko xem hộ được không?” Kiyomura nói.

Shimada hơi ngạc nhiên nhìn Utayama và Keiko, “Chị là y tá hay...”

“Là bác sĩ, chị Keiko nhỉ.” Kiyomura nói.

Shimada càng ngạc nhiên, “Thật à?”

“Tôi tốt nghiệp ngành Y, rồi làm ở khoa Tai Mũi Họng của bệnh viện một thời gian. Sau khi lập gia đình thì tôi xin nghỉ việc.” Giọng Keiko hơi ngượng ngịu.

“Ồ. Một trí thức cấp cao có bản lĩnh.”

“Nghe giọng thì có vẻ anh ghét những người như vậy nhỉ.”

“Không. Không, hoàn toàn không. Vừa rồi cách nói của tôi có hơi bất lịch sự, xin lỗi chị.”

Nhìn bộ dạng gãi đầu bối rối của Shimada, Keiko bật cười.

Cách đây năm năm. khi gặp Utayama. Keiko đang rất buồn phiền. Cô học tập xuất sắc nên thi đỗ vào khoa Y của Đại học Quốc gia, mơ ước trở thành một bác sĩ. Nhưng ra làm việc rồi cô mới nhận ra mình khó vượt qua cửa ải áp lực trong mối quan hệ giữa thầy thuốc và bệnh nhân, và bắt đầu tính đến chuyện từ bỏ.

Sau khi kết hôn, Keiko đã xin thôi việc, Utayama cũng không phản đối. Mọi người xung quanh đều lấy làm tiếc cho cô, song về sau thấy cô sống vui vẻ hơn, vậy là họ nghĩ thế này cũng tốt.

“Thôi...” Suzaki đứng lên nói, “Tôi đi nghỉ đây.”

Đã 9 giờ rưỡi tối rồi.

“Vội về sớm để viết à?” Kiyomura nhún vai, nói kháy. “Đêm nay nên thức túc trực bên thầy Miyagaki. Chúng ta uống chút rượu và hồi tưởng cố nhân. Được không?”

Suzaki phớt lờ lời châm chọc của Kiyomura, rào bước ra khỏi đại sảnh. Chẳng mấy chốc, anh đã biến mất trong hành lang.

Kiyomura nén cơn ngáp, nói, “Chà chà, quá đúng là với món tiền hàng tỷ yên, ai cũng sẽ trở nên điên cuồng.”

5

Lúc này đã hơn 10 giờ tối.

“Tôi cũng phải đi ngủ đây.” Thư ký Ino nói, “Đây là danh sách các thứ cần mua đúng không? Vậy, hẹn gặp lại các anh chị vào 10 giờ sáng mai.”

Bên chiếc bàn đã được dọn dẹp sạch sẽ ngay sau bữa ăn, Kiyomura thúc giục bà giúp việc đem cốc và đĩa ra, còn anh thì mở tủ chọn rượu.

“Anh Utayama đừng uống nhiều kẻo say, lỡ mà anh lạc đường trong mê cung thì em cũng không biết làm sao để tìm đâu đấy.” Keiko dặn dò.

Utayama chẳng biết nên nói gì, chỉ xoa xát hai bàn tay.

“Chị ấy nói đúng đấy.” Funaoka nói đùa, “Tôi không muốn nhìn thấy anh Utayama biến thành con sâu bướm đâu.”

“Sâu bướm? Là sao?” Shimada nghi hoặc, hỏi.

Funaoka mấp máy đôi môi hồng, “Anh Utayama uống say sẽ biến thành sâu bướm, tức là lăn kên ra bất cứ chỗ nào, rồi kêu lên mấy câu kiểu như ‘Tôi là sâu bướm’ hoặc ‘Tôi sẽ trở về thời đại nguyên thủy’...”

“Hay nhỉ!”

“Trong nhà của thầy Miyagaki ở Seijo còn có một cây gậy chuyên dùng để khống chế anh Utayama khi say rượu.”

“Anh Utayama thật phi thường. Tôi cũng đang muốn nhìn thấy con sâu bướm đó đây.” Shimada cười vui vẻ. Từ này đến giờ anh vẫn đang ngồi gập giấy. Thoạt đầu khó mà nhận được nó là hình gì, nhưng bây giờ nó đã dần dần hiện ra hình dáng của một con thằn lằn bay đang dang cánh.

“Bọn họ nói quá lên đấy, anh chớ tưởng thật. Tôi tuổi đã bốn chục, luôn biết kiểm soát mình khi uống rượu.” Utayama phản bác.

“Anh nói rồi thì đừng quên nhé.” Keiko tủm tỉm, ghé tai Utayama khẽ nói, “Con chúng ta đang nghe đấy.”

Đến hơn 11 giờ đêm, Funaoka đứng dậy.

“Chưa gì đã về rồi?” Kiyomura đặt tay lên vai Funaoka, ghìem cô xuống, mặt đỏ phừng phừng vì rượu.

“Tôi chẳng có thời gian nhàn nhã như anh.” Funaoka gạt tay Kiyomura ra, ánh mắt lạnh như băng. Có lẽ tửu lượng của cô cũng khá, đã uống mấy ly rồi mà sắc mặt vẫn bình thường.

“Em lạnh lùng thế. Dịu dàng một chút có phải hơn không?”

“Không có cửa đâu.”

“Lát nữa anh sang phòng em nhé?”

“Đừng có giỡn.” Funaoka xẵng giọng rồi bật dậy, “Anh đến thử xem, coi chừng tôi dùng còi báo động chuyên dụng chống yêu râu xanh* cho anh biết tay đấy.”

“Ơ kìa, ở đây mà phải chuẩn bị cả cái thứ làm cụt hứng đó à?”

“Thờ còn hơn thiếu. Thôi, tạm biệt các anh chị nhé.” Nhìn vẻ mặt dờ dẩn của Kiyomura khi dõi theo bóng Funaoka đi ra khỏi đại sảnh, Utayama hồi tưởng lại nhiều chuyện cũ.

Cho đến mùa hè năm ngoái, Kiyomura và Funaoka vẫn còn là vợ chồng. Họ quen nhau tại nhà ông Miyagaki ở Seijo. Năm năm trước, Funaoka được tạp chí *Kỳ Tưởng* trao giải ‘nhà văn mới’, đúng một năm sau Kiyomura cũng nhận được giải thưởng ấy. Ban đầu Funaoka đã bị thu hút bởi tài ăn nói và vẻ ngoài đẹp trai của Kiyomura. Họ nhanh chóng đến với nhau rồi kết hôn như dự đoán của những người xung quanh, song chưa đầy hai năm, cuộc hôn nhân ấy đã đổ vỡ.

Về nguyên nhân ly hôn, không biết là tại Kiyomura dập dìu gái gú bên ngoài, hay bởi Funaoka ngoại tình? Tuy nhiên, dù vì gì đi nữa thì bên chủ động muốn ly hôn cũng là Funaoka. Họ không tranh chấp gì về tiền bồi thường hay phân chia tài sản... chẳng qua, anh có nghe nói Kiyomura không muốn ly hôn.

Nhìn chuyện vừa diễn ra trước mắt, Utayama thầm nghĩ, Kiyomura đúng là vẫn còn lưu luyến Funaoka. Và anh chợt phát hiện, đã lâu lắm rồi anh mới thấy hai người ấy chạm mặt nhau.

“Thế thì...” Kiyomura hơi cụt hứng trước sự lãnh đạm của vợ cũ nhưng rồi anh lại lập tức vui vẻ nói, “Hayashi này, hay chúng ta cùng sang phòng giải trí chơi bi a?”

“Bây giờ à?” Hayashi không quá mặn mà, “Vấn đề là tôi cũng sắp về phòng rồi.”

“Ấy...”

“Tôi phải làm quen với cái bàn phím đó.”

“Được rồi, tùy cậu.” Kiyomura tiu ngửu, nhún vai.

Thấy thế, Samejima nói, “Kiyomura, cậu có vẽ nhàn rồi nhỉ? Cho dù cậu sở trường viết nhanh, nhưng sáng tác ngay 100 trang từ con số không cũng đâu phải việc đơn giản?”

Kiyomura mỉm cười, “Giám khảo cảnh cáo thí sinh đấy à?”

“Không phải cảnh cáo. Mà tôi cũng không có ý đó.”

“Tôi xin chân thành tiếp thu. Không sai, nhưng mấu chốt là tôi vẫn chưa có ý tưởng nào cả. Thế thì có ngồi ngay trước máy tôi cũng không viết nổi một dòng. Anh Shimada chơi với tôi một ván không?”

“Tôi không biết chơi bi a.”

“Tiếc thật.” Kiyomura uống nốt nửa cốc rượu còn lại rồi loạng choạng đứng dậy, “Vậy là tôi chơi một mình à? Phải chi vong hồn thầy Miyagaki xuất hiện làm đối thủ của tôi thì tốt quá.”

6

Kiyomura đi sang phòng giải trí, sau đó Hayashi cũng về phòng. Lúc này Shimada mới chậm rãi nói, “Có khi đến hạn chót bọn họ mới viết xong cũng nên. Rốt cuộc thì phải dùng tiêu chuẩn thế nào để đánh giá tác phẩm nhỉ? Tôi chẳng có chút kinh nghiệm nào cả, tệ thật đấy. Kết quả đánh giá thì liên quan đến hàng tỷ yên...”

“Đúng là trách nhiệm rất nặng nề, nhưng anh không cần phải quá lo nghĩ về việc tiền thưởng thuộc về ai.” Samejima trả lời.

Nhà phê bình văn học này cũng có tửu lượng rất khá, uống đến giờ này mà giọng nói và sắc mặt vẫn như bình thường, chỉ là rượu vào rồi cũng hay hút thuốc lá như ai. Từ nãy đến giờ, Samejima vẫn mân mê bao thuốc đặt trên bàn song không rút ra hút, chắc vì e ngại ở đây có một phụ nữ đang mang bầu.

“Anh Shimada ạ, việc đánh giá tác phẩm thường thể hiện thái độ của cá nhân, cho nên chúng ta cũng không phải e dè lập trường của người khác, chỉ cần tổng hợp ý kiến rồi đưa ra kết luận là được. Ví dụ, có nhiều người cho rằng một truyện trinh thám đặc sắc thì phải đạt ba điều kiện: mở đầu kỳ lạ không tưởng, phần thân kích thích bất ngờ và kết cục nằm ngoài dự đoán. Song, trên thực tế, vẫn có ngoại lệ. Đương nhiên, bốn nhà văn kia đều biết rõ, ở một mức độ nào đó vẫn có những tiêu chuẩn khách quan.”

“Nói đúng lắm. Tôi đã đọc không ít tác phẩm của bốn người này, ai cũng có nét đặc sắc riêng, nhưng so với ông Miyagaki thì vẫn còn một số bất cập.”

“Đó là điều mà thầy Miyagaki chưa yên tâm. Mà đối với anh Utagama, ví dụ tiêu biểu nhất là ‘những tình tiết dư thừa’ phải không?”

“Đúng thế.” Utagama gật đầu thật mạnh, “Có lẽ một biên tập viên không nên giữ thái độ này, nhưng nói thẳng ra là tôi không quan tâm đến mấy thứ như tính hoàn chỉnh của tác phẩm hoặc sách có bán chạy không. Tôi rất ghét cách phê bình kiểu soi xét quỹ kế có thực hiện được không, miêu tả cách điều tra của cảnh sát có giống như thực tế không. Tôi chỉ quan tâm đến chuyện ‘những tình tiết dư thừa’ ấy có tạo được sự đồng cảm ở độc giả hay không. Xét từ góc độ này, tôi thấy tình hình tiểu thuyết trinh thám Nhật Bản hiện nay rất ảm đạm...”

Utayama nhận ra mình đã ngấm hơi men khi anh càng nói càng nhanh, tần suất nhấp rượu cũng tăng cao.

Thực ra, chính Utayama cũng không rõ định nghĩa chính xác của ‘tình tiết dư thừa’ là gì, có điều xét trên phương diện ấy thì anh cho rằng trong bốn nhà văn này, Suzaki có nhiều hy vọng được giải hơn cả. Tất nhiên, với điều kiện là trong năm ngày ở đây, anh ta phải viết đủ 100 trang. Suzaki nổi tiếng là viết chậm, nên vẫn có khả năng anh sẽ không thể hoàn thành bản thảo đúng hạn. Mà ba người còn lại thì, rất khó đoán trước được rằng dưới sự thôi thúc trong tình huống khác thường hiện nay, họ sẽ viết ra tác phẩm như thế nào. Biết đâu sẽ cho ra những tác phẩm đặc sắc không ngờ thì sao?

“Anh Shimada thích thể loại trinh thám gì?” Samejima hỏi.

Shimada khụt khịt mũi, “Tôi không khó tính kén chọn nên từ mô típ suy luận kiểu cổ điển cho đến loại tiểu thuyết đầy kích thích như Trinh thám đen*, tôi đều thấy hay cả. Nếu hỏi tôi thích thể loại nào nhất thì tôi nghĩ mình là fan của tiểu thuyết trinh thám truyền thống.”

“Trong các nhà văn trinh thám truyền thống, anh thích ai nhất?”

“Tôi nghĩ là Carr. Tôi cũng thích Ellery Queen và Agatha Christie, gần đây còn có cả Colin Dexter và P.D. James nữa, nhưng tôi vẫn thích Carr nhất. Trinh thám cổ điển luôn đem lại cho tôi cảm giác tuyệt vời khó bề cường nổi.”

“Không có nhà văn Nhật Bản nào sao?”

“Tôi là fan của ông Miyagaki.”

“Thế à?”

“Samejima là tín đồ của Ellery Queen thì phải?”

“‘Tín đồ’? Nói thế thì khoa trương quá.” Samejima ngừng lại, lúc này không kìm được nữa, cầm điếu thuốc đưa lên miệng và nhìn Keiko, “Cho phép tôi hút một điếu nhé?”

Keiko mỉm cười, “Không cần giữ kẽ quá, phòng này rất rộng mà.”

“Cảm ơn.” Samejima châm lửa, rồi ngoảnh nhìn Shimada, “Hồi trẻ đọc Queen, tôi không thể dứt khỏi những chuỗi logic vô cùng chặt chẽ của nhà văn này. Tuy nhiên, cũng có thể nói là vì đã tìm mọi cách để theo đuổi logic một cách triệt để, nên các tác phẩm thời kỳ đầu của Queen đã bị các nhà phê bình cho là ‘lâu dài trên bãi cát’.”

“Với tư cách độc giả, thì tôi coi trọng yếu tố bất ngờ hơn là logic. Nói thế có hơi thiếu công bằng, nhưng nếu kết cục nghịch chuyển ngoạn mục và cực kỳ bất

ngờ thì tôi vẫn thấy mê.”

“Vậy có lẽ anh thích các truyện ngắn của Funaoka?”

“Vâng. Nói về tính logic tinh vi chặt chẽ, thì chắc nhà phê bình Samejima thích phong cách của Horinouchi... à, Hayashi?”

Shimada buột miệng nói ra bút danh của Hayashi rồi chữa lại ngay. Anh đã nghe nói đến quy ước, trong khu nhà của ông Miyagaki thì mọi người không xưng hô bằng bút danh, kể cả chủ nhân. Cho nên khách khứa của ông trước nay đều thuận theo để tỏ lòng tôn kính nhà văn lão thành này.

Cứ thế, ‘hội đồng chấm thi’ tiếp tục bàn luận về tiểu thuyết trinh thám cho đến 12 giờ đêm. Utayama đưa Keiko về phòng rồi quay lại đại sảnh. Trên quãng đường về đại sảnh, anh đã lạc lối đến mấy lần.

Đêm hôm khuya khoắt, một mình đi trong mê cung mờ tối...

Những mặt nạ bằng thạch cao trên tường hành lang cứ nhìn Utayama chằm chằm bằng cặp mắt trắng dã khiến anh sởn gai ốc. Thế là anh bước nhanh hơn, dù vẫn hơi liêu xiêu vì men rượu. Dọc đường, anh dừng lại mấy lần, định nói với ‘bọn mặt nạ’ điều gì đó nhưng rồi ký ức của anh lại lập tức nhạt nhòa.

Về đến đại sảnh đúng lúc Shimada đang ngồi gấp giấy cho Samejima xem, Utayama lại mở một chai whisky tu ừng ực. Mắt vẫn đỏ, vừa uống, anh vừa không ngớt ca ngợi tác phẩm của ông Miyagaki tuyệt vời ra sao, rằng ông đã để lại số lượng tác phẩm nhiều đến thế nào.

Đêm về khuya... Lần cuối cùng Utayama nhìn đồng hồ thì đã hơn 1 giờ sáng.

Utayama ngủ luôn ở sofa trong đại sảnh. Anh mơ thấy mình cứ mãi lang thang trong một mê cung chưa nhìn thấy bao giờ.

chương 4

TÁC PHẨM THỨ NHẤT

1

Ánh nắng lọt qua lớp kính dày cố định bằng những khung thép đan xen nhau trên trần nhà, hắt xuống dưới và xua tan màn đêm. Cảnh tượng ngày đêm tuần hoàn luân phiên như thế đã có từ thời viễn cổ và kéo dài cho đến hôm nay.

Trời sáng và nơi đây đã thoát khỏi móng vuốt của lũ yêu ma quỷ quái hoành hành lúc canh khuya, song vẫn có một người vĩnh viễn ở lại trong bóng tối và không thể quay về được nữa.

Trong một căn phòng hình vuông ở sâu bên trong Mê Lộ Quán - khu nhà ôm trọn cả một mê cung, hình ảnh tượng trưng cho sự luân hồi từ ngàn xưa đến nay...

Có một người đang nằm ngửa trên tấm thảm lông màu trắng ngà, tứ chi cứng ngắt, hai bàn tay xò ra, mười ngón tay lạnh buốt... Nhưng bây giờ người đó chỉ còn là một thể xác trống rỗng, linh hồn thì đã rơi vào màn đêm hỗn độn, mịt mờ.

Chết thế này vốn đã mang lại cảm giác khác thường, cái xác còn lại có thêm một đặc điểm kỳ quái nữa: nó được trang trí rất lạ lùng, trông vừa tàn nhẫn lại vừa khôi hài như trò đùa của một đứa trẻ con,

Ở cổ có một vết thương toác ra như mồm rắn há hốc, đầu ngoẹo sang bên như bông hoa cúc bị gãy. Xác chết bông bênh trong biển máu đỏ sẫm. Ở vị trí vốn là của cái đầu thì lại đặt một thứ kỳ dị.

Đó chính là cái đầu bò tối qua vẫn treo trên tường, tượng trưng cho con quái vật có tên trùng với căn phòng trong mê cung này.

2

“Anh Utayama, anh Utayama. Dậy đi. Anh Utayama...” Utayama cảm thấy vai mình bị lay mạnh. Anh khó nhọc mở mắt ra, lơ mơ nhìn thấy Samejima đang há miệng.

“... Anh Utayama!”

“A... Chào buổi sáng.”

Anh định đứng dậy nhưng thấy cả người chao đảo, những cơn đau giằng giật lan từ đỉnh đầu xuống đến tai. “Tôi uống quá chén. Đây... là đại sảnh à?”

Xem ra tối qua anh đã ngủ quên trên sofa, hệ quả là áo len tuột khuy, quần thì nhàu nát.

“Có chuyện gì vậy, Samejima?”

“Xảy ra chuyện lớn rồi. Anh dậy rồi thì đi với tôi.”

Có vẻ xảy ra ‘chuyện lớn’ thật rồi, vì anh thấy Samejima mặt mũi tái nhợt, đôi mắt đong đầy sợ hãi.

“Là chuyện gì thế?” Utayama ngồi dậy. Lại cảm thấy đầu óc quay cuồng, anh vội bám lấy sofa để giữ thăng bằng. “Anh không sao chứ?”

“Ừ, không sao. Tôi quen rồi. Rốt cuộc là chuyện gì xảy ra vậy?”

Samejima cau mày đáp, “Anh Suzaki chết ở phòng khách rồi.”

“Anh Suzaki... hả?” Utayama ngỡ mình nghe nhầm. Đây là hiện thực sao? Hay anh vẫn còn đang trong một cơn ác mộng nào đấy? “Nếu là chết, thì chết như thế nào...”

“Cái đó...” Samejima lúng túng, “Sự thật là... dù nhìn nhận kiểu gì... thì vẫn là bị giết.”

“Bị giết?”

Anh Suzaki bị giết rồi ư?

Vẻ mặt Samejima cho thấy rõ ràng không phải đang nói đùa. Đầu óc Utayama bỗng dưng tỉnh táo hẳn, song cơn buồn nôn và chóng mặt lập tức ập tới.

Anh Suzaki bị giết rồi...

Samejima giục Utayama theo sau rồi ra khỏi đại sảnh, chạy vào hành lang.

Đêm đã biến thành ngày, những tia nắng xuyên qua tấm kính màu chuyển thành lam nhạt soi rọi khu vực mê cung khiến nó không đáng sợ nữa. Ánh mặt trời ban trưa chiếu sáng cả hành lang, nhưng đâu đó vẫn còn những góc khuất đang chìm trong bóng tối.

Samejima chạy rất nhanh, trên người chỉ khoác một chiếc áo mỏng bên ngoài bộ đồ ngủ. Utayama loạng choạng đuổi theo sau nhà phê bình.

Khi cả hai đến trước cửa căn phòng ở phía Bắc Mê Lộ Quán thì thấy Kiyomura mặc áo pyjama đang tựa lưng vào cánh cửa tím sẫm cứ như muốn chặn không cho bất cứ thứ gì ở trong chạy ra. Anh thở phào khi nhìn thấy hai người chạy đến.

“Anh Shimada gọi tôi dậy rồi bảo tôi đến đây. Anh ta...”

“Bà Kadomatsu đâu rồi? Lúc này bà ấy ở đây mà.” Nghe câu hỏi của Samejima, Kiyomura hơi cúi đầu, “Lúc tôi đến thì bà ấy đang ngồi xõm ở trước cửa, mặt tái dại. Chắc lúc này đã quay về phòng nghỉ ngơi rồi.”

“VẬY còn anh Shimada?”

“Đi gọi Funaoka và Hayashi rồi.”

Đúng lúc này, có tiếng bước chân dồn dập, khuấy động cả bầu không khí nặng nề và giá lạnh. Shimada và Hayashi cũng đã đến. Shimada mặc bộ thể thao màu đen, Hayashi mặc pyjama như Kiyomura. Dường như mọi người đều bị gọi dậy khi đang ngủ.

“Keiko đâu?” Utayama bỗng hỏi.

“Lúc này tôi có đến phòng cô ấy.” Samejima trả lời, “Nhưng tôi nghĩ phụ nữ mang thai nhìn mấy cảnh này thì không được hay cho lắm, nên đã bảo cô ấy cứ thay quần áo rồi sang đại sảnh ngồi chờ.”

“Thế à? Cảm ơn.”

“Chúng ta mau vào phòng xem sao.” Shimada nói, rồi bước đến trước cửa.

“Anh Suzaki đang ở trong đó thật à?”

“Đúng.” Kiyomura vừa trả lời vừa đặt tay lên mí mắt, chậm chậm lắc đầu, “Ai nhút nhát thì đừng vào nhìn làm gì.”

“Xin lỗi.” Shimada nói. Anh kéo Kiyomura đang đứng chặn cửa dịch sang một bên, nắm lấy nắm đấm.

“Chìa khóa cửa này đâu?”

“Khi bà Kadomatsu gọi tôi đến thì cửa này không khóa.” Samejima trả lời.

“Được.” Shimada gật đầu, xoay núm rồi từ từ đẩy cửa ra. Lúc này...

“Aa...”

Không chỉ một mình Shimada, cả Utagama và Hayashi đứng sau ghé nhìn vào phòng cũng không tìm được mà thốt lên.

Căn phòng hình vuông, tường màu nâu đỏ giản dị, sàn trải thảm lông màu trắng ngà. Đây chính là phòng khách Minotaur, nơi Utagama gặp ông Miyagaki lần cuối cách đây ba tháng.

Đứng ở cửa nhìn sang bên trái, ở một mé của bộ sofa kiểu cổ kê chính giữa phòng, là thi thể nhà văn Suzaki.

Anh mặc như tối qua lúc rời đại sảnh: quần Âu đen và áo len nâu nhạt. Thi thể gầy còm yếu ớt nằm ngửa, bất động. Màu đỏ sẫm loang ra trên thảm là minh chứng nghiệt ngã cho cái chết của anh.

Nhưng, so với sắc máu bệnh hoạn kia, điều thật sự khiến những người có mặt ở đây phải rùng mình kinh sợ là hình dạng kỳ quái của cái xác.

Cổ đã đứt, không, nói chính xác hơn là cái đầu gần như bị rút ra khỏi cổ.

Vết cắt trên cổ rất sâu, nhìn như một cái miệng rộng. Hơn nữa, cái miệng ấy đang càng lúc càng ngoác to hơn. Cái đầu không còn ở vị trí vốn có mà ngoặt hẳn sang bên.

Càng quái dị hơn là đầu thi thể đã bị ‘nhấc ra’, thay vào đó là cái đầu bò đen sì có hai sừng.

“Ôi chao...”

“Kinh khủng quá.”

Shimada, Utagama và Hayashi đều nhìn sang chỗ khác. Kiyomura và Samejima đứng ngoài cửa nhìn vào, chằm chằm lắc đầu.

“Rõ ràng là bị sát hại.” Shimada nói với giọng run run, “Có điều... tại sao lại phải làm như thế này.”

Nói xong, anh dợm bước vào phòng thì Utagama cản lại, “Khoan đã, anh Shimada. Đừng vào thì hơn, trước hết chúng ta phải báo cảnh sát.”

“Đương nhiên. Tôi biết mà.” Dù nói vậy, Shimada vẫn bước lên một bước, quan sát căn phòng, “Cái đầu bò kia vốn đặt ở trong này à?”

“Treo trên bức tường phía trước, để trang trí. Thôi nào, ta nên báo cảnh sát đi.”

“Chờ đã.” Kiyomura nói to, “Báo cảnh sát à? Hãy đợi mấy ngày nữa đi. Chẳng lẽ các anh chị định làm trái di chúc của thầy Miyagaki?”

“Sao...” Utagama kinh ngạc nhìn Kiyomura, “Đây đâu phải lúc để nói những điều ấy.”

“Tình huống khẩn cấp, tôi hiểu. Nhưng nếu báo cảnh sát, cuộc thi giành ‘phần thưởng’ tài sản hàng tỷ yên đương nhiên sẽ chấm dứt. Anh cũng nên đặt mình vào lập trường của chúng tôi mà suy nghĩ chứ.”

“Chuyện này...”

Vẻ mặt của Kiyomura rất nghiêm túc, ánh mắt sắc nhọn nhìn thẳng vào Utayama đang ngó ra, rồi quay sang Hayashi đứng bên cạnh.

“Hayashi, cậu nghĩ sao?”

“Không... Chẳng qua...” Hayashi lắp bắp, không thể trả lời được một câu hoàn chỉnh, rồi cúi gằm mặt xuống đất.

“Lúc nào rồi mà các cậu còn nói vậy...” Utayama cố nén cảm giác nôn nao, “Đã có một người bị giết đấy. Thế mà...”

“Chúng ta gặp chuyện gì rắc rối à?” Funaoka đến. Cô cầm theo sơ đồ mặt bằng của khu nhà, vừa dụi cặp mắt còn ngái ngủ vừa nghiêng đầu nhìn năm người đang đứng ở cửa, “Nghe nói đã xảy ra chuyện lớn, là gì vậy?”

Funaoka đang mặc một bộ váy liền áo in hoa văn sắc sỡ, xem ra, sau khi bị Shimada gọi dậy, cô đã thay trang phục rồi mới chạy sang.

“Tôi cũng muốn nghe ý kiến của Funaoka.” nữa Kiyomura nói, “Em nghĩ sao? Chuyện là...”

“Lại có ai đó bày trò đùa bỡn trong phòng này à?” Funaoka phớt lờ Kiyomura, bước đến bên cạnh Shimada đang đứng nơi cửa, ghé mắt nhìn, rồi cô thét lên kinh hoàng.

“Funaoka.”

Funaoka ngã về phía sau, Utayama lập tức đỡ lấy cô, “Không sao chứ? Tỉnh lại đi.”

“Khó tránh khỏi...” Samejima vừa giúp Utayama dìu Funaoka vừa tự chế nhạo mình, “Ngay tôi cũng suýt chết ngất.”

“Ta nên về đại sảnh đã.” Shimada khép cửa phòng khách lại, “Đương nhiên cần phải báo cảnh sát, song chúng ta nên hỏi ý kiến của thư ký Ino đã. Cậu ấy vẫn chưa dậy à?”

“Ino...” Samejima lắc đầu, “Không có trong phòng. Hôm qua cậu ta nói là cần ra ngoài mua một số thứ, chắc đã đi rồi.”

3

Shimada và Utayama đỡ Funaoka, sáu người đi trong hành lang mê cung quanh co, tìm về đại sảnh, dọc đường không ai nói một câu.

Cảnh tượng thảm khốc vừa rồi vẫn ám ảnh trong bộ óc còn quay cuồng vì say của Utayama. Không sao gạt được những hình ảnh ấy ra khỏi đầu, anh chỉ còn cách cố nén cảm giác ghê cổ buồn nôn.

Trong đại sảnh chỉ có một mình Keiko. Nhìn thấy bọn họ, vào phòng, cô vội đứng dậy từ chiếc ghế ngả lưng gần cửa.

“Nghe nói có người bị giết, thật không?” Keiko mặt mũi tái nhợt, hỏi, “Funaoka sao vậy? Chẳng lẽ cô ấy cũng bị...”

“Người bị hại là anh Suzaki.” Shimada nói, “Còn cô ấy chỉ bị ngắt thôi.”

Funaoka lúc này cứ như nặng ngàn cân, hai người đàn ông đặt cô xuống sofa. Keiko mở tủ lấy chai rượu brandy ra.

“Nhờ em chăm sóc cô ấy.” Utayama nói với vợ, rồi bước đến góc đặt điện thoại trong phòng. Kiyomura lập tức chặn lại.

“Khoan đã, anh Utayama.”

“Không.” Utayama nói dứt khoát, lắc đầu nhìn Kiyomura, “Dù là làm trái lời dặn của bác Miyagaki, nhưng tình hình hiện giờ...”

“Anh cứng nhắc thế à?”

“Vấn đề không phải cứng nhắc hay không. Samejima nghĩ sao?”

Nhà phê bình văn học chậm chậm lắc đầu. “Anh Utayama nói rất đúng.”

“Hả?” Kiyomura trợn mắt, rít lên, “Với các anh chị thì không sao cả. Báo cảnh sát, cuộc thi sáng tác chấm dứt, các anh chị chẳng tổn thất gì, nhưng...”

Utayama phớt lờ Kiyomura, cầm điện thoại lên, bấm số. Tay anh run run, vẫn còn cảm giác ghê cổ và nhức đầu. Anh áp chặt ống nghe vào tai. Không có bất cứ tín hiệu nào phát ra.

“Sao thế?” Nhìn thấy vẻ mặt Utayama, Samejima vội hỏi.

“Điện thoại không nhận được tín hiệu.”

“Sao lại...”

Utayama đặt điện thoại xuống rồi lại nhắc lên áp vào tai. Vẫn là sự im lặng tuyệt đối.

“Hoặc là trục trặc, hoặc điện thoại đã bị cắt dây.”

“Nếu thế thì...”

Điện thoại đã bị cắt dây. Nếu quả thế, thì ai là người cắt?

Anh vừa nghĩ vậy, cảm giác ghê cổ lại xộc lên. Utayama đặt ống nghe xuống, tay bưng miệng chạy vào bếp, cúi xuống bồn rửa, mở vòi nước, rồi nôn thốc nôn tháo.

“Anh có sao không?” Giọng Keiko. Cô đang đứng sau đấm lưng cho chồng.

“Ôi... cảm ơn em. Anh ổn. Funaoka thế nào rồi?”

“Cô ấy tỉnh rồi.”

Utayama dùng nước súc miệng cho đến khi thấy dễ chịu hơn. Sau đó, anh cùng với Keiko quay trở lại đại sảnh, về mặt nặng nề.

Funaoka vẫn còn thất thần, co ro ngồi trên sofa. Đối diện cô là Samejima, mặt cúi gằm xuống đất. Kiyomura đứng xa hơn, cạnh một chiếc bàn, gần chỗ Hayashi, về mặt lạnh lùng.

“Shimada đâu?” Utayama hỏi.

Samejima chỉ vào cánh cửa ở phía Nam đại sảnh, cửa đó thông ra cầu thang đi lên mặt đất. “Anh ấy đi xem xét cửa chính.”

Utayama cũng định đi lên xem thì Shimada trở về.

“Không được.” Shimada đóng cửa lại, “Trên đó đã bị khóa, không thể biết Ino đã ra ngoài chưa. Có chìa khóa dự phòng không nhỉ? Samejima có không?”

“Tôi nhớ là Ino giữ tất cả chìa khóa.”

“Ngoài cửa chính ra còn lối nào khác để lên mặt đất không?”

“Không.”

“Tệ thật đấy.” Shimada nói, rồi lại khịt mũi, “Vậy chỉ còn cách đợi cậu ấy về.”

4

“Cửa chính là lối duy nhất để ra vào công trình kiến trúc này. Hôm qua, sau khi bác sĩ Kuroe ra về, Ino đã khóa lại, và chắc chắn vẫn khóa cho đến sáng nay. Ino đi mua sắm, sau khi mở cửa để ra thì đã khóa lại như trước. Cho nên...” Shimada vừa nói vừa nhìn vào cánh cửa bên trong thông ra hành lang, “Từ đêm qua cho đến sáng nay, thi thể anh Suzaki vẫn nằm ở phòng khách...”

Nói đến đó, Shimada gọi mọi người ngồi xuống bên cạnh cái bàn rộng, tiếp tục, “Trước khi Ino trở về, chúng ta thử bàn bạc về sự kiện này xem sao. Nếu chỉ im lặng thì e sẽ bất lợi cho tâm lý và tinh thần của chúng ta.”

“Chắc anh có cảm giác đã tìm được cơ hội để trình sát phá án?” Kiyomura gượng cười, mặt nhăn như khi ăn ớt, “Nếu thấy thích thì tùy anh.”

“Cậu đừng nên phát ngôn như thể mình là người ngoài cuộc thế. Tôi vừa nói rồi, từ tối qua đến sáng nay, khu nhà này chẳng khác gì một phòng kín ngậm, nên đương nhiên nếu xảy ra vụ giết người, thì chắc chắn hung thủ phải nằm trong số những ai có mặt ở đây.”

“Trong số chúng ta ư?” Funaoka ngồi trên sofa kêu lên, “Kẻ man rợ ấy, nằm ngay trong chúng ta?”

“Đúng thế đấy.” Shimada khẳng định không do dự, “Không thể nhận diện được hung thủ qua hành vi gây án vừa rồi, nhưng trước hết có thể loại bỏ khả năng có kẻ lạ mặt nấp sẵn trong khu nhà này.”

“Nhưng tại sao lại giết anh Suzaki?”

“Động cơ à?” Shimada nhướn mày, nhún vai, “Cô đưa ra câu hỏi này khiến tôi thấy bất ngờ đấy. Nói về động cơ, thì ít nhất ba người trong số chúng ta có động cơ rõ ràng để giết anh Suzaki Shosuke.”

“Không thể nào!” Funaoka cất cao giọng, rồi đứng dậy. Mái tóc dài của cô bung đưa, đôi môi vắn vẹo trên khuôn mặt tái xanh, “Chúng tôi giết người nhằm *giảm bớt đối thủ cạnh tranh*. Ý anh là vậy chứ gì?”

“Hừ, đừng có đùa.” Kiyomura nghiêng răng, “Nếu giết người, đưa cảnh sát đến, thế chẳng phải chúng tôi không được xơ múi gì à?”

“Nên mới phải cắt đường dây điện thoại.”

“Dù có làm thế thì đợi đến khi anh Ino về, kết quả vẫn vậy thôi.”

“Cũng đúng, nhưng...” Shimada quanh co một hồi rồi đuổi dài người trên ghế, “Tạm thời bỏ qua vấn đề đó đi. Vì trước mắt không thể liên lạc với bên ngoài nên chúng ta mới càng cần phải tổng hợp thông tin để biết đại khái chuyện gì đang xảy ra, mọi người đồng ý không? Tôi được nhà phê bình Samejima đánh thức nên mới biết chuyện. Bà giúp việc Kadomatsu phát hiện ra trước tiên, đúng chưa?”

Nghe đến đây, Samejima bật dậy khỏi sofa, nói, “Hay là gọi cả bà ấy đến?”

“Phải đấy. Để bà ấy ngồi một mình trong phòng cũng không ổn lắm.”

Nhà phê bình gật đầu, rồi đi về phía nhà bếp. Bà Kadomatsu ở trong gian phòng mang tên Polycaste, là tên em gái của Daedalus. Khác với các phòng khác, phòng này thông với đại sảnh qua gian bếp, không cần đi qua hành lang mê cung.

Lát sau, bà Kadomatsu xuất hiện trong chiếc váy màu xám tro và áo len màu rêu đậm, bà ngập ngừng theo sau Samejima vào đại sảnh. Khuôn mặt ngăm đen chẳng chít nếp nhăn, vẻ căng thẳng lộ rõ, có lẽ vì sợ hãi. Hai mắt bà trũng sâu, nhìn chăm chăm vào gót chân của nhà phê bình.

Shimada hỏi bà Kadomatsu về quá trình phát hiện ra xác chết, thì bà hỏi ngược lại anh vừa nói gì bằng giọng rõ to, quả là bị ngẫn ngằng thật.

“Bà nói xem, bà đã phát hiện ra xác chết ở phòng khách như thế nào?” Samejima ghé sát tai bà ta, lặp lại câu hỏi của Shimada.

“À... tôi không biết, tôi không biết gì hết.” Bà khẽ lắc đầu và luôn miệng nói ‘không biết’, mọi người động viên dỗ dành mãi, bà mới nói được vài điều.

Khoảng 9 giờ sáng, bà Kadomatsu vào bếp chuẩn bị bữa sáng, gần 10 giờ thì làm xong. Trong đại sảnh chỉ có Utayama đang ngủ trên sofa, và chưa thấy ai dậy cả. Bà cho rằng đúng 10 giờ họ sẽ đến.

Sắp xếp xong những cái ly thủy tinh, bà đi ra hành lang tới phòng khách và phòng giải trí dọn dẹp theo lời dặn dò của thư ký Ino Mitsuo. Bà lau dọn phòng giải trí trước, rồi sang phòng khách, và nhìn thấy ‘sự kiện’ kia. “Khi đó cửa có khóa không?” Shimada hỏi.

Bà khẽ lắc đầu. “Phòng ấy lúc nào cũng mở sẵn.”

“Tôi hỏi điều khác vậy. Bà có chìa khóa dự phòng của cửa chính không?”

“Có. Tối qua tôi đưa cho cậu Ino rồi.”

“Sáng nay bà có nhìn thấy cậu ấy không? Hình như cậu ấy ra ngoài mua sắm.”

“Không.”

“Được rồi.”

“Sao không thấy ông chủ đâu? Tôi muốn về nhà.”

“Ấy, đừng, đừng về...” Shimada không biết phải giải thích tình huống hiện nay cho bà giúp việc như thế nào.

“Thầy Miyagaki bị ốm vẫn chưa khỏi.” Samejima gỡ thế bí cho Shimada, “Thầy ấy bảo, khi cảnh sát chưa đến thì bà phải ở lại đây.”

Shimada thuyết phục cho đến khi bà Kadomatsu quay vào gian bếp, rồi anh ngồi lại xuống ghế tiếp tục hỏi “Sau đó, bà Kadomatsu hoảng hốt chạy đến gọi nhà phê bình Samejima, đúng không?”

“Đúng. Hình như bà ấy gọi cửa phòng thầy Miyagaki trước, thấy thầy không trả lời thì chạy đến phòng Ino, cũng không gặp ai, nên mới chạy đến chỗ tôi.”

“Bà ấy cũng có một tấm sơ đồ của khu nhà này à?”

“Không. Nhưng bà ấy đã thuộc hết đường đi lối lại trong mê cung. Ino lại luôn ở cố định một phòng. Còn tại sao bà đến tìm tôi, tôi nghĩ, đơn giản là vì nó gần phòng Ino nhất.”

“Thì ra là thế. Sau đó nhà phê bình Samejima chạy thẳng đến phòng khách?”

“Thoạt đầu tôi không biết đã xảy ra chuyện gì, vì bà ấy nói rất không rõ ràng. Cho đến khi bị bà ấy kéo đến phòng đó, tôi nhìn vào mới giật nẩy mình.”

Sắc mặt Samejima lúc này vẫn tái nhợt, lắc đầu quầy quẩy như muốn xóa đi hình ảnh kinh khủng trong ký ức.

“Lúc đó bà Kadomatsu có vẻ đã kiệt sức, nên tôi một mình chạy đi gọi mọi người dậy. Anh Utagawa không có trong phòng, nên tôi chạy sang gọi chị Keiko, rồi đến phòng anh Shimada.”

“Ra vậy.” Shimada tiếp lời, “Sau đó, tôi đi gọi Kiyomura và những người còn lại. Samejima tìm thấy anh Utagawa ở đại sảnh... Đây là toàn bộ quá trình phát hiện ra thì thể anh Suzuki, còn có ai bổ sung gì không?”

Shimada đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người trong phòng, cứ như đang giữ vai trò chủ tọa trong một cuộc họp.

Những người đang tập trung ở đây, nhà văn, nhà phê bình, biên tập viên và vợ anh ta, đều đã quen với cảnh này, nhưng đó là vì công việc của họ đều liên quan đến ‘tiểu thuyết’. Lúc này, tình hình mà họ phải đối mặt không khác gì tình tiết trong tiểu thuyết trinh thám, song không thể phủ nhận rằng đây là một vụ giết người trong *hiện thực*.

“Dù sao đi nữa...” Thấy tất cả đều im lặng, Shimada đành tự độc thoại, “Hình dạng của xác chết ấy vẫn rất kỳ quái...”

“‘Hình dạng của xác chết’ à? Kỳ quái chỗ nào?” Keiko nghiêng đầu hỏi Utayama.

Utayama chưa quyết định được có nên cho vợ biết hay không thì Kiyomura đã giải thích, “Cổ bị cắt mất gần nửa, gần như đứt hẳn. Tuy nhiên, không biết ý đồ của hung thủ là gì khi đặt cái đầu bò vào thay cho đầu của anh Suzaki. Một cái đầu bò đen sì mọc ra trên thân hình gầy còm của anh ấy, cho nên mới nói là hình dạng kỳ quái.”

“Đừng nói nữa.” Funaoka kêu lên, lừ mắt nhìn Kiyomura, “Tôi không muốn nhớ lại cảnh tượng đó.”

“Anh cũng đâu muốn nhớ lại chuyện ghê tởm ấy.”

“Nhìn ghê thật... có điều, biết đâu nó lại là manh mối quan trọng thì sao.” Shimada nói với vẻ mặt nghiêm túc, “Nếu không kiểm tra thì thể thì không thể biết được nguyên nhân tử vong, là do bị chặt đầu nên chết, hay chết rồi mới bị chặt đầu. Với lại, hình như cái rìu dùng để chặt đầu nằm ở phía sau sofa.”

“Tôi cũng để ý rồi.” Kiyomura nói, “Rìu và kiếm là hai vật trang trí treo ở phòng khách.”

“Ồ, thì ra chúng vốn được treo ở đó à? Vậy vấn đề còn lại là cái đầu bò.” Shimada đưa tay lên sờ cằm, nghĩ ngợi.

“Chuyện đương nhiên còn gì?” Kiyomura bèn nói, “Tên căn phòng đó là ‘Minotaur’, quái vật đầu bò.”

“Đúng vậy. Nhưng cũng có thể không chỉ có vậy...”

“Ý anh là nó có hàm ý khác nữa à? À...” Kiyomura như bỗng nghĩ ra điều gì đó, “Anh Shimada định nói Minotaur bị giết, người giết nó là Theseus, ngụ ý rằng tôi là hung thủ chứ gì?”

5

Đến 1 giờ chiều, Ino vẫn chưa về. Bà giúp việc đã chuẩn bị xong bữa trưa cho mọi người nhưng chẳng ai thiết ăn. Sau đó...

Gần 2 giờ chiều.

“Quái lạ.” Hayashi hầu như chỉ im lặng, bây giờ lại đột nhiên lên tiếng, “Sao anh Ino vẫn chưa về?”

“Ừ nhỉ. Cho dù là đi mua đồ dùng cho nhiều người cũng đâu đến nỗi lâu thế này.” Shimada sờ cằm.

Hayashi đưa tay vò mái tóc bù xù, “Hay anh ấy cũng gặp chuyện gì rồi?”

“Cũng có thể. Mà trước hết,” Shimada đứng lên, “Tôi muốn đến phòng Ino xem sao. Ai đi cùng tôi không?”

“Tôi.” Utagawa trả lời. Keiko lo lắng nhìn chồng, anh lập tức vỗ ngực nói, “Anh ổn rồi mà.”

Vậy là Utagawa cùng Shimada rời khỏi đại sảnh.

“Cảm ơn anh Utagawa. Tôi bắt đầu cảm thấy nghi ngờ...” Shimada cảm tò mò sơ đồ, vừa xăm xăm bước đi trong hành lang vừa nói, “Rằng Ino không ra ngoài mua sắm.” Utagawa cũng ngờ ngợ. Vô lý nhất là việc Ino ra ngoài mà không nói với bất cứ ai. Ít ra cũng phải nói một câu với bà giúp việc Kadomatsu chứ, bà ta có mặt ở bếp từ 9 giờ sáng kia mà?

Và, tại sao đến giờ vẫn chưa thấy cậu ta đâu? Khi vấn đề này được nêu ra, Shimada vừa khịt khịt vừa gật gù, “Chẳng lẽ cậu ấy cũng gặp bất trắc rồi...?”

“Điều này thật khó nói. Ừ, có thể lắm, đúng là có khả năng này.”

Phòng Europa của Ino nằm ở phía Đông khu nhà, giáp với mặt tường phía Nam phòng đọc của ông Miyagaki, tường phía Nam phòng Europa lại giáp với phòng Pasiphae mà Samejima ở. Gọi là ‘giáp’ nhưng hai phòng ấy muốn đi sang nhau thì vẫn phải đi vòng qua vô số hành lang chằng chịt trong mê cung, nên cũng không thể nói là gần được.

Họ vừa xem sơ đồ vừa đi, lát sau đã đến trước cửa phòng Europa. Shimada ngắm nghía tấm biển đồng khắc chữ EUROPA gắn trên cửa.

“Đây là tên mẹ của Minos thì phải?” Anh nói, “Nàng là con gái của quốc vương Agenor xứ Phoenicia. Thần Zeus yêu nàng nên đã biến thành một con bò đực, rồi chở nàng đến đảo Crete. Ở đó, nàng sinh cho Zeus đứa con trai là Minos.”

“Anh biết rõ nhỉ?”

“Đâu có. Tối qua tôi vào thư viện tìm đọc rồi mới đi ngủ. Lâu nay tôi vẫn luôn nể phục những người đã viết ra thần thoại khi giải thích được mối quan hệ phức tạp giữa thần và con người một cách tài tình như thế.”

Nói rồi, Shimada gõ cửa thật mạnh.

“Quả nhiên không có động tĩnh gì hết.” Shimada lẩm bẩm, rồi anh xoay nắm đấm. “Á? Anh Utayama, cửa không khóa.”

“Thế à?”

“Thực ra tôi đã nghĩ đến chuyện phá cửa...” Shimada sai bước vào phòng.

Phòng này gần giống các phòng cho khách khác trong nhà, rộng tầm 13m2, có giường, bàn nhỏ, ghế đầu và trên tường cũng treo một tấm gương to.

Không thấy bóng dáng Ino đâu cả.

Shimada bước đến góc trong cùng của phòng, mở cửa buồng vệ sinh, Utayama bỗng rùng mình, lo sợ sẽ thấy cái xác của cậu thư ký lăn ra ngoài, may mà bên trong chẳng có gì.

“Cũng không thấy.”

Shimada quay ra, cúi xuống nhìn gầm giường, cũng không phát hiện ra thứ gì khác. Anh lại mở tủ áo kê sát tường bên phải.

“Bộ âu phục vẫn treo ở đây.” Shimada chỉ vào tủ áo, “Hôm qua cậu ấy mặc bộ này thì phải?”

“Đúng thế.”

“Vớ tiền vẫn nằm trong túi áo. Anh có thấy mọi việc càng ngày càng kỳ quái không?”

Shimada nhìn khắp phòng lần nữa, rồi bước đến bên bàn giấy. Trên ghế là một cái cặp da màu đen.

“Cặp cũng ở đây.”

Anh nhắc nó đặt lên bàn, mở xem, và lấy ra một cái ví da.

“Bằng lái xe vẫn trong này.”

Ino vốn rất cẩn chu. Khởi nghĩ cũng biết người như vậy tuyệt đối không thể ra ngoài mà quên mang bằng lái.

Shimada lại kiểm tra những thứ khác trong cặp. Lát sau, anh tìm thấy vài mảnh giấy.

“Anh Utayama nhìn này, danh sách các thứ mọi người nhờ Ino đi mua thêm. Thế này là rõ rồi.”

Shimada tiếp tục lục lọi ngăn kéo và tủ đầu giường. Không thấy chùm chìa khóa các phòng mà Ino giữ. Utayama cũng hỗ trợ tìm kiếm, rốt cuộc vẫn chẳng có thu hoạch gì.

“Khó xử rồi đây.” Shimada cau mày, khoanh tay trước ngực. “Gần như có thể chắc chắn rằng cậu ấy chưa ra khỏi khu nhà này, cho nên chờ bao lâu nữa cũng vô ích. Tức là, trước khi tìm thấy cậu ấy, chúng ta vẫn sẽ bị nhốt trong ‘phòng kín ngầm’ này.”

6

Khi cả hai rời khỏi phòng Europa, chuẩn bị bước ra hành lang mê cung để quay về đại sảnh thì Shimada hỏi, “Tôi muốn đi một đường vòng, anh cùng đi với tôi không?”

“Đi đường vòng là sao?”

“Ngoại trừ các phòng bố trí cho chúng ta ở ra, tôi muốn đi kiểm tra hết những phòng còn lại. Biết đâu lại tìm thấy... Ino đang ở chỗ nào đó?”

Không nỡ nói là... thi thể của Ino.

“Ngoài thư viện và phòng khách nơi anh Suzaki bị giết, còn có một căn phòng bỏ trống. Phòng giải trí thì sáng nay bà Kadomatsu đã kiểm tra rồi, không cần vào nữa.” Shimada mở sơ đồ Mê Lộ Quán ra xem. (#)

“Anh Suzaki ở phòng Talos, Medea là phòng bỏ trống. Bắt đầu đi từ chỗ này, ta sẽ đến thư viện trước.”

Cả hai men theo hành lang mê cung đi về phía thư viện Eupalamus nằm ở phía Đông của phòng khách.

Đến ngã ba, bên phải là thư viện, bên trái là phòng khách, Shimada dừng lại. Utayama bỗng thấy căng thẳng vì lo Shimada rủ anh vào kiểm tra hiện trường vụ án.

Anh bất giác nhớ lại cảnh tượng máu me, ghê rợn ấy. Nếu có thể, anh không muốn phải nhìn thấy nó nữa. Vả lại, nếu hung thủ là một trong số những các vị khách mời, biết đâu anh chàng không rõ lai lịch này chính là hung thủ?

Chắc không đâu... Utayama nghĩ vậy, nhưng...

“Anh sao thế?” Shimada ngạc nhiên nheo mắt, “Hề hề... anh nghi ngờ tôi à?”

“À, không, không có chuyện đó...”

“Suy nghĩ của anh viết rõ trên mặt rồi kìa.” Shimada nói, mỉm cười, “Đừng lo. Giả sử tôi có là thủ phạm thì cũng sẽ không ra tay với anh ở đây đâu. Làm vậy thì khác nào tự vạch mặt mình? Tôi không đến nỗi ngu dại như thế.” Trong thư viện âm u là các tủ sách cao ngất, chắc ông Miyagaki đã chuyên toàn bộ sách từ Seijo đến đây. Một kho sách phong phú hơn cả thư viện của một trường trung học.

Cả hai kiểm tra khắp mọi góc trong phòng, không phát hiện ra điều gì đáng ngờ.

Họ lại trở ra hành lang, rồi đi sang phía Tây.

Shimada và Utagama quay lại tuyến hành lang kéo dài từ đại sảnh lên phòng khách phía Bắc, từ đó rẽ sang phía Tây. Sau khi vòng qua một đầu hành lang hình chữ U, họ thấy lối đi lại trái dọc về phía Nam. Đi đến hết đường, hai người bắt gặp thêm một đầu hành lang hình chữ U nữa, rồi bẻ ngược lên phía Bắc.

“So với bên Đông thì bên này phức tạp hơn nhiều.” Shimada vừa xem sơ đồ vừa nói, “Toàn là chỗ rẽ.”

Bên trái tuyến hành lang này, tức là phía Tây, có cả thảy 16 chỗ rẽ.

“Phòng Medea ở... chỗ rẽ thứ 10.” Shimada bước chậm lại.

Utagama cũng từng ở phòng phía Tây nên cũng biết bên này dễ bị lạc đường hơn.

Hơn nữa...

Anh nhìn về phía trước, nghĩ ngợi.

Những chiếc mặt nạ kia...

Trên tường, ở mỗi một chỗ rẽ, đều treo một chiếc mặt nạ thạch cao. 16 chỗ rẽ, 16 khuôn mặt trắng bệch, quái dị. Như bây giờ là buổi trưa thì không sao, có điều, đêm hôm mà bắt gặp những cặp mắt trắng dã đang nhìn mình chăm chăm, ai cũng sẽ sợ đến rợn cả tóc gáy. Utagama đã mấy lần có cảm giác này.

Đến chỗ rẽ thứ 10, họ trông thấy mặt nạ của một con sư tử đang nhe nanh trợn mắt, tựa như muốn ngăn cản hai người vào trong.

Cửa phòng Medea không khóa. Bên trong chẳng có ai. Bọn họ xem xét cả buồng vệ sinh, dưới gầm giường, tủ áo... song không phát hiện được gì.

Cuối cùng, họ hướng về phía phòng của Suzaki, nằm giữa phòng của Hayashi và phòng của Funaoka.

Tấm biển đồng treo ở cửa khắc chữ TALOS. Trong thần thoại Hy Lạp có nhân vật ‘người bằng đồng’ Talos canh gác đảo Crete, nhưng đó không phải Talos ở đây. Anh chàng này là con trai của Polycaste, tức cháu của Daedalus, vì quá tài giỏi nên bị Daedalus đố kỵ rồi giết chết.

May mà cửa phòng này cũng không khóa. Nếu khóa thì họ phải quay lại lục túi áo, quần của người chết để tìm chìa.

Phòng đang bật sẵn đèn. Có vẻ như Suzaki chỉ định ra ngoài một lát rồi quay lại, nào ngờ cuối cùng anh không về được nữa.

Cả hai kiểm tra xung quanh như đối với các phòng trước đó, cũng không thấy điểm nào khả nghi. Đồ đạc trong phòng cũng y hệt các phòng ngủ còn lại, chỉ khác là có thêm một máy đánh chữ chuẩn bị cho cuộc thi sáng tác và hành lý của người quá cố.

“Không có thu hoạch gì.” Shimada vừa nói vừa áp bàn tay lên trán dưới mái tóc xõa. Anh cảm thấy hình như cả người mình đang nóng lên vì sốt.

Lúc này, Utayama chú ý thấy màn hình máy đánh chữ trên bàn hơi lóe sáng.

“Anh Shimada, nhìn này.” Utayama nói, rồi bước đến gi sát mặt vào màn hình để nhìn, “Máy vẫn cắm điện. Anh ấy chỉnh màn hình xuống mức sáng thấp nhất rồi mới ra khỏi phòng.”

“Anh ấy có đang viết gì không?” Shimada vội quay sang.

“Bản thảo sáng tác thì phải?” Utayama nâng độ sáng màn hình lên.

“Đúng thế thật.”

Màn hình chỉ chít chữ, đang ở trang 1, có lẽ vừa mới viết.

Dòng trên cùng là nhan đề bằng chữ đậm: Thủ cấp của Minotaur. Dòng dưới là số 1, tức phần mở đầu tiểu thuyết. Lướt qua nhan đề, Utayama cảm thấy có gì đó là lạ. Đọc tiếp xuống dưới, anh kinh hãi kêu lên.

“Đây là...”

Gần như đồng thời, Shimada cũng kêu lên.

“Đây... đây là...”

THỦ CẤP CỦA MINOTAUR

1

Ánh nắng lọt qua lớp kính dày cố định bằng những khung thép đan xen nhau trên trần nhà, hắt xuống dưới và xua tan màn đêm. Cảnh tượng ngày đêm tuần hoàn luân phiên như thế đã có từ thời viên cổ và kéo dài cho đến hôm nay.

Trời sáng và nơi đây đã thoát khỏi móng vuốt của lũ yêu ma quỷ quái hoành hành lúc canh khuya, song vẫn có một người vĩnh viễn ở lại trong bóng tối và không thể quay về được nữa.

Trong một căn phòng hình vuông ở sâu bên trong Mê Lộ Quán- khu nhà ôm trọn cả một mê cung, hình ảnh tượng trưng cho sự luân hồi từ ngàn xưa đến nay...

Có một người đang nằm ngửa trên thảm lông màu trắng ngà, tứ chi cứng ngoắc, hai bàn tay xòe ra, mười ngón tay lạnh buốt... Nhưng bây giờ người đó

chỉ còn là một thể xác trống rỗng, linh hồn thì rơi vào màn đêm hỗn độn, mịt mờ.

Chết thế này vốn đã mang lại cảm giác khác thường, cái xác lại còn thêm một đặc điểm kỳ quái nữa: nó được trang trí rất lạnh lùng, trông vừa tạt nhãn lại vừa khô hài như trò đùa của một đứa trẻ con.

Ở cổ có một vết thương toác ra như mồm rắn há hốc, đầu ngoẹo sang bên như bông hoa cúc bị gãy. Xác bông bênh trong biển máu đỏ sẫm. Ở vị trí vốn là của cái đầu thì lại đặt một thứ kỳ dị.

Đó chính là cái đầu bò tối qua vẫn treo trên tường, tượng trưng cho con quái vật có tên trùng với căn phòng trong mê cung này.

chương 5

LOGIC CHẶT ĐẦU

1

“Cái gì?” Kiyomura trợn mắt vì ngạc nhiên, kêu lên sau khi nghe Utayama và Shimada kể lại tình hình, “Các anh nói là ‘giống hệt tiểu thuyết mà anh ấy viết’... Thật không?”

“Thật.” Utayama gật đầu, “Mới viết đoạn mở đầu, song nội dung miêu tả thì y hệt hiện trường của vụ án mạng.”

“Bản thảo viết là trong căn phòng Minotaur, cái xác nằm ngang, ở vị trí của đầu thì đặt tiêu bản đầu bò mà trước đó đã nhắc đến...” Shimada bổ sung, “Một trong các điều kiện mà di chúc đưa ra là, người bị hại trong tiểu thuyết phải là chính tác giả. Cho nên, thi thể trong tiểu thuyết của anh Suzaki đương nhiên là chính anh ấy...”

“Đừng nói đùa.” Kiyomura thô bạo ngắt lời, rồi rót đầy rượu brandy vào ly. Có vẻ từ lúc Utayama và Shimada đi, Kiyomura bắt đầu ngồi uống rượu một mình.

“Đâu phải là Bi kịch của Y*... Mà tại sao hung thủ nhất định phải làm thế chứ?”

“Nhưng...” Shimada lại khịt cái mũi hơi khoằm, “Nếu hiện trường Minotaur là sự ‘mô phỏng’ tác phẩm của anh Suzaki thì chúng ta ít nhiều có thể đoán được hành vi của hung thủ: trước khi ‘trang trí’ cái xác, hẳn đã đọc bản thảo của anh ấy trên máy. Tuy nhiên chúng ta không thể xác định rõ hẳn đã đọc trước hay sau khi gây án.”

“Có nhiều khả năng là đọc trước.” Hayashi nãy giờ vẫn ngồi thu lu trên sofa bỗng lên tiếng, “Sau khi đọc bản thảo, hẳn rủ anh Suzaki cùng sang phòng khách rồi giết anh ấy ở đó. Tôi cho rằng như thế có vẻ tự nhiên hơn.”

“Đúng thế.” Shimada lim dim đôi mắt trũng sâu, “Giết người xong mới đọc tiểu thuyết thì quá khiên cưỡng. Tuy nhiên, tôi vẫn có chút...”

“Anh Shimada.” Kiyomura đặt mạnh ly rượu brandy xuống bàn, “So với chuyện này, thì hành tung của anh Ino còn quan trọng hơn, phải thế không?”

Trên đường về đây, Utayama và Shimada có rẽ vào kiểm tra nhà tắm và buồng vệ sinh gần đại sảnh, nhưng cũng không thấy Ino đâu cả.

“Lúc này anh nói hình như anh Ino không ra ngoài mua sắm, vì bằng lái xe và danh sách các thứ cần mua vẫn để trong phòng. Chừng nào chưa tìm thấy anh ta, chừng ấy chúng ta sẽ không có chìa khóa cửa chính để ra khỏi khu nhà này, càng đừng nói đến chuyện báo cảnh sát.”

“Đúng thế.”

“Vậy chúng ta phải làm sao đây?” Kiyomura nhìn mọi người một lượt, cười khẩy.

“Thật đáng ghét.” Thấy vẻ mặt mỉa mai của chồng cũ, Funaoka lập tức nổi khùng hét lên, “Tôi thật sự không thể ở lại khu nhà đang chứa xác chết này thêm một giây nào nữa.”

“Đó cũng chỉ là nói thôi, quý cô Funaoka ạ.”

“Hung thủ nằm trong số chúng ta đấy. Vậy mà anh vẫn bình tĩnh quá nhỉ?”

“Đâu có. Tôi cũng rất muốn cái xác máu me ấy chỉ xuất hiện trong tiểu thuyết mà thôi.”

“Anh nghĩ tôi không nhận ra à?” Khuôn mặt nhợt nhạt của Funaoka hơi ửng đỏ, “Anh rất ghét anh Suzaki còn gì. ‘Không thể chịu đựng nổi cái bộ dạng ra vẻ bác học của anh ta’, đúng chưa?”

“Này, đừng nói nữa!”

“Với lại nghe nói gần đây anh thua lỗ nặng khi chơi cổ phiếu, cho nên rất có thể anh đã giết phăng đối thủ cạnh tranh vì tiền thưởng. ”

“Đừng nói bừa.” Kiyomura nói với vẻ bất đắc dĩ, “Nếu vậy thì cô cũng có động cơ. Nghe nói có một gã tôi đang đeo bám theo cô, muốn cô nuôi gã... Hayashi cũng thế.” Kiyomura nhìn Hayashi còm nhom, “Cậu vừa gây ra tai nạn giao thông khi đang lái xe hơi thì phải? Đen đủi thật.”

“Đó... đó là...”

“Còn nữa, anh Suzaki say mê cậu đúng không. Cậu đã từng cảnh cáo anh ta đừng quá trớn.”

Nhà văn Suzaki Shosuke là người đồng tính, đó là chuyện những người ở đây đều biết rõ. Utayama cũng biết một hai năm qua, Suzaki vẫn cứ đeo bám Hayashi.

“Thôi nào, mọi người tạm gạt ân oán cá nhân sang một bên đi. Mấy tỷ yên tiền thưởng quá đủ để trở thành động cơ rồi.”

Hayashi cúi đầu, Funaoka mím môi im lặng. Kiyomura nhìn sang Shimada.

“Có điều cũng không thể vì thế mà kết luận rằng một trong số chúng tôi là hung thủ được. Ít ra, tôi không phải hạng người nông cạn như thế. So ra thì...”

“Thì?” Shimada nhướng mày, hào hứng hỏi.

“Thì có một giải thích hợp lý hơn là, có ai đó ngoài ba chúng tôi, vì một động cơ hoàn toàn khác, đã nhân ‘cuộc thi thừa kế tài sản’ lần này để giết anh Suzaki rồi đổ tội cho chúng tôi.”

“Ra thế. Tôi, vợ chồng anh Utayama, nhà phê bình Samejima và bà già giúp việc nữa, một trong số chúng tôi là hung thủ, phải không?”

“Không thể nào.” Samejima kêu lên, “Tại sao tôi phải...”

Utayama cũng nghĩ như Samejima, nhưng Kiyomura nói cũng không phải không có lý.

“Nếu tôi viết vụ giết người này thành tiểu thuyết, thì hung thủ chính là anh Shimada.” Kiyomura nhếch môi nói.

Shimada nở một nụ cười khó hiểu, “Vì một động cơ có từ trước đó chứ gì?”

“Đúng đấy.”

“Thế thì cậu dành thời gian mà viết ra đi.”

Shimada bình thản bước lại gần sofa. Mọi người đều nhìn theo xem anh định làm gì. Chỉ thấy Shimada cầm cái hộp khăn giấy ở dưới gầm bàn lên, nói ‘xin lỗi’ rồi lau nước mũi.

Sau đó, anh tiếp tục nói, “Mặt khác, giống như cậu Kiyomura đã đề cập, điều quan trọng nhất bây giờ là chúng ta nên ứng phó với tình hình trước mắt ra sao. Điện thoại đứt dây, cửa chính thì bị khóa...”

“Chúng ta phá cửa không được à?” Utayama nói.

“Không nổi.” Kiyomura lập tức nói, “Cửa chính là cửa lưới mắt cáo bằng đồng, bên ngoài còn có thêm một cửa đá, muốn phá hỏng nó không dễ đâu.”

“Nhưng...”

“Nếu có cửa sắt thì xong ngay, có điều hộp đựng dụng cụ cắt trong kho phía trên mất rồi. Không phá được cửa lưới chỗ cầu thang thì làm sao lấy? Có lẽ tất cả đã nằm trong tính toán của hung thủ rồi.”

“Hay chúng ta phá trần nhà mà ra?”

“Tôi nghĩ cách này cũng không khả thi.” Kiyomura ngẩng nhìn trần nhà, “Giả sử có đập vỡ kính đi nữa, các khung thép chẳng chịt thế kia thì thò đầu lên còn khó nữa là leo ra ngoài.”

“Nhưng mà...”

“Ý anh là chúng ta cứ chấp nhận bị nhốt trong này chứ gì?” Funaoka nói.

Kiyomura nhún vai, “Dù gì cũng không sợ chết đói. Có rất nhiều người biết chúng ta đến đây, chờ đến hết ngày 6 tháng Tư không thấy chúng ta về, sẽ có người gọi điện, rồi nhận ra điện thoại không liên lạc được...”

“Chúng ta phải chờ thế này cho đến khi có người tìm thấy à?”

“Đúng thế. Cho nên...” Kiyomura nói, vẻ mặt nghiêm túc, “Chúng ta có đủ thì giờ để hoàn thành di chúc của thầy Miyagaki, phải không, anh Utayama?”

Xem ra, Kiyomura trước sau chỉ xoáy vào cuộc thi sáng tác. Utayama không biết nên trả lời ra sao cho phải, đành lắc đầu một cách mơ hồ.

“Ở một mức độ nào đó, Kiyomura đã nói đúng trọng điểm.” Shimada chống tay lên bàn, “Hiện giờ, chúng ta khó mà ra khỏi đây, cảnh sát thì không thể đến, nên chỉ còn cách chờ đợi. Tuy nhiên, hung thủ giết người cũng đang ở đây, khả năng này rất lớn, vì thế tôi cho rằng...”

“Tôi biết anh định nói gì.” Kiyomura nhìn vị ‘đại biểu cho độc giả’ có vóc người cao ráo hơn mình, “Anh muốn chính thức bắt đầu trò suy luận chứ gì, ông anh thám tử?”

2

3 giờ chiều.

Shimada tuyên bố mình không định bắt đầu trò gì cả. Sau đó, theo đề nghị của anh, anh và Utayama, Samejima, Keiko rời đại sảnh, cùng đi đến phòng khách Minotaur, nơi đang để thi thể Suzaki. Shimada nói, “Hiện giờ không thể trông chờ vào cảnh sát, thì chúng ta nên tự mình xem xét hiện trường và giám định xác chết.”

Anh nhờ Keiko đi cùng vì cô học ngành Y, hy vọng có thể biết thêm gì đó từ thi thể. Utayama phản đối, song không ngờ Keiko tỏ ra rất bình tĩnh và tiếp nhận đề nghị của Shimada.

“Hồi học đại học, em chỉ học các kiến thức cơ bản về pháp y, chưa chắc đã có tác dụng gì.” Cô khẽ sờ cái bụng hơi nhô ra, “Có lẽ không tốt cho thai nhi, phải không anh Utayama?”

“Vấn đề là, bản thân em thấy ổn chứ?”

“Cũng hơi sờ sợ, có điều, em chuẩn bị sẵn tinh thần rồi.”

“Nhưng mà...”

“So với lần đầu thực tập giải phẫu thì chuyện này chưa là gì cả.” Keiko nói, tuy vẻ mặt của cô vẫn hơi căng thẳng.

Kiyomura, Funaoka và Hayashi đều ngồi lại đại sảnh. Họ nói mình tuyệt đối sẽ không xem thi thể trong phòng khách thêm lần nào nữa. Utayama cũng muốn vậy, chẳng qua, anh không thể để Keiko đi một mình. Đáng ngạc nhiên là Samejima cũng bằng lòng đi cùng.

Bốn người vừa mở cửa phòng khách đã thấy mùi máu tanh xộc lên mũi.

Thi thể của Suzaki Shosuke với hình dạng quái dị vẫn nằm trên thảm, cặp kính mắt văng ra cách đó không xa, lưỡi thè lè rũ xuống giữa đôi môi tím ngắt, đôi mắt trợn ngược trắng dã, cái đầu bò đen sì đặt ở cổ...

Shimada bước vào phòng đầu tiên, đi đến phía sau sofa, rồi đứng đó quan sát cái xác.

Keiko hơi chần chừ nhưng lập tức tỏ ra bình thản, Utayama ngạc nhiên nhìn vợ. Keiko bảo anh và Samejima cứ đứng ở cửa, rồi cô từ từ bước lại gần xác chết.

Cô không bận tâm vết máu loang, mà chỉ chăm chú quan sát cái đầu bị ngoặt sang bên.

“Nguyên nhân tử vong là gì? Do bị chém vào đầu, mất máu mà chết à?” Shimada hỏi.

Keiko gật đầu, nhưng rồi có vẻ như phát hiện ra gì đó, lại lập tức lắc đầu, “Không phải. Trông không giống lắm.”

Nghe vậy, Shimada rất ngạc nhiên, bước lại gần cô.

“Ở đây này, anh nhìn thấy không? Có một vết lõm khá sâu sau gáy, như bị một vật nặng có góc cạnh đập vào.”

“Ừ nhỉ. Vậy đây là đòn chí mạng à?”

“Không.” Keiko lại lắc đầu, “Tôi nghĩ, nó chỉ khiến nạn nhân bị ngất thôi. So với chỗ này... vùng yết hầu nhìn ở đây...”

Utayama bất giác bước đến gần, theo sau anh là Samejima đang run rẩy.

“Vết cắt rất sâu nên khó nhìn rõ, song vẫn còn thấy được một vết thâm rất mảnh này, đúng chưa?”

“Ừ, cứ như dấu vết bị siết cổ.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

Vòng quanh cổ họng bê bết máu, phía trên vết cắt, có một vết đen rất nhỏ. Rõ ràng là nạn nhân đã bị siết bằng một sợi dây nào đó.

“Tóm lại, sự việc là thế này.” Shimada đứng thẳng người lên, “Đầu tiên, nhân lúc anh Suzaki không phòng bị, hung thủ đã dùng vật nặng, ví dụ như cái gạt tàn trên bàn, đập vào đầu khiến anh ấy bất tỉnh, sau đó dùng dây thừng siết cổ đến chết, cuối cùng dùng rìu chặt đầu. Có thể xác định được thời gian tử vong không?”

“Điều này...” Keiko do dự, “Tôi...”

“Chỉ cần đại khái thôi cũng được.”

Keiko đồng ý. Cô bước đến một chỗ không dính máu trên sàn, cúi xuống, nắm lấy cổ tay trái của xác chết.

“Rất lạnh. Thi thể có vẻ cũng bắt đầu cứng lại rồi. Chân thì sao?”

Shimada sờ chân xác chết, rồi nói, “Đã cứng hoàn toàn rồi.”

“Thông thường, chết sau năm, sáu tiếng đồng hồ thì nửa người dưới bắt đầu cứng, sau khoảng mười hai tiếng thì lan ra toàn thân.”

“Cứ cho là đã chết mười hai tiếng, thì thời gian tử vong là 3 giờ sáng?”

“Nói thật, tôi chỉ biết được bấy nhiêu.”

“Xin lỗi vì đã làm khó cho chị. À, nên nói là cảm ơn chị mới đúng.”

Keiko quay ra, bước đi loạng choạng, xem ra cô vẫn bị sốc và chịu áp lực rất lớn. Nhìn cô cố chịu đựng, trả lời câu hỏi của Shimada, Utayama chợt phát hiện một khía cạnh kiên cường của vợ mà lâu nay anh chưa từng biết đến.

Tiếp đó, Shimada đi đi lại lại trong phòng, những người còn lại đều lùi ra phía cửa.

“Cái của nợ này có vẻ khá nặng.” Anh cúi xuống nhìn cây rìu nằm phía sau sofa, “Tuy nhiên, ngay phụ nữ cũng có thể sử dụng. Vì không cần phải chặt xương, chỉ cần giơ lên, sức nặng của nó cũng đủ để...”

Anh lẩm bẩm, sau đó đến gần bức tường trong cùng.

“Đây vốn là chỗ treo cái tiêu bản đầu bò đúng không?”

Trên tủ chén kê sát tường có một cái móc hình chữ L nho nhỏ. Đây chính xác vị trí ban đầu của cái đầu bò.

“Còn đây là chỗ treo cái rìu?” Tiếp đó Shimada lại chỉ vào một chỗ trên tường bên trái, “Đồng bộ với thanh kiếm.”

Nói rồi, anh rảo bước về phía treo thanh kiếm, vừa đi vừa quan sát nội thất trong phòng.

“Có cả gương này. Hiếm khi thấy có người treo gương to ở phòng khách...”

“Anh Shimada.” Samejima sắc mặt tái nhợt, từ này vẫn giữ im lặng với ‘thám tử’, bây giờ không nén được nữa, nói to, “Đủ rồi đấy, tôi hết chịu nổi việc đứng trong cái phòng này rồi.”

“À, xin lỗi, tôi chỉ mãi...” Shimada gãi đầu, ngoảnh nhìn ba người, nhưng rồi ánh mắt anh lại tập trung vào xác chết, cứ như bị một cái gì đó hút trở lại.

“Quả nhiên là thế, vấn đề nằm ở ‘hình dạng’.” Shimada nói, rồi tiếp tục chăm chú quan sát cái xác nằm trên vũng máu. Anh bước ra phía cửa, “Anh Utayama không thấy gì kỳ lạ à?” Câu hỏi như đang gợi ý.

Utayama vất óc suy nghĩ, “Thế nhưng, đây là vì hung thủ mô phỏng tiểu thuyết trong máy đánh chữ...”

Mục đích của hung thủ khi làm thế là gì? Đó mới là điều Shimada muốn biết, song ‘hiện trường giết người’ mà Suzaki miêu tả không đủ để anh tìm ra câu trả lời.

“Ý tôi không phải vậy.” Shimada nói, “Hành vi của hung thủ khi mô phỏng tiểu thuyết anh Suzaki viết có thể cho là vì hắn có tính cách hoặc sở thích bệnh hoạn, song nó không đủ để giải thích hình dạng kỳ lạ của thi thể này.

Điều khiến tôi chú ý nhất ở đây là tại sao hắn phải làm cái chuyện thừa giấy vẽ voi như thế?”

“Chuyện thừa giấy vẽ voi?”

“Phải. Anh không nhận ra à?”

“Nhận ra cái gì? Tôi...”

“Anh nhớ lại bản thảo của anh Suzaki đi. Đoạn mở đầu miêu tả cái xác được ‘trang trí’ thành con quái thú Minotaur chỉ viết là ‘ở vị trí vốn là của cái đầu thì lại đặt một thứ kỳ dị’, chứ không viết là bị chặt đầu, rồi thế cái đầu bò vào đó.”

“Nói vậy thì...”

“Cứ cho là làm thế thì sẽ giống con Minotaur, thế nhưng, chặt hẳn đầu cái xác ra rồi thay tiêu bản đầu bò vào đấy chẳng phải trông sẽ càng giống hơn à. Vậy tại sao hung thủ không làm ‘triệt để’?” Shimada lần lượt nhìn Utagawa, Keiko và Samejima như chờ họ trả lời, rồi nói thêm, “Tôi cho rằng có lẽ đây là then chốt của cả sự kiện. Vì vậy, tôi không thể không đặt một giả thiết.”

“Cụ thể là gì?” Samejima hỏi.

“Chúng ta về đại sảnh rồi nói chuyện.” Shimada bước ra khỏi phòng, bỗng dừng lại nói với Keiko, “Rất có thể sau đây vẫn phải nhờ chị giúp đỡ, được chứ?”

3

“Kiyomura đâu?” Bốn người về đến đại sảnh lúc 3 giờ 45 phút chiều. Shimada hỏi khi không thấy Kiyomura đâu.

“Đi thay quần áo rồi. Anh ấy nói cứ mặc pyjama mãi thì khó chịu lắm.” Hayashi trả lời. Tuy nói vậy nhưng bản thân cậu cũng đang mặc bộ đồ ngủ kiểu Âu nhàu nhĩ.

“Sao cậu không đi thay quần áo luôn thế?”

“À...” Hayashi nhìn nhà văn Funaoka đang mệt mỏi dựa lưng vào sofa, “Chị Funaoka không muốn ngồi đây một mình.”

“Ra vậy.”

Lát sau, Kiyomura đã thay quần áo xong và quay lại đại sảnh. Lúc này anh mặc quần bò mài cũ với áo sơ mi dài tay màu tím nhạt.

“Kết thúc khám nghiệm hiện trường rồi à?” Kiyomura vừa nói giọng bồn chồn vừa kéo ghế ngồi xuống bên bàn, “Sau đây sẽ thẩm vấn nghi phạm phải không?”

“Cũng gần gần thế.”

Shimada mỉm cười, ngồi xuống đối diện với Kiyomura, rồi gọi mọi người tập trung lại.

“Tôi xin nói vài điều đã được làm rõ.” Shimada thuật lại vắn tắt với ba nhà văn về những thông tin có được sau khi khám nghiệm hiện trường và thi thể của nạn nhân. “Đoán rằng, thời gian tử vong từ khoảng nửa đêm qua cho đến sáng sớm nay. Rất khó xác định thật cụ thể, phải không chị Keiko?”

Keiko gật đầu xác nhận. Shimada nói rằng, để cho chắc chắn thì anh cần mỗi người nêu ra bằng chứng mình không có mặt ở hiện trường, nhưng đương nhiên, không ai có chứng cứ ngoại phạm trong khoảng thời gian nêu trên cả.

“Hề hề...” Kiyomura nhún vai, “Chỉ có đang ‘trên giường’ với ai thì họa may mới lấy được chứng cứ ngoại phạm.”

Tại sao đến lúc này rồi mà cậu ta vẫn đùa được?

Utayama cảm thấy Kiyomura thật đáng ngờ.

Vụ giết người xảy ra trong Mê Lộ Quán ‘khép kín’, và có lẽ hung thủ vẫn đang ở đây...

Utayama biết, tính cách của Kiyomura, sự việc càng nghiêm trọng thì càng thích nói đùa nói tếu, nhưng dù có thế...

“Tôi cho rằng vấn đề đáng chú ý nhất là...” Shimada lại nêu ra câu hỏi lúc này, “Tại sao hung thủ phải chặt đầu nạn nhân?”

Sau đó anh nhắc lại nội dung đã nói ở phòng khách với ba người Utayama.

Rõ ràng là hung thủ mô phỏng *Thủ cấp của Minotaur* trong bản thảo của nhà văn Suzaki, song tại sao hắn ta (hoặc ả ta) lại phải làm cái chuyện thừa giấy vẽ voi kia?

“Về chuyện này, tôi có một giả thiết. Nếu nó đúng thì đây sẽ là một manh mối rất hữu ích cho việc tìm ra hung thủ.” Shimada nói, quan sát phản ứng của từng người.

“Thế thì, mong anh chỉ giáo cho.” Kiyomura nói, kinh ngạc khi thấy Shimada có vẻ rất tự tin.

“Với tiểu thuyết trinh thám, thì đây là thứ logic rất thường thấy. Trong bản thảo tiểu thuyết của anh Suzaki thì cái xác được trang trí thành con Minotaur. Cách thức mô phỏng này có hàm ý gì? Tiểu thuyết chưa hoàn thành mà tác giả đã chết nên chúng ta không thể nào biết được. Nhưng hung thủ vì một lý do nào đó lại vận dụng cách thức mô phỏng ấy với cái xác thật, và thêm tình tiết chặt đầu cái xác. Bây giờ mọi người nghĩ thử xem, đây là một vấn đề rất thực tế nhé. Việc chặt đầu sẽ có hiệu quả cụ thể như thế nào?”

“Hiệu quả cụ thể?” Utayama bất giác lặp lại câu hỏi của Shimada.

Shimada nói tiếp, “Ví dụ, chặt đầu rồi thì cái xác sẽ càng giống quái vật ‘mình người đầu bò’ trong thần thoại Hy Lạp. Tuy nhiên, tôi e rằng hung thủ tạo ra hình ảnh ấy chỉ vì muốn đánh lừa chúng ta, thực ra hắn có ý đồ khác. Có lẽ tôi nghĩ hơi nhiều, nhưng mà, chặt đầu thì phải chảy máu. Tiểu thuyết của anh Suzaki không viết tình tiết này. Cho nên tôi ngờ rằng ‘hiệu quả’ nằm trong tình tiết ‘máu đỏ’...”

“Máu đỏ?”

“Đúng thế.” Shimada gật đầu, rồi chậm chậm, lần lượt nhìn vào từng người, “Tôi cho rằng, khi giết anh Suzaki, chính hung thủ đã bị thương, máu túa ra rơi xuống thảm trải sàn sáng màu. Lúc ấy hung thủ đã rơi vào tình cảnh cực kỳ nguy hiểm, vì dấu vết ấy quá dễ thấy nên rất có khả năng cảnh sát sẽ cho xét nghiệm máu rồi dựa vào đó để lần ra thủ phạm. Đó chính là lý do hắn phải tìm cách vô hiệu hóa nó đi.”

“À... ra thế.”

“Mọi người đều biết, thảm lông trong phòng đó rất khó lau chùi và phi tang dấu máu, thế là hẳn bèn chặt đầu nạn nhân.”

“Logic trong ‘Dấu đoạn kiếm’* chứ gì? Cây phải giấu trong rừng, nếu không có rừng thì phải tạo ra.”

“Anh Utayama nói quá đúng. Cho nên, hung thủ làm thế là vì cần giấu vết máu của mình. Vậy thì, tiếp theo...” Shimada lại nhìn một lượt quanh bàn, khiến nét mặt ai cũng căng cứng vì họ đoán được anh sắp nói những gì, “Từ này tôi đã để ý quan sát, trong chúng ta không có ai bị thương chảy máu cả.”

“Anh định cho khám thân thể mọi người ở đây chắc?” Kiyomura nhún vai, nói.

“Đừng có đùa. Sao phải làm đến mức đấy?” Funaoka gắt lên.

Shimada vội giơ tay ngăn cô.

“Thôi nào, tôi chưa từng nói muốn khám thân thể. Ở hiện trường không có dấu vết chứng tỏ anh Suzaki vật lộn với hung thủ, theo tôi, hung thủ đã bất thành linh, tấn công anh ấy. Không đánh nhau mà bị thương, thì vết thương chỉ có thể nằm ở các phần da thịt hở, ví dụ mặt, tay, hoặc chân phụ nữ lộ ra bên dưới gấu váy. Không có khả năng bị thương ở bụng hoặc lưng...”

“Thế thì mời anh nhìn cho kỹ đi.” Funaoka đặt hai tay lên bàn và xắn ống tay áo lên, “Tôi không bị thương. Cũng nên xem chân đi?”

“Không. Phải nhờ nữ giới chứ.”

“Chà. Thì ra anh cũng rất biết tôn trọng phụ nữ.”

“Mời các anh chị khác xắn tay áo để tôi nhìn, được chứ?”

Shimada nói, rồi anh tự kéo tay áo lên cao.

Năm người còn lại cũng làm theo, đều xắn tay áo và chìa tay ra. Mười hai cẳng tay đặt lên bàn, cảnh tượng này thật kỳ quái.

“Không ai bị thương cả.” Utayama nói.

Shimada gật đầu.

“Không ai bị thương ở tay. Mặt và cổ, chúng ta đều nhìn rõ cả rồi.”

“Em phải lật tóc lên để mọi người nhìn gáy chứ?” Kiyomura nói với Funaoka.

Funaoka thở dài, lờ mờ anh ta. “Được thôi. Cứ tự nhiên.” Funaoka đưa tay vén tóc lên, “Nhìn đi. Tôi vô tội nhé.”

Tiếp theo, nữ xem chân nhau. Đều không có vết thương.

“Bây giờ...” Shimada không nản lòng, tiếp tục nói, “Vẫn còn một khả năng...”

“Anh lại có tối kiến gì nữa thế?” Funaoka nhướn mày.

“Khả năng này có thể bị coi là phản cảm, may mà vợ anh Utayama cũng có mặt ở đây.”

“Tôi?” Keiko ngạc nhiên, “Ý anh Shimada là gì?”

“Vẫn là vấn đề bị thương, máu rơi ra thấm trải sàn... Bây giờ chỉ có thể nghĩ đến máu mũi.”

“Máu mũi?” Kiyomura mở rộng hai tay ra vẻ khoa trương, “Ha ha... anh định mời nữ bác sĩ khoa Tai Mũi Họng khám cho mọi người đấy à?”

“Máu mũi rớt xuống sàn, chứng tỏ chảy máu rất nhiều, thưa bác sĩ, khám mũi có thể xác định mũi bị chảy máu cách đây hơn mười tiếng đồng hồ không?”

Keiko hơi lúng túng trước vấn đề Shimada nêu ra, trả lời, “Tôi nghĩ, kiểm tra vách trong của mũi có thể xác định được.”

“Thế thì xin nhờ chị.”

“Nhưng tôi không có dụng cụ.”

“Có thể dùng thứ gì đó thay thế không?”

“Ít ra phải có đèn soi.”

“Bút đèn được không? Tôi có một cây này.”

“Đủ rồi đấy.” Funaoka đứng thẳng dậy, lớn tiếng “Bây giờ lại bày trò hề khám mũi, tôi không làm đâu.”

“Nếu cô cứ khẳng khẳng thì tôi cũng không ép. Khám mũi bên ngoài bệnh viện đúng là chuyện khôi hài.” Shimada hạ thấp giọng, nghiêm khắc nói, “Tuy nhiên, cô nên chuẩn bị tư tưởng chấp nhận bị đưa vào diện tình nghi.”

Shimada về phòng mình lấy bút đèn đưa cho Keiko kiểm tra mũi của mọi người. Funaoka lúc đầu tỏ ra rất khó chịu, cuối cùng nói ‘Tôi không muốn bị nghi ngờ là hung thủ’, và chấp nhận kiểm tra.

Shimada đứng gần điện thoại đặt ở góc phòng, nhìn các nghi phạm đứng vây quanh bàn chờ khám mũi, cảnh tượng này có phần hài hước. Utayama cũng có ý quan sát vẻ mặt và cử chỉ của họ.

Kiyomura hoa chân múa tay và không ngớt nói những lời châm biếm. Funaoka mặt nặng như chì, đầy vẻ bất mãn. Hayashi buồn bã ngồi thu lu một chỗ. Samejima im lặng, ngồi mân mê bao thuốc lá.

Không ai có động tác nào đáng ngờ.

Kiểm tra xong Kiyomura, Hayashi, Saniejima và Funaoka, Keiko không nói ai có dấu hiệu bị chảy máu mũi cả. Tiếp theo là Utayama, anh hơi căng thẳng ngồi trước mặt vợ.

“Niêm mạc mũi bị rạn.” Keiko phát biểu, “Nên cai thuốc đi thôi.”

Đã thấy rồi chứ! Funaoka thầm nghĩ, cô lờ mắt nhìn Shimada.

“Bây giờ chỉ còn anh Shimada.”

“À...”

Shimada cảm thấy rất bất ngờ vì không có ‘ứng viên’ nào phù hợp. Anh nhếch mép, lắc đầu, rồi bước lại để được kiểm tra. Kết quả vẫn là con số không.

“Vẫn còn người chưa kiểm tra.” Kiyomura nói, “Là bà giúp việc. Và, chính bác sĩ Keiko nữa.”

“Anh Shimada.” Keiko đưa bút đèn cho Shimada, “Phiền anh kiểm tra mũi tôi, được không?”

“Hả?”

“Tôi cũng không muốn bị nghi ngờ. Xin nhờ anh.”

“Nhưng tôi không phải bác sĩ.”

“Tôi biết. Không sao cả.” Keiko đặt cái đèn vào tay Shimada, “Chỗ vách mũi gần hai bên lỗ mũi, bên dưới nó là lớp sụn ‘màng tinh mạch Kisselbach’. Anh tự đưa ngón tay vào mũi là biết ngay.”

“Vâng.”

“Máu mũi thường chảy ra từ đó, cho nên chỉ cần xem màng tinh mạch này có máu đông hoặc vết sẹo hay không là được.”

“Thế thì...”

Keiko ngẩng cằm lên, để Shimada soi đèn vào lỗ mũi cô. Lát sau, anh lắc đầu khẽ nói, “Xin lỗi. Không thấy gì khác thường.”

Bà già giúp việc Kadomatsu cũng bị gọi ra. Với lý do ‘chuyện này rất quan trọng’, bà cũng bị kiểm tra: chân và tay không có vết thương, tiếp đó là khám mũi, cũng không có dấu hiệu chảy máu.

“Trò chơi kết thúc chưa?” Kiyomura lạnh lùng liếc Shimada đang chìm trong suy nghĩ, “Tôi đã nói là logic của tiểu thuyết trinh thám không thể dùng để phá án trong hiện thực được đâu.”

4

“Tôi cho rằng, chúng ta phải tiếp tục cuộc thi sáng tác theo lời dặn dò của thầy Miyagaki.” Kiyomura đứng dậy, chống tay lên bàn, nói với giọng rắn rỏi, “Tôi biết tình hình hiện giờ rất nghiêm trọng: một người bị giết, một người mất tích, song di chúc của thầy vẫn có hiệu lực, đây là thực tế. Đương nhiên nếu trong số chúng ta có kẻ sát hại anh Suzaki nhằm giảm bớt đối thủ cạnh tranh, thì kẻ đó tất sẽ bị tước quyền dự thi. Tuy nhiên, trước mắt chúng ta vẫn chưa thể xác định ai là hung thủ.”

“Nhưng, Kiyomura...” Utagawa nói.

Kiyomura phớt lờ Utagawa, tiếp tục nói, “Nếu bảo tôi từ bỏ quyền thừa kế món tài sản khổng lồ ấy thì tôi cũng không thể chấp nhận. Chẳng nào thì hiện giờ cũng phải chờ đợi, chúng ta chẳng thà cứ tiếp tục cuộc thi còn hơn là ngồi suông chẳng làm gì cả. Dù thầy Miyagaki đã mất, linh hồn của thầy vẫn đang nhìn chúng ta...”

“Nhưng, Kiyomura này.” Utagawa lớn tiếng hỏi, “Trong tình hình hiện tại mà cậu vẫn có thể sáng tác tiểu thuyết được à?”

“Tôi có thể.” Kiyomura tự tin mỉm cười, “Hayashi và Funaoka cũng đâu đã nói sẽ từ bỏ quyền lợi, đúng không?”

Hai nhà văn bị gọi đích danh nhìn nhau, họ chưa kịp nghĩ ra câu trả lời.

“À...” Hayashi nói, “Nếu tiếp tục cuộc thi mà không có mặt anh Ino thì có ảnh hưởng gì không?”

“Anh ta chẳng qua chỉ là người chủ trì, còn băng ghi âm và bức thư của thầy vẫn để trong phòng đọc nên sẽ không ảnh hưởng gì cả. Và...”

Kiyomura nhìn Shimada vẫn còn băn khoăn vì sự suy đoán không có kết quả gì của mình, từ nãy đến giờ chỉ im lặng, không ngừng di ngón tay theo vân gỗ của chiếc bàn, rồi tiếp tục nói, “Dù các anh chị có cho rằng tôi tối mắt vì tiền, vô tình vô nghĩa, thì tôi cũng chấp nhận. Với sự kiện đã xảy ra, tôi có cái nhìn của riêng mình. Tôi nghĩ khác với anh Shimada.” Lúc này, những ngón tay của Shimada bỗng dừng lại, Kiyomura nói tiếp, “Trong thế giới truyện trinh thám, nhà văn nhất định phải bày ra các tình tiết phức tạp để thu hút độc giả, có điều cuộc sống

thực tế thì khác hẳn, rất hiếm khi thấy hung thủ sử dụng quỷ kế ma mãnh đầy bất ngờ.

“Cũng như anh Shimada kiên trì cái thứ ‘logic chặt đầu’, đúng là rất hợp tình hợp lý và thú vị, song kết quả ra sao chúng ta đều thấy rồi. Tôi cho rằng sự kiện đã xảy ra còn có rất nhiều cách giải thích khác.”

“Ví dụ, hung thủ muốn việc mô phỏng Minotaur sống động như thật nên mới chặt đầu thi thể. Hẳn chưa chặt đứt hẳn, có thể do sợ hãi khi nhìn thấy máu me. Hoặc là, hung thủ rất căm hận anh Suzaki, phải chặt đầu anh ấy thì mới hả dạ...”

Shimada cũng không phản bác.

“Vậy Kiyomura, cậu nghĩ sao?” Samejima vừa hút thuốc vừa hỏi.

Kiyomura khẽ ‘hừ’, rồi nhìn ra cửa, cửa này thông ra cầu thang đi lên mặt đất. “Tôi cho rằng hung thủ không còn ở trong khu nhà này nữa.”

Căn phòng bỗng xôn xao, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Kiyomura.

“Anh Shimada cho rằng thư ký Ino Mitsuo mất tích, là do đã bị giết ở một xó xỉnh nào đó, nhận định này không thỏa đáng.”

“Còn cậu, cho rằng Ino Mitsuo là hung thủ chứ gì?” Shimada hỏi.

Kiyomura tủm tỉm cười, “Một người bị giết, rồi một người mất tích. Người mất tích này lại có chìa khóa mở cửa chính, thì anh ta - Ino Mitsuo, đương nhiên là kẻ đáng nghi nhất. Thế mà đến giờ vẫn chưa ai nghĩ đến điều này, thật không sao hiểu nổi.”

“Động cơ là gì?” Lần này Utayama lên tiếng hỏi, “Tại sao Ino Mitsuo phải giết anh Suzaki? và việc mô phỏng đó...”

“Dù động cơ là gì cũng vậy. Có thể là vì một nguyên nhân nào đó mà chúng ta không biết, khiến Ino Mitsuo oán hận anh Suzaki. Như lúc này đã nói, nhân tình huống đặc biệt liên quan đến khoản tiền kếch xù phát sinh anh ta đã nảy ra suy nghĩ thừa dịp này thanh toán hận cũ rồi thản nhiên ở lại như bình thường. Nhưng sau khi giết người, anh ta lại nghĩ khác, rồi lựa chọn bỏ trốn. Nhất chúng ta ở đây, cắt dây điện thoại, vài hôm sau cảnh sát mới biết, thế là quá đủ để anh ta trốn đến bất cứ đâu. Nghĩ như thế này không sát với thực tế hơn sao?”

Kiyomura hai tay chống nạnh, chờ mọi người phát biểu.

Hayashi và Funaoka nhìn Kiyomura bằng ánh mắt khác, cả hai có vẻ dao động trước lập luận cho rằng ‘Ino Mitsuo là hung thủ’. Shimada chỉ nhìn hai bàn tay mình, im lặng.

“Giả sử đó là sự thật.” Samejima châm thuốc lá, “Thì có thể ‘logic chặt đầu’ mà anh Shimada nói lúc nãy cũng đúng.”

“Có lẽ thế.” Kiyomura gật đầu, nghiêm túc nói, “Nếu mọi người đồng tình với lập luận của tôi, thì việc khám mũi vừa nãy là minh chứng cho nó. Vì kết quả là không ai trong chúng ta có dấu hiệu chảy máu. Người duy nhất có thể ‘phù hợp điều kiện’ là Ino Mitsuo hiện đang mất tích.”

“Chính xác.”

Thư ký Ino Mitsuo là hung thủ sát hại Suzaki Shosuke. Mọi người đang dần ngã theo kết luận này.

Utayama dù vẫn còn băn khoăn nhưng cũng cho rằng cách nghĩ của Kiyomura tương đối thỏa đáng. Anh nhìn vợ ngồi bên, hình như Keiko cũng như anh.

“Thế là ổn cả rồi.” Kiyomura nở nụ cười của người chiến thắng, “Tôi nhắc lại quan điểm của mình, ít ra là trong thời gian quy định, nếu không có ai đến đây giúp đỡ, chúng ta nên làm theo di chúc của thầy Miyagaki, tiếp tục cuộc thi lựa chọn người thừa kế tài sản. Các anh chị nghĩ sao?”

“Rõ rồi.” Funaoka như thoát ra khỏi mớ lộn xộn, nhắm mắt, nói, “Nếu có thể, tôi cũng không muốn từ bỏ quyền lợi.”

“Hayashi?”

Hayashi khẽ khép mắt nhìn xuống. “Tôi... tôi cũng...”

“Vậy chúng ta nhất trí thế nhé.” Kiyomura hài lòng gật đầu, rồi lần lượt nhìn Samejima, Utayama và Shimada.

“Ba chúng tôi đều tiếp tục. Đương nhiên, chắc ‘hội đồng chấm thi’ cũng sẽ giúp một tay, nhỉ.”

chương 6

TÁC PHẨM THỨ HAI

1

Anh nhận ra mình đang quanh quẩn trong một mê cung tối om.

Lối đi hẹp với một màu xám xịt, ánh đèn trên tường chập chờn lay lắt.

Bóng anh kéo dài từ gót, lúc đậm lúc nhạt, lúc nén lại lúc giãn ra, thay đổi liên tục theo mỗi bước chân. Hòa với tiếng lộp cộp vang vọng trong không gian, trông nó như đang nhảy một điệu nhảy quái dị.

Đây là...?

Utayama bỗng thấy mình như bị bao phủ bởi rất nhiều nghi vấn.

Chỗ này...

Anh dừng bước, ngoái lại nhìn. Trước mắt là một hành lang dài hun hút chạy tít ra xa, rồi bị bóng tối nuốt chửng.

... Đây là đâu?

Anh ngẩng nhìn lên trần, chỉ thấy một màn đêm đen kịt. Hơn nữa, hình như nó càng lúc càng trở nên đậm đặc, đè nặng lên đầu.

Đây rốt cuộc là nơi nào?

Mê cung... mê, cung... đây là, hành lang mê cung trong Mê Lộ Quán? Là công trình dưới mặt đất của bác Miyagaki, hoặc của ông Nakamura Seiji?

... Không, không phải.

Đèn gắn tường không giống, ánh đèn lay lắt... không phải đèn điện. Là ánh đuốc thì phải?

Sàn cũng khác, hành lang Mê Lộ Quán lát gạch nhựa màu nâu sẫm, còn ở đây... lát đá.

Anh lạc vào đâu thế này?

Chỗ anh đang đứng là một ngã tư. Trên tường, hai bên chỗ rẽ đều treo mặt nạ trắng. Bên phải là con sư tử đá đang nhe nanh, bên trái là ngựa một sừng.

Nên đi đâu, rẽ phải hay rẽ trái? Hay cứ đứng mãi đây?

Cộp... cộp...

Đâu đó vang lên tiếng bước chân.

Cộp... cộp... cộp... cộp...

Nó phát ra từ đâu? Đằng trước, đằng sau, bên phải, bên trái... anh không nhận ra được âm thanh ấy đến từ hướng nào.

Nếu không chạy trốn...

Nhưng rõ ràng anh chẳng có lý do gì để nghĩ như thế cả.

Nếu không mau chạy đi...

Anh quyết định rẽ phải. Vì quá vội vàng, hai chân anh vướng vào nhau suýt ngã. Anh lập tức dừng lại, đứng vững, rồi chạy hết tốc lực.

Cộp... cộp... cộp...

Tiếng bước chân của ‘hắn’ át cả tiếng bước chân anh. Anh đang bị bám theo. Dù không biết hắn là ai, anh cũng vẫn phải chạy thôi, quyết không thể để hắn tóm được. Bằng mọi giá, nhất định phải thoát khỏi hắn.

Phía trước lại có chỗ rẽ.

Là một ngã ba, hai đường rẽ hai bên nằm chênh lệch so với trục đường anh vừa chạy qua.

Đúng thế, không sai.

Đây không phải Mê Lộ Quán mà anh biết. Mê Lộ Quán không có ngã ba giống thế này.

Tiếng bước chân của hắn lại vang lên, càng lúc càng gần hơn.

Làm thế nào mà anh từ Mê Lộ Quán đi vào cái mê cung xa lạ này? Đã không còn thời gian để bình tĩnh suy nghĩ nữa, Utayama rẽ trái, tiếp tục chạy.

Dọc đường, anh rẽ tới rẽ lui không biết bao nhiêu lần... cuối cùng, anh chạy đến trước một cánh cửa.

MINOTAUR. Nhìn thấy dòng chữ này khác trên tấm biển đồng gắn ở cánh cửa, anh càng thêm nghi hoặc.

Đây là...?

Anh đương nhiên biết nó là gì. Chẳng phải là cửa phòng Minotaur à?

Thế ra này giờ anh vẫn ở trong hành lang mê cung của Mê Lộ Quán?

Cộp... cộp... cộp...

Hắn sắp đuổi kịp anh rồi. Cứ như hắn biết trước anh sẽ chạy đi đâu vậy.

Utayama mở cửa, chạy bổ vào phòng. Thi thể Suzaki Shosuke vẫn đang nằm trên sàn...

“A ha... anh Utayama.” Kiyomura khẽ huơ tay, “Anh sao thế? Mặt mũi tái nhợt?”

Kiyomura, Hayashi, Funaoka, cả nhà phê bình Samejima đều đang ngồi trên sofa trò chuyện vui vẻ, đối diện là Shimada và Keiko đang tựa vào bức tường nâu đỏ, nhìn anh với vẻ khó tin.

Anh hết sức kinh ngạc, sau đó lúng túng đưa mắt nhìn bốn phía.

Bên trái, thi thể Suzaki Shosuke đầm máu vẫn nằm ngửa trên thảm, cái đầu chưa bị đứt hẳn ngoẹo sang một bên... song không thấy cái tiêu bản đầu bò đâu nữa. Thế này là sao?

“Chuyện quái quỷ gì ở đây...”

Đúng lúc anh mở miệng định hỏi thì phía sau lưng có tiếng mở cửa.

Anh lập tức ngoảnh lại, chỉ thấy ở đây có một người... không, là một con quái vật cao hơn 2 mét, thân hình cơ bắp đồ sộ mọc đầy lông lá, trên cổ nó là một cái đầu bò đen sì.

“Chúng ta đều là vật tế sống.” Giọng nói khàn khàn phát ra từ cái đầu đã bị chặt của nhà văn Suzaki Shosuke, “Cần có bảy thiếu niên và bảy thiếu nữ làm vật tế, hiến cho quái vật trong mê cung.”

“Bởi vì không có thiếu niên cũng như thiếu nữ, nó rất tức giận.” Kiyomura hờ hững nói tiếp, “Và số lượng cũng không đủ. Đành chịu thôi.”

Quái vật mình người đầu bò đang cầm một cái rìu dính máu đỏ sẫm. Hai con mắt thủy tinh lạnh lẽo sáng, nó giơ rìu lên cao.

... Là mơ.

Đúng. Đúng thế. Đây chắc chắn chỉ là một cơn ác mộng.

Ấy vậy mà cái rìu kia vẫn không ngừng di chuyển.

Chỉ là giấc mơ.

Cái rìu từ từ bổ xuống đầu Utagama.

Là mơ.

Mọi thứ trước mắt anh bị nhuộm một màu đỏ sẫm.

Mơ...

Utagama choàng tỉnh vì tiếng thét của chính mình. Anh mở mắt, những hình ảnh sống động của cơn ác mộng vừa rồi vẫn còn hằn sâu trong trí nhớ. Anh ra sức lắc đầu, hy vọng xua được chúng ra khỏi ký ức.

Anh từ từ ngồi dậy, thấy mình mồ hôi đầm đìa, toàn thân giá lạnh, tim đập liên hồi, hơi thở gấp gáp.

Không thể chịu nổi nữa.

Căn phòng tối om, chỉ có vài tia sáng yếu ớt hắt xuống qua lớp thủy tinh trên trần nhà.

Utayama hít sâu một hơi, chờ bản thân bình tĩnh lại. Nhưng khi đôi mắt bắt đầu quen với bóng tối, anh chợt cảm thấy trước mặt có người đang chăm chú nhìn mình. Anh lập tức cứng người vì sợ, song nhìn kỹ mới thấy đó chỉ là bóng của bản thân phản chiếu trong tấm gương to trên tường.

Ôi, mình đúng là...

Không gian tĩnh mịch khiến Utayama cảm thấy cực kỳ bức bối. Anh bước ra bật công tắc quạt thông gió, tiện tay rút lấy một điều từ bao thuốc đặt trên bàn, châm lửa.

Vừa dõi mắt theo làn khói từ từ bay lên cao, anh vừa suy tư.

Như vậy liệu có được không? Cứ để thế này có thật sự ổn không?

Một nỗi bất an dâng trào trong tim. Rồi hình phác thảo của nỗi bất an ấy dần dần trở nên rõ nét.

2

Mọi người tán thành ý kiến của Kiyomura: tiếp tục cuộc thi sáng tác.

Lúc gần 5 giờ chiều, mọi người rời đại sảnh, ba nhà văn trở về phòng mình để tiếp tục viết. Theo kế hoạch, bọn họ sẽ ăn bữa tối vào 8 giờ, vấn đề là bà giúp việc vẫn còn bị sốc kể từ khi phát hiện xác chết, cứ nằng nặc đòi trở về nhà mình nên Samejima phải kiên nhẫn giải thích hồi lâu, bà ta mới bằng lòng tiếp tục ở lại nấu cơm cho mọi người.

Sau đó Samejima trở về phòng mình thay quần áo, vợ chồng Utayama ngồi lại đại sảnh. Shimada vẫn mặc bộ đồ thể thao, ngồi chống cằm trên bàn, cúi đầu, trông như đang suy nghĩ rất lung, hoặc đang ngủ gật.

Phải đến hơn 8 giờ, trên bàn mới có cơm tối. Utayama không đợi các nhà văn đến, xới cơm ăn qua loa rồi mở tủ lấy chai rượu whisky để đem về phòng uống, xong, anh giục Keiko đứng lên.

“Anh Utayama.” Shimada bỗng lên tiếng, “Anh thật sự cho rằng Ino là hung thủ giết anh Suzaki và đã trốn khỏi nơi này rồi, phải thế không?”

Utayama không thể phản bác. Anh định bảo ‘Đúng đấy’, song môi vừa mấp máy thì anh lại nghi ngờ ý nghĩ đó của mình, ‘Thật vậy sao?’

Cuối cùng, anh chỉ có thể trả lời một cách mơ hồ, “Có lẽ...”

“Hẳn mọi người đều hy vọng đấy là sự thật?” Shimada nhú mào, nói tiếp, “Quan điểm của Kiyomura, xét từ một ý nghĩa nào đó, là lẽ đương nhiên. Có thể nói đó là cách giải thích hợp lý nhất. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, anh có nghĩ như vậy quá đơn giản rồi không?”

“Tôi chẳng hiểu gì hết.” Utayama đáp rất thật lòng.

“Anh Utayama ạ...”

“Xin lỗi, tôi đã... quá mệt mỏi. Bây giờ tôi không muốn nghĩ ngợi gì nữa.”

Đó cũng là lời nói thật. Anh nhìn Keiko, cô cũng có vẻ rất uể oải. Dù sao thì đêm nay họ cũng nên về phòng mà nghỉ ngơi sớm. Cả hai nói ‘Chúc ngủ ngon’ rồi cất bước.

“Thế thì... anh Utayama, tôi có việc này muốn thỉnh giáo anh.” Shimada gọi.

“Là việc gì?”

“Anh đã bao giờ nghe ông Miyagaki nói về việc trong khu nhà này có chỗ nào đó dùng kỹ xảo đánh lừa thị giác chưa?”

“Kỹ xảo đánh lừa thị giác?”

“Vâng. Ví dụ như đường ngầm hay phòng bí mật gì đó?”

“Cái này...” Utayama vắt óc suy nghĩ.

Có lẽ Shimada nhớ đến điểm chung của những khu nhà do kiến trúc sư Nakamura Seiji thiết kế nên mới hỏi vậy.

Utayama lơ mờ nhớ đã từng nghe nói rằng, các công trình ấy đều có đặc trưng lý thú là sử dụng ‘kỹ xảo’ khi xây dựng. Nhưng Mê Lộ Quán này có không? Không biết, ít ra là anh không biết.

Gần 9 giờ tối, vợ chồng Utayama bước ra hành lang để trở về phòng. Dọc đường, họ gặp Samejima đang trên đường đến đại sảnh. Chào hỏi xong, hai người tiếp tục đi về phía phòng mình.

“Đen đủi quá, xảy ra bao nhiêu chuyện...” Utayama nắm tay Keiko, hỏi, “Em không sao chứ?”

“Vâng.”

“Em nghĩ thế nào?”

“Cái gì thế nào?”

“Câu nói của Shimada lúc nãy. Rằng chúng ta muốn tin quan điểm của Kiyomura là đúng.”

“Em cũng không biết nữa.” Keiko nói, kèm theo tiếng thở dài, “Anh Shimada lập luận rất hợp lý, có điều chúng ta đã kiểm tra mũi và không thấy ai đáng ngờ cả. Chỉ mình thư ký Ino Mitsuo là không kiểm tra được, cho nên...”

“Cũng phải.”

Utayama đề nghị đêm nay cả hai ở chung phòng cho yên tâm, song Keiko mỉm cười với anh, “Không cần phải thế đâu. Hai người nằm chung một cái giường đơn thì quá chật, lại có thêm đứa con trong bụng nữa.”

“Nhưng...”

Tạm thời cứ cho Ino Mitsuo là hung thủ, nếu hắn vẫn đang ẩn náu trong khu nhà này thì sao? Hoặc là, hắn trốn ra rồi và đã quay trở vào thì sao? Hắn còn có chìa khóa của tất cả các phòng. Ở một mình chẳng phải rất nguy hiểm à?

Utayama nói ra những mối nguy này, Keiko vẫn nhẹ nhàng an ủi, “Không sao đâu, anh ạ. Em sẽ cài then ở trong. Hơn nữa em cho rằng, nhìn từ mọi góc độ, thì em không có giá trị gì để hung thủ phải tấn công cả.”

“Em không sợ à?”

“Không hẳn. Em chỉ đang giữ bình tĩnh thôi. Nếu hai chúng ta ở một phòng, không thể hút thuốc thì anh sẽ khó chịu đấy.”

Cuối cùng, bọn họ vẫn mỗi người một phòng. Utayama dặn đi dặn lại cô ‘Nếu có chuyện gì thì phải gọi anh ngay’, sau đó cũng về phòng mình.

Anh nằm vật ra giường, cả thể xác lẫn tinh thần đều mệt mỏi cực độ, chai rượu cầm về cũng chẳng thiết rót ra. Tắt đèn, nhắm mắt lại. Vài phút sau, anh đã đi vào giấc ngủ.

... Bây giờ rồi?

Anh bỗng tỉnh dậy, nhìn đồng hồ trên cổ tay trái. Anh bấm nút mở đèn đồng hồ, màn hình phát ra ánh sáng màu cam, để hàng chữ số hiện lên rõ hơn.

1:40 A.M.

Như vậy liệu có được không?

Trong bóng tối chỉ có chút ánh sáng này, Utayama tiếp tục suy nghĩ.

Cứ để thế này có thật sự ổn không?

Sau khi ngủ vài tiếng đồng hồ, anh thấy đỡ mệt mỏi hơn nhiều. Đầu óc đã tỉnh táo hẳn, và anh nhận ra: cứ tiếp tục thế này thì không ổn chút nào.

Anh thật sự cho rằng Ino là hung thủ giết anh Suzaki và đã trốn khỏi nơi này rồi, phải thế không?

Khi Shimada hỏi câu ấy, anh đã không thể trả lời.

Logic chặt đầu đã chứng minh trong bảy người còn lại, kể cả bà giúp việc Kadomatsu là tám, không có ai là hung thủ. Song, nếu hung thủ nằm ngoài logic của Shimada thì sao?

Có lẽ hẳn chặt đầu anh Suzaki chỉ bắt nguồn từ lòng căm hận. Cũng có thể không liên quan đến căm hận hoặc lý trí, hẳn chỉ bỗng dưng phát cuồng và chặt đầu anh ấy. Hoặc là một nguyên nhân nào đó khác...

Nếu nghĩ thế rồi lập luận rằng ‘thư ký Ino Mitsuo là hung thủ’, thì đúng là như Shimada đã nói, ‘hợp lý nhất’ nhưng lại ‘quá giản đơn’. Vì vậy, không thể hoàn toàn phủ định khả năng hung thủ là một kẻ khác, không phải Ino Mitsuo.

Về động cơ giết người, có lẽ vẫn liên quan đến cuộc thi viết văn để thừa kế tài sản khổng lồ cũng nên. Suzaki Shosuke là người có khả năng đoạt giải cao nhất trong bốn nhà văn, Utayama đã đánh giá như vậy.

Mà thế thì chưa biết chừng, Kiyomura người chủ trương tiếp tục cuộc thi và cho rằng Ino là hung thủ, mới thật sự là kẻ giết người? Nếu không sẽ là Hayashi trông có vẻ yếu ớt thật thà, hoặc Funaoka vừa nhìn thấy xác chết thì sợ đến bất tỉnh?

Nếu tính thêm các động cơ mà không ai biết nữa thì diện tình nghi sẽ càng mở rộng...

Samejima, Shimada, bà giúp việc, ai trong số họ cũng đều có thể là kẻ cuồng sát có bộ mặt từ bi. Khách quan mà nói, thì ngay cả Keiko và anh cũng nằm trong những người bị tình nghi ấy.

Nếu Ino không phải hung thủ, rất có khả năng anh ta mất tích là vì đã bị hung thủ thực sự sát hại. Trong trường hợp đó, chắc chắn hung thủ đã lấy được chùm chìa khóa mở tất cả cửa của khu nhà này.

Tiếp tục cuộc thi sáng tác thế này là hành vi đúng đắn sao, dù tôn trọng di chúc của nhà văn Miyagaki đến đâu, hoặc dù lý do là vì hiện giờ không thể liên lạc với bên ngoài đi nữa?

Anh nghĩ, điều này không bình thường.

Vì bây giờ đã có ít nhất một người bị giết. Thật kỳ cục khi cố gượng gán cho nó một lý do để rồi đưa ra cách thức ứng phó kiểu đấy. Không hợp lẽ chút nào.

Anh cầm chai whisky trên bàn lên, uống một ngụm.

“Không hợp lẽ thường.” Anh tự lẩm bẩm, “Nếu mình không làm gì...”

Cửa chính thật sự không thể phá sao? Chỉ cần phá được cửa lưới ở cầu thang, họ có thể vào nhà kho để tìm công cụ. Hoặc là, nếu quả thật có đường ngầm như Shimada giả định...

Dù thế nào đi nữa, trước hết phải tìm được cách thoát ra ngoài, và, phải lập tức chấm dứt cuộc thi sáng tác không bình thường này.

Một khi ý nghĩ ấy đã nảy sinh thì anh không thể phớt lờ nó được nữa.

Anh lại uống một ngụm rượu, sau đó mặc cái áo len xẻ ngực ra ngoài chiếc sơ mi dài tay nhăn nhúm.

Phải đi gặp cậu ta.

Cậu ta, tức Kiyomura.

Nếu không thể thuyết phục cậu ta...

Người đề nghị tiếp tục cuộc thi là Kiyomura, phản đối liên lạc với bên ngoài cũng là Kiyomura.

Nhất định phải nói chuyện với cậu ta. Nếu cần thiết, anh sẽ từ bỏ vai trò ‘giám khảo’ để cường chế chấm dứt cuộc thi.

Utayama lại nhìn đồng hồ, đã gần 2 giờ sáng. Giả như còn thức, hẳn Kiyomura đang ngồi gõ chữ trong phòng riêng.

Quyết định xong xuôi, anh bước ra khỏi phòng.

3

Đèn hành lang vẫn sáng.

Utayama lần túi quần lấy ra tờ sơ đồ mặt bằng, xác định đường đi đến phòng Theseus của Kiyomura.

Bước được vài bước, anh cố ý dừng lại, căng tai lắng nghe. Ngoài tiếng vọng của tiếng bước chân anh, chẳng còn bất cứ âm thanh nào khác.

Utayama hít sâu một hơi rồi tiếp tục đi. Có thể là vì quá mệt mỏi nên uống rượu dễ say hơn ngày thường, anh đi mà cứ có cảm giác mình như đang chơi vơi trong không khí.

Sau vài lần rẽ, anh đi đến tuyến đường thẳng nối liền một mạch từ đại sảnh đến phòng khách phía Bắc.

Tường màu cát, cách quãng lại có ánh đèn vàng le lói, dưới chân lát gạch nhựa nâu sẫm, trên trần...

Đúng rồi, có thể khẳng định rằng, anh chắc chắn đang đi trong hành lang mê cung của Mê Lộ Quán.

Anh đang sợ cái gì chứ?

Chẳng lẽ mọi thứ sẽ tiếp diễn như trong cơn ác mộng kia?

Không thể nào.

... Chúng ta là vật thể sống.

Giọng khàn khàn của Suzaki Shosuke văng vẳng bên tai.

... làm vật thể, hiển cho quái vật trong mê cung.

Utayama bước nhanh dần, như bị chính bước chân của mình truy đuổi. Đi hết tuyến hành lang hướng về phía Nam, anh lại dừng chân lắng nghe. Rất yên tĩnh.

Nhưng anh vẫn cảm thấy có người khác đang đi trong mê cung. Anh đi hăn cũng đi, anh dừng hăn cũng dừng. Cái cảm giác này...

Đi đến hành lang hình chữ U, lối đi trải dài về phía Bắc, bên trái có 16 chỗ rẽ, mỗi bức tường ở đó đều treo một mặt nạ trắng.

Chỗ rẽ đầu tiên, sẽ đi đến phòng Cocalus, nơi Shimada ở.

Lúc này anh ấy đang làm gì nhỉ? Hay là gọi anh ấy ra, rồi cả hai cùng đi đến chỗ Kiyomura?

Utayama chợt nghĩ ra cách này, nhưng rồi lại lập tức đẩy nó ra khỏi đầu. Anh nên đi một mình trước đã. Không biết tại sao song anh cứ có cảm giác như đây là sứ mệnh của mình.

Anh lại nhìn tờ sơ đồ. Xác định phòng Theseus của Kiyomura ở chỗ rẽ thứ 13.
1, 2, 3...

Anh đếm mặt nạ trên tường, từ từ bước đi.

Những con mắt trắng bệch không tròn, dưới ánh sáng yếu ớt của hành lang, mang lại cảm giác vô cùng kỳ dị.

6, 7, 8...

Kiyomura sẽ phản ứng như thế nào nhỉ? Chắc sẽ vẫn vậy, cười khẩy với lời đề nghị của anh và nói, “Đến lúc này rồi mà anh còn nói vớ vẩn gì thế? Hung thủ là Ino Mitsuo, và hắn đã không còn trong khu nhà này nữa.”

Nhưng, cậu ta có thật sự tin vào điều đó không? Có thể trong thâm tâm, cậu ta cũng không thật sự tin suy đoán của mình là đúng, à không, biết đâu chính cậu ta là hung thủ giết anh Suzaki...

11, 12, rồi 13.

Lối này.

Utayama nhìn con sư tử đá đang nhe nanh, rồi bước vào chỗ rẽ.

Đi hết đường, rẽ trái, rẽ phải, đến chỗ rẽ tiếp theo thì rẽ trái, sau đó rẽ phải. Tiếp tục rẽ trái, rẽ phải, rẽ phải, rồi lại rẽ trái...

Đến trước một cánh cửa màu đen tím, Utayama muốn nhìn tấm biển cho chắc chắn, song không thấy gì trên cửa cả.

À, cậu ta từng nói là tấm biển Theseus bị rơi mất.

Dù vậy, Utayama vẫn cảm thấy có điều gì đó không ổn. Không phải vì ở cửa không có tấm biển. Nếu không phải thế... thì rốt cuộc là vì nguyên nhân nào?

“Kiyomura.” Utayama gõ cửa, “Tôi là Utayama. Rất xin lỗi, vì đến làm phiền cậu lúc khuya khoắt thế này.”

Không đáp. Utayama dừng lại, rồi tiếp tục gõ cửa mạnh hơn.

“Kiyomura?”

Vẫn không có hồi âm.

Anh chú ý lắng nghe. Không có động tĩnh gì.

Khe cửa có ánh đèn lọt ra không? Không có.

Cậu ta ngủ rồi à?

Không thể nào. Ngày 5 là kết thúc cuộc thi sáng tác, chỉ còn ba ngày nữa. Tuy bình thường sáng tác khá nhanh nhưng Utayama không tin bây giờ Kiyomura vẫn có thể yên tâm mà ngủ được.

Hay là Kiyomura đã sang phòng khác, ví dụ như đại sảnh, hoặc phòng giải trí?

Utayama hơi thất vọng, song vẫn thử vặn tay nắm cửa. Thế này là sao? Cửa không khóa.

Hết sức kỳ lạ.

Cho rằng Ino Mitsuo là hung thủ, tuy lập luận rằng hắn đã trốn khỏi khu nhà này, nhưng sau khi xảy ra một vụ giết người mà đêm hôm nằm ngủ hoặc đi ra ngoài lại không khóa cửa, thì khó mà nói rằng người này có tư duy bình thường được. Kiyomura vốn không thuộc mẫu người đặc biệt lạc quan kiểu ấy.

Thế thì...

Utayama vặn mạnh tay nắm, mở cửa.

“Kiyomura.” Utayama vừa gọi to vừa bước vào, sờ tường bên trái tìm công tắc đèn.

Utayama có dự cảm anh sẽ nhìn thấy thi thể của Kiyomura khi đèn sáng, song trong phòng lại không một bóng người.

“Kiyomura...”

Máy đánh chữ trên bàn vẫn đang bật.

Hay trong buồng vệ sinh?

Utayama bước đến cánh cửa trong góc phòng, đẩy nhẹ. Cửa lập tức mở, bên trong cũng trống trơn. Thử nghĩ mà xem, phòng không bật đèn, nếu trong buồng vệ sinh có người thì chẳng phải rất quái lạ sao? Cho nên chắc Kiyomura đã ra ngoài đi đâu đó. Nhưng...

... Anh không khỏi lo lắng.

Người vẫn còn hơi men, bước chân loạng choạng, anh vội tì vào bàn.

Thử sờ vào mặt đệm của ghế xoay, không thấy hơi ấm. Tức là Kiyomura ra khỏi phòng khá lâu rồi.

Trên bàn, bên cạnh máy tính là tờ sơ đồ mặt bằng Mê Lộ Quán. Không cần đem theo sơ đồ, vậy chỉ có thể là đến đại sảnh hoặc phòng giải trí, vì hai nơi đó dễ tìm.

Utayama nhìn màn hình.

Có lẽ trước đó Kiyomura vẫn đánh máy, sau đó mới tắt đèn và đi ra khỏi phòng.

‘Giải thưởng lớn nhất trong lịch sử’ cho người thắng trong cuộc thi sáng tác tiểu thuyết trinh thám, lấy bối cảnh là Mê Lộ Quán, và kẻ bị hại trong tiểu thuyết phải là chính tác giả - tức Kiyomura...

Kiyomura sẽ viết ra một tác phẩm như thế nào nhỉ? À, thôi, quan trọng hơn là hiện giờ...

... Hiện giờ? Nên làm gì đây?

Trước hết phải đến đại sảnh và phòng giải trí xem sao đã nhỉ.

Nanh độc trong bóng tối. Utayama ngẫu nhiên nhìn thấy dòng chữ này trên màn hình.

Lẽ nào...

Trong anh bỗng dấy lên một nỗi sợ hãi tột cùng.

Lẽ nào lại giống...

Utayama run rẩy đọc nội dung phía dưới. Đây là phần mở đầu của tiểu thuyết.

NANH ĐỘC TRONG BÓNG TỐI

Cô gái đang đợi chàng trai.

Đêm đen.

Trong căn phòng không ánh đèn.

Cô nín thở, ẩn mình trong bóng tối.

Cô biết rất rõ sau đây mình sẽ làm gì. Không dám chắc nhất định sẽ thành công, nhưng cô cũng không sợ thất bại.

Hy vọng, đúng thế. Cô phải thắng trong trò chơi này, cho nên chỉ có thể hy vọng.

“Chào em.” Giọng chàng trai vang lên ngoài cửa.

“Mời vào.” Cô cố nói cho thật chậm, “Cửa không khóa đâu.”

Chàng trai xoay núm, đẩy cửa bước vào.

“Chà. Tối quá.” Anh ta rất ngạc nhiên vì trong phòng không sáng đèn, “Sao lại không bật...”

“Em thích bóng tối.” Cô gái đáp, “Và lại, như thế này có thể ngắm sao trời.”

Ánh sao mờ mờ hắt xuống qua lớp kính trên trần nhà.

“Ừ nhỉ. Hẹn hò ở một khu nhà trong lòng đất dưới bầu trời sao à? Cũng thật lãng mạn.”

Đã thích nghi với bóng tối, anh tiện tay khép cửa lại.

“Chúng ta cạn ly nào.” Cô gái rót rượu vào hai cái ly đã sắp sẵn trên bàn, rồi đưa cho anh một ly.

“Mời anh.”

“Cảm ơn em.”

“Em hỏi nhé, anh có biết tên căn phòng này không?”

“Ngoài cửa có gắn biển mà. Medea, đúng chưa?”

Medea cũng là tên một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, đã được lấy ra để đặt cho căn phòng trong Mê Lộ Quán này.

“Anh biết cô ta là một nhân vật thế nào không?”

“...Là một ma nữ.”

“Đúng. Medea là con gái của Aeetes quốc vương Colchis, một cô gái cực kỳ hấp dẫn. Cô từng yêu rất nhiều người đàn ông, cuối cùng kết hôn với quốc vương Aegeus của Athens. Sau đó, cô ta đã mưu toan đầu độc con trai ông là Theseus.”

“Và?”

“Đây là phòng Medea, phòng anh ở, là Theseus.”

“Nào. Cạn ly.”

Cô gái nâng ly rượu.

“Em nói thật kỳ cục.” Cơ mặt anh hơi giật giật, “Chẳng lẽ ly rượu này có độc à?”

“Ai biết được?” Cô mỉm cười, “Tùy anh tưởng tượng thôi.”

4

Utayama không nghĩ ngợi gì nữa, lập tức chạy như bay ra khỏi phòng.
Chẳng lẽ cái chuyện lỗ bịch ấy đã thật sự xảy ra?
Anh rất muốn phủ định điều này, nhưng nghi hoặc trong anh càng lúc càng lớn dần.

Medea, là ma nữ mưu toan đầu độc Theseus...

Máy vẫn đang mở.

Tiểu thuyết mới bắt đầu viết.

Cửa không khóa.

Căn phòng vắng tanh.

Utayama quay lại tuyến hành lang dài có 16 chỗ rẽ. Căn phòng trong tiểu thuyết - Medea - nằm ở phía Nam phòng Theseus của Kiyomura, tức là căn phòng bỏ trống mà hôm qua anh và Shimada đã vào để tìm thư ký Ino.

Đi lối nào nhỉ?

Anh vội mở sơ đồ ra xem, chọn đường rẽ sang phải, song sau đó lại gặp lối đi hình chữ U, rồi trở lại chỗ ban đầu.

Utayama cuống quýt mở sơ đồ ra xem lại.

Không phải ở đây à?

Anh lại rẽ phải, lần này đi vào chỗ rẽ thứ ba tính từ căn phòng của Kiyomura. Trên tường treo chiếc mặt nạ hình ngựa một sừng, đang nhìn Utayama bằng hai con mắt trắng đục.

Hành lang hẹp lại nhiều góc ngoặt, anh còn chạy vội nên mấy lần suýt nữa va phải tường. Rồi cuối cùng anh cũng nhìn thấy cửa phòng Medea.

“A a...” Utayama kinh ngạc kêu lên, toàn thân cứng đờ.

Cửa phòng Medea đang mở rộng.

Sáng đèn.

Và...

Chính giữa căn phòng, một người đàn ông đang nằm úp mặt xuống sàn, hai chân duỗi thẳng, mặc sơ mi màu tím nhạt, quần bò mài sần cũ. Chính là Kiyomura.

“Kiyomura!”

Utayama choáng váng, kinh hãi. Hiện thực và hư ảo đan xen. Anh cảm thấy mình như đang tồn tại giữa những khe hở của hai mảng không gian ấy.

Anh giơ hai tay ra trước, chạy ào vào phòng.

“Kiyomura...”

Người kia vẫn nằm đó, bất động. Utayama nín thở, cúi xuống nhìn khuôn mặt nạn nhân.

Khuôn mặt của Kiyomura đây vẻ thống khổ, hai tay nắm chặt yết hầu như muốn nặn thứ đang khiến bản thân đau đớn ra ngoài bằng được.

Utayama run rẩy, kiểm tra hơi thở của Kiyomura. Đã chết.

Anh đứng thẳng lên nhìn quanh căn phòng, không có gì khác lạ so với hôm qua lúc anh và Shimada vào đây.

“Có ai ở đây không?” Anh hỏi. “Có ai không?”

Im ắng đến đáng sợ. Chỉ có mỗi tiếng hít thở của anh.

Phải báo ngay cho những người khác biết. Phải lập tức gọi họ thức dậy để thông báo sự việc khẩn cấp.

Hai tay run run, anh mở tấm sơ đồ ra xem. Gần chỗ này hơn cả là phòng Cocalus của Shimada.

Đúng vào lúc này, Utayama nghe thấy tiếng bước chân đanh gọn của ai đó. Anh rùng mình sờn gai ốc, quay người lại như một phản xạ.

“Anh Utayama!” Gần như đồng thời, người tới cũng gọi tên anh.

Ngoài cánh cửa đang mở toang, một bóng người dong dỏng xuất hiện. Là Shimada.

“Ở bên kia tường... ban nãy tôi nghe thấy có tiếng gọi phát ra từ đây... ôi?” Shimada kêu lên. Anh đã nhìn thấy thi thể đang nằm bên chân Utayama, “Là Kiyomura phải không?”

“Phải.”

“Cậu ấy chết rồi ư?”

“Khi tôi phát hiện ra thì cậu ta đã...”

Shimada bước vào phòng, cẩn thận nghe Utayama lặp lại sự việc. Anh đang mặc quần áo thể thao màu đen, hai mắt trũng sâu, tầm nhìn chuyển tới chuyển lui giữa thi thể và Utayama.

“À...” Shimada thở dài khi nghe Utayama kể về tiểu thuyết trên máy đánh chữ trong phòng Kiyomura, “Một nam một nữ đối thoại trong căn phòng Medea à?”

Anh đọc xong đoạn văn ấy bèn chạy đến đây?”

“Đúng.” Utayama gật đầu thật mạnh, “Bản thảo chỉ tới đó, nhưng đề cập đến ma nữ Medea định đầu độc Theseus, tôi cảm thấy chi tiết ấy đang ám chỉ...”

“Rằng Kiyomura chết ở đây?” Shimada đứng bên xác Kiyomura, quan sát kỹ từ đầu đến chân, “Nhìn thế này thôi thì không thể biết nguyên nhân tử vong là gì, trước mắt chỉ có thể phán đoán cậu ấy bị giết. Tôi cho rằng chúng ta nên thử điều tra...”

“Điều tra?”

“Vì hiện giờ vẫn không có cách nào để báo cảnh sát hết.” Nói rồi Shimada ngồi xổm xuống, hai tay nắm vai thi thể rồi lật ngửa lên, “Trên người có vẻ không có thương tích gì. Hai tay Kiyomura áp lên yết hầu, nhưng nơi đó không có dấu vết bị bóp cổ. Có lẽ phải nhờ vợ anh xem xét giúp?”

“Hay bị ngộ độc?” Utayama bỗng nhớ ra tình tiết kia, bèn hỏi.

Shimada gật gù nói, “Có thể lắm. Như thế thì giống *Nanh độc trong bóng tối* hơn, phù hợp với nội dung bản thảo tiểu thuyết của cậu ấy. Hung thủ lại một lần nữa ‘mô phỏng’ tiểu thuyết viết về người bị hại.”

Anh ngẩng đầu nhìn lên, “Nhưng... Nếu vậy thì hung thủ đã cho Kiyomura uống thuốc độc bằng cách nào? Đây mới là vấn đề.”

“Chính xác.”

Ví dụ, hung thủ ngẫu nhiên biết được nội dung tiểu thuyết của Kiyomura, hẳn bèn mô phỏng rồi giết cậu ta bằng thuốc độc trong phòng này. Vấn đề là bằng cách nào?

Kiyomura đương nhiên phải biết rất rõ tác phẩm của mình. Đã thế thì sao cậu ta có thể ngoan ngoãn để yên cho hung thủ đầu độc trong phòng Medea này được?

Ngay lúc ấy, Utayama vô tình nhìn ra phía cửa, và chú ý đến một thứ lạ lùng.

Không lẽ...?

Để ý thấy Utayama đột nhiên cau mày nghĩ ngợi, Shimada hỏi, “Sao thế?”

“Cái đó...”

Shimada nhìn theo hướng Utayama chỉ, “À, thì ra là cái này.”

Nó nằm trên tường bên trái, gần cửa ra vào. Đó là một miếng nhựa màu nâu sẫm, ở giữa là công tắc đèn nhô lên, xung quanh công tắc có một cái ‘viên’...

Shimada bước đến gần công tắc, Utayama cũng đi theo để xem cho rõ.

Nơi đó, mấy chục cây kim vô cùng nhỏ đang nhô ra; trên nền mảnh nhựa quanh công tắc đèn, tựa như bàn chông dùng để cắm hoa.

“Trước tiên bôi một lớp mát-tít thật dày lên, rồi cố định kim trên đó là có thể...”

Nói rồi, Shimada gí sát mũi người cái chất có màu nâu đỏ dính ở đầu mũi kim.

“Hơi giống mùi thuốc lá mốc. Rất có thể là nicotin đậm đặc.”

“Nicotin?”

“Đúng, là chất có trong thuốc lá. Nicotin đậm đặc là: chất kịch độc, tác dụng lên hệ thần kinh thực vật, dẫn đến gây tê liệt đường hô hấp.”

Shimada quay trở lại ngồi xuống bên xác Kiyomura, kéo tay rời khỏi cổ, rồi gỡ các ngón tay ra xem xét.

“Anh Utayama nhìn này, quả nhiên là vậy.”

Các đầu ngón tay của Kiyomura lấm tẩm những đốm đỏ.

“Nicotin thâm nhập cơ thể qua những vết kim đâm nhỏ li ti này. Kiyomura không hút thuốc lá cho nên nicotin khuếch tán rất nhanh trong máu. Rất có thể cậu ấy chưa kêu được mấy tiếng đã tắt thở.”

Shimada lại đặt tay nạn nhân về chỗ cũ, đôi mắt sắc sảo của anh nhìn ra phía cửa.

“Hung thủ bố trí xong cạm bẫy, bèn tắt đèn. Sau đó gọi Kiyomura đến căn phòng tối om này. Thoạt tiên cậu ấy sẽ làm gì nào? Tất nhiên là tìm công tắc đèn. Các phòng trong khu nhà này đều lắp công tắc ở tường bên trái, cho nên cậu ấy không hề đắn đo đưa tay ra. Khi tìm thấy công tắc cũng là lúc cậu ấy bị kim tẩm chất độc đâm vào ngón tay.”

Utayama nhớ rằng mình từng đọc thấy thủ đoạn giết người kiểu này trong truyện trinh thám.

Đó là Bi kịch của X* của Ellery Queen.

Trong vụ giết người đầu tiên mà cuốn sách miêu tả, hung khí là hơn chục cây kim cắm trong nút chai, các mũi kim đều được tẩm nicotin. Rất có thể, hung thủ sát hại Kiyomura đã được gợi mở từ cuốn sách đó rồi thực hiện thủ đoạn này.

Anh bèn nói điều này với Shimada, Shimada gật đầu tán thành.

“Đương nhiên. Rất có khả năng là vậy. Bởi vì trừ bà giúp việc ra, những người còn lại ở đây, kể cả tôi và anh, chắc hẳn đều đã đọc cuốn sách đó của Queen.”

“Nhưng hung thủ kiếm nicotin từ đâu cơ chứ? Nếu hẳn chuẩn bị nó từ trước thì e...”

“Có một loại thuốc trừ sâu chứa nicotin hàm lượng cao. Chiết xuất nicotin từ thuốc lá thì sẽ rất tốn công sức, nhưng nếu đun thứ thuốc trừ sâu đó lên thì sẽ dễ dàng lấy được nicotin.”

“Trong khu nhà này có thứ thuốc trừ sâu đó không?”

“Ở đây có hay không cũng không quan trọng.” Shimada nói đúng. Điều đó không quan trọng. Hung thủ, dù là thư ký Ino Mitsuo hay một kẻ nào khác, chắc chắn đang giữ chìa khóa cửa chính trong tay. Hẳn có thể tự do ra vào, nên biết đâu hẳn đã ra ngoài đi mua chất độc, kim và mát-tít đem vào đây?

“Thật là trớ trêu.” Shimada nói, rồi lại nhìn xác Kiyomura, “Cậu ấy khẳng khẳng nói rằng hung thủ đã bỏ trốn, nhưng sau đó chính cậu ấy lại thành chứng cứ xác thực nhất chứng minh rằng hẳn vẫn còn ở trong nhà này... À, anh Utayama.”

“Sao?”

“Anh nghĩ hung thủ dùng cách nào để dụ Kiyomura đến căn phòng này?”

“Hẳn gọi cậu ấy đến chẳng?”

“Không. Nếu gọi đến các phòng khác thì có thể lắm, đằng này lại là phòng Medea. Tiểu thuyết của cậu ấy dùng chính phòng này làm bối cảnh, nếu gọi đến đây, chẳng lẽ cậu ấy lại không nghi ngờ gì hay sao?”

“...”

“Tôi nghĩ, mặc dù Kiyomura đưa ra quan điểm ‘hung thủ đã bỏ trốn ra ngoài’, nhưng thâm tâm cậu ấy cũng không hoàn toàn tin vào điều đó. Cậu ấy nói vậy chỉ để tiếp tục cuộc thi sáng tác, cũng tức là, bản thân cậu ấy cũng không tin mình chắc chắn sẽ được an toàn. Vậy mà rốt cuộc cậu ấy lại rơi vào cạm bẫy trong phòng này. Thế nên tôi cho rằng hẳn phải có điều gì đó... A?”

Chỗ tay của Shimada đang chỉ, là túi áo sơ mi của thi thể. Nơi ấy nhét một mảnh giấy trắng.

“Sơ đồ mặt bằng à? Không phải.” Shimada mở ra xem, lắc đầu, “Không phải rồi. Đây là...”

Utayama bước lại, cúi xuống, nhòm qua vai Shimada. Đây là một bức thư ngắn được đánh máy rồi in ra. Nội dung như sau:

1 giờ đêm nay, em chờ anh ở phòng giải trí.

Em muốn bàn với anh một việc rất quan trọng, liên quan đến cuộc thi.

Anh phải đến đấy nhé.

Tuyệt đối đừng cho người khác biết.

Madoka

chương 7

TÁC PHẨM THỨ BA

1

Funaoka và Kiyomura đã bí mật bàn bạc những gì? Utayama chăm chú nhìn mấy dòng chữ in rất ngay ngắn, anh cố vắt óc suy nghĩ.

“Em muốn bàn với anh một việc rất quan trọng, liên quan đến cuộc thi.”

Có thể là một sự thỏa thuận gì đó, ví dụ, nếu ai ẵm được giải thưởng thì sẽ chia đều chẳng?

Nhưng Utayama cho rằng rất khó có khả năng này. Kiyomura và Funaoka đã từng là một đôi vợ chồng thân thiết, và bất luận mối quan hệ giữa họ hiện nay thế nào, khi đứng trước món tài sản khổng lồ, liệu họ có thể...

“Địa điểm trong thư là một phòng khác.” Shimada khẽ nói, gấp tờ giấy rồi nhét lại vào túi áo Kiyomura, “Song sẽ phù hợp với tiểu thuyết hơn nếu hẹn gặp ở đây...”

Hình như Shimada cho rằng mẫu thư ấy có vai trò khác trong vụ án này. Bởi vì giả sử nó được hung thủ ngụy tạo với mục đích dụ Kiyomura ra khỏi phòng, thì lẽ ra địa điểm ghi trên đó phải là phòng Medea, chứ không phải phòng giải trí.

“Mẫu thư này thực hư ra sao, thì phải hỏi chính Funaoka mới biết được. Đương nhiên, rất có khả năng cô ấy sẽ phủ nhận mình đã gửi nó.” Shimada đứng lên và nói, “Chúng ta nên gọi mọi người dậy, anh Utayama ạ.”

Utayama lập tức chạy ra hành lang. Đột nhiên nghe tiếng Shimada kêu lên ‘Ồ kìa’, anh bèn quay lại thì thấy Shimada đang chăm chú nhìn vào cánh cửa, có vẻ rất kinh ngạc.

“Anh phát hiện ra điều gì à?” Utayama hỏi.

“Không. Chỉ là, mất rồi.”

“Mất rồi?”

“Anh nhìn đi.” Shimada chỉ cánh cửa. Utayama nhìn, bất giác thở dài.

Mất rồi. Tấm biển đồng có tên phòng biến mất rồi.

Utayama nhớ rằng, hôm qua lúc anh đi cùng với Shimada đến đây, rõ ràng vẫn còn thấy tấm biển đồng khắc chữ MEDEA gắn trên đó, vậy mà bây giờ chỉ còn lại mấy cái lỗ bắt vít.

“Ai lấy mất tấm biển rồi?”

Shimada cũng không thể trả lời câu hỏi đó, đành quay người bước ra hành lang.

“Ta đi thôi. Thời gian trôi đi khá khá rồi...”

2

3 giờ sáng.

Bọn họ từ phòng Medea quay lại tuyến hành lang dài với 16 chỗ rẽ. Để đề phòng bất trắc, hai người quyết định cùng đi gọi mọi người dậy.

Nơi gần nhất là phòng Aegeus của Hayashi nằm ở phía Bắc phòng của Kiyomura.

Suzaki bị giết, rồi đến đêm nay là Kiyomura bỏ mạng. Nếu hai vụ giết người này xuất phát từ lòng tham đối với tài sản của nhà văn Miyagaki, hung thủ sẽ là một trong hai người còn lại - Hayashi hoặc Funaoka. Không thì sẽ là thư ký Ino đang mất tích, hay nhà phê bình Samejima?

Mà lẽ Shimada là hung thủ thì sao? Mặc dù cho rằng gần như không có khả năng này, song cũng chỉ là ‘gần như’, vậy nên Utagama cố ý bước thật chậm.

Họ đi dọc hành lang treo một dãy mặt nạ trắng ở tường bên trái. Trong mê cung u ám, chỉ có tiếng chân của hai người vang vọng. Khi rẽ vào con đường dẫn đến phòng Aegeus, Utagama bỗng thấy ngờ ngợ.

Gì vậy?

Đúng là ngay lúc đi từ phòng mình đến phòng Kiyomura, anh đã cảm giác được có gì đó không ổn. Một chút thôi, nhưng quả thật có điều gì đấy không thích hợp. Nó khiến anh khó chịu và bất an.

Cái gì đó, hoặc một chỗ nào đó, mà ban đầu nó vốn không phải như thế...

Anh vừa xoay qua xoay lại vừa rảo bước theo sau Shimada.

Rốt cuộc là cái gì, hay chỗ nào nhỉ...

Trong lúc Utagama còn băn khoăn, bọn họ đã đến trước cửa phòng Hayashi. Đến tận khi Shimada gõ cửa, Utagama vẫn đang suy nghĩ rất lung.

“Hayashi!” Shimada đột ngột ngừng gõ, gọi to.

“Sao thế?” Utagama hỏi, vẫn đang chìm đắm trong dòng suy tư của bản thân.

“Cửa...” Shimada chán nản hất hàm. “Đang mở sẵn rồi kìa.”

“Ừ nhỉ.”

Thậm chí không cần vặn thử núm, vì cánh cửa gắn tấm biển đồng AEGEUS chỉ đang khép hờ.

“Hayashi?” Shimada lại gọi, vẫn không có hồi âm.

Có ánh đèn lọt qua khe cửa, ngoài điểm đó ra, mọi chi tiết gần như tái hiện khung cảnh ở phòng của Kiyomura lúc này.

Hayashi cũng không cố trong phòng? Chẳng lẽ cũng đã bị sát hại ở một căn phòng khác, giống như Kiyomura? Hay... thực ra Hayashi là hung thủ đã giết hai mạng người?

“Hayashi?” Shimada gọi to hơn, tay phải đẩy cửa, cửa mở ra kèm theo những tiếng ken két...

“A... a...”

Cả hai bước vào, cùng kêu lên khi nhìn thấy khung cảnh trong phòng.

Hayashi đang ngồi gục đầu trước bàn đặt máy đánh chữ được kê ở bên trái, mặc áo vest màu vàng nâu, hai tay bám chặt mép bàn. Ở chính giữa lưng cắm một vật gì đó màu nâu sẫm, chi tiết này cho thấy tại sao cậu không còn nhúc nhích nữa.

“Chuyện gì đã xảy ra thế này?” Shimada trầm giọng than thở, bước vội vào phòng.

Một lần nữa, Utagawa lại cảm thấy choáng váng, xây xẩm cả mặt mày, phải tựa vào cửa để đứng cho vững. Với thể trọng của anh, thế mà cửa vẫn chỉ mở được có một nửa... Hình như có gì đó chèn ở đằng sau thì phải?

Utagawa cố sức đứng thẳng dậy, nhìn ra sau cửa thì thấy chiếc bàn nhỏ và hai cái ghế. Chúng vốn phải được đặt ở góc trong của căn phòng mới đúng.

“Anh Shimada, nhìn này...” Utagawa gọi to.

Shimada đang quan sát cái bàn và máy đánh chữ, lúc này mới ngoảnh sang, rất ngạc nhiên vì nhìn thấy cảnh tượng này.

“Lạ nhỉ.” Shimada khẽ nói, “Cứ như là chèn ở cửa làm chướng ngại vật.”

“Chướng ngại vật?”

Ừ, đúng, có thể lắm chứ.

Tuy tán thành tiếp tục cuộc thi, nhưng tính vốn nhút nhát nên có lẽ Hayashi đã chặn cửa để đề phòng. Vậy mà lúc này, chướng ngại vật bị gạt sang bên, cửa không khóa cũng không cài then...

Shimada bước đến trước bàn, kiểm tra thi thể của Hayashi rồi buồn bã nói, “Chắc đây là vết thương khiến cậu ấy mất mạng.”

Vật lồi lên sau lưng Hayashi là chuôi dao hoặc thứ gì đấy giống giống thế. Máu loang khắp áo vest vẫn đỏ tươi, hằn nạn nhân vừa bị sát hại cách đây không

lâu.

“Cổ tay, bả vai và một số chỗ khác đều có thương tích, còn nữa...” Shimada nhìn xung quanh, “Không tính đến bộ bàn ghế dùng để chặn cửa, cả căn phòng cũng rất lộn xộn. Anh nhìn kia, ga trải giường đã rớt xuống đất, đồ đạc trong tủ thì bị vứt lung tung.”

Bên cạnh tấm gương lớn, có một chiếc túi du lịch màu nâu đang mở sẵn và rất nhiều thứ linh tinh rơi vãi xung quanh.

“Chứng tỏ Hayashi đã vật lộn với hung thủ, sau đó mới bị hấn đâm và kéo đến trước bàn.”

“Nhưng...” Utayama thở mạnh, “Nếu cậu ấy đã bố trí chướng ngại vật rồi, sao còn mở cửa cho hung thủ vào phòng?”

“Đúng là lạ thật đấy.” Shimada đưa tay gãi cằm, “Bị thuyết phục bởi những lời ngon ngọt, hay vì đối phương là người mà cậu ấy hoàn toàn không cảnh giác?”

Nếu chặn cửa, lại còn cài then bên trong, thì hung thủ đâu có chìa khóa cũng chẳng thể nào đột nhập được. Không có dấu vết cạy phá, chứng tỏ Hayashi đã tự mở cửa mời hung thủ vào.

Vậy...

Ít ra có thể khẳng định đối phương không phải Ino Mitsuo. Nếu là Ino thì chắc chắn Hayashi sẽ không mở cửa.

Shimada vừa suy nghĩ vừa nhìn màn hình máy đánh chữ đặt trên bàn. Utayama cũng bước lại, cố tránh không nhìn lưng áo Hayashi đang đầm máu.

“Lẽ nào trong đó cũng...?” Utayama sợ hãi hỏi.

“Bây giờ vẫn chưa thể kết luận được.” Shimada trả lời.

“Xem nào...” Shimada nhìn chăm chăm vào màn hình rồi chỉ vào một dòng, “Anh nghĩ thế nào về mấy ký tự này?”

Cuối bản thảo đang gõ dang dở, đột ngột xuất hiện bốn dòng trắng, dưới nó là các ký tự mà Shimada đang nói đến.

3

LỜI NHẮN QUA LỚP THỦY TINH

Buổi tối ngày 2 tháng Tư năm 1987.

Trong một căn phòng ở Mê Lộ Quán của thầy Miyagaki.

Tôi chăm chú nhìn màn hình của máy đánh chữ, lại chăm một điều thuốc nữa. Gần đây, mỗi lần nghe nói về tác hại của thuốc lá, tôi lại quyết định cai thuốc, chỉ hiềm, thực hiện nó mới khó làm sao. Vào những lúc khác thì còn nhin được, song hễ đối diện với bản thảo là tay tôi lại vô thức cầm lấy bao thuốc.

Từng làn khói trắng dâng lên, gạt tàn trở nên đầy ắp, cả phòng ngập mùi thuốc lá.

Tôi đến nơi này để chúc thọ thầy Miyagaki, nào ngờ giờ lại phải ngồi đây viết một cuốn tiểu thuyết mới. Tình hình cụ thể sẽ nói sau, chủ yếu là kể từ giờ trở đi, nội trong ba ngày, trước 10 giờ tối ngày 5 tháng Tư, tôi phải viết xong khoảng 100 trang tiểu thuyết.

Chủ đề rất khó. Một vụ giết người xảy ra trong Mê Lộ Quán, các nhân vật là những người đang có mặt ở đây, và nạn nhân phải là chính tôi.

Liệu có thể viết xong trong khoảng thời gian quá ngắn này không?

Kể từ hôm qua, tôi đã suy nghĩ nát óc, và quyết định sẽ một vụ án có ‘lời nhắn của nạn nhân trước khi chết’. Vấn đề là, tôi sẽ sử dụng nó thế nào đây?

Thôi, cứ bắt tay vào viết đã rồi hẵng hay.

Tạm bắt đầu từ hiện trường mà Hayashi Hiroya (hay Horinouchi Kazuhiro) tôi đây bị giết...

Hayashi đang ngồi gục đầu trước bàn đặt máy đánh chữ được kê ở bên trái, mặc áo vest màu vàng nâu, hai tay bám chặt mép bàn. Ở chính giữa lưng cắm một vật gì đó màu nâu sẫm - chi tiết này cho thấy tại sao tôi không còn nhúc nhích nữa.

Trên bàn, máy đánh chữ vẫn đang bật. Có vẻ tôi đã bị tấn công khi đang chăm chú sáng tác.

Trong Mê Lộ Quán của nhà văn Miyagaki Yotaro, căn phòng AEGEU

wwh

Đọc xong phần mở đầu trên màn hình, Utagama và Shimada đều thở dài thườn thượt.

Đoạn mở đầu miêu tả ‘tôi’ đang ngồi trong phòng gỗ bản thảo, viết theo lối kết cấu ‘truyện lồng trong truyện’. Sau đó thế nào thì không thể biết, nhưng có thể từ nhân vật ‘tôi’ của truyện mà đoán ra chủ đề của Hayashi là ‘lời nhắn của nạn nhân trước khi chết’. Vậy...

Đáng chú ý là những dòng miêu tả về hiện trường giết người.

“Lại nữa.” Shimada nói, “Giống hệt trang tiểu thuyết, đang ngồi trước bàn gỗ bản thảo, tư thế chết cũng chẳng có gì khác.”

“Thế thì tư thế ‘ngồi gục đầu, hai tay nắm chặt mép bàn’ cũng là do hung thủ cố ý mô phỏng tiểu thuyết sau khi sát hại nạn nhân?” Utagama hỏi, cảm thấy cực kỳ khó hiểu.

“Khó nói lắm.” Shimada xoa khuôn mặt gầy hốc hác, nói, “Giả sử tư thế này là do ‘mô phỏng’ thật, thì tức là hung thủ phải đâm Hayashi từ phía sau, rồi chuyển thi thể đến đây, đặt cho hai tay cậu ấy giữ lấy mép bàn. Tất nhiên, để ‘mô phỏng’ cho chính xác như thế, hẳn sẽ phải tốn rất nhiều thời gian và công sức.”

“Còn một khả năng khác, là vụ giết người này chỉ ngẫu nhiên giống với bản thảo. Hung khí là cán dao màu nâu sẫm, đâm vào lưng, rồi hung thủ dồn Hayashi đến bên bàn, để cậu ấy chết trong tư thế này, tất cả đều là ngẫu nhiên, chúng ta không thể hoàn toàn phủ nhận rằng, điều ấy vẫn có khả năng xảy ra.”

“Vậy thì, đâu mới là sự thật?”

“Bây giờ vẫn chưa kết luận được.”

Shimada lại nhìn vào màn hình.

“Tuy nhiên, chúng ta cần nghiên cứu về ba ký tự ‘wwh’ này.”

“Chắc là thông tin cuối cùng Hayashi để lại trước khi chết?”

“Có lẽ.” Shimada trả lời, “Chúng ta giả thiết rằng Hayashi đã viết đoạn mở đầu, miêu tả mình đang ngồi viết trong phòng này rồi bị giết, như đoạn văn chúng ta vừa đọc. Chủ đề được nêu ra ngay từ đầu là ‘lời nhắn của nạn nhân trước khi chết’. Ở hiện thực, cậu ấy bị hung thủ tấn công trong phòng này, và bị thương nặng. Lúc đó cậu ấy sẽ nghĩ gì? Hẳn là nghĩ về chủ đề của tiểu thuyết, và muốn nói cho người khác biết hung thủ là ai. Thế thì cậu ấy tự mình để lại ba ký tự ‘wwh’ như một ‘lời nhắn trước khi chết’ là chuyện rất bình thường. Ngược lại, không nghĩ đến điều này thì mới không hợp lý.

“Vị trí và tư thế của thi thể là do hung thủ bố trí sau khi đọc tiểu thuyết của Hayashi hay chỉ là ngẫu nhiên thì quá trình cũng sẽ là thế này: hung thủ cho rằng nạn nhân đã chết nên hắt ra khỏi phòng, nhưng thực ra khi ấy nạn nhân vẫn còn sống. Sau đó, Hayashi vận hết sức lực còn lại để gõ mấy chữ, rồi mới gục xuống, hai tay bám mép bàn, tắt thở. Anh nhìn ở đây xem.”

Shimada chỉ vào màn hình.

““*Trong Mê Lộ Quán của nhà văn Miyagaki Yotaro, căn phòng AEGEU*”... Ở đây thiếu một chữ cái, cả câu thì đứt đoạn. Sau đó bỏ trống bốn dòng, cuối cùng là ‘wwh’. Ít ra có thể khẳng định ba ký tự này không nằm trong nội dung tiểu thuyết. Còn bàn phím...”

Utayama nhìn xuống bàn phím, bên cạnh nó là một cái gạt tàn chất đầy đầu mẩu thuốc lá.

“Bàn phím bị lệch khỏi vị trí ban đầu và có vài chỗ dính máu, anh nhìn thấy chưa? Điều này chứng tỏ Hayashi đã đụng đến bàn phím sau khi bị hung thủ tấn công.”

“Vậy đây là lời nhắn của nạn nhân trước khi chết thật à?”

Nghe Shimada nói liền một mạch, Utayama cảm thấy hoang mang, nhưng đồng thời, còn có một cảm giác kỳ lạ khác dâng lên. Sau khi bị sốc bởi nhìn thấy ‘dạng thức’ khác nhau của ba cái chết, tình cảm bình thường của Utayama dường như tê liệt, và rồi bắt đầu hào hứng với điều bí ẩn trước mắt, thần kinh căng thẳng của anh cũng chuyển sang trạng thái hưng phấn.

Nếu hiểu được ngụ ý của lời nhắn này thì có thể biết rõ hung thủ là ai phải không?

“‘wwh’ nghĩa là gì nhỉ, anh Shimada?” Utayama mở to mắt nhìn vào ba ký tự ấy trên màn hình.

w - w - h

Chỉ với ba chữ này, anh chẳng đoán được chúng nói lên điều gì cả.

Là tên của hung thủ được viết tắt? Không phải. Vì ‘ww’ hoặc ‘wh’ đều không ám chỉ tên của bất cứ ai trong khu nhà này, kể cả khi đã tính đến bút danh của họ.

Nếu coi ‘wh’ là ‘2 chữ h’, tức là ‘hh’ thì cũng không phải, vì nó chỉ có thể ám chỉ chính nạn nhân: Hayashi Hiroya.

Hay là, nội dung lời nhắn vốn dài hơn, chẳng qua Hayashi đã kiệt sức nên chỉ viết được ba chữ này? Cũng không thể, vì “wwh” không phù hợp với quy tắc nhập tiếng Nhật bằng chữ La Tinh.

Anh nghĩ đến khả năng đó là do nhìn mép dưới màn hình, có thể thấy Hayashi đã chọn cách nhập ký tự tiếng Nhật bằng chữ La Tinh, đến mấy chữ “AEGEU” gần cuối thì chuyển sang chế độ hiển thị Alphabet.

Liệu có thể là một từ đơn mở đầu bằng ‘wwh’ không?

Trong tiếng Anh có rất nhiều từ mở đầu bằng ‘wh’ ví dụ who, when, where, why... nhưng chỉ vậy thì ở đây chúng rất vô nghĩa. Hoặc đây không phải tiếng Anh mà là một ngoại ngữ khác?

Bỗng nhiên...

Utayama đứng bật dậy, dòng suy nghĩ bị gián đoạn bởi những tiếng động kỳ quái vọng đến từ một nơi nào đó, phá vỡ sự tĩnh mịch đang bao trùm cả khu nhà.

“Chuyện gì thế?” Utayama sợ hãi, toàn thân nổi da gà, “Đó rốt cuộc là...”

Không phải tiếng người, mà là một chuỗi âm thanh buốt óc, khiến người ta không sao bình tĩnh nổi, nghe gần giống “pi po pi po...”.

“Là Funaoka!” Shimada kêu lên, “Anh còn nhớ không? Hôm đầu tiên cô ấy nói rằng có đem còi tín hiệu chuyên dụng chống yêu râu xanh. Chắc là âm thanh của dụng cụ đó.”

“À...”

“Mau lên, anh Utayama.” Shimada chạy ào ra cửa, “Mau lên. Hình như xảy ra chuyện rồi.”

chương 8

TÁC PHẨM THỨ TƯ

1

Mấy hôm nay phải xem sơ đồ mặt bằng khu nhà nhiều lần, cả hai cũng đại khái hình dung ra vị trí căn phòng của Funaoka, song họ vẫn không nhớ được con đường chính xác dẫn đến đó. Shimada chạy như bay ra khu hành lang mê cung khiến Utayama chẳng kịp mở sơ đồ, chỉ còn cách vội vã đuổi theo.

Nhưng bản thân Shimada cũng không nhớ đường.

Hai người chạy ra hành lang dài có 16 chỗ rẽ, rồi hướng về phía phát ra tiếng còi của Funaoka, phía Bắc. Dọc đường, đã hai lần họ đi vào ‘ngõ cụt’, chẳng qua tìm đường kiểu này vẫn nhanh hơn đối chiếu sơ đồ để đi. Chẳng bao lâu sau, họ đã tìm được phòng Funaoka.

“Funaoka.” Shimada vừa gọi vừa đập cửa. “Funaoka!”

Tấm biển đồng trên đó khắc ICARUS, là tên con trai của Daedalus.

Quốc vương Minos, sau khi biết Theseus đã giết Minotaur rồi chạy trốn thì nghi ngờ Daedalus đã giúp đỡ Theseus, bèn ra lệnh nhốt hai cha con họ vào mê cung. Trong mê cung, Daedalus làm ra hai đôi cánh bằng sáp rồi cùng con trai trốn khỏi mê cung qua đường cửa sổ. Icarus không nghe lời cảnh báo của cha, bay lên không trung quá cao, ánh mặt trời làm chảy sáp khiến cậu ta rơi xuống biển mà chết.

Utayama đột nhiên nhớ đến câu chuyện thần thoại nổi tiếng này.

Pí po pí po...

Âm thanh chói tai vang lên liên hồi, xuyên qua lớp cửa, len lỏi vào hệ thần kinh của Utayama, tạo cho anh một ảo giác. Hình ảnh Icarus rơi xuống biển đang hiện ra trước mắt anh.

“Funaoka!!” Shimada ra sức gọi, song vẫn không có động tĩnh gì. Anh thử xoay nắm đấm, cửa bị khóa.

“Không được rồi.” Shimada thở mạnh, ngoảnh nhìn Utayama, “Anh giúp tôi với.”

“Sao?”

“Xô cửa.”

Cả hai bèn hợp sức xô cửa.

Họ lùi ra xa nhất có thể để lấy đà rồi chạy lại, dùng vai xô mạnh. Sau vài lần, cửa chỉ ken két mấy tiếng chứ không hề bật ra.

Xô thêm vài lần nữa, vẫn không có tác dụng gì, nhưng cả hai đều đã đau như người.

Có vẻ chúng ta đẩy không nổi.” Utayama nắn vai, chán nản nói.

“Hết cách rồi.” Shimada nói, “Tôi quay lại phòng khách xem sao.”

“Phòng khách... ở đó có cái rìu?”

“Đành thế vậy. Anh chịu khó ở đây chờ tôi, nếu có chuyện gì thì cứ la thật to lên nhé.”

Nói rồi Shimada quay người chạy đi, tiếng bước chân anh nhỏ dần trong hành lang u ám.

Chỉ còn một mình, Utayama lại thử vặn mở cửa hoặc đẩy mạnh nhưng vẫn vô ích. Âm thanh chói tai không ngừng vọng ra, vai đau ê ẩm, đến cả đầu anh cũng bắt đầu nhức nhức.

Chẳng lẽ Funaoka cũng đã chết?

Utayama kiệt sức tựa vào cánh cửa, đưa hai tay lên bịt tai.

Đủ rồi, quá đủ rồi.

Một chút hưng phấn có được sau khi đọc ‘lời nhắn của nạn nhân trước khi chết’ trong phòng Hayashi lúc này đã tiêu tan. Cảm thấy choáng váng, anh lắc mạnh đầu.

Nghe nói, loài người xây dựng mê cung vốn để trừ tà. Người Trung Quốc thời xưa cho rằng ma quỷ chỉ có thể đi theo đường thẳng, vì vậy họ thường xây tường thành có hai lớp với hai cửa ra vào nằm lệch nhau, ở giữa là các lối đi uốn lượn. Còn người Anh cổ thì vẽ các hoa văn kiểu mê cung trên bậc thềm cửa chính, nhằm đề phòng ma quỷ xâm nhập.

Cái gì mà trừ tà đuổi ma? Utayama hoàn toàn không tin.

Mê Lộ Quán này có thể xua đuổi ma quỷ ư?

Là chốn tụ tập ác ma khát máu thì có.

Hung thủ là ai?

Ba người kia lần lượt bị giết. Nếu mục đích là loại bỏ đối thủ cạnh tranh thì kẻ bị tình nghi chỉ còn Funaoka, nhưng bây giờ chính cô ấy cũng...

Utayama cảm thấy đây không phải hành vi của người bình thường, mà là của một kẻ cuồng sát coi giết người như niềm vui. Hung thủ sẽ là Ino đang mất tích,

hay Samejima? Hoặc bà già giúp việc, cũng có thể là Shimada...

Không, vẫn còn một khả năng nữa: Có một kẻ lạ mặt đến từ bên ngoài và mai phục trong khu nhà này từ trước. Nếu thế thì khỏi cần bàn về động cơ, và ‘mô phỏng’ tiểu thuyết để giết người chỉ là trò chơi của một kẻ bệnh hoạn mà thôi.

Nghĩ đến đây, Utayama cảm thấy rất lo cho Keiko. Có khi nào cô sẽ là mục tiêu tiếp theo của hắn?

Không biết vì sắp hết pin hay do đã nghe quen mà anh thấy âm thanh từ trong phòng truyền ra bốt chói tai hơn hẳn, cùng lúc, từ đâu kia hành lang vang lên tiếng bước chân. Lát sau, Shimada thở hổn hển xuất hiện ở chỗ ngoặt, tay xách rìu. Utayama bất giác lùi lại một bước, vì sợ Shimada sẽ vung cái rìu lên bổ vào anh...

“Lùi ra đi.” Shimada bước đến trước cửa. Utayama hoang mang lóng ngóng nấp phía sau Shimada. Shimada vung hai tay, giơ rìu lên bổ mạnh vào cánh cửa.

Sau một tiếng ‘roẹt’ nặng nề, cửa nứt, tiếng còi trở nên rõ ràng hơn, ánh đèn vàng leo lắt hắt ra qua khe hở.

Một nhát nữa, rồi một nhát nữa...

Hung khí đã từng ‘lấy đầu’ Suzaki đang tàn phá cánh cửa.

Cánh cửa đã toác ra. Shimada thò tay vào trong, vặn mở ổ khóa. Sau đó, anh đặt rìu xuống đất, đẩy cửa để bước vào, nhưng nó vẫn không di chuyển.

“À, còn then cửa.” Shimada lăm bắm. Anh sốt ruột thò tay vào kéo then sang bên, lúc này cửa mới mở được.

“Funaoka...”

Shimada bước vào trong, định mở đèn nhìn cho rõ, song chợt nhớ đến cái bẫy chông tẩm thuốc độc ở phòng Medea, anh vội rút tay lại.

Anh ghé đầu nhìn sang tường bên trái, thận trọng quan sát, thấy không có mối nguy nào xung quanh công tắc mới an tâm.

“Quả nhiên...”

Dưới ánh sáng trắng của đèn tuýp, Funaoka nằm sấp trên thảm trải màu ngà, đầu hướng ra cửa.

Cô mặc váy ngủ màu hồng, mái tóc dài xõa trên sàn tay phải chìa ra phía cửa, cách bàn tay phải không xa có một vật màu vàng, hình trái tim, trông như mặt đầy chuyền, đang réo lên từng hồi. Chính là cái còi chống yêu râu xanh. Shimada nhặt nó lên, tắt đi. Cả khu nhà đã im ắng trở lại nhưng âm thanh ấy vẫn còn vang vọng quanh đây.

“Có vẻ cô ấy bị vật cứng đập mạnh vào đầu.” Shimada chỉ tay vào sau đỉnh đầu Funaoka, ở đó có vết thương đỏ sẫm, “Nhưng có một chuyện rất kỳ lạ...”

“Sao?”

“Anh thử nghĩ mà xem.” Shimada nói, “Còi rút lên, chứng tỏ Funaoka đã bật công tắc khi bị tấn công. Rồi chúng ta từ phòng Hayashi chạy đến đây ngay.”

Shimada bước thẳng vào sâu bên trong, vẻ mặt căng thẳng, rồi mạnh tay đẩy cửa buồng vệ sinh.

“Không có ai.”

“Cửa khóa, bên trong còn cài then.” Anh mở cả tủ quần áo trên tường để kiểm tra.

“Chúng ta phải phá cửa xông vào, và trong này chỉ có thi thể Funaoka.”

Trong tủ chỉ có hai bộ váy, không có người nào trốn trong đó. Utayama luôn chú ý quan sát mọi hành động của Shimada kể từ lúc bước vào phòng, bấy giờ anh mới nhận ra hàm ý trong câu nói của anh ta.

“Ở đây có phòng bí mật.” Shimada nói, rồi anh cúi xuống nhìn gầm giường, “Hung thủ đã làm như thế nào để có thể cài then bên trong rồi trốn mất, chỉ trong thời gian rất ngắn, trước khi chúng ta chạy đến đây?”

Đúng lúc này...

Utayama bỗng nhận ra ‘thi thể’ Funaoka hơi động đậy.

“Ơ kìa...” Anh kêu lên kinh ngạc và bước lại bên cô.

“Gì thế?”

“Vừa rồi hình như cô ấy động đậy.”

“Sao?”

Utayama sờ vào cổ tay Funaoka kiểm tra mạch, kết quả là...

Vẫn còn sống! Tuy mạch rất yếu nhưng rõ ràng còn đập.

“Cô ấy chưa chết.” Anh ngẩng nhìn Shimada, rồi không đợi anh ta nói gì thêm, anh lập tức chạy ra khỏi phòng, “Tôi đi gọi Keiko.”

2

4 giờ 10 phút sáng.

Kể từ 3 giờ rưỡi họ nghe thấy tiếng còi rồi chạy đến phòng Icarus phá cửa, hơn ba mươi phút đã trôi qua.

Funaoka đang ngủ thì bị tấn công. Cô nhanh trí bật còi báo động, có lẽ đã khiến hung thủ hoảng sợ nên hấn chỉ kịp đánh vào đầu cô rồi bỏ trốn mà không kịp xác nhận cô đã tắt thở hay chưa.

Nhưng, làm sao hấn làm như vậy được?

Vừa chạy như bay về phía phòng của Keiko trong hành lang mê cung âm u, Utayama vừa suy nghĩ rất lung,

Công trình kiến trúc này xây trong lòng đất, không có cửa sổ, lối ra vào duy nhất là cửa chính đang bị khóa, ổ khóa của mỗi phòng trong nhà đều thuộc dạng tay nắm, không có chìa sơ cua vẫn có thể khóa cửa, chỉ cần bấm chốt trước rồi sập lại là xong. Vấn đề là then trong thì sao, hung thủ làm thế nào mà cài được then trong?

Dùng mẹo gì đó chăng? Ví dụ như lợi dụng khe hở giữa cánh và khuôn cửa?

Sau khi nghe thấy tiếng còi, bọn họ đã lập tức chạy đến phòng Funaoka, chỉ mất hai ba phút là cùng. ‘Hấn’ có thể tạo ra hiện trường gây án trong phòng kín với thời gian ngắn đến vậy không? Nhất là ở tình thế sẽ có người đến bất cứ lúc nào như khi này thì liệu ‘hấn’ có nhất thiết phải tìm mọi cách để cài then cho bằng được hay không?

Utayama chạy đến hành lang nối thẳng với đại sảnh. Từ đây sang phía Đông, cấu trúc mê cung đơn giản hơn. Thêm vào đó, từ hôm qua anh đã đi đi lại lại giữa đại sảnh và phòng của mình rất nhiều lần nên bây giờ có thể dựa vào mặt nạ treo tường ở các chỗ rẽ để tìm đường.

Anh chạy nhanh đến trước cửa phòng Dionysus của Keiko, cảm thấy tim mình sắp bật ra khỏi lồng ngực, mồ hôi túa ra khắp người, nhơm nhớp. Kể từ ngày bắt đầu đi làm, anh chưa khi nào phải vận động mạnh như vậy.

“Keiko.” Anh thở hồng hộc, âm thanh phát ra đứt quãng. Vừa gõ cửa vừa cố kiểm soát giọng nói, Utayama gọi lớn, “Keiko, anh đây mà, mau dậy đi...”

Cô không trả lời.

Chẳng lẽ... Không!

Utayama cảm thấy cực kỳ sợ hãi. Nhìn tấm biển đồng khắc tên vị thần rượu Dionysus, anh lại gọi, giọng như cầu xin, “Keiko!”

Anh mất kiên nhẫn, cầm lấy nắm đấm lắc mạnh.

“Ai đấy... anh Utayama phải không?” Bên trong bỗng vọng ra giọng gái ngủ của Keiko. Nghe cô trả lời, anh lập tức yên tâm.

“Anh đây. Xảy ra chuyện lớn rồi. Mau dậy mở cửa cho anh.”

“Vâng.”

Sau đó là tiếng gạt then trong sang bên, rồi cửa mở. Keiko đang mặc áo ngủ màu trắng, nghiêng đầu, vẽ mặt ngơ ngác.

“Chuyện gì thế? Máy giờ rồi?”

“Nguy rồi. Lại xảy ra án mạng...”

“Hả?” Keiko dừng tay đang dụi mắt, há hốc miệng. Dường như vừa nghe thấy từ ‘án mạng’, cô liền tỉnh cả ngủ.

“Kiyomura và Hayashi... à, bây giờ Funaoka quan trọng hơn. Cô ấy bị thương ở đầu, rất nguy hiểm, em mau lên...”

“Hiểu rồi.”

Cô ngắt lời Utayama, chạy trở vào giường mặc thêm áo len, rồi lấy chiếc hộp đựng thuốc men và bông băng sơ cứu mà cô luôn mang theo mỗi khi đi xa ra khỏi túi xách đặt trên bàn.

“Ở đâu? Đại sảnh à?”

“Trong phòng cô ấy.”

“Dẫn em đi.”

Keiko đang có bầu, không thể chạy. Utayama tuy nhắc vợ đừng sốt ruột, nhưng vẫn rào bước vượt lên trước, dẫn cô đến phòng Funaoka.

“Vết thương có nặng không?”

Utayama chỉ biết lắc đầu, “Anh không rõ nữa. Ban đầu anh cứ tưởng cô ấy chết rồi.”

“Bị ai đó đánh à?”

“Ừ.”

“Anh vừa nhắc đến Kiyomura và Hayashi, chẳng lẽ họ cũng...”

“Hai người ấy bị giết rồi...”

“Sao lại thế...” Keiko bỗng nghẹn lại, cô nắm chặt tay Utayama.

“Anh sẽ kể tỉ mỉ lại cho em sau. Tuy nhiên, vẫn có một số chi tiết rất quái lạ...”

“Những người khác thì sao?”

“Shimada đang chờ trong phòng Funaoka.”

“Nhà phê bình Samejima?”

“Vẫn chưa...”

“Anh Shimada ở đó một mình không sao chứ? Cả bà giúp việc nữa. Hung thủ là Ino Mitsuo à?”

“Điều này...”

Trong lúc nói chuyện, hai vợ chồng đã đi đến hành lang dài nối với đại sảnh. Họ vừa ngoặt lên phía Bắc thì nghe có người gọi từ đằng sau.

“Anh Utagama.” Âm cuối vọng lại trong tuyến hành lang dài hun hút.

Utagama kinh ngạc ngoảnh lại, người vừa gọi anh là nhà phê bình Samejima.

“Có chuyện gì à?” Samejima vừa hỏi vừa bước đến gần anh, “Mà vừa nãy anh có nghe thấy tiếng gì đó như tiếng còi không? Nó cứ réo liên tục nên tôi lấy làm lạ, bèn chạy đến đại sảnh xem.”

Ra vậy. Samejima nghe thấy tiếng còi. Chắc âm thanh đã truyền từ phòng Funaoka qua khu trung tâm Mê Lộ Quán rồi đến phòng của Samejima ở phía Đông Bắc.

“Nó chính xác là tiếng còi.” Utagama nói, “Là cái còi nhỏ bỏ túi của Funaoka.”

Nhà phê bình văn học dừng bước.

“Có chuyện gì xảy ra với cô ấy à?” Samejima tái mặt.

“Cô ấy bị tấn công.”

“Chẳng lẽ...”

“Thật đấy. Samejima cũng đi cùng chúng tôi đi.”

3

Khi Utayama dẫn Keiko và Samejima đến phòng Icarus thì đã 4 giờ rưỡi sáng, chừng một tiếng nữa là bình minh lên.

Funaoka vẫn nằm trên sàn hết như lúc Utayama và Shimada phát hiện ra cô.

“Tôi nghĩ không nên tùy tiện di chuyển cô ấy, bởi vậy mới để nằm nguyên như cũ.” Shimada nói, “Cô ấy vẫn còn thở, nhưng không thể nghe hoặc nói gì. Chị Keiko kiểm tra xem vết thương của cô ấy thế nào rồi.”

“Vâng.”

Keiko bước vào phòng, ngồi xuống cạnh Funaoka đang nằm sổng soài. Cô bắt mạch, xem vết thương trên đầu, rồi quan sát khuôn mặt Funaoka.

“Nên khiêng cô ấy lên giường.” Keiko nói với ba người còn lại, “Đặt nằm thẳng, mặt nghiêng sang một bên.”

“Hiểu rồi.” Shimada bắt tay vào việc, “Anh Utayama nâng đầu, tôi nâng chân.”

“Được.”

“Để tôi giúp một tay.” Samejima bước lại.

“Nhẹ nhàng, cố gắng không xoay đầu cô ấy.”

Bọn họ thận trọng khiêng Funaoka lên giường.

Shimada nhặt cái chăn len bị rơi xuống đất lên, đắp cho Funaoka.

Hai mắt cô nhắm nghiền, cau mày rõ rệt. Keiko cúi sát mặt Funaoka, nhìn thật kỹ. Nạn nhân vẫn đang thở.

“Funaoka.” Keiko gọi to. Đôi môi tái nhợt của Funaoka hơi động đậy, nhưng cũng chỉ có thế, không phản ứng gì thêm nữa.

Keiko mở hộp lấy lọ thuốc sát trùng và bông gạc ra, nhanh nhẹn lau sạch vết thương. Rồi cô ngoảnh nhìn Utayama đang đứng phía sau chăm chú quan sát.

“Vết thương không sâu, nhưng nhìn triệu chứng thì rất có khả năng là cô ấy bị chấn thương sọ não, nếu chẳng may bị xuất huyết não thì khó mà cứu được.”

“Không có cách nào khác à?” Shimada đưa tay bóp trán, hỏi.

Keiko lắc đầu, “Nhất định phải nhanh chóng đưa cô ấy đến bệnh viện.”

“Nhưng...”

“Tôi thử ra xem cửa chính.” Shimada nói.

“Cửa chính vẫn đang khóa, anh Shimada.” Utagawa nói.

“Biết đâu sẽ có cách gì đó. Tiện thể xem xem bà giúp việc Kadomatsu thế nào, bà ấy ở một mình rất nguy hiểm.”

Cái từ ‘nguy hiểm’ này, vừa ngụ ý lo lắng cho tính mạng của bà, vừa e rằng... bà ấy cũng có khả năng là hung thủ.

“Anh Shimada, nếu được thì nhờ anh kiểm thêm một cái chăn len và một chậu nước nóng đem lại đây nữa.” Keiko dặn.

“Tôi đi cùng anh.” Samejima chạy theo Shimada đã bước đến cửa, “Hai người ở lại không vấn đề gì chứ?”

Hai vợ chồng Utagawa nhìn nhau rồi gật đầu.

“À, anh Utagawa.” Shimada đứng ở cửa ngoảnh lại nói “Anh đọc văn bản trên máy của Funaoka đi. Tôi vừa bật đấy.”

“Thế thì... chẳng lẽ lại...”

“Không. Vì có vẻ Funaoka chưa bắt đầu viết tiểu thuyết.”

11 giờ 20 phút tối ngày 2 tháng Tư.

Ngồi gõ lách cách trước máy thế này, tâm trạng tôi dường như bình tĩnh hơn một chút.

Tôi không có thói quen viết nhật ký, việc tôi đang làm chắc giống thói quen nghề nghiệp hơn? Mặc dù nghe rất kỳ lạ, song với tôi, viết văn chẳng khác nào một liều thuốc an thần.

Lúc này đã uống thuốc ngủ, vậy mà đến giờ tôi vẫn tỉnh như sáo.

Bây giờ cũng chẳng viết nổi bản thảo dự thi nữa, thôi thì ghi lại mọi ý nghĩ của mình vậy.

Hung thủ là ai?

Kể từ lúc trở về phòng, câu hỏi này vẫn không ngừng đeo bám tôi.

Mặc dù cảm thấy Kiyomura nói rất có lý, nhưng nghĩ kỹ thì vẫn không thể hoàn toàn chắc chắn rằng thư ký Ino Mitsuo là hung thủ được, đúng không? Hơn nữa, dù anh ta có là hung thủ và đã trốn khỏi khu nhà này thật, thì cũng chẳng có lý do gì để khẳng định anh ta sẽ không quay lại và tiếp tục giết người.

Chúng tôi vẫn đang bị nguy hiểm rình rập.

Kiyomura chỉ nói mồm vậy thôi, chứ bản thân anh ta hẳn cũng hiểu rất rõ điều đó.

Tôi có thể hiểu tâm trạng của anh ta, vì chính tôi cũng không muốn vượt mất khoản tiền mà thầy Miyagaki đem ra làm phần thưởng. Tuy nhiên...

Điều khó hiểu nhất vẫn là cái lối ‘mô phỏng’ của hung thủ. Ngoài lập luận của Shimada, còn lý do gì để hung thủ ‘trang trí’ thi thể anh Suzaki như vậy không?

Sự ‘mô phỏng’ ấy còn quan trọng hơn việc giết hại anh Suzaki hay sao? Tuy chẳng có căn cứ gì nhưng cách nghĩ ấy vẫn ám ảnh tôi.

Nếu thế...

Giả sử đó là sự thật, thì tôi tuyệt đối không thể viết tiểu thuyết lúc này được.

Rất có thể đó là một gã mắc chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế. Chỉ cần tôi không viết tiểu thuyết theo yêu cầu của cuộc thi thì hung thủ sẽ không thể mô phỏng được.

Cho đến lúc này, tôi vẫn chưa sáng tác một dòng nào. Tối hôm qua, vừa bắt đầu nghĩ về bố cục tiểu thuyết thì tôi đã thấy mệt mỏi rã rời. Có nên cho rằng đó cũng là một loại ‘may mắn’ không? Việc có mệt mỏi để từ bỏ cuộc thi viết văn, liệu sau này tôi có hối tiếc không?

... Tôi không biết nữa.

Nếu đêm nay có thể ngủ đây giấc, biết đâu ngày mai tôi lại nghĩ khác cũng nên?

Trước khi đi ngủ tôi bỗng nhớ ra một chuyện. Tôi sợ mình sẽ quên mất nên phải viết ra đây.

Đó là về chiếc xe ô tô, chiếc xe ấy...

Thôi, có lẽ tại tôi nghĩ nhiều, chắc nó không liên quan đến chuyện này...

Tôi phải ngủ đây. Hình như thuốc bắt đầu ngấm rồi. Đợi mai dậy sẽ nghĩ tiếp.

4

Khoảng ba mươi phút sau, Shimada và Samejima trở về.

Theo sau họ là bà Kadomatsu, có vẻ rất sợ hãi, chắc đã được biết đại khái tình hình. Nhìn thấy Funaoka nằm trên giường, bà phát hoảng chạy vào góc phòng, đứng tựa vào tường rồi bủn rủn ngồi sụp xuống sàn. Chắp hai bàn tay trước ngực, bà lẩm nhẩm tụng kinh.

“Vẫn không tìm được cách mở cửa chính.” Shimada vừa nói vừa bưng chậu nước nóng đặt lên cái bàn nhỏ, “Tình hình thế nào rồi?”

Keiko lắc đầu, đón lấy cái chăn len từ tay Samejima rồi đắp cho Funaoka.

Cô buồn bã nhìn khuôn mặt tái nhợt của Funaoka, trả lời, “Không có dấu hiệu tỉnh lại.”

Shimada thở hắt ra, khoanh tay trước ngực, bắt đầu đi tới đi lui bên bức tường trong cùng của căn phòng.

“Keiko ngồi xuống đi, cứ đứng mãi không tốt cho sức khỏe.” Utayama nói, rồi anh kéo cái ghế lại bên giường.

“Cảm ơn anh.” Keiko ngồi xuống ghế, mệt mỏi thở dài. Utayama đặt tay lên vai vợ rồi nhìn về phía Shimada đang khoanh tay trước ngực và đi đi lại lại suốt chiều rộng căn phòng như một con thú bị nhốt trong chuồng.

“Tôi đã xem nội dung trên máy rồi anh Shimada ạ.”

“Thế à?” Shimada vừa vặn bước đến chỗ đối diện với cái giường, dừng chân bên tấm gương to treo tường, nhìn Utayama.

“Anh không cảm thấy những câu ‘ghi chú’ đó thú vị à?”

“Ừ...”

Quả thật nó được xem như thuộc phạm trù ‘ghi chú’, ít ra thì nó không phải ‘tiểu thuyết’, mà giống hình thức ghi chú để lấy tài liệu viết hơn.

“Chỉ cần tôi không viết tiểu thuyết theo yêu cầu của cuộc thi thì hung thủ sẽ không thể mô phỏng được... Nghĩ như vậy là rất bình thường.”

“Đúng vậy, nhưng...” Utayama ngoảnh lại nhìn màn hình, “Có chỗ tôi không hiểu lắm.”

“Viết về ‘chiếc xe ô tô’ phải không?”

“Đúng.”

“Là chỗ này?” Samejima chăm chú đọc nội dung trong máy.

“Phải. Hình như Funaoka viết văn trước khi đi ngủ, phần cuối cùng...”

Utayama đang nói giữa chừng thì bỗng có tiếng “gừ... gừ...” trầm trầm như của dã thú vang lên khiến mọi người giật nảy mình. Thì ra đó là âm thanh từ cổ họng của Funaoka, đầu cô hơi nhấc lên, vẫn còn nghiêng sang một bên.

“A!” Keiko đứng bật dậy, “Funaoka! Đừng... đừng động dậy.”

Chẳng biết Funaoka có nghe được không, chỉ thấy toàn thân cô co giật rồi vùng tay khiến chăn len rơi xuống giường.

“Em có sao không? Funaoka?”

Từ chỗ đang đứng, Utayama có thể nhìn thấy khuôn mặt trông nghiêng của Funaoka. Ánh mắt cô hướng thẳng về phía trước, hai mắt dần mở ra rất to, cứ như đang bị cái gì đó nhập vào người. Đôi môi tái nhợt rung rung, sau đó...

Cô từ từ giơ tay phải lên, những ngón tay run rẩy chỉ thẳng vào Shimada đang kinh ngạc, miệng há hốc.

“Funaoka.” Keiko đặt tay lên vai Funaoka, bỗng nhiên Funaoka lại gằm gừ, còn to hơn lúc này. Sau đó, Funaoka úp bàn tay phải lên miệng, cùng với âm thanh nôn mửa, một bãi màu vàng tràn ra.

“Gay rồi.” Keiko kêu lên, vỗ lưng cho Funaoka, “Ai đó lấy cho tôi cái khăn mặt với.”

Nôn ọe là triệu chứng nguy hiểm nhất của chấn thương sọ não, kiến thức cơ bản này Utayama cũng biết.

Shimada vội vàng vào nhà tắm lấy khăn mặt, Samejima chạy đến bên giường, còn bà Kadomatsu vẫn ngồi góc phòng và luôn mồm tụng kinh.

Nửa tiếng sau, Funaoka trút hơi thở cuối cùng. Cú đánh vào sọ não gây tổn thương nghiêm trọng đã lấy đi tính mạng của cô.

Lúc này là 5 giờ 35 phút sáng.

Bình minh.

chương 9

THẢO LUẬN

1

“Đổi chỗ khác đi. Gần cửa chính sẽ tiện hơn, lỡ có chuyện gì còn ứng phó kịp.”

Theo đề nghị của Shimada, năm người cùng đi về phía đại sảnh. Nhận ra Keiko đã rất mệt mỏi, anh không nỡ nhờ cô kiểm tra thi thể Kiyomura và Hayashi nữa.

Trần hành lang dần dần đổi màu khi có ánh bình minh chiếu vào, hắt ánh sáng xuống bên dưới qua những tấm kính.

Mê cung chằng chịt đan xen khiến người ta cảm thấy các tuyến hành lang như dài vô tận. Utayama lê bước chân nặng nề, choàng vai Keiko, dìu cô bước vào đại sảnh, sau họ là Samejima và bà Kadomatsu.

Khi bước về phía cái bàn trong đại sảnh, Utayama bỗng nhận ra Shimada còn chưa vào, bèn quay ra cửa.

“Anh Shimada?”

Shimada cứ như không nghe thấy, vẫn đang đứng ngắm pho tượng Ariadne ở bên phải hành lang, thậm chí còn đưa tay lên sờ bàn tay pho tượng đang đưa ra.

“Anh đang làm gì ở đó vậy?”

Shimada một tay nắm bàn tay đang giơ ra của Ariadne, tay kia đưa lên sờ tay trái đang áp vào ngực của ‘nàng’ rồi mới ngoảnh lại nhìn Utayama.

“À... xin lỗi anh Utayama.”

“Bức tượng đó làm sao thế?”

“Tôi không biết nữa, nhưng cứ cảm thấy có gì đó không bình thường.”

Ngay từ hôm đầu vào đây, anh đã thấy bức tượng Ariadne này là lạ...

Bà Kadomatsu vừa vào đại sảnh, ngồi lên sofa đã lập tức thu mình lại và bắt đầu lẩm nhẩm đọc kinh. Shimada ngắm tượng xong mới bước vào, cùng với ba người còn lại vây quanh bàn.

Utayama đứng dậy đi đến tủ chén, lấy chai whisky và ly rượu ra.

“Mọi người uống không?”

“Tôi không.” Shimada xua tay, Samejima và Keiko lặng lẽ lắc đầu.

Trong bầu không khí im lặng nặng nề, chỉ có mỗi tiếng bà già giúp việc đang lầm rầm tụng kinh.

Utayama ngồi trở lại bàn, rót rượu ra ly và uống. Rượu là rượu ngon, song anh chẳng cảm nhận được điều đó.

“Điều thuốc của hôm nay.” Shimada khẽ nói.

Anh mở một cái hộp trông như hộp đựng con dấu màu đen, nhìn như được chế tạo riêng, rút một điều thuốc ra, đưa lên miệng ngậm, sau đó châm lửa cũng bằng cái hộp đó.

“Các anh chị ạ.” Shimada nuối tiếc dụi điều thuốc đã cháy hết vào cái gạt tàn, “Trời đã sáng, nhưng chắc mọi người vẫn nên ở lại đây. Có vẻ chúng ta không thể không đề phòng lẫn nhau.”

“Đề phòng?” Samejima ngẩng đầu hỏi.

“Đúng thế, vì không có gì bảo đảm rằng một ai đó trong chúng ta không tiếp tục gây án.”

“Hung thủ không phải thư ký Ino Mitsuo sao?”

“Có thể phải, nhưng cũng có thể không. Nhất là đã có tới bốn người bị giết chứ không chỉ một.”

“Thế, anh Shimada, nếu có ai đó trong chúng ta là hung thủ thì động cơ của người đó là gì?”

“Chính tôi cũng đang rất muốn biết điều này đây.” Shimada gằn giọng, đưa tay chống cằm. Samejima trầm mặc, Keiko cúi đầu, bà Kadomatsu vẫn ngồi tụng kinh, Utayama tiếp tục rót rượu uống.

“Dù sao thì...” Samejima quyết định lên tiếng sau một hồi nghĩ ngợi, “Trước khi cửa chính được mở ra, chúng ta không thể cứ im lặng ngồi đây nhìn nhau. Chi bằng hãy cùng rà soát lại các sự việc từ đầu đến giờ, có lẽ hiện nay chúng ta chỉ có thể làm điều này...”

“Tán thành.” Shimada bỏ tay xuống, ngồi thẳng dậy, “Tôi cứ có cảm giác mình đã nhìn ra điều gì đó rất quan trọng, nhưng vẫn chưa định hình được...”

Utayama cũng có cảm giác tương tự.

Đặc biệt là thông tin mà Hayashi để lại trước khi chết, à, và còn hành động của Funaoka trong khoảnh khắc cô lấy lại ý thức. Chúng có nghĩa là gì? Lúc đó Funaoka giơ tay chỉ về phía Shimada đang đứng trước giường, đó là...

Là ‘tôi đã nhìn thấy kẻ tấn công tôi’?

Utayama không thể không sinh nghi.

Vậy Shimada là hung thủ?

Không thể nào. Khi tiếng còi vang lên thì Shimada và anh vẫn đang ở phòng của Hayashi.

Nhưng...

Chiếc đồng hồ báo thức mạ vàng đặt trên tủ chén bỗng reo lên inh ỏi. Tiếng chuông chấn động cả bầu không khí ngọt ngào trong căn phòng rộng lớn. Lúc này đã là 6 giờ sáng.

2

“Chúng ta ôn lại sự kiện thứ nhất.” Shimada đặt hai tay lên bàn, “Người bị hại là Suzaki Shosuke, hiện trường gây án là phòng Minotaur. Hung thủ dùng vật cứng đánh anh ấy ngất xỉu, sau đó dùng dây thít cổ đến chết. Tiếp theo, hắn dùng cây rìu trang trí treo trên tường chặt cho cổ anh Suzaki gần đứt, rồi lấy tiêu bản đầu bò cũng được treo trong phòng ấy, ráp vào vị trí vốn là đầu nạn nhân. Thời gian gây án khoảng từ nửa đêm đến sáng, và không ai trong chúng ta có bằng chứng ngoại phạm cả.

“Mặt khác, trong máy của anh Suzaki, có một đoạn văn mở đầu tiểu thuyết *Thủ cấp của Minotaur*. Hiện trường giết người của tiểu thuyết được miêu tả gần như giống hệt hiện trường trong hiện thực, kể cả việc ‘đặt đầu bò vào vị trí đầu nạn nhân’ tạo thành sự mô phỏng kép.

“Bây giờ tôi tạm chỉnh lý lại mấy điều chúng ta đã suy luận về quá trình gây án của hung thủ.

“Đêm khuya hôm đó, hung thủ đã vào phòng của anh Suzaki, khéo léo bịa ra lý do gì đó để lừa anh ấy đến phòng khách Minotaur, hoặc cũng có thể hai bên đã hẹn nhau từ trước. Chúng ta có thể tưởng tượng ra cơ hội cho hung thủ đọc bản thảo trong máy tính: khi đến phòng anh Suzaki, hoặc khi anh Suzaki đến phòng khách chờ hắn. Sau đó hắn lựa lúc anh Suzaki không để ý, dùng vật cứng đập vào đầu anh ấy.

“Đến giờ, có ít nhất hai nghi vấn trong vụ này. Một là nguyên nhân hung thủ mô phỏng Thủ cấp của Minotaur. Hai là, tại sao hắn phải làm việc thừa giấy vẽ voi như chặt đầu nạn nhân?

“Hai nghi vấn này, hôm qua chúng ta cũng bàn nhiều rồi, nhất là về chuyện ‘chặt đầu’. Tôi đã nói ra cách giải thích của mình và cùng mọi người kiểm tra, kết quả cho thấy không ai trong tám người chúng ta có dấu hiệu đáng ngờ cả.”

Có vẻ Shimada vẫn chưa từ bỏ cái logic chặt đầu mà anh ta đưa ra: hung thủ bị chảy máu, vô tình dính vào thảm trải sàn nên hắn đành chặt đầu nạn nhân để loại bỏ chứng cứ.

Nhưng, Utayama nghĩ bụng, nếu cứ suy nghĩ theo hướng đó thì chỉ có thể kết luận rằng hung thủ là thư ký Ino Mitsuo.

“Về điểm này, các anh chị cứ để tôi tạm bảo lưu ý kiến của mình.” Shimada nói, rồi nhìn ba người còn lại, “Không ai có ý kiến gì à?”

“Chưa hẳn là ý kiến.” Samejima nói, “Về nghi vấn thứ nhất, nguyên nhân hung thủ mô phỏng tiểu thuyết của anh Suzaki. Tôi cũng không dám chắc, có điều, hung thủ khiến tôi có cảm giác hẳn làm vậy vì những yếu tố như tính kịch hay tính sân khấu, giống giống kiểu ‘tự thể hiện bản thân’...”

“Ý anh là hung thủ cố ý biểu diễn cho chúng ta xem?”

“Đúng. Nghe có vẻ điên rồ nhưng chẳng biết vì sao tôi lại...”

“Samejima,” Utayama nói, “Hiện trường mà Kiyomura và Hayashi bị giết cũng tương tự, tức cũng mô phỏng bản thảo tiểu thuyết.”

“Thế à?” Nhà phê bình văn học khẽ chớp mắt.

“Ôi chao... em hết chịu nổi rồi.” Keiko cúi đầu lăm băm, rồi cô nhìn Utayama bằng ánh mắt cầu cứu, “Tha cho em đi, đừng bàn về án mạng nữa... Em không muốn nghe.”

Kể từ hôm qua đến giờ, Keiko luôn tỏ ra cứng cỏi đến mức Utayama cũng phải ngạc nhiên. Mặc dù vốn là bác sĩ, song phụ nữ vẫn cứ là phụ nữ, hơn nữa cô lại đang có bầu. Hết kiểm tra thi thể máu me của Suzaki rồi lại chứng kiến Funaoka chết trong đau khổ khiến cô cảm thấy bị sốc nặng.

Utayama khẽ ôm vai Keiko đang run rẩy.

“Em đừng lo. Mọi người đều ở đây cả nên sẽ rất an toàn. Hay em sang sofa mà ngồi?”

“Được. À, thôi, không sao...” Keiko bỗng như tỉnh táo trở lại, lắc đầu, “Rất xin lỗi. Anh Shimada, mời anh nói tiếp đi.”

“Vậy thì...” Những ngón tay của Shimada ngo nguậy trên mặt bàn trong khi anh nói, “Nhà phê bình Samejima nói cũng có lý. Những ai mê truyện trinh thám, khi nhắc đến ‘mô phỏng giết người’, thì lập tức bàn về tính tất yếu của nó. Chẳng qua, vẫn có khả năng là bản chất của sự mô phỏng trong vụ này chẳng có lý lẽ gì rõ rệt mà chỉ là hành vi cá nhân của hung thủ mà thôi. Chúng ta tạm gác vấn đề ấy sang một bên. Tiếp theo, chúng ta thử bàn về việc mất tích của thư ký Ino Mitsuo, cậu ta đã đi đâu rồi?”

“Anh Shimada, về điểm này, đêm qua tôi đã nghĩ rằng...” Samejima nói, “Kiyomura luôn bảo thư ký Ino là hung thủ, sau khi giết anh Suzaki, cậu ta quá

sợ hãi nên đã bỏ trốn. Và vì anh và anh Utayama đã sục tìm rất nhiều nơi nhưng vẫn không thấy Ino đâu nên lúc ấy, tôi thấy lập luận của Kiyomura rất có sức thuyết phục. Bởi thế, tôi đã tán thành tiếp tục cuộc thi sáng tác. Có điều, sau đó tôi lại lo rằng lỡ như Ino - cứ cho cậu ta là hung thủ đi - không trốn ra ngoài mà vẫn ẩn nấp đâu đó trong nhà này thì sao...”

“Samejima cũng cho rằng ở đây có phòng bí mật à?” Utayama buột miệng hỏi khi nhớ đến câu nói của Shimada tối qua.

Nhà phê bình văn học nghe thế liền mở to mắt, ngơ ngác hỏi lại, “Ở đây có phòng bí mật á?”

“À, bởi vì anh Shimada...”

“Samejima không biết sao?” Shimada hỏi, vẻ mặt rất nghiêm túc, “Ông Nakamura Seiji, người thiết kế Mê Lộ Quán này, nghe nói rất thích dùng kỹ xảo đánh lừa thị giác trong kiến trúc, và, chủ sở hữu lại chẳng phải ai khác mà là ông Miyagaki. Gộp cả hai yếu tố này mà suy xét thì tôi cho rằng trong nhà này rất có thể có những thứ như phòng bí mật hay đường ngầm.”

Samejima ‘ồ’ một tiếng rồi gãi đầu, “Ý tôi không phải thế. Tôi muốn nói là, cho dù không có phòng bí mật đi nữa thì Ino vẫn có chỗ để ẩn nấp.”

Nghe Samejima nói đến đây, Utayama chợt nhận ra. Đúng là có chỗ để ẩn nấp. Ở ngay trong khu nhà dưới mặt đất này.

Chỉ cần chìa khóa sơ cua là có thể tùy ý ra vào, ấy vậy mà không hiểu sao, cho đến bây giờ vẫn chẳng ai để ý đến điều này cả.

“Trong phòng đọc của bác Miyagaki à?”

“Đúng thế?” Samejima gật đầu, “Ví dụ, khi giết và chặt đầu anh Suzaki, hung thủ chắc chắn sẽ bị máu bắn lên người. Nếu muốn tẩy sạch vết máu thì phòng đọc là một nơi lý tưởng, trong đó có phòng tắm...”

“Ừ nhỉ...”

Shimada sờ cằm, vẻ mặt như đang tự nói sao mình ngớ ngẩn thế, “VẬY lát nữa chúng ta buộc phải phá cửa căn phòng đó xem sao.”

3

“Vụ việc thứ hai do anh Utayama ngẫu nhiên phát hiện ra, đúng không?”

Mọi người bàn sang vấn đề tiếp theo, vì hiện giờ vẫn chưa có đáp án cho câu hỏi ‘Ino Mitsuo có phải hung thủ hay không’.

“Người bị hại là Kiyomura Junichi, hiện trường gây án là phòng Medea bên cạnh phòng Theseus của nạn nhân. Anh Utayama có thể kể lại quá trình phát hiện ra chứ?”

“Được.”

Utayama cố gắng thuật lại thật tỉ mỉ.

“Nghe thấy tiếng tôi gọi, anh Shimada liền chạy đến, hai chúng tôi cùng xem xét tình hình thi thể.”

Sau đó anh nhắc đến ‘bẫy rập’ được bố trí ở công tắc đèn và mẫu thư viết dưới danh nghĩa Funaoka trong túi áo của Kiyomura.

“Thư đó có thật sự do Funaoka viết không thì chưa xác định được.”

“Có thể là chính cô ấy kín đáo hẹn gặp Kiyomura để bàn về cuộc thi. Nhưng...” Samejima vừa nói vừa ấn mạnh ngón tay lên mi mắt, hẳn là vì đang nhớ lại cảnh tượng Funaoka bỏ mạng.

Shimada nói, “Mẫu thư đó là ngụy tạo. Chắc Samejima cũng đọc ‘ghi chú’ trong máy của Funaoka rồi? Cô ấy tạm thời không hề có ý định dự thi.”

“Thế thì mẫu thư đó là do hung thủ viết?”

“Tôi nghĩ vậy. Nhưng tiền đề là Funaoka không phải hung thủ.”

“Hung thủ á?” Utayama thốt lên, “Cô ấy là một trong những người bị hại kia mà?”

“Chẳng có gì lạ khi hung thủ cũng là nạn nhân.” Shimada nhếch mép cười, “Kể từ khi kiệt tác của Van Dine ra đời, đã có rất nhiều ví dụ tương tự.”

“Nhưng Funaoka đã chết...”

“Chúng ta chỉ có thể nói, về kết quả thì đúng là cô ấy đã chết.”

“...”

“Giả sử như Funaoka đã tự biên tự diễn màn kịch ‘nạn nhân cuối cùng’ bị tấn công. Sau khi giết anh Kiyomura và anh Hayashi, cô ấy về phòng, tự gây thương

tích nhằm thoát khỏi diện tình nghi rồi bật còi báo động. Có điều, cô ấy đã quá tay nên rốt cuộc lại thành tự sát.”

“Anh Shimada...” Keiko lên tiếng, “Tôi cho rằng điều đó không thể xảy ra được. Tự đánh vào đầu mình ở cái vị trí ấy không dễ đâu.”

“Thế à?” Shimada gõ ngón tay xuống bàn cứ như đang chơi đàn piano, “Nếu dùng dao hoặc súng bắn thì không nói làm gì, tự đánh vào sau đầu đến mức ngất xỉu thì quả thật rất khó nhí. Cho dù có thể làm ra một hệ thống tự động đánh, xuống đầu thì ở hiện trường cũng phải còn vết tích đáng ngờ mới đúng. Và, giả sử Funaoka cố ý ngụy tạo hiện trường ‘tôi bị tấn công’ thì cô ấy sẽ không cài then cửa. Vậy nên tôi xin lỗi vì vừa phát biểu như vậy. Có thể loại trừ khả năng Funaoka là hung thủ.”

Nói rồi, Shimada thọc tay vào túi áo thể thao, lấy ra một tờ giấy. Ba người còn lại chăm chú nhìn Shimada mở tờ giấy ra: là sơ đồ mặt bằng của Mê Lộ Quán.

“Quay lại chuyện ban nãy...” Shimada ngược mắt, “Trong vụ thứ hai, Kiyomura bị giết, vấn đề đầu tiên cần nói là thủ đoạn tẩm thuốc độc của hung thủ. Hẳn đã đọc bản thảo của cậu ấy vào lúc nào thì tôi không biết, nhưng đương nhiên, dù hung thủ là Ino Mitsuo hay ai khác, hẳn đều có bộ chìa khóa sơ cua. Rất có thể hẳn đã lén lút vào phòng Theseus của Kiyomura, rồi thực hiện hành vi mô phỏng tiểu thuyết *Nanh độc trong bóng tối*, đặt bẫy chông tẩm thuốc độc ở công tắc đèn phòng Medea. Thực ra thì tôi thấy thời gian có hơi khiên cưỡng.”

Shimada hơi ngừng lại, cau mày nhìn lên trần nhà.

“Đành tạm bỏ qua. Tóm lại, hung thủ đã kiếm được nicotin và vật liệu ở đâu đó để bố trí cái bẫy thuốc độc ở phòng Medea như trong bản thảo. Lý do hẳn chọn phòng đó để thực hiện hành vi phạm tội, có thể giải thích là vì mô phỏng tiểu thuyết. Hoặc là, vì hẳn cần một căn phòng trống để gây án.”

Utayama ‘à’ một tiếng, hơi ngả người vào lưng ghế.

Xem ra sau bốn tiếng đồng hồ trôi qua kể từ khi Kiyomura bị giết, dòng suy nghĩ của Shimada đã trở nên rõ ràng mạch lạc hơn.

“Đầu tiên là bởi cấu tạo của căn phòng. Cá nhân tôi cho rằng, tất cả các phòng ngủ dành cho khách trong khu nhà này đều giống nhau. Cửa đều mở vào trong sang bên phải, công tắc đèn thì gắn ở tường bên trái. Khi Kiyomura bước vào một căn phòng tối om, đương nhiên cậu ấy sẽ lần tìm công tắc phía tay trái và dấn tay bẫy.

“Với các phòng khác như đại sảnh, phòng giải trí hoặc thư viện thì sao? Đại sảnh luôn có người, phòng giải trí, thư viện và phòng khách thì cửa lại mở vào trong sang trái, công tắc đèn gắn ở tường bên phải, vị trí khá xa cửa so với các phòng ngủ dành cho khách. Có lẽ hung thủ lo rằng nếu là ở những nơi có bố cục trái ngược như vậy thì ‘con mồi’ sẽ nhận ra cái bẫy khi dùng mắt tìm công tắc đèn.”

“Nhưng, anh Shimada...” Utayama nói, “Anh cũng đã nói, nếu hung thủ gọi Kiyomura sang phòng Medea thì cậu ấy sẽ sinh nghi...”

“Đúng thế. Nếu khiến Kiyomura cảnh giác thì rất có khả năng cậu ấy sẽ không đến điểm hẹn. Cho nên, hung thủ mới mượn danh nghĩa của Funaoka để nhử nạn nhân sang phòng giải trí trước tiên.” Shimada chỉ vào tờ sơ đồ, “Các anh chị nhìn này.”

“Khoan.” Nói rồi Utayama sờ túi quần, lấy bản photo của mình, đặt lên bàn, mở ra cho Keiko cùng xem.

Samejima chuyển đến ngôi cạnh Shimada, ghé nhìn sơ đồ trong tay anh. (#)

“Theo mẫu thư thì có lẽ Kiyomura đã đến phòng giải trí lúc 1 giờ sáng, nhưng chờ mãi vẫn không thấy Funaoka. Sau đó liệu Kiyomura có đi sang phòng cô ấy không? Tôi nghĩ, với tính cách của cậu ấy thì hẳn là không. Thay vào đó, cậu ấy sẽ rất tức giận vì bị gạt và quay về phòng mình.

“Bây giờ hãy nhìn sơ đồ. Thử so sánh hai quãng đường đi từ hành lang có 16 chỗ rẽ đến phòng Theseus và đến phòng Medea...”

Utayama chăm chú quan sát theo gợi ý của Shimada.

Quãng đường từ hành lang đó rẽ vào hai căn phòng như thế nào? Đi từ phía Nam lên phía Bắc, chỗ rẽ thứ 13 dẫn đến phòng Theseus, chỗ rẽ thứ 10 là phòng Medea...

“... A!” Utayama đã nhận ra điều đó.

Keiko và Samejima cũng lần lượt ồ lên vì ngạc nhiên.

“Hoàn toàn giống nhau, đúng không?”

Shimada nói đúng.

Hai quãng đường ấy hoàn toàn giống nhau. (#)

Nên nhớ, khi anh Utayama đến tìm Kiyomura thì thấy có một tờ sơ đồ nằm trên mặt bàn, tức là nạn nhân đã đi đến phòng giải trí mà không cầm theo nó. Chúng ta cũng biết rằng phòng giải trí rất dễ tìm, và kể từ hôm kia, Kiyomura đã

đến đó nhiều lần. Do vậy, cậu ấy nhớ đường, không cần mang sơ đồ là chuyện rất bình thường, chưa kể dọc hành lang còn có các mặt nạ thạch cao làm dấu.”

“A!” Utayama lại thốt lên.

Thì ra là thế. Những chiếc mặt nạ thạch cao.

Sau khi phát hiện thi thể Kiyomura ở phòng Medea, trên đường cùng Shimada đi đến phòng Hayashi, Utayama đã cảm thấy có gì đó không bình thường, đến giờ anh mới hiểu được nguyên nhân.

Là hai chiếc mặt nạ thạch cao đó, mặt nạ sư tử đang nhe nanh và ngửa một sừng.

Hôm qua, lúc anh và Shimada đi tìm Ino, đến phòng Medea thì mặt nạ ở chỗ rẽ trên tường là sư tử, nhưng sau khi tìm thấy xác Kiyomura thì nó lại bị thay bằng mặt nạ ngửa một sừng, còn cái mặt nạ sư tử thì được treo ở chỗ rẽ vào phòng Theseus.

Chúng đã bị tráo đổi vị trí cho nhau.

“Có 16 chỗ rẽ, chỗ nào rẽ vào phòng mình? Tốt nhất là nhớ bằng mặt nạ, bởi sẽ rất dễ nhầm nếu cứ phải đếm chỗ rẽ từ 1, 2 đến 13, đúng không?”

Utayama tán thành cách suy luận của Shimada, vì chính anh cũng nhìn mặt nạ để nhớ đường đi.

“Tóm lại, hung thủ đã lợi dụng thời gian Kiyomura đi đến phòng giải trí để tráo đổi vị trí của hai cái mặt nạ treo ở chỗ rẽ vào phòng Theseus và Medea. Khi nạn nhân đi từ phía Nam trở về phòng mình, nhìn thấy mặt nạ quen thuộc thì đương nhiên sẽ rẽ vào. Hai chỗ rẽ cách nhau không xa nên cậu ấy có nhầm cũng chẳng lấy gì làm lạ.

“Cứ thế, Kiyomura vốn định trở về phòng mình thì lại bị dẫn đến phòng Medea. Bây giờ đến cánh cửa. Cả hai đều không có tấm biển đồng khắc tên phòng. Hẳn hung thủ đã tháo biển trước cửa phòng Medea ra để nạn nhân không nhận ra mình đi nhầm.”

Đến lúc này, một vài tình tiết khó hiểu xung quanh cái chết của Kiyomura đã dần sáng tỏ, những mảnh ghép đang dần khớp lại thành một tấm hình hoàn chỉnh.

“Nếu bỏ qua không tính đến vấn đề ‘mô phỏng’, thì cứ cho rằng hung thủ sẽ đỡ mất công sức hơn khi chỉ việc đến thẳng phòng Kiyomura và đặt bẫy, song mẫu chốt là sẽ rất mất thời gian để đặt được cái bàn chông đó lên công tắc, chắc chắn không thể kịp trước khi Kiyomura từ điểm hẹn quay về phòng được.

“Do đó, hẳn phải dự ‘con mồi’ đến căn phòng đã đặt sẵn bẫy. Hung thủ còn cần thận để cửa mở cho ‘con mồi’ vào. Chắc hẳn Kiyomura sẽ không quên khóa cửa lúc ra khỏi phòng trong tình huống hiện giờ, có điều, dù khiến cậu ấy nghi ngờ bên trong có nguy hiểm đi nữa, hẳn vẫn phải làm vậy để nạn nhân tin chắc đây đúng là phòng mình. Trước sau gì cậu ấy cũng sẽ bật đèn, đúng không?”

“Nhưng lúc tôi đến phòng Kiyomura thì cửa phòng không khóa, thế là sao?” Utayama nêu câu hỏi.

“Tôi cho rằng đó là hung thủ mở.” Shimada trả lời, rồi nhìn Samejima, “Gần giống với ý kiến Samejima nêu ra lúc nãy, tôi có cảm giác hình như hung thủ cố tìm cách rút ngắn thời gian chúng ta phát hiện xác Kiyomura.”

“Rút ngắn thời gian?”

“Đúng. Tôi cho rằng hung thủ dự tính để chúng ta phát hiện thi thể này vào buổi sáng. Nếu chúng ta đều dậy mà không thấy ba người kia đâu cả thì chúng ta sẽ vội vã đi tìm. Việc anh Utayama đi tìm Kiyomura giữa đêm khuya nằm ngoài dự tính của hung thủ.

“Cho nên, hẳn đã mở khóa cửa phòng Kiyomura trước, để khi chúng ta gọi không thấy ai trả lời thì sẽ xông vào mà không cần phá cửa phòng. Nói hung thủ muốn cái xác bị phát hiện sớm nghe có vẻ kỳ lạ, lại rất phù hợp với ý kiến ‘hung thủ đang tự thể hiện mình’ của Samejima.”

Utayama chẳng biết nên nhận định thế nào.

Tự thể hiện mình à? Nếu nói vậy thì người phù hợp nhất với hình tượng hung thủ chính là anh chàng Shimada đang sắm vai thám tử này, hoặc cũng có khả năng là nhà phê bình Samejima đây. Người không giống nhất chắc chỉ có thư ký Ino Mitsuo đang mất tích.

“Hung thủ...” Shimada chậm chậm nhìn Samejima, Utayama và Keiko, và cả bà Kadomatsu đang ngồi thu lu trên sofa, “Vẫn có thể là bất cứ ai trong năm người chúng ta, miễn là có chìa khóa sơ cua trong tay. Cho đến giờ, tôi cũng chỉ có thể nói như vậy.”

4

“Đến vụ thứ ba.” Shimada nói tiếp, “Tôi và anh Utayama muốn nhanh chóng gọi mọi người dậy, bèn chạy đến phòng gần nhất, tức là phòng Aegeus của Hayashi. ở đó, chúng tôi phát hiện thi thể cậu ấy với một con dao đang cắm trên lưng. Về thời gian, tôi cho rằng nó xảy ra sau cái chết của Kiyomura, có nghĩa đây là vụ thứ ba.

“Bởi phòng Hayashi kề sát phòng Kiyomura nên sẽ an toàn hơn nếu giết Kiyomura trước. Tính thời gian hẹn ở phòng giải trí và thời gian đi lại, tôi đoán Kiyomura bị giết trong khoảng 1 giờ đến 1 giờ rưỡi sáng, hẳn hung thủ xác định cậu ấy đã chết bởi thuốc độc xong mới cầm dao đi tìm Hayashi, lúc đó có lẽ là trước 2 giờ sáng.

“Về hiện trường...”

Shimada nói một lượt về vị trí, tư thế của thi thể, cùng với bộ bàn ghế chặn sau cánh cửa...

“Tiếp theo là cái máy đánh chữ. Tay Hayashi bám chặt mép bàn, bàn phím dính máu, máy đang bật sẵn, trong đó có đoạn đầu của tiểu thuyết. Tôi cho rằng cậu ấy đang viết văn thì bị tấn công.”

“Nội dung có trùng khít với hiện trường thực tế không?” Samejima hỏi.

Shimada gật đầu. “Tuy nhiên, chủ đề tiểu thuyết của cậu ấy có vẻ khác thường, nên hiện trường rất cuộc là do hung thủ bố trí, nạn nhân cố tình tạo ra hay chỉ là ngẫu nhiên thì tôi không phán đoán được.”

“Nạn nhân cố tình tạo ra nghĩa là sao?”

“Tác phẩm của Hayashi là thế này.” Shimada giải thích đoạn mở đầu trong *Lời nhắn qua lớp thủy tinh*.

Tác giả xưng ‘tôi’, đang ở trong phòng Aegeus trong Mê Lộ Quán, bắt đầu viết tiểu thuyết với ý tưởng là ‘lời nhắn của nạn nhân trước khi chết’ theo kết cấu ‘truyện lồng trong truyện’, sau đó là miêu tả về hiện trường...

“Thực tế thì đoạn văn này bị gián đoạn, bên dưới bỏ trống bốn dòng, cuối cùng là mấy ký tự không rõ nghĩa, vị trí con trỏ nằm ngay sau mấy ký tự đó.”

Samejima trầm tư, “Ý anh là, có khả năng xác của Hayashi ở trong tư thế đó là do dùng máy gõ lời nhả trước khi chết?”

“Đúng vậy. Hoặc cũng có thể hung thủ đọc đoạn văn đó xong đã mô phỏng hiện trường y như bản thảo. Đợi hẵn bỏ đi, Hayashi cố vận chút sức lực cuối cùng gõ được mấy chữ ấy.”

“Là những chữ gì?”

“‘wwh’ bằng chữ La Tinh, viết thường.”

“wwh...”

Giả sử chuyển thành chữ hoa thì sao nhỉ?

Bàn đến phần ‘lời nhả’, Utayama lại tập trung suy nghĩ

WWH... Nếu xoay chúng 180 độ thì sẽ được ba chữ khác, ví dụ như HMM hoặc MMH?

Có tên ai viết tắt là HM hoặc MH không nhỉ? Không. Tính cả bút danh cũng không phù hợp với ai ở đây cả.

Nói đến HM thì có một nhân vật trong tiểu thuyết trinh thám của Carr dưới bút danh Carter Dickson là Sir. Henry Merrivale*, viết tắt là H.M., béo ục ịch như cái thùng rượu... không, đó không phải vấn đề. Nếu lấy H.M. đó để ám chỉ ‘thám tử’ Shimada thì quá ư khiên cưỡng.

HMM... Hayakawa Mystery Magazine - tạp chí trinh thám Nhật Bản? Ít nhất anh có thể chắc chắn rằng Samejima, Kiyomura, Funaoka đều đã từng gửi bài cho tạp chí này. Hai người kia đã là nạn nhân, vậy Samejima là hung thủ ư?

Vẫn không ổn, vì khi Hayashi bị giết thì đâu có biết lúc ấy Kiyomura đã chết và Funaoka cũng sẽ bỏ mạng không lâu sau đó. Vậy ý nghĩa của ‘lời nhả’ ấy là gì?

À, khoan đã...

Hai chữ M.H. viết tắt, nếu phiên âm theo hệ Hepburn* thì không trùng với tên ai, nhưng theo kiểu Nhật thì có. Ký tự ふ trong hệ Hepburn phiên âm là ‘fu’, trong kiểu Nhật lại là ‘hu’, có nghĩa là tên viết tắt của “Madoka Hunaoka” phù hợp điều kiện.

Thế nhưng vẫn không ổn. Người bị hại thứ tư, tức Funaoka, không thể là hung thủ. Lý do thì lúc này Shimada đã nói rồi.

“Anh Utayama nghĩ ra hàm ý của ba chữ ấy chưa?”

Utayama lắc đầu một cách bất lực.

“Vẫn chưa.”

“Thế à?” Shimada thất vọng nhún vai, “Nói thật là tôi cũng chẳng có manh mối nào về nó cả. Samejima và chị Keiko có ý tưởng gì không?”

Samejima lắc đầu. Keiko gục mặt vào vai Utayama, im lặng.

“Thế thì đành tạm gác lại vậy. Bây giờ chúng ta bàn đến bộ bàn ghế chặn phía sau cánh cửa...” Shimada nhếch môi, “Tôi cho rằng Hayashi khóa cửa, cài chốt, và xếp bàn ghế chặn cửa, là vì bảo đảm an toàn, vậy mà khi hai chúng tôi đến phòng đó thì cửa không khóa, chốt đã bị kéo ra, chướng ngại vật cũng bị gạt sang một bên. Vấn đề đầu tiên ở đây là hung thủ đã vào phòng bằng cách nào? Cách suy luận đơn giản nhất là chính Hayashi mời hung thủ vào. Mấu chốt là tại sao cậu ấy lại chấp nhận cho khách vào phòng lúc đêm khuya như thế? Anh Utayama nghĩ sao?”

“Có thể là người mà cậu ấy không cần cảnh giác, hoặc cậu ấy bị lừa. Dù gì cũng có thể chắc chắn đối phương không phải thư ký Ino.”

“Đúng. Không đời nào Hayashi lại cho Ino Mitsuo vào. Thế thì kẻ đó có thể là ai?”

Shimada lần lượt nhìn từng người, “Nhà phê bình Samejima và chị Keiko đều nằm trong diện này, vì hai vị đều không trực tiếp dính dáng đến cuộc thi sáng tác. Bà Kadomatsu, dù xác suất rất thấp, song cũng không thể hoàn toàn loại trừ khả năng bà ta là hung thủ. Cả anh Utayama cũng vậy.”

“Gì thế?” Utayama mở to mắt kinh ngạc, “Sao lại có cả tôi? Khi tiếng còi báo động vang lên thì tôi đang đứng bên cạnh anh cơ mà.”

“Bởi vậy tôi mới nói xác suất rất thấp. Nhưng không phải không có.”

“Tại sao?”

“Đúng là khi ấy anh đang ở bên tôi, nhưng nếu đó là anh thiết kế chứng cứ ngoại phạm cho mình thì sao? Ví dụ, trước khi ‘phát hiện’ xác Kiyomura thì anh đã tấn công Funaoka, rồi anh lấy cái còi của cô ấy ra và hẹn giờ để còi kêu. Đến thời điểm tôi và anh cùng phát hiện ra xác Hayashi thì còi mới hoạt động. Sau đó, tôi và anh chạy đến phòng Funaoka. Vì không mở được cửa, tôi lại phải chạy đến phòng khách để lấy cái rìu. Trong khoảng thời gian này, anh lấy chìa khóa sơ cua ra mở cửa phòng và xóa bỏ thao tác hẹn giờ trước đó. Anh thấy lập luận này thế nào?”

“Nói đùa cũng nên có chừng mực thôi.” Utayama gắt gỏng. Nếu nghi ngờ tôi có chìa khóa sơ cua, anh cứ khám người tôi thì biết ngay.”

“Đến giờ vẫn giữ chìa khóa sơ cua trong người? Không ai đàn độn thế đâu.”

Nhìn vẻ mặt nghiêm túc của Shimada, Utayama lẩm bẩm, “Chuyện đó...” rồi anh không tìm được lý do gì để biện hộ thêm nữa. Phải một lát sau, anh mới nói tiếp, “Tôi xin trả lại anh nguyên vẹn cái giả thiết này. Biết đâu chính anh mới là người hẹn giờ cho còi kêu, rồi thừa cơ tôi không chú ý sau khi phá cửa, hủy hết chứng cứ bất lợi?”

“Cách giải thích ấy rất khiên cưỡng.” Shimada thản nhiên nói, “Cho dù muốn dùng cách đó để tạo chứng cứ ngoại phạm cho mình thì tôi cũng không thể dự đoán được anh Utayama sẽ phát hiện ra xác Kiyomura vào thời điểm đó mà hẹn giờ.”

“Biết đâu anh đã tính toán ra thời gian cần đến căn phòng của ai trước.” Utayama giận dữ phản bác, “Anh còn nhớ sự việc lúc này xảy ra ở phòng Icarus chứ? Funaoka lúc sắp chết bỗng dưng tỉnh táo, và giơ tay chỉ vào anh. Tại sao?”

“Ừ. Tại sao nhỉ?” Shimada gượng cười, “Thôi được, đừng nóng nảy thế. Tôi chỉ đưa ra vài khả năng mà thôi. Có một chứng cứ có thể phủ định giả thiết tôi hoặc anh Utayama là hung thủ.”

“... A?”

“Đó là tại sao hung thủ không đợi cho Funaoka chết hẳn? Hẳn chỉ đánh vào đầu cô ấy rồi bỏ đi, có điều, nếu cô ấy chưa chết thì chẳng phải sẽ rất nguy hiểm cho hẳn à? Giả sử cô ấy là người thứ nhất bị tấn công, hung thủ sẽ không nửa vời như vậy.”

“Có thể chứ.” Utayama hậm hực gật đầu.

Shimada có vẻ ngượng ngùng, tiếp tục, “Thế thì... vẫn còn hai câu hỏi: ‘lời nhắn trước khi chết’ có nghĩa là gì, và tại sao Hayashi lại mời hung thủ vào phòng. Thực ra, tôi có một cách nghĩ khác hẳn ý kiến lúc này về câu hỏi thứ hai.”

“Thật à?” Samejima vừa rút một miếng thuốc mới đưa lên miệng ngậm vừa hỏi, “Rốt cuộc đó là...”

“Cứ từ từ. Khi chúng ta bàn đến vụ giết người thứ tư, điều này tự khắc sẽ nổi lên.”

Nói rồi Shimada bỗng đứng dậy đi về phía nhà bếp. “Xin lỗi, tôi khát quá, vào uống cốc nước đã.”

5

“Vụ thứ tư...” Shimada uống hết nửa cốc nước, rồi tiếp tục nói, “Loại bỏ khả năng có người hẹn giờ, thời điểm tôi và anh Utayama nghe thấy tiếng còi vang lên là khoảng 3 giờ rưỡi sáng. Có vẻ không lâu sau khi sát hại Hayashi, hung thủ đã tấn công Funaoka. Cứ như hễ muốn xử lý xong tất cả trong một đêm, bởi dù hễ là ai thì sau khi hai vụ kia bị phát hiện, sẽ rất khó khăn để hễ tiếp tục hành vi giết người.”

“Lúc hễ tấn công Funaoka, cô ấy đã bấm cho còi báo động vang lên. Thế là hễ chỉ kịp đánh một cú vào đầu Funaoka rồi lập tức chuồn khỏi hiện trường mà không xác định xem cô ấy đã chết hễ chưa.”

“Gần như đồng thời, tôi và anh Utayama chạy đến phòng Icarus, mất chừng ba phút. Bên trong vẫn khóa kín và cài then nên chúng tôi phải phá cửa mới vào được, nhưng không thấy bóng hung thủ đâu. Hiện trường hệt như gậy án trong phòng kín mà tiểu thuyết thường miêu tả.”

“Trong phòng kín à...” Samejima trầm ngâm, khẽ xoay điều thuốc lá kẹp giữa hai ngón tay, “Cụ thể là thế nào?”

“Then cửa thuộc loại đơn giản, chỉ cần dùng cuộn chỉ hoặc dây kim loại buộc vào là có thể cài then từ bên ngoài. Tuy nhiên, cái còi kêu là điều rất bất ngờ đối với hung thủ. Tôi không cho rằng hễ kịp làm điều đó, vì tôi và anh Utayama chỉ mất khoảng ba phút để chạy đến nơi. Hơn nữa, xét hành vi mang tính ‘tự thể hiện’ của hung thủ từ đầu đến giờ thì biến phòng đó thành ‘một phòng kín’ là việc không cần thiết. Do đó, nếu gộp nó với vấn đề ‘tại sao Hayashi mời hung thủ vào phòng’ ở vụ thứ ba để suy nghĩ, thì chúng ta sẽ lập tức thấy được câu trả lời, đúng không?”

Nghe câu hỏi Shimada nêu ra, Utayama và Keiko đều lắc đầu, chẳng rõ bà Kadomatsu đang ngồi trên sofa có để ý nghe họ bàn bạc không mà bỗng ngừng tụng kinh.

“Ý anh là... hiện trường phòng kín ấy nằm ngoài kế hoạch của hung thủ?” Samejima thận trọng nói. “Nói cách khác, hung thủ vốn không định biến phòng Icarus thành phòng kín. Chiếu theo tư tưởng ‘tự thể hiện’ của hung thủ, có lẽ hễ

định để cửa phòng Funaoka cũng không khóa, chẳng qua tiếng còi bất ngờ vang lên khiến hãn hoảng hốt, cho nên...”

“Đúng thế.” Shimada hài lòng gật đầu, “Cho nên hãn đã bỏ chạy và không thể làm gì khác hơn là mặc kệ căn phòng vẫn trong trạng thái phòng kín. Hiện trường đó không phải điều hung thủ muốn tạo ra.”

“Nhưng, anh Shimada này, anh nói hãn vội vã bỏ chạy khỏi hiện trường, vậy tại sao then cửa lại cài từ bên trong?” Utagawa nêu câu hỏi.

“Không phải.” Samejima trả lời, “Ý anh Shimada là hung thủ không chạy ra cửa phòng, đúng không?”

“Chính thế đấy.”

“Vậy thì...”

Thấy Utagawa vẫn còn hoang mang. Shimada bèn giải thích, “Có đường ngầm thông ra ngoài.”

“...”

“Anh Utagawa sao thế? Chắc không phải anh đứng trên lập trường biên tập viên của tiểu thuyết trinh thám mà cho rằng mấy thứ như đường ngầm là thủ pháp trái quy tắc đấy chứ?” Shimada tủm tủm, “Trong Mê Lộ Quán này, tôi e rằng hầu hết các phòng... À, dù có không phải đi nữa thì ít ra phòng Aegeus của Hayashi và phòng Icarus của Funaoka chắc chắn có cửa bí mật. Lúc nãy ngồi trong phòng Icarus chờ vợ chồng anh, tôi đã thử gõ lên tường để tìm, vẫn không thấy gì đáng nghi, tuy nhiên, tôi vẫn cho rằng trong đó có chốt để mở cửa bí mật.”

“Nhưng...”

“Anh vẫn cho rằng nó không thể tồn tại à? Nhưng anh Utagawa này, chỉ có chấp nhận giả thiết đó thì mới có thể giải thích hiện trường của vụ giết người thứ ba và thứ tư được.

“Tại sao Hayashi đã bố trí chướng ngại vật rồi mà vẫn mời hung thủ vào phòng? Sự thật là cậu ấy không cho ai vào cả, hung thủ đã đột nhập căn phòng bằng một đường ngầm nào đó.

“Hành hung xong, hãn lại trốn ra theo lối cũ, lúc này hãn nên làm gì? Hãn xê dịch chướng ngại vật sang bên và mở khóa cửa ra, để thể hiện rằng có kẻ đã vào phòng bằng cửa chính rồi hành hung Hayashi. Nếu không làm thế thì hiện trường gây án trong phòng kín sẽ khiến cho người ta cảm giác trong này có đường ngầm rồi tìm tòi khám phá, mà hiển nhiên, hung thủ chẳng hề muốn chúng ta biết hãn có thể tùy ý ra vào phòng ngủ cho khách dù có cài then trong.”

Đến đây, Utayama đã hiểu ‘logic’ của Shimada là thế nào. Tóm lại, hung thủ đã xê dịch giường ngủ và mở khóa cửa nhằm che giấu sự thật ‘đây là hiện trường gây án trong phòng kín’.

“Chiếu theo logic này, chúng ta có thể giải thích lý do hắn biến Icarus thành một phòng kín.” Shimada nói, “Hung thủ dự định hành hung Funaoka xong sẽ mở sẵn cửa rồi mới trốn đi, nhưng tiếng còi bất ngờ nổi lên khiến hắn hoảng sợ không kịp hành động, kết quả là phòng đó đã biến thành một phòng kín. Điều này nằm ngoài kế hoạch của hắn.”

Shimada uống nốt cốc nước rồi tiếp tục, “Vấn đề là đường ngầm ấy giấu ở đâu? Chúng ta phải tìm cho ra.”

“Thế thì, anh Shimada...” Samejima châm điếu thuốc, “Khả năng thư ký Ino là hung thủ sẽ càng lớn. Hayashi đương nhiên sẽ không cho hắn vào phòng, Ino còn là thư ký riêng của thầy Miyagaki, có được thầy cho biết vị trí đường ngầm trong nhà này cũng bình thường.”

“Đúng thế.” Shimada gật đầu, bổ sung, “Nhưng vẫn không thể khẳng định là chính cậu ta. Thư ký Ino, anh Utayama, hoặc tôi, hoặc Samejima, ngay cả chị Keiko, tuy là lần đầu tiên đến khu nhà này cũng không ngoại lệ, đều có khả năng là hung thủ. Bất kỳ ai cũng có thể do ngẫu nhiên mà phát hiện ra đường ngầm trong khu nhà này.”

6

“Sau khi bàn bạc, tôi cho rằng vấn đề chủ yếu tập trung ở mấy điểm sau.” Shimada xòe tay phải ra, đặt lên bàn, lần lượt đếm từng ngón, “Một, ‘logic chặt đầu’ mà tôi nêu ra đúng hay sai. Hai, ba chữ cái để lại trên màn hình máy đánh chữ của Hayashi nghĩa là gì? Ba, cửa đường ngầm nằm ở đâu?”

“Còn nữa, anh Shimada.” Samejima nói, “Dòng cuối cùng ở ‘ghi chú’ của Funaoka đề cập đến ‘ô tô’ nghĩa là gì? Tôi không hiểu nhưng vẫn cho rằng nó rất quan trọng.”

“Ừ, đúng thế.” Shimada áp bàn tay lên trán, “Cô ấy viết rằng, ‘Tôi bỗng nhớ ra một chuyện... về chiếc xe ô tô, chiếc xe ấy...’”

... Xe à? Là chiếc xe nào?

Bãi đỗ xe của khu nhà này hiện giờ hẳn chỉ có chiếc Mercedes-Benz của nhà văn Miyagaki và xe của Utayama. Có vấn đề gì ở đây? Hay là...

Utayama đang nghĩ ngợi thì Keiko bỗng ‘à’ một tiếng.

“Gì thế?”

“Em vừa nghĩ ra một chuyện.” Keiko hào hứng nhìn Utayama.

“Về chiếc xe à?”

“Không, mà là về ‘lời nhắn’ của Hayashi.”

“Ừ?”

“Hôm đầu tiên, Kiyomura và Hayashi nói chuyện ở hành lang, lúc đó Hayashi nói...”

“Sao?”

“Anh quên à? Hayashi đã than phiền về việc bàn phím không thích hợp với mình còn gì? Rằng cậu ấy chỉ quen dùng máy Oasys.”

“A...” Utayama đập tay vào đầu gối, nói tiếp, “Chỉ quen với cách gõ chữ chuyên đổi ngón cái chứ gì?”

Đồng thời, Shimada cũng kêu lên, “Thì ra là thế.”

“Chuyển đổi ngón cái, anh Shimada ạ.” Utayama hào hứng nói.

Ấy vậy mà Shimada lại ngớ ra, hỏi lại, “Nghĩa là sao?”

Không chờ Utagama trả lời, Shimada đứng dậy vội bước về góc đặt chiếc điện thoại. Xem ra anh đang nghĩ đến một điều khác.

“Tức là về chuyện chiếc xe ô tô...”

Shimada cũng hào hứng không kém gì Utagama, vừa lẩm bẫm vừa ngồi xuống trước bàn đặt máy điện thoại. Anh nhấc cuốn danh bạ đặt bên dưới ra, bắt đầu lật xem từng trang.

“Anh sao vậy? Dây điện thoại bị cắt rồi mà?” Utagama hỏi.

Shimada không đáp, chỉ mãi kiểm tra từng trang trong cuốn danh bạ, vẻ mặt như đang suy nghĩ gì đó.

Ngay lúc mọi người bắt đầu lo rằng, chẳng lẽ Shimada hóa rồ rồi hay sao, thì lại thấy anh gấp cuốn danh bạ dày cộp lại, lẩm bẫm, “Quả nhiên. Tôm lại cái xe đó... đúng là thế rồi.”

“Anh Shimada!” Samejima bước về phía bàn điện thoại, gọi to. Đến lúc này, Shimada mới ngoảnh sang, vẻ mặt ngỡ ngàng, “Sao?”

“Anh nên nghe vợ chồng anh Utagama nói kìa. Hình như họ đã hiểu hàm ý trong ‘lời nhắn trước khi chết’ của Hayashi.”

“Thật à?” Có thể thấy này giờ Shimada vẫn đang chìm trong mạch suy nghĩ của mình và chẳng nghe vợ chồng Utagama nói gì cả.

“Anh Utagama nói đi, tôi nghe đây.” Shimada bước trở lại bên bàn.

“Chắc anh chưa từng nghe nói về cách gõ ‘chuyển đổi ngón cái’ đâu nhỉ.” Utagama nói, “Đó là cách nhập tiếng Nhật độc đáo của máy Oasys do hãng Fujitsu sản xuất. Giải thích tỉ mỉ thì rất phức tạp, đại khái là cách nhập ký tự của nó đơn giản hơn máy Bungo mà bác Miyagaki chuẩn bị sẵn trong từng phòng. Vấn đề là Hayashi chỉ quen dùng máy Oasys.”

Shimada đã hiểu, “À, ra thế. Cũng tức là, lúc hấp hối, Hayashi hoặc cố ý hoặc vô tình, đã nhầm lẫn mà dùng cách chuyển đổi ngón cái để gõ chữ trên bàn phím máy Bungo.”

“Tôi cho là như thế.”

“Rất có lý. Vậy chuyển ba ký tự ‘wwh’ sang tiếng Nhật, chúng ta sẽ được những chữ gì?”

“Điều này thì tôi chịu. Vì tôi không nhớ được vị trí ký tự trên bàn phím Bungo. Phải nhìn mới biết được.”

“Thế chúng ta đến phòng có máy đánh chữ đi, tiện thể tìm xem có đường ngầm trong đó không.”

Shimada đã phát hiện ra điều gì khi kiểm tra cuốn danh bạ nhỉ?

Utagawa băn khoăn về vấn đề đó, nhưng trước mắt, việc tìm ra đáp án cho lời nhắn còn quan trọng hơn nhiều, vì biết đâu nó ám chỉ họ tên của hung thủ thì sao.

Kiểm chế cơn phấn khích, Utagawa nắm chặt tay Keiko, đứng dậy.

chương 10

ĐƯỜNG NGẦM MỎ RA

1

Mọi người viện lý do ‘một mình trong đại sảnh sẽ rất nguy hiểm’, thuyết phục bà Kadomatsu vốn muốn ở lại đứng lên cùng đi. Cả năm bước ra hành lang của Mê Lộ Quán.

Nếu chỉ cần xem bàn phím thì vào phòng nào cũng được, song, họ nhất trí với Shimada về chuyện tiện thể tìm xem có đường ngầm hay không, nên sẽ chọn giữa hai phòng, Aegeus của Hayashi hoặc Icarus của Funaoka. Vì phòng của Hayashi đang có thi thể đổ gục trước bàn đặt máy đánh chữ, họ quyết định đi đến phòng Funaoka.

Lúc này là 7 giờ rưỡi sáng.

Tuy trời đã sáng rõ, ánh nắng xuyên qua những tấm kính trên trần rọi xuống phía dưới, nhưng hành lang trong Mê Lộ Quán vẫn có vẻ hơi âm u. Bầu không khí hết sức nặng nề vì sau khi biết những chiếc mặt nạ màu trắng vô cảm trên tường kia là đồng lõa sát hại Kiyomura, ai cũng có cảm giác chúng như đám ác ma đang âm thầm cười nhạo mình.

Trong lúc đi trên hành lang có 16 chỗ rẽ. Bọn họ cũng không quên kiểm tra lại mặt nạ treo ở chỗ rẽ thứ 10 và 13. Quả đúng là mặt nạ treo ở hai nơi ấy đã bị tráo đổi, hung thủ đã dùng thủ đoạn này để lừa Kiyotaura chủ động đặt chân vào ‘căn phòng chết chóc’.

Một lúc sau, năm người đến phòng Icarus.

Bên trong, thi thể của nhà văn Funaoka đã chết cách đây khoảng hai tiếng đồng hồ vẫn nằm nơi giường với chiếc khăn bông trắng phủ trên mặt và mái tóc đen dài xõa tung, không khí trong phòng còn ám mùi thức ăn bị nôn ra trước khi cô tắt thở.

Utayama bước thẳng đến bàn đặt máy, Shimada và Keiko đứng ở hai bên, Samejima đứng sau nhòm vào, còn bà Kadomatsu thì ngồi trong góc phòng.

Máy vẫn đang bật, đoạn ‘ghi chú’ của Funaoka viết tối qua vẫn còn đây.

“Nhìn bàn phím này.” Utayama quay sang hỏi Shimada, “Nhà anh có máy đánh chữ chứ?”

“Có, máy xách tay.”

“Nhân hiệu gì?”

“Canon.”

“Vậy bàn phím của nó bố trí căn bản giống như bàn phím này.”

Cá nhân Utagama cũng quen dùng máy Oasys như Hayashi, song anh cũng khá thành thạo khi sử dụng các dòng máy khác do yêu cầu của công việc.

“Anh cũng biết rồi, máy đánh chữ tiếng Nhật chủ yếu có hai cách nhập ký tự, đó là nhập trực tiếp chữ Nhật in sẵn trên phím hoặc nhập gián tiếp thông qua chữ La Tinh. Với cách nhập bằng chữ La Tinh thì vị trí phím trên các máy đều như nhau theo quy chuẩn quốc tế, còn đối với cách nhập thẳng bằng chữ Nhật, máy do Fujitsu sản xuất rất khác so với các dòng máy còn lại.

“Máy này bố trí bàn phím theo kiểu JIS, có 50 âm khác nhau, mỗi âm tương ứng với một phím, còn máy Oasys thì bố trí theo cách gõ chuyên đổi ngón cái, dẫn đến các âm tương ứng trong cùng một vị trí của hai bàn phím hoàn toàn khác biệt. Đại khái là...”

Utagama đặt mười ngón tay lên bàn phím.

“Khi dùng cách chuyển đổi ngón cái, hai tay sẽ đặt thế này, và bàn phím chỉ có 31 phím, nhưng nó vẫn có đủ cả dấu câu, trắc âm và xúc âm*. Vậy tại sao nó đủ chỗ cho tất cả các âm như thế? Bây giờ lấy bàn phím này làm ví dụ, trên hai phím ‘không chuyển’ và ‘chuyển’ ở đây sẽ có thêm hai phím đặc biệt là ‘chuyển trái’ và ‘chuyển phải’. Chỉ cần ấn ngón cái, hoặc phải hoặc trái, là có thể thay đổi giữa hai loại ký tự tương ứng trên phím khi nhập.” (#)

“Hiểu rồi.” Shimada gật đầu, “Vậy căn cứ theo vị trí phím của máy Oasys thì ba chữ La Tinh kia tương ứng với ba chữ gì?”

“Chờ tôi một chút...”

Utagama tập trung tinh thần, cố nhớ lại bố cục của bàn phím kiểu chuyển đổi ngón cái.

“Chữ ‘w’ La Tinh sẽ là âm e (え) và ka (か), chữ ‘h’ tương ứng với âm mi (み) và ha (は) thì phải?” Nói rồi, Utagama nhìn Keiko xác nhận, “Đúng không?” (#)

“Em cũng nhớ thế.”

“Vậy được rồi. Thông thường, khi ấn phím ‘w’ sẽ được âm ka, ‘chuyển trái’ sẽ được âm e, ‘chuyển phải’ sẽ được âm ga. Phím ‘h’ cũng tương tự. Anh Shimada hiểu chưa?”

“Rồi.”

“Để tôi gõ thử một lần cho anh xem.”

Không muốn làm hỏng nguyên văn ‘ghi chú’ của Funaoka, Utayama mở một trang mới. Anh chuyển sang chế độ hiển thị Alphabet, rồi giả định chọn chuyển trái bằng cách ấn phím ‘không chuyển’ trên bàn phím, rồi ấn ‘w’. Vậy là anh đã nhập ký tự ‘e’ nhưng màn hình lại hiện chữ ‘w’. Sau đó, anh lại giả định chọn chuyển phải bằng phím ‘chuyển’, đồng thời ấn ‘w’ để nhập ‘ga’, trên màn hình vẫn hiện chữ ‘w’. Tiếp theo, nhập ‘mi’ với phương thức ‘chuyển phải’ và ‘h’, màn hình hiện lên chữ ‘h’. Có thể thấy, khi dùng cách nhập tiếng Nhật thông qua chữ La Tinh thì hai phím ‘chuyển’ và ‘không chuyển’ đều vô dụng.

Tôi vừa gõ chữ ‘egami’, nhưng anh thấy đấy, màn hình hiện lên ba chữ ‘wwh’.

“Ừ.” Shimada dồn sự chú ý vào bàn phím, “Cũng tức là với ba chữ ‘wwh’, ta có sáu âm tương ứng lần lượt là ka, ga, e, ha, ba, mi. Tổ hợp chúng lại, ‘w’ có ba khả năng, ‘h’ có ba khả năng, tổng cộng sẽ là $3 \times 3 \times 3$ tức 27 khả năng.”

“Thử viết tất cả ra xem sao.” Nói rồi Utayama lần lượt gõ lên màn hình.(#)

“Trong số này, tổ hợp có ý nghĩa là...”

Không có từ nào trông có vẻ như tên của một trong những người liên quan đến sự kiện, Utayama cảm thấy hơi thất vọng, rồi anh kiểm tra lại 27 tổ hợp ấy lần nữa.

“Cái này.” Shimada bỗng kêu lên. “Đây. Anh Utayama ạ. ‘Kagami’ nghĩa là ‘gương’, ‘wwh’ ám chỉ tấm gương!”

“Tấm gương?” Utayama không hiểu ra sao, “Rốt cuộc...”

“Là nó.” Shimada giơ tay chỉ vào một vật, “Tấm gương kia.” Chỗ đó là một tấm gương cỡ lớn treo đối diện giường.

“Tấm gương đó thì sao?” Utayama nhìn bóng mình trong gương, vẫn không sao hiểu nổi, “Tại sao Hayashi lại...”

“Anh Utayama bình tĩnh đã.” Shimada bước nhanh đến bức tường có chiếc gương lớn, “‘wwh’ nghĩa là ‘gương’, lời nhắn của cậu ấy không phải là tên của hung thủ, mà ám chỉ đường ngầm hắc dùng để đột nhập vào phòng.”

2

Shimada đứng trước tấm gương cao hơn cả đầu mình, ghé mặt sát vào chỗ lưng gương tiếp xúc với tường, thử gõ vài cái để nghe ngóng, rồi anh áp hai bàn tay lên mặt gương, ấn mạnh.

“Ờ đó mở được à?” Utayama vẫn có vẻ nửa tin nửa ngờ. Keiko và Samejima cũng tỏ vẻ nghi hoặc.

“Chắc chắn mở được.” Shimada khẳng định, “Lúc này anh Utayama nhắc lại chi tiết Funaoka bỗng tỉnh táo và chỉ tay vào tôi, thực ra là cô ấy chỉ vào vị trí có đường ngầm, tức là tấm gương này.”

“Có điều, tại sao vẫn chưa tìm thấy chỗ để mở nhỉ?” Shimada hơi nghiêng đầu, tay ấn mạnh hơn trên mặt gương, nhưng tấm gương vẫn bất động.

“Lạ nhỉ?” Anh lại ấn mạnh hơn nữa.

“Kìa, ấn mạnh quá, coi chừng gương sẽ...”

Gương sẽ vỡ, Utayama định nói vậy, song, ngay lúc ấy thân thể Shimada bỗng đổ hẳn vào phía tấm gương.

“... Mở rồi à?” Utayama tròn mắt, sau đó anh chạy về phía Shimada.

Giữa tấm gương và bức tường bỗng xuất hiện một khe rất rộng, cả tấm gương tựa như một cánh cửa, mở vào phía trong bức tường.

“Ý tưởng thật tuyệt vời.” Shimada nhìn cánh cửa gương, trầm trồ, “Nó ứng dụng nguyên lý của động lực học, khi lực đẩy đủ lớn thì phản lực sẽ biến mất. Nếu không biết trước rằng gương này mở được vào trong tường, chúng ta sẽ thường có nhận định chủ quan là ‘gương dễ vỡ’, vì vậy mà không tì mạnh vào mặt gương. Một trò đánh lừa tâm lý, nhỉ?”

“Chà chà.” Utayama khoanh tay trước ngực, cảm thấy tâm trạng phức tạp khó tả, “Thế này thì chắc tất cả các phòng ngủ cho khách đều có đường ngầm tương tự à?”

“Chắc vậy. Mà có khi không chỉ phòng ngủ cho khách đâu, vì cả đại sảnh và phòng khách cũng có tấm gương giống thế này.”

Utayama khẽ thở dài, rồi ghé nhìn khoảng trống đen ngòm giữa tấm gương và bức tường.

“Chúng ta có vào xem không?”

“Đương nhiên. À, khoan đã...” Shimada nói, rồi anh hơi cúi người, khẽ đẩy tấm gương vào phía trong, “Hình như có cái gì đó ở đây.”

Shimada thò tay vào khe hở, sau đó cầm ra một cái đĩa mềm.

“Đĩa mềm...” Shimada lẩm bẩm, chăm chú nhìn chiếc đĩa đặt trong hộp màu xanh dương nhạt, “Hà hà... ra là thứ này. Thế thì mọi chuyện là như vậy, phải không nhỉ?”

“Tại sao lại có đĩa mềm nằm ở chỗ như chỗ này được? ” Utayama hỏi.

Shimada mỉm cười, ngược lên nhìn Utayama, ánh mắt như đang nói anh đã biết tất cả. “Đương nhiên là của hung thủ làm rơi rồi.”

“Hung thủ?”

“Đúng. Còn khả năng nào khác nữa đâu?” Nói rồi, Shimada mở hộp, lấy chiếc đĩa mềm ra rồi quay người bước đến bên bàn, “Bây giờ chúng ta sẽ xem nội dung cái đĩa, có lẽ dữ liệu bên trong là...”

3

Shimada lưu ‘ghi chú’ của Funaoka sang một đĩa khác, rồi mới mở đĩa mềm vừa nhặt được ra. Bên trong có một tệp văn bản, được lưu vào ngày 2 tháng Tư với cái tên *Đôi cánh dị dạng*.

ĐÔI CÁNH DỊ DẠNG

Bàn tay nắm chặt cán búa nhóp mồ hôi, thấm cả ra găng tay trắng.

Ánh sao trời lọt qua lớp kính trên trần cao. Sự tĩnh mịch bao trùm cả không gian u tối. Đêm khuya, trong Mê Lộ Quán này, có lẽ chỉ còn một mình hãn đang thức.

Đứng giữa căn phòng tối om, vừa cố điều hòa hơi thở đang rối loạn, hãn vừa nhìn xuống người phụ nữ nằm dưới chân mình.

Cô ta chết rồi.

Không còn cử động nữa. Trong khi chỉ trước đó vài giây, rõ ràng sức sống vẫn còn trú ngụ trong thể xác này.

Sao lại nhanh thế nhỉ.

Hãn giết cô ta không vì thù hận, cũng không vì tiền. Nhưng...

Hãn khẽ đặt cái búa xuống sàn nhà. Vẫn chưa kết thúc, còn có việc phải làm.

Lật cho cái xác nằm sấp lại, mặt úp xuống sàn. Rồi hãn xé lưng áo ngủ của cô, để da thịt trắng trẻo lộ ra trong bóng tối.

Phải lấp thêm đôi cánh.

Hãn lần túi áo, lấy ra một cái lọ thủy tinh nho nhỏ.

Một đôi cánh bốc cháy.

Mở nắp lọ, mùi xăng bốc lên, xộc vào mũi, rồi tràn ra cả phòng.

Hãn ngồi xổm bên cô, rót xăng vào tấm lưng trần. Tiếng chất lỏng phát ra ‘óc ách’ thật vui tai.

Chỉ một ít là đủ, hai vệt xuống bả vai và cạnh sườn thể này là được.

Xong rồi.

Hãn vịn chặt nút lọ, cất lại vào túi áo. Sau đó, hãn lấy bật lửa ra, thận trọng giơ vào gần lưng cô.

Ngọn lửa bùng lên trong bóng tối.

Đỏ rực, bập bùng.

Hắn say mê nhìn ngắm nó.

Đôi cánh đang bốc cháy.

Đôi cánh.

Nhìn đôi cánh lửa dị dạng như bị mặt trời thiêu cháy ấy, ánh mắt hắn toát ra vẻ hung phấn điên cuồng...

Sáng ngày 3 tháng Tư, trong căn phòng Icarus của Mê Lộ Quán, phát hiện ra thi thể Funaoka

“*Đôi cánh dị dạng...* đây có lẽ cũng là phần mở đầu của một cuốn tiểu thuyết?” Shimada đọc xong, ngoảnh lại nói với Utayama và Samejima, “Hai người nghĩ sao?”

“Hung thủ đánh rơi cái đĩa mềm ở đây...” Utayama vừa nói vừa nhìn vào cái khe hở giữa cánh cửa gương và bức tường, “Có lẽ đây là tiểu thuyết Funaoka sáng tác để dự thi, vì trong này người bị hại là cô ấy, dựa trên thần thoại về Icarus. Ban đầu, hung thủ định đem theo cái đĩa mềm, trốn ra...”

“Utayama, anh suy nghĩ lại thật kỹ xem?”

“...”

“Lúc này ở đại sảnh, chúng ta đã bàn về vụ này rồi. Đột ngột nghe thấy tiếng còi báo động, hung thủ vội chạy trốn bằng đường ngầm và vẫn để căn phòng trong trạng thái phòng kín, không kịp đánh cho cô ấy chết hẳn hoặc mở sẵn cửa. Thế thì hắn đâu còn thời gian để lấy đĩa mềm ra khỏi máy tính?”

“Ừ nhỉ.”

“Quan trọng nhất là, bài ‘ghi chú’ của Funaoka viết rằng cô chưa sáng tác gì hết. Cô ấy viết ‘ghi chú’ vào 11 giờ 20 phút đêm mùng 2 rồi đi ngủ, nhưng tệp ghi trong đĩa này, thời gian thao tác lần cuối vẫn là ngày 2 tháng Tư.

“Mặt khác, chúng ta hãy nhớ lại phòng của anh Suzaki, Kiyomura và Hayashi. Máy tính trong các phòng đều bố trí sẵn ba cái đĩa mềm để sao chép và lưu trữ tài liệu, thậm chí thư ký Ino cũng đã nói thế ngay từ đầu, ấy vậy mà phòng này thì sao? Kể cả cái này, thì trong phòng Funaoka có mấy cái đĩa mềm?”

“Bốn.”

“Đúng. Dư ra một cái.”

“À...” Samejima kêu lên. “Nói thế thì chẳng lẽ...” Nhà phê bình văn học áp tay lên vầng trán tái nhợt, “ôi, sao lại vậy...”

“Hiểu rồi đúng không, Samejima?” Shimada hỏi.

“... Ừ. Đại khái.” Samejima liếm môi, trả lời, “Bị ngược rồi.”

“Ngược?” Utagama vẫn chưa hiểu ra sao.

Samejima cũng không rõ mình hiểu được mấy phần cách nghĩ của Shimada, vẻ mặt hơi phức tạp, tiếp tục nói, “Quá trình gây án ngược lại so với chúng ta tưởng, phải không anh Shimada?”

“Đúng đấy.” Shimada nhìn cánh cửa gương bằng ánh mắt sắc sảo, “Hung thủ đã mô phỏng tiểu thuyết của các nhà văn để giết chính họ, cho đến lúc này chúng ta vẫn tin là thế. Nhưng sự thật thì ngược lại, tức bốn đoạn văn kia đều là tác phẩm của hung thủ. Hắn đã chuẩn bị sẵn ‘kịch bản’ rồi thực thi, chứ không mô phỏng bản thảo của ai cả.”

“Chúng do hung thủ viết à?”

“Cái đĩa mềm này là chứng cứ rất xác thực. Không phải hắn định lấy cắp đem nó ra ngoài, mà hắn đã cầm theo nó khi đột nhập căn phòng này. Trước đó, hắn đã chỉnh thời gian cuối cùng thao tác bài viết thành ‘ngày 2 tháng Tư’, dự định thực thi vụ giết người xong sẽ lưu tác phẩm của mình vào máy của nạn nhân, cuối cùng chuồn khỏi hiện trường. Nhưng vì tiếng còi bất ngờ vang lên, hắn đành vội vã chạy trốn và đánh rơi cái đĩa ở đây.” Utagama tròn mắt ngạc nhiên. Shimada bình thản bước đến bên cánh cửa gương.

“Nào, Samejima, đi cùng tôi được không?”

“Được.”

“Chờ đã.” Utagama vội chạy theo, “Tôi cũng đi.” Shimada ngoảnh nhìn Keiko, “Thế thì nhờ chị Keiko dẫn bà Kadomatsu trở về đại sảnh vậy. Sẽ không xảy ra chuyện gì nữa đâu.”

“Cũng được.” Keiko gật đầu, có vẻ cô vẫn đang cảm thấy mơ hồ và hoang mang khi mọi sự diễn biến quá nhanh.

“Chỉ hai phụ nữ đi với nhau có nguy hiểm quá không?” Utagama nêu ra vấn đề.

Shimada lắc đầu dứt khoát. “Không sao. Hung thủ sẽ không tiếp tục giết người nữa.”

“Nhưng...”

Thấy Utayama lo lắng nhìn vợ, Shimada nói, “Mô phỏng bốn đoạn văn để giết bốn người, dù vụ cuối cùng không thật ‘trộn vụn’, có điều, hung thủ đã hoàn thành kế hoạch của hắn rồi, nên chúng ta không cần lo lắng đâu.”

“Sao anh biết?”

“Anh Utayama vẫn chưa hiểu à? Anh thử nhớ lại bốn cái nhan đề tiêu thuyết của hung thủ mà xem?”

“Thủ cấp của Minotaur, Nanh độc trong bóng tối, Lời nhắn qua lớp thủy tinh, sau đó là Đôi cánh dị dạng...”

“Hung thủ đã để lại cả tên mình cho chúng ta trong các nhan đề này.”

“Tên?”

“Đúng. Ghép các chữ đầu tiên của các nhan đề lại thì ta được gì nào?”

Utayama thầm ghép lại theo gợi ý của Shimada, sau đó kêu lên, giọng đầy nghi hoặc, “Sao lại thế được?”

“Đó chính là đáp án.” Shimada thản nhiên nói, “Mi, ya, ga, ki*. Miyagaki Yotaro, chủ nhân Mê Lộ Quán, chính là hung thủ giết người hàng loạt trong mấy ngày vừa qua.”

chương 11

CUỘN CHỈ CỦA ARIADNE

1

Chiều rộng của đường ngầm chỉ hơn nửa mét, kéo dài về hai bên trái phải. Có vẻ như nó thông được đến mọi phòng trong Mê Lộ Quán.

Hai bên tường, trần và lối đi đều xây bằng bê tông. Phía sau cánh cửa gương là ván gỗ đen xỉn, lấp tay nắm kim loại và cũng gắn tấm biển đồng khắc tên như cửa phòng bên ngoài.

Công tắc đèn nằm ở tường bên cạnh cửa. Các bóng đèn tròn rải rác trên trần, chiếu những tia sáng yếu ớt xuống lối đi âm u.

Shimada đi đầu, theo sau là Utagama và Samejima. Anh chẳng nói chẳng rằng, rẽ vào đường bên phải, có vẻ anh muốn đến phòng ngủ kết hợp với phòng đọc Minoss, của nhà văn Miyagaki.

Bụi bặm trộn lẫn mùi ẩm mốc khiến bầu không khí trong đường ngầm trở nên ngột ngạt. Tường bên trái có rất nhiều vết nứt nhỏ, cấu bẩn, đen sì.

Bác Miyagaki là hung thủ?

Utagama vẫn không sao tin nổi kết luận của Shimada đưa ra lúc này.

Tuy nhiên, Shimada không giải thích gì thêm, vẫn tiếp tục dẫn bước trên đường ngầm.

Có lẽ nào lại thế? Hôm kia, chẳng phải bác Miyagaki đã tự sát trong phòng ngủ và để lại di chúc à?

Utagama đã tận mắt nhìn thấy khuôn mặt an lành của nhà văn lão thành nằm trên giường. Hay là, đó không phải khuôn mặt của một người chết?

Nhưng...

Rõ ràng thư ký Ino tuyên bố nhà văn Miyagaki đã qua đời. Không chỉ cậu ta, mà ngay cả bác sĩ Kuroe Tatsuo cũng xác nhận điều đó. Nếu ‘người chết’ là hung thủ của các vụ giết người này thì tại sao lại có chuyện bọn họ công nhận rằng bác ấy đã chết kia?

Đường ngầm rẽ về phía bên phải, men theo tường của phòng Icarus, đi tiếp vài bước thì rẽ trái, sau đó họ ngoặt sang trái ở một góc vuông. Shimada dừng bước.

“Đây là sau lưng tấm gương trong phòng giải trí.”

Anh chỉ vào cánh cửa đen sì trên tường bên phải. Đúng thế, trên đó gắn tấm biển đồng khắc chữ DAEDALUS.

“Mọi người nhìn ở đây này.” Shimada chỉ vào một vị trí cách cánh cửa chừng 30 centimet. Trên tường bê tông, chỗ cao ngang tầm mắt, có một miếng nhựa màu đen dài chừng 10 centimet.

“Đó là gì thế?” Samejima hỏi.

Shimada dùng đầu ngón tay phải nâng một góc miếng nhựa lên. Thấy có một chiếc đinh vít ghim hờ trên đó, anh bèn coi đinh vít như một cái trục, lật hẳn miếng nhựa lên.

“Đây là chỗ để nhòm. ”

Tường bê tông phía sau miếng nhựa được khoét một lỗ tròn, nhòm qua nó sẽ thấy được phòng giải trí. Có ánh sáng yếu ớt từ bên kia hắt qua lỗ, rất mờ.

“Lỗ rất nhỏ. Nếu gạt mảnh nhựa xuống thì người trong phòng sẽ không thể nhận ra.” Trong đường ngầm chật chội, giọng Shimada tuy nhỏ nhưng âm thanh vẫn rất vang, “Nhờ cái lỗ này mà hẳn có thể biết rõ tình hình trong phòng.”

‘Hẳn’, tức là ông Miyagaki?

Là chủ nhân của khu nhà, ông Miyagaki đã giấu nhem mọi người về hệ thống đường ngầm để tự do di chuyển khắp nơi. Có thể lắm chứ. Rồi mỗi khi có khách khứa đến thăm viếng, ông sẽ rất khoái chí và lén lút đi đi lại lại giữa các gian phòng bằng đường ngầm. Nhưng, mặc dù tính ông ấy vốn thế đi nữa...

Sau phòng giải trí, ba người đi qua phòng khách Minotaur, thư viện Eupalamus. Cuối cùng, họ bước đến trước cánh cửa treo biển đề chữ MINOSS.

“Đây rồi.” Shimada kéo tay nắm cửa, “Trong phòng đọc không có gương. Xét về vị trí thì hẳn đằng sau là phòng ngủ.”

Cửa từ từ mở ra.

Tình hình bên trong không có gì thay đổi so với sẩm tối hôm kia, lúc thư ký Ino dẫn mọi người vào. Lúc này, căn phòng đang chìm trong ánh nắng nhạt của sớm mai.

Ở bức tường trong cùng, ngay bên trái cánh cửa gương, trên bàn kê đầu giường vẫn là chiếc cốc thủy tinh và cái lọ đựng những viên thuốc màu trắng. Sau đó...

Nhìn sang giường, một hình người cộm lên dưới tấm chăn mỏng.

Chao ôi... bác Miyagaki.

Utayama ra khỏi đường ngầm, bước vào phòng ngủ, nhìn cái khối lồi lên trên cái gối, chỗ ấy cũng bị phủ vải trắng.

“Thế này là sao?” Anh hỏi Shimada, “Bác Miyagaki vẫn...”

Shimada không đáp, bước thẳng đến bên giường, không chút do dự lật mảnh vải lên.

“A!”

Utayama và Samejima cùng kêu lên kinh ngạc.

“Hai người xem,” Shimada nhìn thoáng qua khuôn mặt đau khổ vừa hiện ra dưới lớp vải, nói tiếp, “Rốt cuộc cũng tìm ra cậu ấy rồi.”

Đó là thư ký Ino Mitsuo.

2

Ino đã chết.

Shimada lật chăn ra, kiểm tra thi thể của Ino. Không có thương tích gì nhưng ở cổ họng có vết cào, vết nắn, rất giống hiện tượng ở yết hầu Kiyomura. Anh đoán rằng Ino cũng bị chất độc nicotin cướp đi sinh mạng.

Shimada vừa giục Utayama và Samejima vẫn đang đứng ngơ ngác theo sau mình, vừa mở cánh cửa thông sang phòng đọc.

“Không có ai.”

Vẫn là kệ gỗ với dàn âm thanh và hàng chồng băng đĩa, bàn đặt máy đánh chữ và điện thoại cùng chiếc ghế da có tay vịn cạnh bên.

Shimada nhìn một lượt quanh căn phòng không một bóng người, lẩm bẩm, “Đi đâu rồi nhỉ?”

Anh lại chạy sang xem xét buồng vệ sinh và phòng tắm.

“Cũng không ở đây.” Shimada quay lại nói với Utayama và Samejima, “Chẳng lẽ đã chạy khỏi khu nhà này rồi... A? Chỗ kia hình như còn vật chứng.”

Anh chỉ vào chiếc bàn nhỏ ở góc phòng, rải rác dưới gầm bàn là rất nhiều thứ ‘có ý nghĩa’.

Samejima bước đến bên bàn, để lại mình Utayama đứng cạnh cửa.

“Áo choàng và găng tay bảo hộ... Áo là của thầy Miyagaki. Nhìn này, ở đây có vết máu.”

“Cái thứ đen đen kia là cái búa dùng để tấn công Funaoka?”

“Cả dây thừng để siết cổ nữa. Còn cái lọ... chắc là cái lúc này tiểu thuyết nhắc đến. dùng để đựng xăng. Tăm biển MEDEA cũng ở đây...”

“Ừm...” Shimada đứng giữa căn phòng, khoanh tay trước ngực, lầu bầu, “Quần áo và hung khí dính máu đều để lại đây, rốt cuộc...”

“Anh Shimada!” Từ lúc ra khỏi phòng Icarus, Utayama vẫn cứ thấy băn khoăn. Lúc này, anh không thể nhịn được nữa, “Anh Shimada giải thích giúp tôi được không, chẳng phải bác Miyagaki đã chết rồi sao?”

“Chúng ta vừa thấy xác Ino nằm ở phòng bên đây thôi?”

“Phải. Nhưng hôm kia rõ ràng chúng ta đã nhìn thấy bác Miyagaki nằm đây.”

“Có điều, đó không phải thi thố.” Shimada nói như thầy giáo đang giải thích cho một cậu học trò chậm hiểu, “Hôm ấy ông Miyagaki chỉ nhắm mắt giả vờ chết, chúng ta đã bị lừa.”

“Nhưng Ino, và cả bác sĩ Kuroe nữa...”

“Họ đương nhiên họ biết sự thật, thậm chí còn giúp một tay để lừa tám người chúng ta bằng trò đùa Cá tháng Tư mừng thọ ông Miyagaki.”

“Cá tháng Tư?”

“Đúng thế.” Shimada buông hai tay, ngồi xuống ghế da, “Toàn bộ kế hoạch bắt đầu từ *chỗ đó*. Hôm kia, lúc Ino thông báo cho chúng ta biết ông Miyagaki đã tự sát... Kiyomura phá lên cười ha hả vì nghĩ đó là trò đùa Cá tháng Tư còn gì?”

“...”

“Nhà văn Miyagaki tự sát, chúng ta ở đây nghe băng di chúc của ông về món tài sản khổng lồ, cuộc thi sáng tác... Tất cả đều là giả. Đây là trò lừa bịp do chính ông Miyagaki bày ra với sự tiếp tay của thư ký Ino và bác sĩ Kuroe.”

Shimada hơi nhòai người về phía trước, tì khuỷu tay lên đầu gối.

“Lúc này ở đại sảnh, tôi đã suy nghĩ về đoạn cuối bài ‘ghi chú’ của Funaoka. ‘Chiếc xe’ mà cô ấy đề ý đến là xe nào? Xe Mercedes-Benz của ông Miyagaki hay xe của anh Utayama? Tôi cho rằng hai chiếc đều chẳng có gì để cô ấy phải nghi hoặc cả, chưa kể, cô ấy đến Mê Lộ Quán sớm hơn chúng tôi nên không thể nhìn thấy xe của anh Utayama được. Thế thì chỉ còn một chiếc...”

“Xe của bác sĩ Kuroe?”

Utayama nhớ đến chiếc Toyota Corolla màu trắng.

“Đúng là chiếc Corolla đó. Trông có vẻ là xe đời cũ.”

“Nhưng tại sao...”

“Anh không thấy lạ à? Chủ xe là Kuroe Tatsuo, một người khoảng 50 tuổi, được Ino giới thiệu là bác sĩ chủ nhiệm khoa Nội bệnh viện N. thành phố Miyazu. Một nhân vật có địa vị như thế mà lại đi chiếc xe cà tàng đời cũ thì chẳng thích hợp chút nào.”

“Ừ nhỉ. Anh nói cũng có lý.”

“Tôi cho rằng Funaoka đã nhận ra điều kỳ quặc đó, và trên cơ sở này, tôi tiếp tục tự hỏi rằng, liệu người đàn ông tên Kuroe Tatsuo đó có thật là một bác sĩ chủ nhiệm khoa ở bệnh viện không?”

“Ra thế.” Samejima vỗ tay, “Vậy anh tìm được gì trong cuốn danh bạ?”

“Chỉ có một người tên ‘Kuroe Tatsuo’ sống ở Miyazu, còn lại đều sống ở thành phố khác. Theo phần ghi chú nghề nghiệp thì ông Kuroe này không phải bác sĩ, mà là giáo viên. Tôi cho rằng ông ta là bạn thân của ông Miyagaki. Nhà văn đã nhờ ông giáo ở thành phố Miyazu sắm vai bác sĩ điều trị cho mình và đứng ra chứng nhận, Miyagaki Yotaro đã chết.

“Tiếp theo, phần lớn là do tôi tưởng tượng ra. Hai người nghe thử xem sao.” Shimada tiếp tục, “Tôi e chuyện ông Miyagaki mắc bệnh hiểm nghèo là thật. Biết mình chẳng sống được bao lâu nữa, ông ấy đã vạch ra kế hoạch phạm tội trước nay chưa từng có này.

“Tôi không thể khẳng định động cơ của ông khi giết bốn ‘đệ tử’ của mình tại Mê Lộ Quán là gì, song nhìn điểm chung của bốn vụ án, kết hợp với ý kiến của Samejima về cái gọi là ‘tự thể hiện’, thì rất có thể ông cố ý gây ra vụ thảm sát ở đây và coi nó là ‘tác phẩm cuối cùng’ của mình với tư cách một nhà văn chăng? Mà thực ra, muốn biết sự thật thế nào thì cũng chỉ có thể đi hỏi chính bản thân ông Miyagaki.

“Sau đó, ông nhờ thư ký Ino Mitsuo và ông bạn Kuroe giúp đỡ để thực hiện ‘trò đùa Cá tháng Tư’. Không rõ khi đó ông có nói cho họ biết về tình trạng sức khỏe của mình không, nhưng dù thế nào đi nữa, tôi cho rằng có khả năng ông Miyagaki sẽ nói thế này để viện cớ thuyết phục hai người kia: ‘Tôi luôn muốn bồi dưỡng các nhà văn trẻ để kế thừa sự nghiệp văn chương, đặc biệt là bốn anh chị ấy. Có điều, đến nay, họ vẫn chưa tận dụng được tài năng của mình, thế nên tôi mới nghĩ ra kế hoạch này. Nếu cho họ biết tôi đã chết và muốn dùng tài sản của mình làm giải thưởng cho cuộc thi sáng tác, chắc chắn họ sẽ có một sự phát huy vượt trội. Trong thời gian đó, tôi sẽ giả vờ như mình đã chết và ẩn mình đến khi họ sáng tác xong. Đợi bước vào giai đoạn đánh giá, tôi sẽ xuất hiện và đưa ra đáp án. Mục đích của tôi không phải là lừa dối họ, mà là thúc đẩy bốn đệ tử chưa đủ chín muồi viết ra những tác phẩm tốt hơn.’

“Ngày 1 tháng Tư, chúng ta đến khu nhà này và hoàn toàn không ngờ chủ nhân nơi đây lại đang ấp ủ một kế hoạch quái dị. Nhờ thư ký Ino và ông bác sĩ rơm Kuroe, ông Miyagaki đã thành công khiến chúng ta tin rằng ông ấy tự sát thật, để rồi đồng ý tham gia đoạn đầu trong kế hoạch, chính là cuộc thi sáng tác, sau khi nghe ‘di chúc’ của chủ nhà.

“Đến tối, ông ấy bắt đầu thực hiện phần mà ngay cả Ino lẫn ông Kuroe đều không được biết.”

Nghe thế, Utayama bước đến gần bàn, vẫn thấy cuốn băng ghi âm đang nằm trên đó.

“Ông soạn ra ‘tác phẩm thứ nhất’ bằng máy đánh chữ trong phòng này rồi thực thi vụ giết người đầu tiên. Có lẽ ông ấy dùng đường ngầm đi vào phòng anh Suzaki trước. Bỗng nhìn thấy một người đã chết, hẳn anh Suzaki rất kinh ngạc. Sau đó, ông Miyagaki sẽ khéo léo giải thích việc giả chết, dẫn anh Suzaki đến phòng khách, đợi anh ấy không để ý thì tấn công, siết cổ cho đến chết rồi tiến hành ‘mô phỏng tiểu thuyết’. Xong xuôi, ông trở lại phòng anh Suzaki và mở *Thủ cấp của Minotaur* trên máy đánh chữ.”

“Nhưng tại sao lại dùng rìu chặt đầu nạn nhân? Mục đích là gì?” Utayama hỏi.

“À...” Shimada hơi ngần ngừ, “Không phải tôi bảo thủ cố chấp, có điều, tôi vẫn cho rằng ‘logic chặt đầu’ tôi đã nêu ra là đúng.”

“Nghĩa là hung thủ muốn che đậy vết máu của mình?”

“Chính thế. Chẳng qua, không phải bởi chân, tay hay mặt bị xây xát chảy máu, cũng không phải chảy máu cam. Hơn nữa, tôi cho rằng mục đích của ông Miyagaki vốn chẳng phải là trốn tránh chối tội, mà vì giả sử chúng ta nghi ngờ về vết máu rồi sớm phát hiện hung thủ là ông ấy thì sao? Vết máu trên sàn ấy rất có thể là ho ra máu, hoặc đòn dãi dính máu.”

“Ho ra máu, hoặc đòn dãi dính máu?”

“Tôi không hiểu y học, song ông Miyagaki bị ung thư phổi đúng không. Tôi đoán ông ấy đã ho rất nhiều trong lúc sát hại anh Suzaki, mà vết máu ấy sẽ rất khác so với bị chảy máu thông thường hoặc chảy máu cam do bị dính đòn dãi. Trong chúng ta lại còn có chị Keiko vốn là bác sĩ, nếu nhìn thấy vết máu ấy thì sẽ phát hiện ra không có ai là ‘kẻ bị tình nghi’ cả. Đến lúc đó...”

“Ra vậy.” Samejima gạt đám tóc rủ trước trán lên, gật gù, “Tôi cũng từng nghe nói đòn dãi của người ung thư phổi thì lắm bọt. Rất có lý.”

“Gây án xong, ông Miyagaki gọi Ino đến phòng ngủ của mình, hoặc có thể là gọi trước khi giết anh Suzaki. Ino có chìa khóa cửa chính của khu nhà, lại là người duy nhất ở đây biết chủ nhân vẫn còn sống, cho nên ông cần trừ bỏ cậu ấy trước khi mọi người phát hiện ra xác anh Suzaki, 1 tức trước sáng ngày 2 tháng Tư. Ino hoàn toàn không hay biết gì cả, đã đến phòng bên cạnh khi được gọi để rồi biến thành vật hy sinh của chất kịch độc.

“Về ba vụ tiếp theo thì lúc này ở đại sảnh chúng ta đã bàn bạc rồi. Tuy nhiên, tôi đã rất sai lầm khi đánh giá ý nghĩa của các cuộc ‘mô phỏng’. *Nhanh độc trong*

bổng tối và Lời nhắn qua lớp thủy tinh trong máy của Kiyomura và Hayashi đều không phải họ viết, mà là ông Miyagaki, sau khi phạm tội, đã đem đĩa mềm soạn sẵn hai bản thảo đó bỏ vào máy của hai người ấy. Hành vi đầu độc Kiyomura ở phòng Medea và đâm chết Hayashi trước bàn máy đánh chữ đều là do ông Miyagaki tự mô phỏng ‘tác phẩm’ của chính mình.

“Đối với Funaoka, hẳn ông Miyagaki cũng định làm tương tự, nhưng vì bị bất ngờ trước tiếng còi báo động nên ông đã không kịp mô phỏng *Đôi cánh dị dạng*. Trong lúc vội vã bỏ chạy, ông bất cẩn đánh rơi cái đĩa mềm của mình trong đường ngầm.”

“Ba ký tự ‘wwh’ trong máy của Hayashi thì sao? Cũng là của hung thủ à?”

Nghe câu hỏi này của Utayama, Shimada bỗng bật dậy khỏi ghế.

“Rất có thể.” Shimada đáp, “Vết máu dính trên bàn phím cũng là do hung thủ bố trí. Ông Miyagaki có đầy đủ thời gian để chuyển xác Hayashi đến trước bàn, sắp xếp tư thế, cài nội dung đã soạn vào máy đánh chữ, ngụy tạo hiện trường, cuối cùng trốn vào đường ngầm. Sẽ là quá khiên cưỡng nếu cho rằng đến lúc ấy mà Hayashi còn chưa chết hẳn và cố viết mấy chữ đó.”

“Nhưng tại sao hung thủ lại cho chúng ta manh mối về sự tồn tại của cánh cửa gương?”

“Điều này đúng là rất kỳ lạ, vì rõ ràng là hung thủ không muốn chúng ta nghĩ đến sự tồn tại của đường ngầm nên mới cố ý xê dịch chướng ngại vật sau cánh cửa. Song, nếu chúng ta nhìn nhận rằng các vụ giết người ấy là một thứ ‘tác phẩm’, thì có thể nó là gợi ý mà ông Miyagaki cho chúng ta để tìm tòi.”

“Hả? Nhưng mà chuyện đó...”

“Tôi nghĩ, về bản chất thì toàn thể sự kiện này hàm chứa một yếu tố nhất định. Nói theo Samejima thì đó là ‘tính kịch’. Cả sự kiện hết như một cuốn tiểu thuyết trinh thám: cuộc thi sáng tác xoay quanh món tài sản kếch xù, khu nhà trong lòng đất biến thành phòng kín, vụ giết người thứ nhất mô phỏng Minotaur, vụ thứ hai lợi dụng cấu tạo của mê cung, vụ thứ tư dựa theo ‘đôi cánh Icarus bốc cháy’... thế thì vụ thứ ba với yếu tố ‘lời nhắn của nạn nhân trước khi chết’ nhằm đưa ra lời giải cũng là chuyện đương nhiên. Anh Utayama không nghĩ thế à?”

“...”

“Đặc biệt là việc thể hiện tên mình thông qua bốn tiêu đề, chẳng phải đó chính xác là phong cách của nhà văn Miyagaki sao? Ông ném găng tay* xuống trước mặt chúng ta, ngụ ý, ‘Có giỏi thì tìm đáp án xem?’”

Nói rồi, Shimada như nghĩ đến điều gì đấy, ngoảnh nhìn về phía bàn lớn, kêu “À” một tiếng rồi chạy vội đến chỗ cái bàn.

“Xem này.” Anh chăm chú nhìn màn hình máy đánh chữ, gọi Utayama và Samejima.

“Trên đó có gì à?” Samejima hỏi.

Shimada chỉ vào màn hình, “Có lẽ khi quay lại phòng này, ông ấy nghĩ rằng sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ tìm đến đây, nên đã để lại một lời nhắn.”

Kéo cuộn chỉ ở bàn tay phải của Ariadne,

Cửa mê cung sẽ mở.

Màn diễn cuối cùng, nằm trong căn phòng của quốc vương Minos.

3

9 giờ sáng.

Ba người rời phòng đọc, quay lại đại sảnh, Keiko và bà Kadomatsu đang chờ ở đó.

Lúc ở phòng Icarus, nghe Shimada nói nhà văn Miyagaki là hung thủ, chẳng rõ bà giúp việc đã hiểu những lời ấy như thế nào mà giờ đây, khi nhóm Utayama về đến đại sảnh thì thấy bà như đã bình tĩnh trở lại, lặng lẽ bưng trà cho mọi người.

“Rất cảm ơn bà.” Shimada đón lấy cốc trà, rồi cau mày nhìn về phía hành lang, lẩm bẩm, “Hắn là nói bức tượng Ariadne ấy?”

Trong lúc đó, Utayama đang tóm tắt cho Keiko nghe về những gì họ tìm và đoán được.

Shimada quay sang hỏi Samejima, “Khu nhà này có vật gì hình cầu không nhỉ?”

“Hình cầu... Ý anh là cái gì đó tròn tròn à?” Samejima hỏi lại.

Shimada gật đầu, “Tôi muốn tìm một vật để thay cho cuộn chỉ của Ariadne. Nó phải lăn được, giống như quả bóng thì càng tốt.”

“Anh định dùng thứ đó để làm gì?”

“Để mở cửa.” Shimada nói với giọng đương nhiên, “Trước hết, tôi cho rằng có đến 99% khả năng khu nhà này vẫn còn ít nhất một đường ngầm khác ngoài các đường ngầm lúc này. Rất có thể nó sẽ thông đến ‘căn phòng của quốc vương Minos’ mà chúng ta đọc được trong lời nhắn vừa rồi.”

“Minos không phải tên phòng đọc à?”

“Không. Tôi nghĩ phòng Minos thật sự là một phòng khác cơ. Chắc Samejima cũng có để ý rồi, tấm biển gắn trên phòng đọc là MINOSS, thừa một chữ S.”

“Quả thật tôi có chú ý đến chi tiết này.”

“Có thể coi đây là một manh mối mới. Phòng đọc đó vốn không phải là Minos. Phòng Minos thật sự đang nằm ở một chỗ khác. E rằng ông Miyagaki...”

“Phòng giải trí có.” Một giọng khàn khàn vang lên. Shimada, Samejima, Utayama và Keiko đều nhìn về phía người nói.

“Quả bi a là hình cầu.” Là bà giúp việc Kadomatsu, đang đứng sau cái ghế Shimada đang ngồi.

“Ừ nhỉ...” Shimada vỗ trán, đứng lên.

Anh cúi gập người với bà già chỉ cao bằng nửa người mình, “Cảm ơn bà,” rồi chạy như bay ra hành lang.

“Tôi nghĩ thế này.” Shimada đứng trước bức tượng Ariadne gần cửa đại sảnh, giơ cho mọi người nhìn quả bi a vừa đem từ phòng giải trí ra, “Lời nhắn bảo ‘Kéo cuộn chỉ ở bàn tay phải của Ariadne’. Bây giờ tôi tạm dùng quả bóng này thay cho cuộn chỉ.”

Anh đặt quả bóng lên bàn tay phải của bức tượng. “Các anh chị lùi lại, đừng đụng vào quả bóng.”

Anh nhắc nhở mọi người đang vây quanh bức tượng. Bàn tay phải đang giơ lên của Ariadne hơi dốc về phía trước, quả bóng bắt đầu lăn chậm chậm, rồi rơi xuống. “Cạch.” Bóng chạm đất. Rồi nó tiếp tục lăn.

Đến chỗ rẽ đối diện với buồng vệ sinh và phòng tắm, bóng dừng lại một chút, sau đó lăn về bên phải men theo chân tường, cứ thế lăn ra tuyến hành lang dài thông với đại sảnh trải về phía Bắc. Đến ngã ba đầu tiên, nó rẽ phải trên nền gạch nhẵn bóng.

“Không ngoài dự kiến.” Shimada vừa đi theo quả bóng vừa nói, “Tượng Ariadne là điểm xuất phát, bề mặt hành lang hơi dốc, ‘Kéo cuộn chỉ ở bàn tay phải của Ariadne’... Tôi đoán rằng quả bóng này sẽ lăn đến ‘cửa của mê cung’.” Sau khi rẽ phải, quả bi a va vào góc tường nên đổi hướng theo đường hành lang. Utayama vừa cảm thấy thật khó tin vừa dắt tay Keiko đi theo sau Shimada.

Cuối cùng, nó dừng lại ở tận cùng một ngõ cụt. Shimada chờ mấy giây, xác định rõ nó không di chuyển nữa mới ngoảnh lại nhìn bốn người kia, nói, “Chắc cửa ở chỗ này.” (#)

Trên bức tường ngay trước mặt bọn họ, treo mặt nạ thiếu nữ thanh tú bằng thạch cao. Shimada bước lại gần, nhắc nó ra, đặt xuống đất.

“Đây rồi.”

Giấu sau chiếc mặt nạ là một cái cần gạt nhỏ đen sì, anh lập tức gạt cần xuống.

“Ầm.” Một tiếng trầm trầm vang lên, gần như đồng thời, sàn nhà trước mặt họ bắt đầu dịch chuyển. Bốn viên gạch tụt xuống bên dưới theo khe tiếp giáp với

nhau, biến thành một hốc vuông với mỗi cạnh chừng 60 centimet.

“Tài tình thật.” Shimada ghé nhìn vào cái hốc, trầm trồ thán phục, “Không hổ là do Nakamura Seiji thiết kế.”

Họ đã mở được ‘cửa của mê cung’.

4

Trong hốc, có một cầu thang sắt chạy xuôi xuống bên dưới.

Shimada thận trọng bước xuống. Lát sau, anh đã tìm thấy công tắc đèn, ánh sáng vàng bùng lên.

“Tuyệt vời.” Anh gọi, “Utayama, Samejima, hai người xuống đi.”

Keiko và bà Kadomatsu ở lại bên trên, Samejima bước xuống, theo sau là Utayama.

“Chờ đã.”

Utayama dừng chân, ngoảnh nhìn gương mặt đầy vẻ lo lắng của Keiko, an ủi vợ, “Bọn anh có đến ba người, sẽ không gặp nguy hiểm đâu.”

“Cẩn thận đấy.”

Utayama vẫy tay, rồi bước tiếp.

Cầu thang dài hơn họ tưởng, phải 2-3 mét, hoặc hơn cả thế.

Vượt qua một bộ phận nhìn như cái ống hẹp, Utayama và Samejima lần lượt xuống đến nền đáy. Họ bắt đầu quan sát xung quanh qua ánh sáng yếu ớt.

“Ở đây...” Utayama ngập ngừng, “Giống như một cái hang.”

Đá núi màu đen mọc lởm chởm khắp nơi. Đứng đây ngoảnh lại nhìn, có cảm giác cầu thang sắt đang bị cái cửa hang hút ngược lên trên.

“Rất giống một hang động thiên nhiên.” Shimada vừa nói vừa đi sâu vào bên trong, giọng anh dội lại từ những vách đá nghe rờn rợn.

“Hình như không phải động thạch nhũ. Động này là do phong hóa hay bị nước biển xâm thực mà thành nhỉ?”

“Họ chủ tâm xây dựng khu nhà trên hang núi này à?”

“Chưa chắc. Biết đâu họ ngẫu nhiên phát hiện ra cái hang này khi đào móng xây nhà thì sao. Cũng từng có một tòa nhà chính phủ xây trên hang đá khổng lồ mà. Vào sâu bên trong xem nào.”

May có đèn điện, chứ nếu chỉ dùng đèn pin mà thám hiểm thì Utayama đã rút lui rồi.

“Cứ đi thế này chẳng biết có ra được bên ngoài không nhỉ.” Shimada vừa đi vừa nói, “Nếu được thì đúng là cuộn chỉ của Ariadne sẽ dẫn chúng ta ra cửa mê

cung thật.”

Nền dưới chân cũng không khó đi lắm, chắc đã từng được tu sửa.

Hang đá dần rộng ra, bọn họ bắt đầu thấy có những chỗ rẽ sang phải sang trái. Họ tạm bỏ qua các chỗ rẽ, tiếp tục đi theo lối chính có lắp đèn điện. Chẳng nào thì nếu nhà văn Miyagaki Yotaro trốn vào những đường rẽ kia thật thì bọn họ sẽ rất khó tìm thấy ông.

“Anh Shimada.” Utayama gọi.

Bỗng đi vào một không gian khác hẳn với không gian quen thuộc hằng ngày, cảm thấy bất an cũng chẳng có gì là lạ.

“Rốt cuộc có thật sự tồn tại căn phòng Minos ấy không?” Giọng Utayama có vẻ chán nản.

Đúng vào lúc này, Shimada đi đầu chỉ về bên tay trái, “ở kia kìa.”

Một mảng nâu sẫm phẳng phiu nổi bật trên nền đá đen nhám nhở.

“Cửa đây rồi.” Shimada chạy đến chỗ đó, “Hai người nhanh lên.”

Trước mắt họ là một cánh cửa nhỏ bằng gỗ, bên trên gắn tấm biển đồng khắc tên phòng quen thuộc: MINOS.

Shimada đưa tay cầm nắm nắm. Utayama và Samejima hồi hộp chờ nó mở.

Khung cảnh bên trong căn phòng hiện ra trước mắt mọi người.

Đó là một căn phòng chật chội được đá núi bao quanh, đèn đã bật sẵn, trần rất cao, nền trải thảm đỏ sẫm.

Chuyển các đồ dùng vào đây thực không dễ, nên đồ nội thất trong này đều gọn nhỏ xinh xắn. Giữa phòng là một ghế gấp, một cái bàn nhỏ đặt vài đồ dùng văn phòng, chiếc kính gọng vàng mà nhà văn Miyagaki yêu thích, một chùm chìa khóa cùng một phong bì màu trắng. Ngoài ra, phòng còn có Bếp điện, một giá sách nhỏ, một cái kệ gỗ. Và...

“Ôi...” Utayama thở dài khi nhìn thấy ‘thứ’ nằm trên chiếc giường sắt trong góc phòng, “Bác Miyagaki...”

Hai cánh tay thò ra khỏi chiếc chăn nhún nhúm, khuôn mặt cứng đơ, vẻ mặt méo mó đầy đau khổ. Đây mới là hình dáng của nhà văn lão thành Miyagaki trước khi chết.

“... Ví dụ, anh Utayama à, hồi niên thiếu, tôi từng có mong muốn mãnh liệt...”

Lúc này, câu nói của ông Miyagaki khi gặp Utayama cách đây ba tháng bỗng lướt qua trong đầu anh.

“... tự tay giết một người, vậy mà đến giờ vẫn chưa thể thực hiện. Có thể nói, việc viết tiểu thuyết trinh thám trong mấy chục năm qua là hành động để bù đắp cho nguyện vọng đó.”

Utayama chậm chậm bước đến bên giường, khẽ chạm vào bàn tay phải gầy khô của ông Miyagaki.

Anh có cảm tưởng như bàn tay ông vẫn còn chút hơi ấm, song đó chỉ là ảo giác. Chưa đầy một giây sau đó, cái lạnh lan tỏa nơi đầu ngón tay anh khẳng định một sự thật: nhà văn Miyagaki Yotaro đã ra đi và sẽ không bao giờ trở lại nữa.

Thấy có thứ gì đó phát sáng, lóe lên trên thảm bên cạnh chân, Utayama từ từ cúi xuống, đưa tay ra định cầm nó lên, nhưng khi nhìn rõ nó là gì thì anh lập tức dừng lại.

Đó là một cái bơm tiêm nhỏ với mũi kim lấp lánh, bên trong vẫn còn chút chất lỏng màu nâu đỏ...

CHƯƠNG CUỐI

Dưới tầng hầm thứ hai của Mê Lộ Quán, có một phong bì màu trắng nằm trên cái bàn trong phòng Minos. Mở phong bì, họ thấy đó là một bài viết được đánh máy rồi in ra.

Tôi không muốn gọi bài viết cuối cùng này của mình là ‘thư tuyệt mệnh’.

Gọi nó là ‘Chương cuối’ vậy. Đây là hồi truyện khép lại tác phẩm cuối cùng của nhà văn Miyagaki Yotaro.

Ai là người đã tháo gỡ vô số điều bí ẩn mà tôi bày ra để tìm được đến đây và đọc bài viết này?

Ai đã khám phá ra sự thật rằng tôi là kẻ sát hại bốn nhà văn Suzaki Shosuke, Kiyomura Junichi, Hayashi Hiroya và Funaoka Madoka? Là Samejima? Là Utayama? Hay là Shimada, thám tử lừng danh phá giải vụ Thủy Xa Quán vào năm ngoái?

Dù sao thì khi có người đọc được bài viết, tôi cũng đã - lần này là thật - bước sang bên kia cánh cửa âm phủ rồi.

Ngay từ lúc quyết định thực hiện kế hoạch phạm tội tôi đã có ý định tự kết liễu cái mạng già này. Biết mình đã mắc bệnh hiểm nghèo, năng lực sáng tác suy giảm, vậy mà vẫn vui vẻ kéo nốt quãng đời còn lại thì rất không hợp với lẽ sống của tôi. Trước khi kết thúc cuộc đời, tôi muốn dùng hết sức lực để hoàn thành một ‘tác phẩm’ cuối cùng, sau đó mới yên lòng nhắm mắt.

Bốn người hy sinh, thêm Ino nữa là năm, thật lòng tôi rất xin lỗi các anh chị. Hẳn sẽ có người trách móc tôi rằng, tại sao trước kia tôi lại khích lệ và bồi dưỡng họ? Đối với cá nhân tôi mà nói, tôi không có oán thù gì với họ cả, cho nên họ có trách móc tôi thế nào cũng được.

Tuy nhiên, tôi tuyệt đối không hối hận. Nói cho cùng, con người tôi là như thế đấy.

Cả đời tôi đều đã dùng để sáng tác tiểu thuyết trinh thám nhằm thỏa mãn bản thân, nói hơi cường điệu và theo lối ‘tự sướng’, là khắc họa nghệ thuật phạm tội. Bởi thế, trước khi màn diễn cuộc đời mình hạ xuống, tôi quyết định dùng Mê Lộ

Quán này làm sân khấu, dùng máu của họ để viết nên tác phẩm cuối cùng của Miyagaki Yotaro.

Không phải tôi không bị lương tâm cắn rứt, nhưng đã trót sa lầy quá sâu không thể quay trở lại, nếu nói là đã hóa điên thì cũng không sai.

Thôi, tôi không muốn dài dòng văn tự nữa, tôi chẳng muốn người khác cho rằng tôi đang tự biện minh cho mình đâu.

Con quỷ sát nhân máu lạnh! Chắc người đời sẽ lại hình dung tôi bằng những từ ngữ cũ rích này, mà tôi cũng không định đứng dậy phản bác điều đó.

Trước khi gác bút (thực ra từ này đã lạc hậu, nhờ ơn máy đánh chữ), tôi vẫn muốn nói về vấn đề di sản của tôi.

Chắc chắn là tôi sẽ không thể thành lập một giải thưởng văn học với cái tên của một tội phạm, đúng không? Chẳng sao cả. Tôi muốn cho các anh chị biết rằng, thực ra vẫn còn một người có quan hệ huyết thống với tôi, và toàn bộ tài sản của tôi sẽ để lại cho người ấy. Điều này chắc chắn là hợp pháp.

2 giờ sáng ngày 1 tháng Tư năm 1987

Đứng trước sự lụi tàn vì hoa lệ

Miyagaki Yotaro

LỜI BẠT

Lẽ ra đoạn văn này phải đặt ở đầu, chẳng qua, tôi nghĩ rất ít người sẽ đọc lại ‘Lời bạt’ sau khi xem hết nội dung, nên tôi đã đặt nó xuống cuối sách. Vì thế, đối với những bạn chưa đọc nội dung chính, xin hãy coi đây là phần ‘Mở đầu’.

Đến nay, bản thân tôi vẫn cảm thấy do dự khi phát hành ấn phẩm này dưới hình thức tiểu thuyết, bởi vì khi nhìn thấy tên sách - Mê Lộ Quán, có lẽ sẽ có người nhận ra, đây là cuốn sách viết về một vụ giết người có thật.

‘Án mạng Mê Lộ Quán’ xảy ra vào tháng Tư năm 1987, trùng với ngày tháng trong tiểu thuyết, hiện trường là ngôi nhà kỳ lạ của một nhà văn nổi tiếng. Sự kiện ly kỳ ấy đã được giới truyền thông thêm bớt nhào nặn và biến thành tin tức chấn động một thời.

Nhưng dư luận cho rằng phần mà báo chí đưa tin, vẫn còn nhiều điểm thiếu sót.

Đương nhiên rồi, bởi nó xảy ra trong một khung cảnh hết sức đặc biệt, những người liên quan nắm được tình hình thực tế lại không một ai đứng ra nói rõ ràng. Cảnh sát cũng thấy bối rối trước sự kiện quá đỗi dị thường này, tuy có nhận ra chút ‘sự thật’ bề nổi, song cũng không công bố ra ngoài. Kết quả là báo chí chỉ còn cách tạm chấp nhận đưa tin dựa vào những tuyên bố lấp lửng của cảnh sát.

Có lẽ các bạn đọc giả nghĩ rằng tôi đang khoác lác, ra vẻ mình tận mắt nhìn thấy? Rằng những người liên quan đến sự kiện đều giữ im lặng, thì tại sao tôi còn dùng nó làm đề tài viết sách?

Tôi xin nói thẳng với các bạn. Tôi thật sự là người đã tận mắt chứng kiến sự kiện đó. Tôi, Shishiya Kadomi, là một trong những người liên quan đến vụ giết người hàng loạt xảy ra vào tháng Tư năm 1987.

Lần này tôi quyết định dùng cách viết sách để miêu tả quá trình xảy ra vụ án.

Vì hai lý do.

Thứ nhất, vì lời đề nghị nhiệt tình của một biên tập viên.

Thứ hai, nên nói thế này, vì tôi muốn truy điệu những người đã chết trong án mạng đó.

Nói vậy có phần hồ thẹn nhưng tôi tin rằng, trong số họ, ít nhất cũng có một vài người thật sự đam mê và rất nhiệt tình với dòng văn học khác thường là tiểu

thuyết trình thám. Cho nên tôi nghĩ dùng lối viết tiểu thuyết để tái hiện sự kiện, chính là thứ đồ cúng tốt nhất để an ủi vong linh người đã khuất.

Phía trên là suy nghĩ của tác giả, có lẽ nó chẳng mấy quan trọng đối với đa số bạn đọc cũng nên?

Dù đầu đuôi, tình tiết phức tạp đến mấy, rốt cuộc thì đây chẳng qua cũng chỉ là ‘một cuốn tiểu thuyết trinh thám’ mà thôi. Đối với độc giả, nó chỉ là cuốn sách giải trí để xua bớt thời gian buồn chán trong ngày. Đường nhiên tôi cho rằng cách nghĩ này không sai, thậm chí nếu các bạn không coi nó là sách giải trí thì tôi còn cảm thấy băn khoăn nữa kia.

Cuối cùng...

Tôi buộc phải nói rõ: trong này, đa số tên người và địa danh đều đã được thay đổi. Như thế, tôi cũng có thể bình thản xuất hiện trong tiểu thuyết, mà không dùng tên Shishiya Kadomi.

Trong toàn bộ các nhân vật liên quan, ai là Shishiya Kadomi?

Chắc sẽ có độc giả quan tâm điều này, nhưng tôi cho rằng không nên nói ra thì hơn.

Mùa hạ năm 1988

Shishiya Kadomi

KẾT TRUYỆN

1

Sau khi đọc xong Mê Lộ Quán của Shishiya Kadomi, dù vẫn đang bị sốt, Shimada cũng không khỏi ngẫm nghĩ.

Sự kiện có thật xảy ra hồi tháng Tư năm ngoái được ‘tái hiện theo lời tiểu thuyết trinh thám’...

Một nhà văn cao tuổi giết năm người rồi tự sát...

Theo phần ‘Lời bạt’ thì có lẽ ngoài Shimada Kiyoshi giữ vai trò thám tử ra, các nhân vật còn lại trong tác phẩm đều đã được thay đổi ít nhiều. Tuy nhiên, có thể nói cuốn sách đã tái hiện một sự việc đúng như thực tế, cho dù cách giải quyết hơi khác với những điều mà Shimada biết.

Vào phút chót, những người còn sống đã dùng chìa khóa sơ cua để mở cửa thoát khỏi Mê Lộ Quán rồi báo cảnh sát. Các công đoạn tiếp theo là do cảnh sát xử lý. Đối mặt với quá nhiều tình tiết dị thường của sự việc, cảnh sát cũng hết sức hoang mang, rối cuộc, họ nhận định rằng nhà văn già (tên trong tiểu thuyết là Miyagaki Yotaro, tên thật của ông khác một chữ nhưng âm đọc vẫn như vậy) là hung thủ đã gây ra vụ giết người hàng loạt ở Mê Lộ Quán và những điều mà giới truyền thông rầm rộ đưa tin cũng dựa vào kết luận đó của cảnh sát.

Có điều...

Dù sao thì vẫn thật kỳ quặc.

Shimada gập sách lại, ngán ngẩm lắc đầu nhìn phần bìa màu tím nhạt.

Rối cuộc là cuốn tiểu thuyết này được viết ra bởi lý do gì?

Tuy trong phần ‘Lời bạt’, tác giả Shishiya Kadomi đã nói là nhằm truy điệu các nạn nhân, nhưng...

... Quá kỳ quặc.

E rằng tác giả còn có ý đồ khác nữa, nếu không sẽ không thể giải thích được tại sao lại *xuất hiện* một vài điểm *không tự nhiên* trong truyện.

Cảm thấy phấn khích, Shimada ngồi thẳng dậy, với lấy cuốn sổ tay trên bàn, cố lờ đi cảm giác người đau ê ẩm, cứ thế bước đến chỗ đặt máy điện thoại.

2

Ba ngày sau, thứ Hai ngày 5 tháng Chín năm 1988. Shimada hẹn Shishiya Kadomi đến nhà hàng của một khách sạn ở thành phố Fukuoka dùng bữa tối. Shishiya hiện đang sống ở Tokyo, nhưng mấy ngày gần đây, anh đang định đến Kyushu để tìm đề tài cho cuốn tiểu thuyết tiếp theo, tiện thể du lịch. Ba ngày trước, Shimada đã gọi điện hẹn gặp và Shishiya đã nhận lời.

Đã lâu không gặp nhau, họ vừa ăn vừa trò chuyện. Đến khi ăn xong, nhà hàng bưng cà phê ra, Shimada mới nói, “Nào, ông Shishiya, bây giờ chúng ta nói chuyện chính nhé?”

Shishiya Kadomi cũng đã đoán ra mục đích của đối phương. Anh tùm tùm cười và ngồi thẳng người lên.

“Là về cuốn tiểu thuyết này.” Nhìn cuốn *Mê Lộ Quán* trên bàn, Shimada nói với giọng rất nghiêm túc, “Hôm thứ Sáu, vừa nhận được sách tặng là tôi lập tức đọc ngay. Tuy tác giả viết dựa vào một chuyện có thật, nhưng nhìn từ góc độ tiểu thuyết trình thám thì tôi công nhận rằng nó rất thú vị.”

Shishiya mỉm cười, “Anh quá khen rồi. Chẳng giống anh chút nào. Mấy hôm trước trò chuyện qua điện thoại anh còn nói nó có vấn đề nọ kia gì đấy mà?”

“Đúng là có...” Shimada gượng cười, cầm lấy bao thuốc lá trên bàn, “Nói thật nhé, đọc xong, có một vấn đề tôi vẫn thấy còn vướng mắc. Qua điện thoại thì khó mà nói rõ được, nên tôi đã không đề cập đến. Nhân hôm nay gặp nhau, tôi muốn hỏi ý kiến ông về chuyện đó, được không?”

“Ngừng xưng hô như thế đi!” Shishiya nhấp một ngụm cà phê, dáng vẻ mất tự nhiên, “Cứ đùa mãi ngượng chết đi được.”

“Ông thấy không hay à?” Shimada nhếch môi, “Sẽ quen ngay thôi mà.”

“Em không nghĩ mình quen được đâu ạ.”

Shimada gãi đầu, rồi vừa châm thuốc lá vừa nhìn người đối diện.

“Vào thẳng vấn đề nhé?”

“Xin cứ tự nhiên, anh định hỏi điều gì?”

“Trong cuốn tiểu thuyết này, tại sao lại cố ý làm cho độc giả hiểu lầm khi miêu tả nhân vật như thế?”

“Chà! Anh thật tinh tường.”

“Tôi chỉ lấy làm lạ khi thấy trong tiểu thuyết có vài chỗ miêu tả quá gượng gạo, tôi chẳng có trình độ gì mà vẫn nhận ra.”

“Kể cũng đúng.”

“Cách miêu tả không hơi hợt, nhưng lại cố tình mơ hồ trong một vài chi tiết. Vì đã nói là ‘tái hiện’ nên không thể viết sai sự thật, đành cố tìm cách che lấp như thế. Tôi nói có đúng không, ông Shishiya?”

Anh nói đúng. Bị những từ ngữ như công bằng hoặc không công bằng ám ảnh suốt trong đầu nên tác giả đã quá chú ý đến phương diện này.”

“Hiểu rồi.” Shimada gật đầu, “Tuy có nhiều chỗ suýt mất điểm nhưng vẫn có thể nhận ra tác giả đã rất tốn công cho hai chữ công bằng, ví dụ như đoạn cuối của phần ‘Mở đầu’. Song, nó không thuộc vấn đề tôi muốn nói.”

“Viết rằng ‘Nếu như bấy giờ Utagawa biết đây là lần cuối cùng anh được trò chuyện với một Miyagaki Yotaro còn sống’ phải không?”

“Chính xác. Quả thật đây là lần cuối cùng Utagawa ‘được trò chuyện với một Miyagaki Yotaro còn sống’. Về sau, nhà văn Miyagaki còn sống nhưng giả vờ chết, Utagawa có ‘gặp’ lại ông nhưng không nói chuyện nữa. Chỗ này viết rất khéo. Ở chương 2, khi miêu tả các vị khách đến phòng ngủ Minoss, tác giả đã không dùng từ ‘thi thể’ hoặc ‘cái xác’, chỉ để cho các nhân vật nói ông Miyagaki ‘chết’ hoặc ‘tự sát’, đồng thời tác giả cũng tránh gọi ông Kuroe là ‘bác sĩ’ trong các miêu tả khách quan.”

“Không cần phải trích dẫn hết ra thế. Có điều, nếu độc giả đều đọc tỉ mỉ như anh thì tác giả sẽ cảm thấy mình bỏ công sức ra cũng đáng.” Shishiya lại gật đầu, “Anh nói là tác giả cố ý làm cho độc giả hiểu lầm khi miêu tả nhân vật. Ý anh là gì, anh giải thích được không?”

“Được.” Shimada đáp, quan sát sắc mặt của đối phương.

Shishiya ngả người tựa hẳn vào lưng ghế, mắt lim dim, tựa như rất vui vẻ, “Xin lắng nghe anh giải thích.”

“Tôi cho rằng...” Shimada đặt điều thuốc vào cái gạt 1 tàn, bắt đầu nói, “Sự thật mà dư luận biết đến và sự thật được miêu tả trong tiểu thuyết này đều không đúng. Nhà văn Miyagaki Yotaro không phải hung thủ thực sự giết năm người trong Mê Lộ Quán năm ngoái.”

“Thế đấy!” Shishiya nhướn mày, “Lý do là gì? Và nếu vậy thì anh cho rằng hung thủ là ai?”

“Có rất nhiều cách để phủ định kết luận đó, ông Shishiya ạ. Mặc dù không có bằng chứng xác đáng, song như vậy cũng đủ rồi. Ví dụ, từ tình tiết ho ra máu xuất phát từ ‘logic chặt đầu’. Một ông già ốm nặng, ho ra máu, liệu có còn đủ sức để gây án không? Dù không phải ho ra máu mà chỉ là ho ra đờm dãi vì bị ung thư phổi... cũng thế.”

“Còn gì nữa?”

“Trong tác phẩm, tồn tại mấy vấn đề như sau. Trong vụ thứ ba, ông Miyagaki tự tay viết ‘lời nhắn trước khi chết’, rồi lại kéo chương ngại vật sang bên, hai hành vi này mâu thuẫn với nhau. Ngoài ra, còn cả việc hung thủ cố ý đặt áo choàng, găng tay và hung khí ở phòng đọc...”

“Điểm này có thể lý giải bằng tính nhất quán đã nói đến trước đó trong tác phẩm: Án mạng Mê Lộ Quán chính là ‘tác phẩm cuối cùng’ mà nhà văn Miyagaki Yotaro đã gắng hết sức để thực hiện.”

“Quan điểm ấy cũng có sức thuyết phục nhất định, nhưng tôi vẫn phải phản bác ý kiến đó. ‘Phong cách’ của ông Miyagaki đúng là sẽ để lại manh mối cho ‘độc giả’, nhưng bày công cụ gây án ra như vậy không quá lộ liễu hay sao?”

“...”

“Vì đã nảy sinh nghi ngờ, tôi bèn đứng ở góc độ khác để nhìn nhận một điểm trong đó, kết quả là phát hiện một đáp án hoàn toàn khác.”

“‘Một điểm’, là điểm nào?”

“Tại sao hung thủ lại phải dùng rìu chặt đầu Suzaki Shosuke?”

Nghe xong câu hỏi, Shishiya đưa tay sờ cằm, mỉm cười, “Anh tài thật. Thế, anh cho là tại sao?”

“Tôi cũng nghĩ như sách viết: hung thủ muốn xóa vết máu làm bản thảm trải sàn ở hiện trường.”

“Nhưng ngoài ông Miyagaki ra, các nhân vật còn sống đều không có dấu vết nào khả nghi cả.”

“Nó chỉ chứng tỏ rằng không có ai bị thương, đúng không ông Shishiya?” Shimada lại rút một điều thuốc mới, “Không ai bị thương, cũng không ai chảy máu cam, hung thủ muốn giấu vết máu của mình trên thảm trải sàn, nếu phủ định kết quả ông Miyagaki là hung thủ thì...”

“Thì?”

“Thì chỉ còn một khả năng cuối cùng: phụ nữ xuất huyết do sinh lý.”

“Đúng.” Shishiya Kadomi hài lòng gật đầu, “Tác giả hồ thẹn và lấy làm tiếc rằng khi nghĩ đến điều này thì sự việc đã trôi đi một quãng xa.”

“Chứng tỏ rằng hung thủ là nữ. Có lẽ, lúc giết anh Suzaki, hung thủ đã rất sốc vì là lần đầu tiên giết người và bùn rùn ngã sụp xuống sàn. Cú sốc đó cộng với tâm lý căng thẳng đã khiến chu kỳ sinh lý của kẻ đó đến sớm.”

“Hắn cô ta đã mặc váy ngắn nên máu mới dính vào thảm. Nên cô ta vô cùng hoảng sợ vì dấu vết quá nổi bật này, cảnh sát đằng nào cũng sẽ đem mẫu máu ấy đi giám định sau khi khám xét hiện trường, rồi cho ra kết quả đó không phải máu của ông Miyagaki, tiếp đó khẳng định được rằng cô ta mới là hung thủ. Đó chính là lý do cô ta phải chặt đầu nạn nhân.”

“Tuyệt vời.”

Shimada vẫn tiếp tục nói, “Trong số những phụ nữ vẫn còn sống sót, thì vợ Utayama là Keiko đang có thai sáu tháng và trong thời kỳ ổn định nên không thể gặp chu kỳ sinh lý. Bà Kadomatsu Fumie thì đã 63 tuổi, quá già để có khả năng đó. Vậy thì...”

“Chỉ cần một phép loại trừ đơn giản.” Shishiya tiếp lời, “Chỉ còn một người là Samejima Tomoo. Anh nói đúng, chính cô ta mới là hung thủ.”

3

“Sau khi sự kiện kết thúc, biết tin đã có kết quả giải phẫu khám nghiệm tử thi ông Miyagaki, em bắt đầu nghi ngờ cái gọi là ‘sự thật’ đã bị phơi bày kia.” Shishiya trịnh trọng nói, “Nguyên nhân tử vong là vì chất độc nicotin, thời gian là khoảng 4 giờ sáng ngày 3 tháng Tư, chênh lệch không quá hai tiếng đồng hồ. Nếu nói ông Miyagaki tấn công Funaoka, sau đó lập tức đi đến căn phòng ở tầng hầm thứ hai rồi tự sát thì thời gian tử vong này là hợp lý. Có điều, kết quả mổ tử thi cho thấy ông ấy bị ung thư phổi rất nhẹ, chưa thể ho ra máu cũng như đờm dãi dính máu. Với cảnh sát thì cái gọi là ‘logic chặt đầu’ ấy không có chứng cứ xác thực, cho nên họ chỉ có thể kết luận dựa trên các hiện tượng bề nổi mà thôi, nhưng em không thể chấp nhận kết quả đó. Chưa kể, đến phút cuối, em còn phát hiện một vấn đề nữa trong di chúc của ông Miyagaki về việc trao quyền thừa kế tài sản cho người có quan hệ huyết thống với ông ấy...”

“Đó là một đứa trẻ 9 tuổi tên là Samejima Yoji.”

“Đúng.”

“Việc bố trí cho Samejima căn phòng tên Pasiphae cũng có thể xem là một dấu hiệu. Pasiphae là cung phi của Minos, cũng là mẹ của vương tử dị dạng Minotaur.”

Tại sao trong cuốn tiểu thuyết này lại có một nhân vật được tác giả cố ý miêu tả cho độc giả hiểu lầm như thế? Nhân vật đó, đương nhiên là nhà phê bình Samejima.

Thực tế, Samejima Tomoo là một phụ nữ, nhưng tiểu thuyết này không đề cập đến giới tính của cô ta. Tác giả miêu tả nhân vật ấy như một nam giới, trong khi ngôn từ lại cố tình không viết rõ rằng Samejima là nam. Cái tên ‘Tomoo’ là nam hoặc nữ đều được, tiểu thuyết lại còn bóng gió rằng, “Nếu mặc sơ mi trắng, trẻ hơn vài tuổi, có bảo đó là một ‘anh chàng điển trai’ thì cũng không quá lời.” Tóm lại, mỗi khi đề cập đến giới tính của nhân vật ‘Samejima’, tác giả đều dùng những từ ngữ miêu tả mơ hồ, để người đọc nhận định là nam hay nữ thì tùy họ.

Shimada vừa nhả thuốc vừa tổng kết những suy luận của mình trong mấy ngày qua, tiếp tục nói, “Ông Miyagaki và cô Samejima đã từng là người tình của nhau, tiểu thuyết cũng kín đáo đề cập đến một giai thoại là hai người đó đã ‘bỏ ra cả một mùa hè để đàm đạo suốt ngày đêm về tiểu thuyết trinh thám’. Samejima có cậu con trai 9 tuổi, suy ra rằng hồi đó cô ấy 27-28 tuổi, ông Miyagaki 50 tuổi, còn có tiếng là đào hoa. Hai người ấy ở bên nhau cả mùa hè thì Samejima có thai cũng là chuyện đương nhiên. Mặt khác, ông Miyagaki không chỉ là tín đồ của chủ nghĩa độc thân mà còn rất ghét trẻ con. Càng bất hạnh hơn là đứa trẻ do Samejima sinh ra lại bị thiếu năng trí tuệ nghiêm trọng, cho nên ông Miyagaki tuyệt đối không công nhận nó là con trai mình.”

Từ khi sinh con đến giờ đã gần chục năm, không rõ Samejima đã cảm thấy thế nào trong suốt thời gian qua?

Thật khó mà tưởng tượng được khi cô chấp nhận nuôi con một mình và không công khai danh tính cha đứa trẻ, đồng thời vẫn thân thiết với ông Miyagaki dù ông nhất quyết không thừa nhận thằng bé. Nghĩ đến đây, Shimada cảm thấy lạnh cả sống lưng.

“Miyagaki Yotaro vừa là người tình của cô vừa là cha của con cô, liệu Samejima có căm hận ông vì sự lạnh lùng đó không? Chắc chắn là có. Dù sao ông Miyagaki cũng sẽ chia một phần tài sản khổng lồ của mình cho thằng bé, liệu Samejima có từng nghĩ thế không? Chắc chắn là có. Cho nên, cô vui sâu nỗi căm hận trong lòng suốt gần chục năm trời, tiếp tục mối quan hệ thân thiết với ông Miyagaki. Ấy thế mà nhà văn già ấy lại bảo muốn dùng tài sản của mình để thành lập ‘Giải thưởng Miyagaki’ và vận hành nó. Và rồi, vào mùa xuân năm ngoái, sau khi biết mình mắc bệnh hiểm nghèo, ông Miyagaki đã thiết kế một trò lừa ngoạn mục trong lần mừng sinh nhật lần thứ 60 của mình tại Mê Lộ Quán. Ông định dồn bốn ‘đệ tử’ đến ‘bước đường cùng’ để họ phát huy hết tiềm năng của mình. Có thể mục đích chính không phải chỉ để bày một hò đùa, mà chính ông cũng định viết tiểu thuyết với bối cảnh Mê Lộ Quán, sau đó cùng xuất bản với các tác phẩm của họ, coi như một kỷ niệm đáng nhớ nhân dịp mừng thọ 60. Khi biên tập Utayama đến thăm ông Miyagaki trong dịp đầu năm, ông nói mình đang có một ‘ý tưởng’ chắc là nói cái trò này?

“Rất có khả năng là trước đó ông đã nói cho Samejima biết và cử cô làm ‘gián điệp của bên bị lừa’, mà trong số ‘bên bày trò lừa’, ít nhất là Kuroe Tatsuo sẽ không biết điều đó. Và thế là Samejima đã có đủ điều kiện thuận lợi để thực thi

kế hoạch phạm tội của mình. Mười năm cầm hận tích tụ, Samejima quyết định trả thù ông Miyagaki, đồng thời nắn toàn bộ tài sản của ông Miyagaki cho con trai mình mà vẫn không bị pháp luật trừng trị. Cho dù làm thế đồng nghĩa với việc Yoji sẽ mang tiếng có cha là một kẻ cuồng sát và bị người đời khinh bỉ, nhưng thiếu sót bẩm sinh sẽ giúp nó không hiểu nổi ánh mắt ghê lạnh của người đời. Cân nhắc xong xuôi, Samejima quyết định thực hiện kế hoạch của mình. Theo kế hoạch, Samejima phải giết cả năm người kia, vì như thế mới đúng là phong cách của Miyagaki Yotaro. Cô ta cài tên của nhà văn Miyagaki vào các tiêu đề do mình nặn ra, và đánh máy sẵn các đoạn mở đầu ‘tiểu thuyết’. Về các cánh cửa và đường ngầm trong Mê Lộ Quán, hẳn ông Miyagaki đã cho cô ta biết từ trước rồi.

“Suzaki Shosuke, Ino Mitsuo, Kiyomura Junichi, Hayashi Hiroya và Funaoka Madoka sẽ là những vật hy sinh trong ‘tác phẩm cuối cùng’. Samejima đã lần lượt giết bọn họ theo thứ tự kể trên, cuối cùng, cô ta đi xuống tầng hầm thứ hai, đến phòng Minos và cho ông ấy ‘tự sát’. Hơn nữa, cô còn ngụy tạo một bức thư do ông Miyagaki để lại, nội dung là chủ nhân Mê Lộ Quán thẳng thắn tự nhận mình là hung thủ và trao quyền thừa kế cho đứa trẻ cùng huyết thống, dưới thư có cả chữ ký của ông Miyagaki mà cô lấy được trước đó nên ‘di chúc’ sẽ có giá trị pháp lý. Cuối cùng, chỉ cần công bố việc Yoji là con ông Miyagaki là xong. Chắc hẳn Samejima đã nghĩ như vậy.

“Khi giết người, nhất là lúc chặt đầu Suzaki và đâm Hayashi, hẳn Samejima đã lường trước việc mình sẽ bị dính máu nên cô ta sẽ mặc áo choàng, và tất nhiên đeo cả găng tay. Tiếp theo, cô ta đặt tất cả những thứ đó trong phòng đọc để làm chứng cứ. Lời nhắn trong máy đánh chữ cũng là do cô ta viết ra. Có lẽ nguy hiểm nhất là khi giết Funaoka, vì Utagawa đã phát hiện ra xác Kiyomura quá sớm, thêm còi báo động của Funaoka bất ngờ vang lên khiến hung thủ phải vội vã bỏ chạy. Sau đó, Samejima hiểu rõ mình phải nhanh chóng hành động nốt cho xong nên đã chạy vào phòng đọc, đặt vật chứng dưới bàn, gõ lời nhắn để lại manh mối gợi ý nơi ẩn thân của ông Miyagaki. Cuối cùng, cô ta cầm thư tuyệt mệnh đã chuẩn bị từ trước, chìa khóa và bơm tiêm chứa nicotin chạy xuống hang đá bên dưới, hẳn là theo tuyến đường ngầm - đại sảnh - hang đá do sợ chạm trán với ai đó nghe thấy tiếng còi. Vào phòng Minos, đêm khuya nên hẳn lúc ấy ông Miyagaki đang ngủ, cô ta tiêm nicotin vào người ông, đặt bức thư giả và chìa khóa lên bàn rồi vội vã chạy lên trên, giả vờ như vừa mới vào đại sảnh xem xét tình hình, bước ra thì gặp hai vợ chồng Utagawa.

“Tiếp theo, Samejima chỉ cần chờ mọi người suy luận rồi đưa ra kết quả sai lầm cho rằng ‘Miyagaki Yotaro là hung thủ’, và nếu họ không nghĩ theo hướng này thì cô ta sẽ sắm vai thám tử để đưa ra kết luận. Nhưng, Samejima vẫn chưa hết nguy hiểm, vì rất có thể Funaoka sẽ tỉnh lại và chỉ ra cô ta là hung thủ. Lúc bị tấn công, dù trong phòng chỉ bật đèn ngủ song rất có thể Funaoka vẫn kịp nhận ra hung thủ là Samejima. Đến khi Funaoka tỉnh táo trở lại, cô giơ tay chỉ về phía Shimada đang ngẫu nhiên đứng trước cánh cửa gương. Tiểu thuyết nói đó là cô ấy chỉ vào nơi có đường ngầm, thực tế thì không phải vậy.” Dứt lời, Shimada thở ra một hơi, cầm cuốn Mê Lộ Quán trên bàn lên, vừa lật tìm trang vừa nói, “Ông Shishiya thử nhớ lại vị trí từng người lúc đứng trong phòng Funaoka xem. Vợ chồng Utayama đứng bên giường, bà Kadomatsu ngồi ở góc phòng, còn Samejima đứng trước máy đánh chữ, vị trí ấy sẽ đối diện với tấm gương, tức Funaoka không phải chỉ vào cánh cửa gương hoặc Shimada, mà là chỉ vào bóng Samejima trong gương.”

“Phải vỗ tay để ca ngợi suy luận tuyệt vời này của anh.” Shishiya tán thưởng, “Anh giỏi thật.”

“Dù ông có khen thế thì tôi cũng chẳng thấy vui đâu.” Shimada trề môi, khoanh tay trước ngực, “Tôi vẫn rất muốn hỏi ông Shishiya câu này: lý do thật sự để ông viết cuốn Mê Lộ Quán rốt cuộc là gì?”

4

“Đây giống như một lời nhảm thôi.” Shishiya nhìn thẳng vào khuôn mặt nghiêm túc của Shimada, “Những nội dung mà anh vừa nói, dù bây giờ có báo với cảnh sát thì họ cũng không tin, mà có tin thì cũng chẳng còn chứng cứ xác thực nào để chứng minh nữa rồi. Với lại, tác giả cũng không muốn làm một ‘cậu học sinh tốt’ hay bắt bẻ đúng sai khiến người ta ghét. Nói vậy thôi chứ sau khi đã nhận ra một sự thật có độ chính xác cao, nếu mà vẫn không lên tiếng, thì tác giả - với tư cách một công dân tốt, ít nhiều cũng cảm thấy có lỗi. Cho nên, người biên tập - anh Utayama Hideyuki trong tác phẩm - đã có lời khuyên, rằng tác giả nên dùng phương thức viết tiểu thuyết để ghi lại sự thật.

“Tức là, với những độc giả không biết gì về sự kiện đó thì có thể coi đây là cuốn truyện để giải trí, ai đã biết ở một mức độ nào đó thì có thể đọc *Mê Lộ Quán* như một cuốn tiểu thuyết tái hiện sự thật. Đúng là sách đã miêu tả cô Samejima như một nam giới, có lẽ sẽ có người cảm thấy khó chịu vì điều đó, nhưng chưa chắc họ đã suy ra được kết luận như chúng ta vừa rồi. Và, đặc biệt đối với hung thủ thật sự- cô Samejima, thì đây chính là lời tố cáo cô ta dưới dạng tiểu thuyết.

“Đọc xong cuốn truyện này, đương nhiên bản thân cô ta sẽ rất băn khoăn. Miêu tả nhân vật ‘Samejima Tomoo’ như một nam giới, song không có một từ nào nói rõ giới tính của người này nên bạn đọc nhận định Samejima là nữ cũng được. Cách viết này sẽ khiến cô ta cảm thấy nghi hoặc, vì mấu chốt trong vụ này là vấn đề giới tính, và cô ta là người hiểu điều ấy hơn bất cứ ai. Từ đó cô ta sẽ suy ra rằng, tác giả - xuất phát từ ‘logic chặt chẽ’ để đưa ra kết luận ‘hung thủ là một phụ nữ’ - đã nhìn rõ chân tướng sự việc. Sau khi đọc lời ‘tố cáo’ này, Samejima sẽ làm thế nào? Có đi đâu thú không? Điều này thì tác giả chịu, không biết được.”

“À...” Shimada vẫn khoanh tay trước ngực, khẽ nói, “Thì ra đó mới là mục đích chính của tác giả.”

“Chà.” Shishiya nhún vai, “Anh thì chắc chắn đã đoán ra hết rồi, chẳng qua chỉ muốn nghe chính em thừa nhận mà thôi.”

“Thì ra tôi được đánh giá cao thế.” Shimada cũng nhún vai, “Tuy nhiên, so với chú hai nhà ta, thanh tra cảnh sát tỉnh Oita, thì đúng là đầu óc của tôi ít nhiều gì cũng có phần linh hoạt hơn.”

Shimada nhìn nhà văn Shishiya đang cười ha hả, chuyển sang đề tài khác, “À, tôi còn muốn thỉnh giáo ông đây một vấn đề.”

“Anh cố chấp quá, sao cứ luôn miệng ‘ông’ mãi thế. Em ngượng đến phát sốt rồi đấy.”

“Là một nhà văn trình thám xuất sắc thì cũng xứng đáng với chữ ‘ông’ ấy chứ sao?”

“Nào có, chỉ là tác giả mới vào nghề thôi.”

“Sớm muộn gì cũng sẽ trở thành một tác giả xuất sắc.” Shishiya lại nhún vai, “Anh còn vấn đề gì nữa? Chắc anh định hỏi về bút danh Shishiya Kadomi?”

“Không, cái đó tôi nhận ra lâu rồi.” Shimada vo viên vỏ bao thuốc lá đã rỗng rồi nói, “Bút danh Shishiya Kadomi là do dùng tên thật phiên âm ra La Tinh rồi đảo vị trí các ký tự mà thành, đúng chưa?”

“Đúng.”

“Tôi muốn hỏi về việc trong tiểu thuyết, có một câu đối trá ở khoảng giữa nửa Chương 1, trong cuộc hội thoại giữa Shimada và Kiyomura.”

“À, việc đó...” Shishiya cười gượng, “Anh giận à?”

“Đừng có đánh trống lảng.”

“Nói ra chẳng khác nào... vạch áo cho người xem lưng. Anh cả của tôi lâu nay mất hút chẳng rõ đi đâu. Anh ấy tên là Tsutomu, mười lăm năm trước đột ngột xuất ngoại, đến giờ vẫn chưa về. Trong khi ông anh cả của em là người có học vấn cao nhất nhà, là giảng viên bộ môn Tâm lý học tội phạm ở Đại học Quốc gia, một nhà giáo đáng kính. Nói như thế về anh kể cũng hơi quá đáng.”

“Hiểu được thế là tốt.”

Người tên Shimada đang ngồi đây, chính là Shimada Tsutomu, ông anh cả trong nhà Shimada. Ông tỏ vẻ không vui, lườm cậu em đang hả hê đắc chí.

“Đừng giận, anh cả. Em rất sợ vẻ mặt này của anh. Vì muốn câu chuyện thêm phần thú vị nên em mới bịa ra chuyện đấy.”

Tác giả có bút danh Shishiya Kadomi chính là Shimada Kiyoshi, lúc này đang nhoèn miệng cười tinh nghịch, y hệt một đứa trẻ con.

“Cũng nhân ngày Cá tháng Tư nên em mới nói đùa mà.”



Một trong những cỡ sách bỏ túi theo quy chuẩn của Nhật, thường có hai kiểu kích thước 106 mm x 173 mm hoặc 103 mm x 182 mm.

Trường phái tiểu thuyết trinh thám tả thực do Mastumoto Kiyoharu khởi xướng năm 1957, thống trị văn đàn Nhật Bản ba mươi năm.

Ba tiểu thuyết này đều là các tác phẩm ghi dấu ấn trong lịch sử tiểu thuyết trinh thám của Nhật Bản.

Nhà văn ‘thủy tổ’ của tiểu thuyết trinh thám Nhật Bản, tác phẩm Nisendoka (Tạm dịch: Đồng hai xu) ra mắt năm 1923 đã mở đầu thời đại mới của tiểu thuyết trinh thám Nhật Bản,

Minotaur hay Nhân Ngưu là quái vật nửa người nửa bò trong thần thoại Hy Lạp. Chuyện là Minos của đảo Crete đã hứa hiến tế một con bò trắng cho thần biển Poseidon. Poseidon bèn tặng ông một con bò trắng để ông thể hiện lòng thành của mình. Nhưng vì mê mẩn vẻ đẹp của con bò nên nhà vua đã nuốt lời, dùng một con khác đánh tráo thay vào. Poseidon nổi giận, trừng phạt bằng cách hóa phép cho Hoàng hậu của Minos yêu con bò đó. Kết quả mỗi tình kỳ dị này là Minotaur. Để che dấu nỗi ô nhục, Minos cho xây một mê cung lớn dưới đất giam giữ đứa con quái thai, và nuôi nấng nó bằng thịt người.

Một trong ba lâu đài lớn xây dựng trong thời đại của vua Ludwig II, được xem như phiên bản thu nhỏ của cung điện Versailles.

Dante Alighieri (1265- 1321) là nhà thơ, nhà thần học người Ý, Minotaur xuất hiện trong tác phẩm Thần khúc của ông.

Còn gọi là mê cung Minos, nơi Minotaur bị nhốt. Mê cung này là tác phẩm của Daedalus, nổi tiếng vì kết cấu cực kỳ phức tạp và chỉ có một lối ra cũng chính là lối vào.

Nguyên văn là ‘wapuro’, máy đánh chữ kiểu Nhật, có màn hình gần giống màn hình của laptop bây giờ.

Edga Allan Poe (1809-1849), là nhà văn người Mỹ tiên phong trong thể loại trinh thám và hình sự. Vụ huyết án phố Morgue (1841) của ông được xem như là tác phẩm mở đầu cho dòng văn học này.

Viết tắt của Japanese Industrial Standard. Bàn phím JIS giống với bàn phím kiểu QWERTY của máy tính thường, nhưng mỗi phím có thêm một chức năng là gõ một ký tự- kana tương ứng trên phím.

Còn nhỏ bỏ túi, khi bấm nút nó sẽ tự động phát tín hiệu báo cảnh sát.

Thể loại trinh thám xuất hiện vào giữa thập niên 1920 với người khởi xướng là Dashiell Hammet. Những vụ án trong đó thường miêu tả những hành vi bạo lực, xâm hại tình dục, giết người vô tội và trong khung cảnh đường phố rộng lớn, ngược lại với nó là trường phái cổ điển: vụ án diễn ra trong phạm vi nhỏ, tình tiết truyện chỉ tập trung vào suy luận thuần túy.

The Tragedy of Y (1932) của Ellery Queen. Thủ phạm trong The Tragedy of Y cũng gây án dựa trên tiểu thuyết

The Sign of the Broken Sword, Một truyện ngắn trong series The Innocence of Father Brown của tác giả người Anh G.K Chesterton (1874 – 1936)

The Tragedy of X, cùng series với The Tragedy of Y, đã dẫn ở chương 5

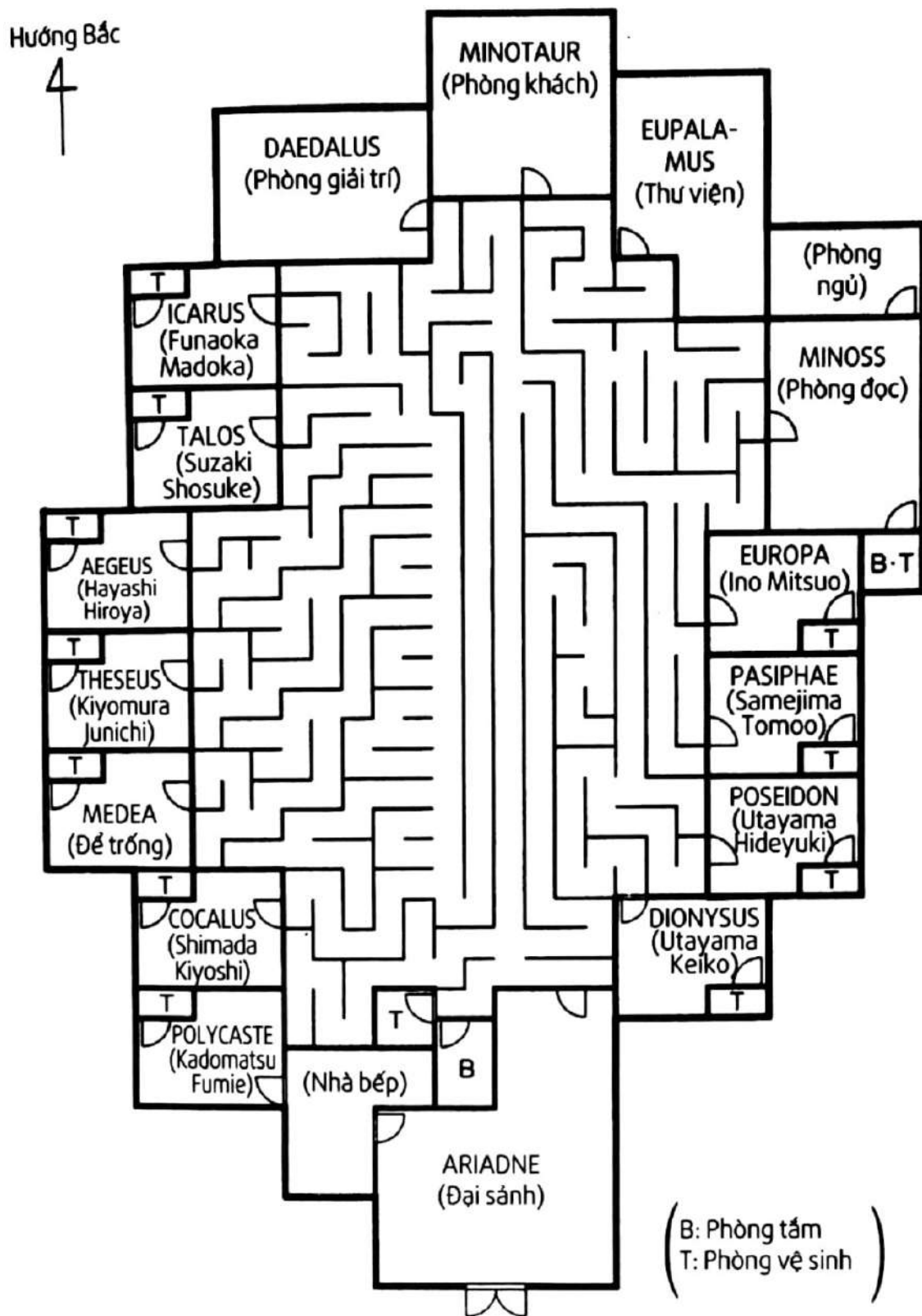
Là nhân vật thám tử trong tiểu thuyết của Carr dưới bút danh Carter Dickson, xuất hiện lần đầu trong Vụ án ở biệt thự Plague năm 1934.

Là một trong ba hệ phiên âm La Tinh của Nhật do James Curtis Hepburn (1815 - 1911) phát minh. Bản tu chỉnh của hệ phiên âm này được xem như ‘hệ phiên âm chuẩn’.

Các thuật ngữ trong ngữ âm tiếng Nhật.

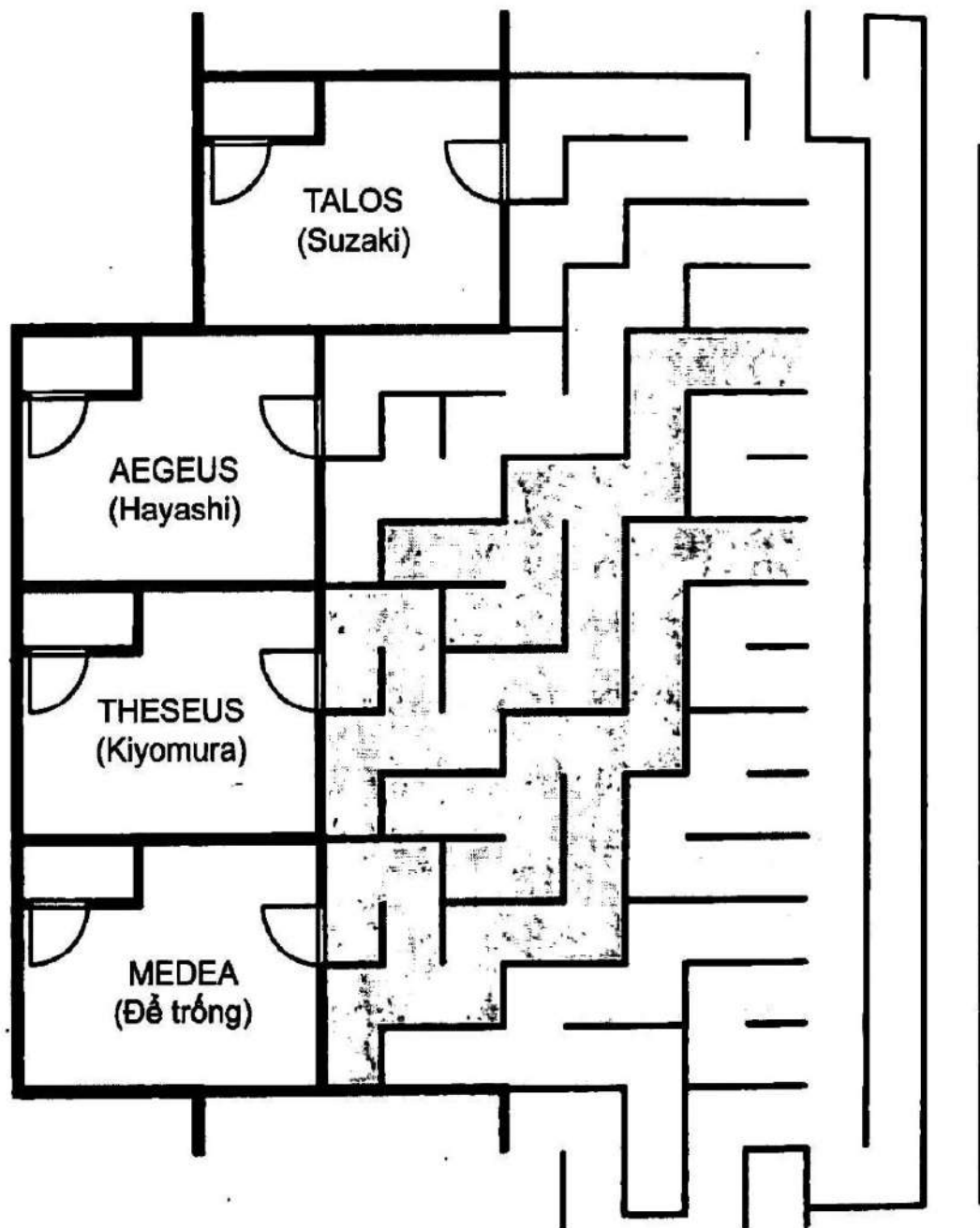
Phiên âm của bốn nhan đề lần lượt là ‘Minotauros no Kubi’, ‘Yami no Naka no Dokuga’, ‘Garasubari no Dengon’, ‘Kikei no Tsubasa’.

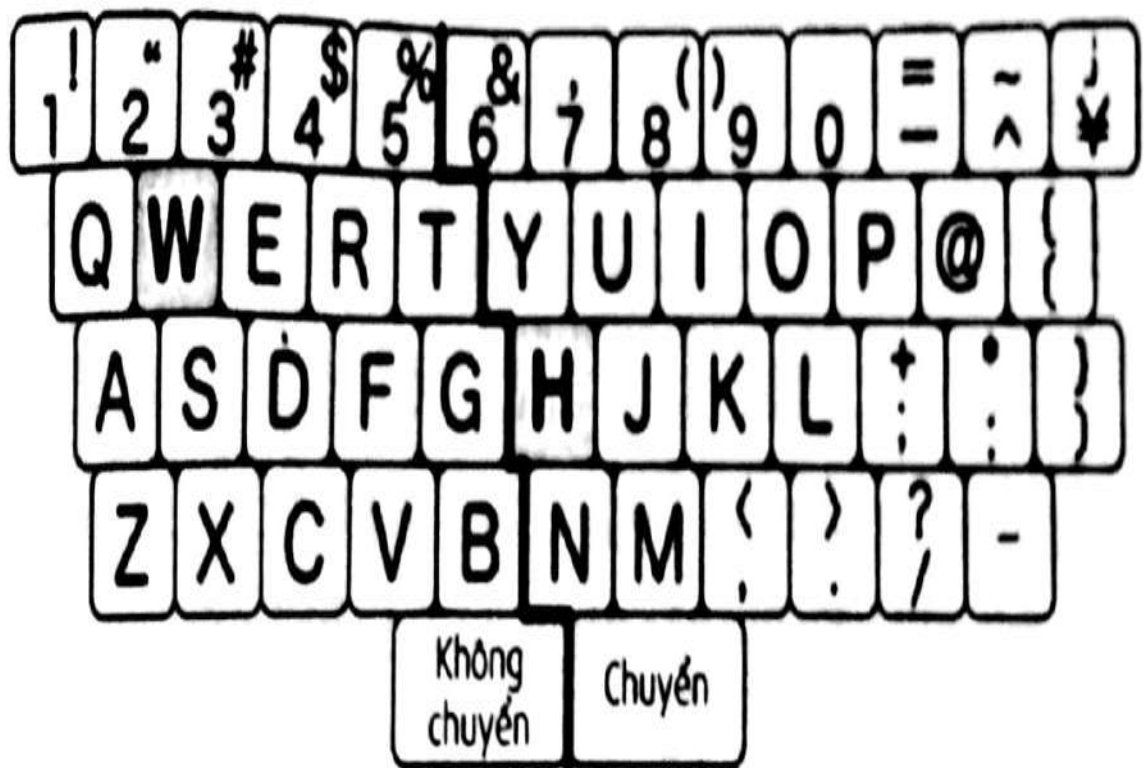
Một động tác tượng trưng cho thách đấu.

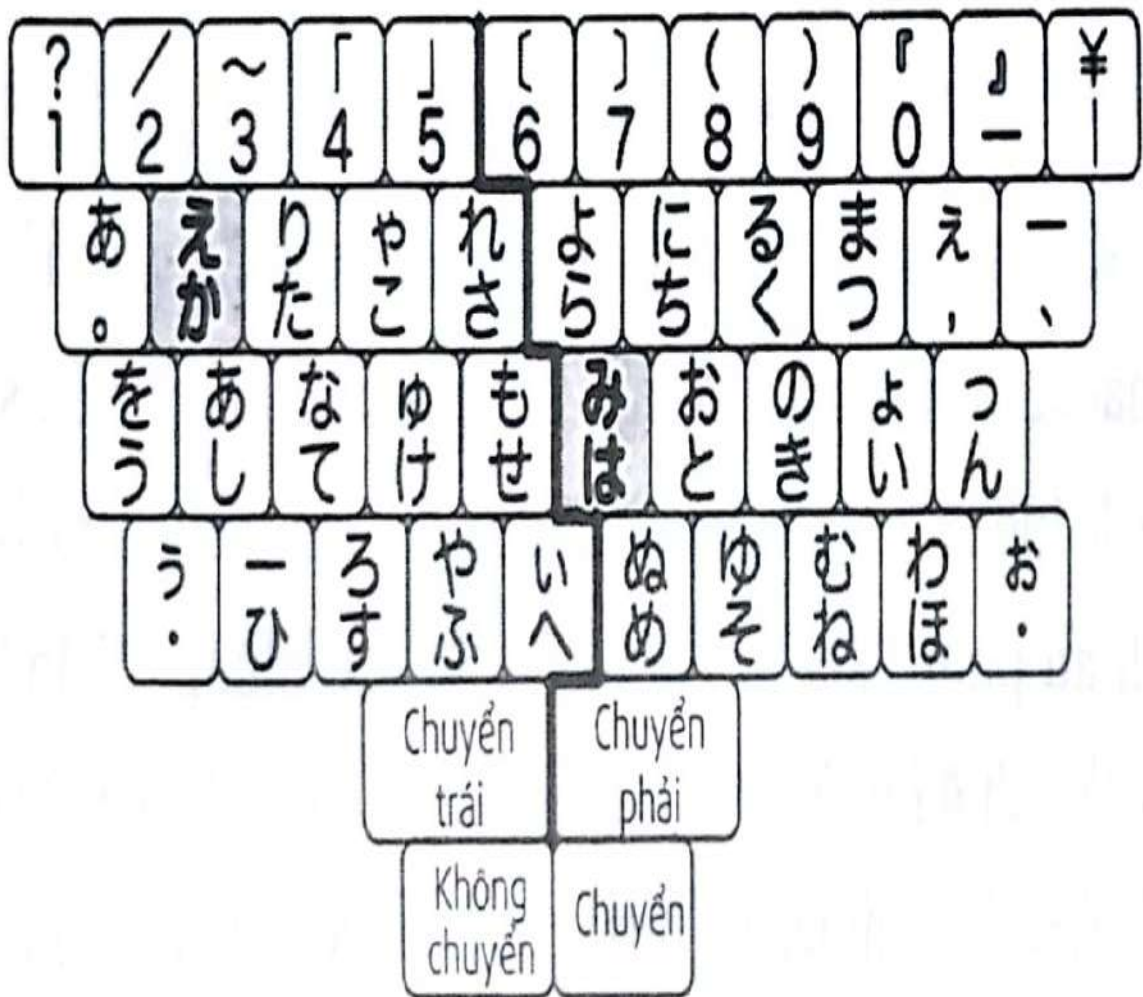


kakaha	kakaba	kakami
kagaha	kagaba	kagami
kaeha	kaeba	kaemi
gakaha	gakaba	gakami
gagaha	gagaba	gagami
gaeha	gaeba	gaemi
egaha	ekaba	ekami
egaha	egaba	egami
eeha	eeba	eemi

Hướng Bắc







Hướng Bắc

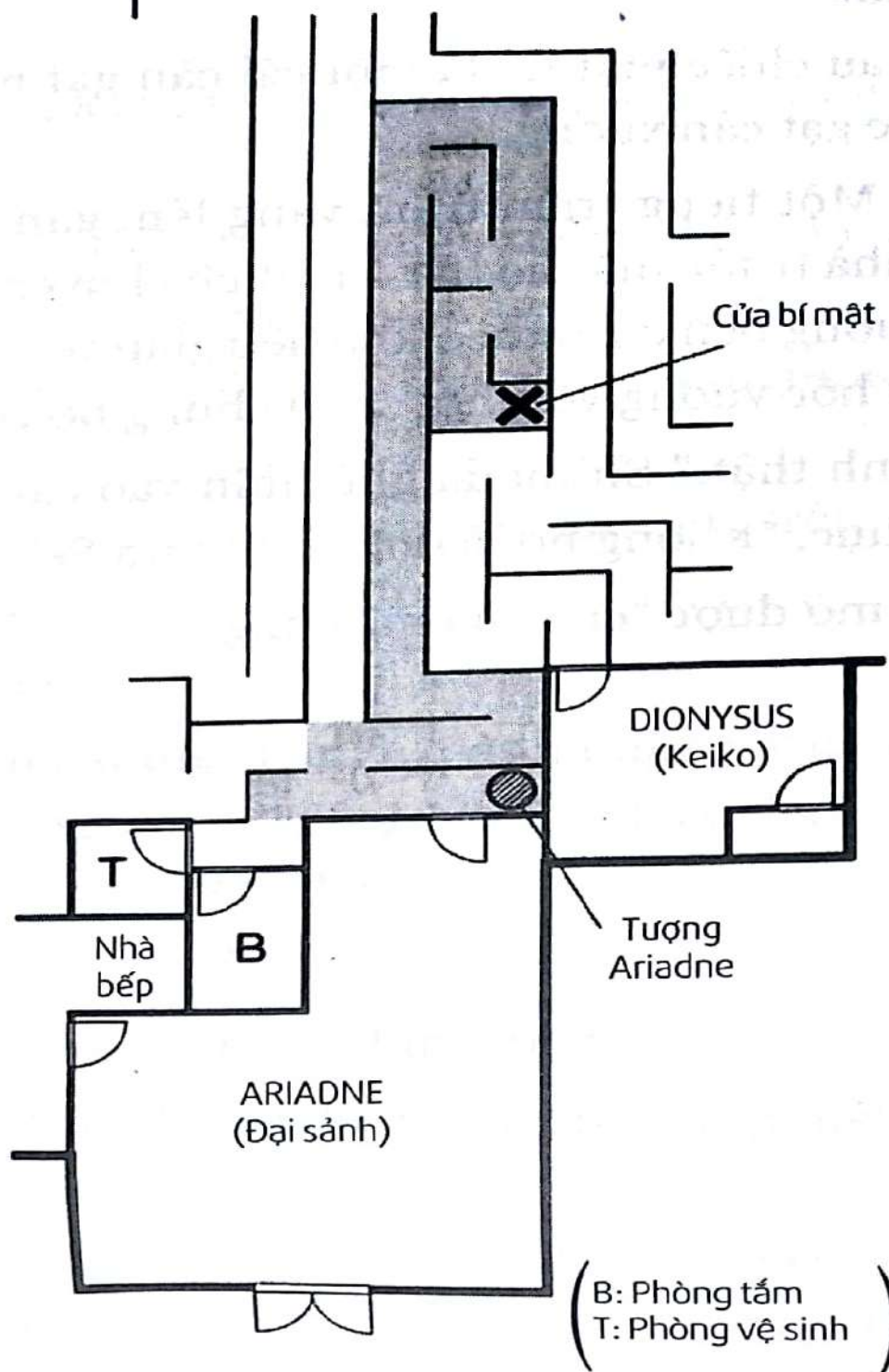


Table of Contents

VÀO TRUYỆN

NHÂN VẬT

MỞ ĐẦU

chương 1 LỜI MỜI CỦA MÊ LỘ QUÁN

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

chương 2 CUỘC THI SÁNG TÁC

2.1

2.2

2.3

2.4

chương 3 BUỔI TỐI CÙNG NGÀY

3.1

3.2

3.3

3.4

3.5

3.6

chương 4 TÁC PHẨM THỨ NHẤT

4.1

4.2

4.3

4.4

4.5

4.6

chương 5 LOGIC CHẶT ĐẦU

5.1

5.2

5.3

5.4

chương 6 TÁC PHẨM THỨ HAI

6.1

6.2

6.3

6.4

chương 7 TÁC PHẨM THỨ BA

7.1

7.2

7.3

chương 8 TÁC PHẨM THỨ TƯ

8.1

8.2

8.3

8.4

chương 9 THẢO LUẬN

9.1

9.2

9.3

9.4

9.5

9.6

chương 10 ĐƯỜNG NGẦM MỞ RA

10.1

10.2

10.3

chương 11 CUỘN CHỈ CỦA ARIADNE

11.1

11.2

11.3

11.4

CHƯƠNG CUỐI

LỜI BẠT

KẾT TRUYỆN

K.1

K.2

K.3

K.4